

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 4



Thích Minh Định dịch



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phật lịch 2559 - 2015

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

QUYỂN 4



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

Mục lục

Lời tựa

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm tiếp theo...14

Quyển 34 - Quyển 39

Phẩm Thập Địa thứ hai mươi sáu

Thứ nhất Hoan Hỉ địa.....	158
Thứ hai Ly Cầu địa.....	221
Thứ ba Phát Quang địa.....	246
Thứ tư Diệm Huệ địa.....	270
Thứ năm Nan Thắng địa.....	288
Thứ sáu Hiện Tiền địa.....	311
Thứ bảy Viên Hành địa.....	337
Thứ tám Bất Động địa.....	366
Thứ chín Thiện Huệ địa.....	399
Thứ mười Pháp Vân địa.....	430

Quyển 40 - Quyển 43

Phẩm Thập Định thứ hai mươi bảy.....493



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trái qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ

Tất mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định



Tán Phật

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng phất khắp mười phương.
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.**

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.**

Đảnh lễ

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1Lạy)

Kệ Khai Kinh

**Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như
Lai.**

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần).**

**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần).**

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM
(tiếp theo)

Phật tử¹ ! Thế nào là hồi hướng giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó sinh tâm tôn trọng đối với tất cả căn lành. Đó là : Sinh tâm tôn trọng với sự thoát khỏi sinh tử. Sinh tâm tôn trọng với sự nhiếp lấy tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự hy vọng mong cầu tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự sám hối các lỗi lầm nghiệp đã tạo ra. Sinh tâm tôn trọng với sự tùy hỷ căn lành. Sinh tâm tôn trọng với

¹ Hán văn quyển 31

sự lễ kính các đức Phật. Sinh tâm tôn trọng với sự chấp tay cung kính. Sinh tâm tôn trọng với sự đánh lễ chùa tháp. Sinh tâm tôn trọng với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp. Sinh tâm tôn trọng như vậy đối với các thứ căn lành, thấy đều tùy thuận nhận chịu.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đối với các căn lành đó, đều sinh tâm tùy thuận nhận chịu, thì rất rạo vui mừng tin hiểu được kiên cố. Tự được an trụ, khiến cho họ cũng an trụ. Siêng tu không chấp trước. Tự tại tích tập, thành tựu chí nguyện khoái lạc thù thắng. Trụ cảnh giới của Như Lai, thế lực tăng trưởng, đều được tri kiến.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy : Dùng tâm giải thoát

không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu thân nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thanh tịnh nghiệp lời nói của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để viên mãn ý nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để phát khởi tinh tấn rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để đầy đủ âm thanh vô ngại môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền. Âm thanh đó rộng lớn, khắp cùng mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để đầy đủ môn Đà la ni thấy tất cả chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền. Luôn luôn thấy tất cả chư Phật trong mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu hiểu rõ tất cả âm thanh môn Đà la ni. Đồng tất cả âm, nói vô lượng pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu tất cả kiếp trụ môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền, khắp trong mười phương tu hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của một chúng sinh, thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát. Hết kiếp vị lai thường không gián

đoạn. Như một thân chúng sinh, tất cả thân chúng sinh cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả chúng đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chư Phật, tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong một môn thị hiện, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, chẳng cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ nhập.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong các thứ môn, thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết môn,

chẳng cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập. Thân đó hiện khắp ở trước tất cả chư Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong niệm niệm, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, trụ nơi trí thập lực, tâm không nhàm mỏi.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong tất cả thân chúng sinh, hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu

sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong lời nói của mỗi một chúng sinh, làm lời nói tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của mỗi một chúng sinh, khắp dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến cho mỗi chúng sinh, đều tự cho rằng mình thành tựu thân Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dùng một bông hoa, mà trang nghiêm tất cả mười phương thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu

sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vang ra âm thanh lớn, khắp cùng pháp giới, khắp tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thảy vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, ở trong niệm niệm, đều vào khắp tất cả thế giới. Dùng thần lực của Phật, theo niệm trang nghiêm.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thảy vị lai những kiếp trụ, thường vào khắp tất cả thế giới, thị hiện ra đời để thành Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, một quang minh chiếu khắp hết cõi hư không tất cả thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ, đủ tất cả thần thông, nói đủ thứ pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, vào nơi Như Lai hết tất cả kiếp, không thể dò lường được thần thông trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, trụ hết pháp giới chỗ các đức Như Lai, dùng thần lực của Phật, tu tập tất cả các hạnh Bồ Tát,

**nghiệp thân miệng ý, chưa từng một
mỗi.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp
trước, không ràng buộc, thành tựu
hạnh Phổ Hiền, chẳng trái với nghĩa,
chẳng phá hoại pháp, lời lẽ thanh
tịnh, nhạo thuyết vô tận, giáo hoá
điều phục tất cả chúng sinh, khiến
cho họ sẽ được vô thượng bồ đề của
tất cả chư Phật.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp
trước, không ràng buộc, thành tựu
hạnh Phổ Hiền, khi vào một pháp
môn, phóng ra vô lượng quang minh,
chiếu bất khả tư nghĩ tất cả pháp
môn. Như một pháp môn, tất cả pháp
môn, cũng đều như vậy. Thông đạt
vô ngại, rốt ráo sẽ đắc được bậc nhất
thiết trí.**

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, nơi pháp tự tại, đến bờ bên kia trang nghiêm của Bồ Tát Phổ Hiền. Nơi mỗi mỗi cảnh giới, đều dùng nhất thiết trí, quán sát ngộ nhập, mà nhất thiết trí cũng không hết được.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, từ khi bắt đầu cho đến đời này, hết thuở vị lai, trụ hạnh Phổ Hiền, thường không ngừng nghỉ. Được nhất thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chân thật, nơi pháp rốt ráo chẳng có mê hoặc.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu nghiệp Phổ Hiền, phương tiện tự tại, được

pháp quang minh. Nơi hạnh của các Bồ Tát tu hành, thấu rõ vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được nhất thiết trí huệ phương tiện, biết tất cả phương tiện, đó là : Phương tiện vô lượng, phương tiện không nghĩ bàn, phương tiện Bồ Tát, phương tiện nhất thiết trí, phương tiện tất cả Bồ Tát điều phục, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời bất khả thuyết, phương tiện nói đủ thứ pháp, phương tiện không bờ mé, không sợ hãi, phương tiện nói tất cả pháp không dư thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, thành tựu nghiệp thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy

được đều hoan hỷ, không sinh phỉ báng, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, rốt ráo thanh tịnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thanh tịnh, thấu rõ lời nói của tất cả chúng sinh. Tất cả lời lẽ đầy đủ trang nghiêm, khắp ứng chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, lập chí nguyện thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thần thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chỗ chúng sinh rộng lớn, nói pháp rộng lớn của tất cả Như Lai

nói, tạng trang nghiêm viên mãn rộng lớn.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền. Được tất cả thân thanh tịnh của Phật. Tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, nhiếp công đức của Phật, trụ nơi cảnh giới của Phật, trí ẩn chiếu khắp. Thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, khéo vào tất cả câu nghĩa khác biệt. Thị hiện sự tự tại rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện thành Chánh Giác.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, siêng tu hạnh nguyện các căn của Bồ Tát Phổ Hiền. Được căn thông lợi. Căn điều thuận. Căn tất cả pháp tự tại. Căn vô

tận. Căn siêng tu tất cả căn lành. Căn tất cả cảnh giới của Phật bình đẳng. Căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ Tát không thoái chuyển. Căn kim cang giới biết rõ tất cả Phật pháp. Căn kim cang diệm trí huệ quang minh chiếu của tất cả Như Lai. Căn tự tại phân biệt tất cả các căn. Căn an lập vô lượng chúng sinh nơi nhất thiết trí. Căn vô biên rộng lớn. Căn tất cả viên mãn. Căn thanh tịnh vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được tất cả thần lực của Bồ Tát. Đó là : Thần lực đại lực vô lượng rộng lớn. Thần lực trí huệ vô lượng tự tại. Thần lực không động thân hình, mà hiện khắp tất cả cõi Phật. Thần lực tự tại vô ngại không gián đoạn. Thần lực nhiếp khắp tất cả cõi

Phật để ở một chỗ. Thần lực một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Thần lực giải thoát du hí vô ngại. Thần lực một niệm tự tại vô sở tác. Thần lực trụ không tánh, không nương tựa. Thần lực an lập bất khả thuyết thế giới, theo thứ tự trong một lỗ chân lông, đến các đạo tràng của chư Phật khắp pháp giới, chỉ bày các chúng sinh đều khiến được vào môn đại trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, vào môn Phổ Hiền, sinh hạnh Bồ Tát. Dùng trí tự tại, trong khoảng một niệm, vào khắp vô lượng cõi nước chư Phật. Một thân dung thọ vô lượng cõi Phật. Được trí huệ trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Luôn dùng trí huệ, quán thấy vô biên các cõi nước chư

Phật, vĩnh viễn không sinh khởi tâm nhị thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh phương tiện Phổ Hiền, vào cảnh giới trí huệ, sinh vào nhà Như Lai, trụ đạo Bồ Tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng không nghĩ bàn. Hành vô lượng nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Biết rõ tất cả thế giới ba đời.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền. Nơi một đầu sợi lông, bao dung tận hư không khắp pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi nước, đều khiến thấy rõ. Như một đầu sợi lông, khắp pháp giới cõi hư không, mỗi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu thâm tâm phương tiện Phổ Hiền. Ở trong một tâm niệm, hiện ra tâm niệm bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp của một chúng sinh, như vậy cho đến trong một niệm, hiện ra ngàn ấy kiếp tâm niệm của tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng Phổ Hiền. Ở trong một thân, đều bao dung tận pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết thân, mà cõi chúng sinh không tăng giảm. Như một thân, cho đến tất cả thân, khắp cùng pháp giới, cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, thành tựu

đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, xả
lìa tất cả tướng điên đảo, tâm điên
đảo, thấy điên đảo, vào khắp tất cả
cảnh giới của chư Phật, thường thấy
pháp thân thanh tịnh của chư Phật
đồng với cõi hư không, tướng tốt
trang nghiêm, thần lực tự tại.
Thường dùng tiếng vi diệu, khai thị
diễn nói, vô ngại không dứt, khiến
cho người nghe được, đều như pháp
thọ trì. Nơi thân Như Lai, biết rõ
không chỗ được.

Dùng tâm giải thoát không chấp
trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ
Hiền, trụ bậc Bồ Tát. Ở trong một
niệm, vào tất cả thế giới. Đó là : Vào
thế giới ngửa. Thế giới úp. Thế giới
rộng lớn bất khả thuyết bất khả
thuyết lưới vô cùng giảng bày mười
phương tất cả mọi nơi. Dùng lưới

nhân đà la phân biệt phương tiện, khắp phân biệt tất cả pháp giới. Dem đủ thứ thế giới, vào một thế giới. Dem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới, vào một thế giới. Dem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới. Dem tất cả cõi hư không an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới, mà cũng không hoại tướng an lập, đều khiến cho thấy rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, được Phật quán đảnh. Ở trong một niệm, vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn an trụ các hạnh trí báu, đều biết rõ tất cả các tướng. Đó là : Tướng về chúng sinh. Tướng về pháp. Tướng về cõi. Tướng về phương hướng.

Tưởng về Phật. Tưởng về thế gian.
Tưởng về nghiệp. Tưởng về hạnh.
Tưởng về giới. Tưởng về hiểu biết.
Tưởng về căn. Tưởng về thời. Tưởng
về trí. Tưởng phiền não. Tưởng
thanh tịnh. Tưởng thành thực.
Tưởng thấy Phật. Tưởng chuyển
pháp luân. Tưởng nghe pháp hiểu rõ.
Tưởng điều phục. Tưởng vô lượng.
Tưởng xuất ly. Tưởng đủ thứ bậc.
Tưởng vô lượng bậc.

Tưởng Bồ Tát biết rõ. Tưởng Bồ
Tát tu tập. Tưởng Bồ Tát tam muội.
Tưởng khởi Bồ Tát tam muội. Tưởng
Bồ Tát thành. Tưởng Bồ Tát hoại.
Tưởng Bồ Tát diệt. Tưởng Bồ Tát
sinh. Tưởng Bồ Tát giải thoát. Tưởng
Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ trì. Tưởng
Bồ Tát cảnh giới. Tưởng kiếp thành
hoại. Tưởng sáng, tưởng tối, tưởng

ngày, tưởng đêm. Tưởng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm, thay đổi. Tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức, các tưởng như vậy. Ở trong một niệm, thấy đều biết rõ, mà lìa tất cả tưởng, chẳng có sự phân biệt.

Dứt trừ tất cả chướng, không chỗ chấp trước. Tất cả trí huệ của Phật, sung mãn trong tâm. Tất cả Phật pháp nuôi lớn căn lành, cùng đồng một thân với các Như Lai, được tất cả chư Phật nhiếp thọ, lìa cầu bản được thanh tịnh. Theo tu học tất cả Phật pháp, đến được bờ bên kia.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh tu hạnh Phổ Hiền, sinh đại trí huệ báu. Ở trong mỗi một niệm, biết vô lượng tâm. Tùy theo sự

y chỉ. Tuỳ theo tâm phân biệt. Tuỳ theo giống tánh. Tuỳ theo chỗ làm. Tuỳ theo nghiệp dụng. Tuỳ theo tướng trạng. Tuỳ theo tư giác. Đủ thứ sự khác nhau, thấy đều thấy rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện trí báu Phổ Hiền. Ở trong một xứ, biết vô lượng bất khả thuyết xứ. Như tại một xứ, tất cả xứ cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu tập bậc hạnh nghiệp trí Phổ Hiền. Ở trong một nghiệp, biết được vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp. Mỗi nghiệp đó, do đủ thứ duyên tạo ra, thấy biết rõ ràng. Như nơi một nghiệp, tất cả nghiệp cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập trí huệ biết các pháp của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một pháp, biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Ở trong tất cả pháp mà biết một pháp. Các pháp như vậy, thấy đều khác biệt, chẳng có chướng ngại, không trái, không chấp trước.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, trụ hạnh Bồ Tát, được đầy đủ căn tai vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một tiếng nói, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng nói, vô lượng vô biên đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng chấp trước. Như nơi một tiếng nói, nơi tất cả tiếng nói, cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu trí huệ

Phổ Hiền, khởi hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Phổ Hiền. Ở trong mỗi một pháp, diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp, pháp đó rộng lớn, đủ thứ sự khác biệt, giáo hoá nhiếp thọ, không thể nghĩ bàn. Phương tiện tương ưng, nơi vô lượng thời, nơi tất cả thời, tùy theo sự ưa thích, hiểu biết của các chúng sinh, tùy theo căn tánh, tùy theo thời, dùng âm thanh của Phật mà vì họ nói pháp. Dùng một điệu âm, khiến cho bất khả thuyết đạo tràng chúng hội vô lượng chúng sinh, thấy đều hoan hỉ. Chỗ của một Như Lai, vô lượng Bồ Tát, tràn đầy pháp giới, lập chí thù thắng, sinh sự thấy rộng lớn, rốt ráo biết rõ tất cả các hạnh. Trụ bậc Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, ở trong niệm niệm, đều được chứng nhập. Trong

khoảng một sát na, tăng trưởng vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết đại trí huệ. Hết kiếp vị lai, diễn nói như vậy, nơi tất cả cõi, tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, thành tựu viên mãn.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu tập hạnh môn các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu vua đại hạnh. Ở trong mỗi một căn, đều biết rõ vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích, cảnh giới không thể nghĩ bàn sinh ra diệu hạnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, trụ hạnh tâm đại hồi hướng Phổ Hiền, đắc được : Trí sắc rất vi tế. Trí thân rất vi tế. Trí cõi rất vi tế. Trí kiếp rất vi tế. Trí thể giới rất vi tế. Trí phương

hướng rất vi tế. Trí thời gian rất vi tế. Trí số mục rất vi tế. Trí nghiệp báo rất vi tế. Trí thanh tịnh rất vi tế. Các trí vi tế như vậy, ở trong một niệm, đều biết rõ được, mà tâm không sợ hãi, tâm không mê hoặc, không tán loạn, không ô trược, không hạ liệt, tâm đó chuyên nhất, tâm khéo vào định vắng lặng, tâm khéo phân biệt, tâm khéo an trụ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, trụ nơi trí huệ của Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền, chẳng có mệt mỏi. Biết được : Tất cả chúng sinh thú hướng rất vi tế. Chúng sinh chết rất vi tế. Chúng sinh sinh ra rất vi tế. Chúng sinh trụ rất vi tế. Chúng sinh xứ sở rất vi tế. Chúng sinh phẩm loại rất vi tế. Chúng sinh cảnh giới rất vi tế. Chúng

sinh hạnh rất vi tế. Chúng sinh thủ lấy rất vi tế. Chúng sinh phan duyên rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, ở trong một niệm thấy đều biết rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, lập chí nguyện thâm sâu, tu hạnh Phổ Hiền. Biết được: Tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, vì tất cả chúng sinh tu hạnh Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát trụ xứ rất vi tế. Bồ Tát thần thông rất vi tế. Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát pháp quang minh rất vi tế. Bồ Tát mắt thanh tịnh rất vi tế. Bồ Tát thành tựu tâm thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai rất vi tế. Bồ Tát trí huệ Đà la ni môn rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng sự không sợ hãi, có tất cả

biện tài diễn nói rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng tướng tam muội rất vi tế. Bồ Tát thấy tất cả trí huệ tam muội của Phật rất vi tế.

Bồ Tát trí huệ tam muội thâm sâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội đại trang nghiêm rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội pháp giới rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội thần thông đại tự tại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội hết thảy vị lai trụ trì hạnh rộng lớn rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra vô lượng sự khác biệt rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra ở trước tất cả chư Phật, siêng tu cúng dường luôn không xả lìa rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội tu hành tất cả thâm sâu rộng lớn không chướng, không ngại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội lìa che chướng, được bậc

nhất thiết trí rốt ráo, trụ trì bậc hạnh trí, bậc đại thần thông, bậc quyết định nghĩa lý, rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, thấy đều biết rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu tập hạnh Phổ Hiền. Đều biết : Bồ Tát trí huệ an lập rất vi tế. Bậc Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát vô lượng hạnh rất vi tế. Bồ Tát sinh ra hồi hướng rất vi tế. Bồ Tát được tất cả Phật tạng rất vi tế. Bồ Tát quán sát trí rất vi tế. Bồ Tát thần thông nguyện lực rất vi tế. Bồ Tát diễn nói tam muội rất vi tế. Bồ Tát tự tại phương tiện rất vi tế. Bồ Tát ẩn rất vi tế. Bồ Tát một đời bổ xứ rất vi tế.

Bồ Tát sinh về trời Đâu Suất rất vi tế. Bồ Tát trụ ở cung trời rất vi tế. Bồ Tát nghiêm tịnh cõi Phật rất vi tế.

Bồ Tát quán sát trong cõi người rất vi tế. Bồ Tát phóng đại quang minh rất vi tế. Bồ Tát chủng tộc thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đạo tràng chúng hội rất vi tế. Bồ Tát khắp tất cả thế giới thọ sinh rất vi tế. Bồ Tát nơi một thân thị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế. Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát trụ thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện tất cả đạo tràng chúng hội trong pháp giới rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tất cả thần lực của Phật rất vi tế.

Bồ Tát thị hiện việc sống lâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ thị hiện sư tử đi bảy bước rất vi tế. Bồ Tát trí huệ phương tiện khéo léo thị hiện nơi cung vua rất vi tế. Bồ Tát xuất gia tu hành điều phục rất vi tế. Bồ Tát ngồi ở dưới cội bồ đề đạo tràng rất vi tế.

Bồ Tát phá tan chúng ma quân, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất vi tế. Như Lai ngồi toà bồ đề, phóng đại quang minh, chiếu mười phương thế giới rất vi tế. Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế. Như Lai sư tử hống đại Niết Bàn rất vi tế. Như Lai điều phục tất cả chúng sinh mà không chỗ ngại rất vi tế.

Sức tự tại không nghĩ bàn của Như Lai, tâm bồ đề như kim cương rất vi tế. Như Lai hộ niệm khắp tất cả cảnh giới thế gian rất vi tế. Như Lai ở trong khắp tất cả thế giới làm Phật sự, hết kiếp thuở vị lai mà không ngừng nghỉ rất vi tế. Thần lực của Như Lai khắp cùng pháp giới rất vi tế. Như Lai ở trong tận cõi hư không tất cả thế giới, khắp hiện thành Phật,

điều phục chúng sinh rất vi tế. Như Lai nơi một thân Phật, hiện vô lượng thân Phật rất vi tế. Như Lai ở trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đều ngự đạo tràng trí huệ tự tại rất vi tế.

Tất cả sự vi tế như vậy, thấy đều biết rõ, thành tựu thanh tịnh, thị hiện khắp tất cả thế gian. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng trí huệ, viên mãn không thoái chuyển. Phương tiện khéo léo, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có ngừng nghỉ, thành tựu bậc hồi hướng của Phổ Hiền. Đầy đủ tất cả công đức của Như Lai, vĩnh viễn không nhàm bỏ hạnh Bồ Tát. Sinh ra cảnh giới Bồ Tát hiện tiền. Vô lượng phương tiện thấy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sinh. Tu hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc đại oai đức của Bồ Tát, đắc được tâm vui thích của

các Bồ Tát, được môn hồi hướng của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sinh ra các công đức tạng pháp giới.

Thường được chư Phật hộ niệm, nhập vào các pháp môn thâm diệu của Bồ Tát. Diễn nói tất cả nghĩa chân thật. Nơi pháp khéo léo không sai trái. Khởi thệ nguyện lớn không bỏ chúng sinh. Ở trong một niệm, biết hết tất cả cảnh giới tạng tâm địa, hay chẳng phải tâm địa. Nơi chỗ chẳng phải tâm, thị hiện sinh nơi tâm, xa lìa lời nói, an trụ trí huệ, đồng hạnh với các Bồ Tát thực hành. Dùng sức tự tại, thị hiện thành Phật đạo. Hết thuở vị lai, thường không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh, thế gian, kiếp số, vọng tưởng, lời nói, kiến lập, thần thông, nguyện lực, thấy đều thị hiện.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền. Đắc được trí rất vi tế, biết rõ tất cả cõi chúng sinh, đó là : Trí rất vi tế, phân biệt được cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, hiểu được lời nói của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết sự chấp trước của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được loại khác nhau của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được đồng loại của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được vô lượng thú hương của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được chỗ làm đủ thứ sự phân biệt không nghĩ bàn của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được vô lượng tạp nhiễm của cõi chúng sinh. Trí rất vi tế, biết được vô lượng thanh tịnh của cõi chúng sinh.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sinh giới như vậy, ở trong một niệm, có thể dùng trí huệ, đều biết như thật. Rộng nhiếp chúng sinh, mà vì họ thuyết pháp. Khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến cho họ tu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, hoá thân vô lượng, kể thấy được đều hoan hỷ. Dùng ánh sáng trí huệ mặt trời, chiếu tâm Bồ Tát, khiến cho họ khai ngộ, được trí huệ tự tại.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, trong tất cả thế giới, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế, biết tận cội hư không pháp giới tất cả thế giới. Đó là : Trí rất vi tế, biết thế giới nhỏ. Trí rất vi tế, biết thế giới lớn. Trí rất vi tế, biết thế giới tạp nhiễm. Trí rất vi tế, biết thế giới

thanh tịnh. Trí rất vi tế, biết thể giới không thể sánh. Trí rất vi tế, biết thể giới đủ thứ. Trí rất vi tế, biết thể giới rộng. Trí rất vi tế, biết thể giới hẹp. Trí rất vi tế, biết thể giới vô ngại trang nghiêm. Trí rất vi tế, xuất hiện khắp tất cả thể giới của Phật. Trí rất vi tế, nói chánh pháp khắp tất cả thể giới.

Trí rất vi tế, hiện thân khắp tất cả thể giới. Trí rất vi tế, phóng đại quang minh khắp tất cả thể giới. Trí rất vi tế, thần thông tự tại của chư Phật, thị hiện hết tất cả thể giới. Trí rất vi tế, dùng một âm thanh, thị hiện tất cả âm thanh hết tất cả thể giới. Trí rất vi tế, vào tất cả đạo tràng chúng hội cõi Phật trong tất cả thể giới. Trí rất vi tế, dùng tất cả pháp giới cõi Phật, làm một cõi Phật. Trí

rất vi tế, dùng một cõi Phật, làm tất cả pháp giới cõi Phật. Trí rất vi tế, biết tất cả thể giới như mộng. Trí rất vi tế, biết tất cả thể giới như hình bóng. Trí rất vi tế, biết tất cả thể giới như huyền.

Như vậy biết sinh ra tất cả Bồ Tát đạo, nhập vào hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thần thông. Đầy đủ quán sát của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ. Đắc được tất cả thần thông tự tại của Phật. Đầy đủ thân vô ngại, trụ nơi trí huệ không chỗ nương. Nơi các pháp lành, không thủ lấy chấp trước. Chỗ tâm thực hành, thấy đều không chỗ đắc được. Nơi tất cả chỗ, khởi ý tưởng xa lìa. Nơi hạnh Bồ Tát, khởi ý tưởng tịnh tu. Nơi nhất thiết trí, nghĩ tưởng không thủ lấy chấp trước. Dùng các

tam muội, tự tại trang nghiêm. Trí huệ tùy thuận tất cả pháp giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, nhập vào hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền. Đặc được trí rất vi tế, biết vô lượng pháp giới. Trí rất vi tế, diễn nói tất cả pháp giới. Trí rất vi tế, vào thế giới rộng lớn. Trí rất vi tế, phân biệt pháp giới không nghĩ bàn. Trí rất vi tế, phân biệt tất cả pháp giới. Trí rất vi tế, một niệm khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế, vào khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp giới không chỗ được. Trí rất vi tế, quán tất cả pháp giới không chỗ ngại. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp giới không sinh. Trí rất vi tế, nơi tất cả pháp giới hiện thần biến.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, dùng trí rộng lớn, đều biết như thật. Nơi pháp tự tại, thị hiện hạnh Phổ Hiền, khiến cho các chúng sinh thấy đều đầy đủ. Chẳng xả bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, sinh ra trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ tất cả các pháp, chẳng hoại các pháp tánh. Như thật không nhiễm, giống như hư không, tùy thuận thế gian, khởi lên lời nói, khai mở nghĩa chân thật, mở bày tánh tịch diệt. Nơi tất cả cảnh, không nương không trụ, chẳng có phân biệt, thấy rõ pháp giới, rộng lớn an lập, biết rõ các thế gian, và tất cả các pháp, bình đẳng không hai, lìa tất cả chấp trước.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh trí rất vi tế biết các kiếp.

Đó là : Trí rất vi tế, dùng bất khả thuyết kiếp làm một niệm. Trí rất vi tế, dùng một niệm làm bất khả thuyết kiếp. Trí rất vi tế, dùng A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Trí rất vi tế, dùng một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. Trí rất vi tế, dùng kiếp dài vào kiếp ngắn. Trí rất vi tế, dùng kiếp ngắn vào kiếp dài. Trí rất vi tế, vào kiếp có Phật, kiếp không có Phật. Trí rất vi tế, biết tất cả kiếp số. Trí rất vi tế, biết tất cả kiếp phi kiếp. Trí rất vi tế, trong một niệm thấy ba đời tất cả kiếp.

Tất cả các kiếp rất vi tế như vậy, dùng trí Như Lai, ở trong một niệm đều biết như thật. Đắc được tâm hạnh vương viên mãn của các Bồ Tát. Vào tâm hạnh của Phổ Hiền. Là tất cả tâm phân biệt dị đạo hí luận. Phát tâm đại nguyện không giải đãi ngừng

ngủ. Thấy khắp vô lượng thế giới
võng. Tâm sung mãn vô lượng chư
Phật. Nơi căn lành của chư Phật,
hạnh của các Bồ Tát, tâm nghe được
đều thọ trì. Nơi hạnh rộng lớn an ổn
tất cả chúng sinh, tâm nghe rồi
không quên. Trong tất cả kiếp tâm
thị hiện Phật ra đời. Nơi mỗi mỗi thế
giới, hết thuở vị lai, tâm tu hành
hạnh bất động không ngừng nghỉ.
Trong tất cả thế giới, dùng thân
nghiệp Như Lai sung mãn thân tâm
bồ đề.

Dùng tâm giải thoát, không chấp
trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ
Hiền, thành tựu bất thối chuyển, đắc
được trí rất vi tế, biết tất cả các pháp.
Đó là : Trí rất vi tế, biết pháp thâm
sâu. Trí rất vi tế, biết pháp rộng lớn.
Trí rất vi tế, biết đủ thứ pháp. Trí rất

vi tế, biết pháp trang nghiêm. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp không có số lượng. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp vào một pháp. Trí rất vi tế, biết một pháp vào tất cả pháp. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp vào phi pháp. Trí rất vi tế, ở trong không pháp an lập tất cả pháp mà không trái với nhau. Trí rất vi tế, vào tất cả Phật pháp phương tiện không dư thừa.

Tất cả thế giới, tất cả lời nói an lập các pháp như vậy, đều đồng với nhau, trí huệ đó vô ngại, đều biết như thật. Đắc được tâm vào vô biên pháp giới, trong mỗi mỗi pháp giới, thâm tâm kiên cố an trụ, thành tựu hạnh vô ngại. Dùng nhất thiết trí, sung mãn các căn. Vào trí huệ chư Phật, chánh niệm phương tiện. Thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật, đầy

khắp pháp giới. Vào khắp tất cả các thân Như Lai, thị hiện hết thấy thân nghiệp của các Bồ Tát. Tuỳ thuận tất cả lời lẽ thế giới, diễn nói các pháp. Đắc được thần lực gia trì trí huệ ý nghiệp của tất cả chư Phật, sinh ra vô lượng phương tiện khéo léo, trí Bát Nhã phân biệt được các pháp.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh ra nhất thiết trí rất vi tế. Đó là : Trí rất vi tế, biết tất cả cõi. Trí rất vi tế, biết tất cả chúng sinh. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp quả báo. Trí rất vi tế, biết tất cả tâm chúng sinh. Trí rất vi tế, biết tất cả thời thuyết pháp. Trí rất vi tế, biết tất cả pháp giới. Trí rất vi tế, biết tất cả tận cõi hư không. Trí rất vi tế, biết tất cả lời nói. Trí rất vi tế, biết tất cả hạnh

thế gian. Trí rất vi tế, biết tất cả hạnh xuất thế.

Cho đến trí rất vi tế, biết tất cả Như Lai đạo, tất cả Bồ Tát đạo, tất cả chúng sinh đạo. Tu hạnh Bồ Tát, trụ đạo Phổ Hiền, hoặc văn, hoặc nghĩa, đều biết như thật. Sinh trí như bóng. Sinh trí như mộng. Sinh trí như huyễn. Sinh trí như vang. Sinh trí như hoá. Sinh trí như không. Sinh trí như tịch diệt. Sinh trí tất cả pháp giới. Sinh trí không chỗ nương. Sinh trí tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc để hồi hướng, không phân biệt là thế gian, hoặc pháp thế gian. Không phân biệt là bồ đề, hoặc bồ đề tát đỏa. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc đạo xuất ly. Không phân

biệt là Phật, hoặc tất cả Phật pháp. Không phân biệt điều phục chúng sinh, hoặc không điều phục chúng sinh. Không phân biệt căn lành, hoặc hồi hướng. Không phân biệt mình, hoặc họ. Không phân biệt vật thí, hoặc người nhận. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc Đẳng Chánh Giác. Không phân biệt pháp, hoặc trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy : Tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Thân giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Miệng giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Nghiệp giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Báo giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Thế gian giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Cõi

Phật giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Chúng sinh giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Pháp giải thoát không chấp trước, không ràng buộc. Trí giải thoát không chấp trước, không ràng buộc.

Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, giống như chư Phật ba đời tu hồi hướng lúc còn làm Bồ Tát, mà hồi hướng : Học hồi hướng của chư Phật quá khứ. Thành tựu hồi hướng của chư Phật vị lai. Trụ hồi hướng của chư Phật hiện tại.

An trụ đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ. Không xả bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai. Tùy thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại.

Siêng tu giáo lý của chư Phật quá khứ. Thành tựu giáo lý của chư Phật

vị lai. Biết rõ giáo lý của chư Phật hiện tại.

Đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ. Thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai. An trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại.

Hành cảnh giới của chư Phật quá khứ. Trụ cảnh giới của chư Phật vị lai. Đồng cảnh giới của chư Phật hiện tại.

Đắc được căn lành của tất cả chư Phật ba đời. Đủ giống tánh của tất cả chư Phật ba đời. Trụ hạnh nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Tùy thuận cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời.

Phật tử ! Đó là hồi hướng thứ chín tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc của đại Bồ Tát.

Khi đại Bồ Tát trụ hồi hướng này, thì tất cả núi Kim Cang Luân Vi không thể hoại được. Được sắc tướng bậc nhất, trong tất cả chúng sinh, không ai bằng được. Điều có thể phá tan các ma tà nghiệp, hiện khắp tất cả thế giới mười phương. Tu hạnh Bồ Tát, vì muốn khai ngộ tất cả chúng sinh. Dùng phương tiện khéo léo, nói các Phật pháp. Đắc được đại trí huệ, nơi các Phật pháp, tâm không mê hoặc. Thọ sinh nơi chốn nào, hoặc tu hành, hoặc chỗ ở, thường gặp được quyền thuộc không phá hoại. Chánh pháp của chư Phật ba đời nói ra, dùng niệm thanh tịnh, thấy đều thọ trì. Hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ, không nương tựa chấp trước. Hạnh nguyện Phổ Hiền tăng trưởng đầy

đủ. Được nhất thiết trí, làm đại Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Đấng Vô Đẳng khắp trong mười phương

Chưa từng khởi lên tâm khinh mạn
Tuỳ theo công đức nghiệp Phật tu
Lại còn cung kính sinh tôn trọng.
Tu tập tất cả các công đức
Chẳng vì chính mình và người khác
Luôn dùng tâm tin hiểu tối thượng
Lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.
Chưa từng tạm khởi tâm cao mạn
Cũng chẳng sinh ra ý hạ liệt
Hết thấy thân nghiệp của Như Lai
Bồ Tát thỉnh vấn siêng tu tập.

**Tu tập đủ thứ các căn lành
Đều vì lợi ích các hàm thức
An trụ thâm tâm hiểu rộng lớn
Hồi hướng bậc công đức Nhân Tôn
Vô lượng khác biệt tại thế gian
Đủ thứ thiện xảo việc kỳ đặc
Thô tế rộng lớn và thâm sâu
Đều do tu hành mà thấu đạt.
Thế gian hết thấy đủ thứ thân
Dùng thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đó tu hành được tỏ ngộ
Huệ môn thành tựu không thôi
chuyển.**

**Thế gian cõi nước vô lượng thứ
Thô tế rộng lớn sai khác nhau
Bồ Tát hay dùng môn trí huệ
Trong một lỗ lông thấy đều thấy.
Tâm hạnh chúng sinh vô số lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ**

Với sự tu hành không thối chuyển.
Các căn dục lạc của chúng sinh
Thượng trung hạ phẩm đều khác
nhau

Tất cả thâm sâu khó biết được
Theo bản tánh họ đều biết rõ.
Chúng sinh hết thấy đủ thứ nghiệp
Thượng trung hạ phẩm đều khác
biệt

Bồ Tát vào sâu lục Như Lai
Dùng môn trí huệ khắp thấy rõ.
Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Hay khiến bình đẳng vào một niệm
Như vậy thấy rồi khắp mười phương
Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.
Quá khứ vị lai và hiện tại
Biết rõ tướng đó đều khác nhau
Mà cũng chẳng trái lý bình đẳng
Đó là hạnh tâm lớn thấu đạt
Hạnh chúng sinh thế gian khác nhau

**Hoặc hiển hoặc ẩn vô lượng thứ
Bồ Tát đều biết tướng khác biệt
Cũng biết tướng đó đều vô tướng.
Mười phương thế giới tất cả Phật
Thị hiện sức thần thông tự tại
Rộng lớn khó có thể nghĩ bàn
Bồ Tát đều phân biệt biết được.
Trong trời Đâu Suất khắp thế giới
Tự nhiên giác ngộ Nhân Sư Tử
Công đức rộng lớn tịnh tối thượng
Như thể tướng đó đều thấy rõ.
Hoặc hiện hàng sinh nơi thai mẹ
Vô lượng tự tại đại thần biến
Thành Phật thuyết pháp hiện
nhập diệt
Khắp cùng thế gian không tạm
ngừng.
Khi đấng Thiên Nhân Sư sơ sinh
Tất cả thắng trí đều thừa phụng**

Chư Thiên Đế Thích cùng Phạm Vương

Thấy đều cung kính hầu chiêm ngưỡng.

**Mười phương tất cả không thừa sót
Trong vô lượng vô biên pháp giới
Không đầu không cuối không gần xa
Thị hiện Như Lai sức tự tại.**

**Thế Tôn Đạo Sư hiện sinh rồi
Du hành các phương đều bảy bước
Muốn đem diệu pháp ngộ quần sinh
Vì thế Như Lai quán sát khắp.**

**Thấy các chúng sinh chìm biển dục
Bị ngu si mù tối che đậy**

**Đạo Sư tự tại hiện mỉm cười
Nghĩ sẽ cứu họ thoát ba cõi.**

**Đại sư tử hống vang diệu âm
Ta là đấng đệ nhất thế gian
Phải đốt đèn trí huệ sáng tịnh
Diệt sinh tử tối ngu si đó.**

**Khi đấng Đạo Sư sinh ra đời
Khắp phóng vô lượng đại quang
minh**

**Khiến các đường ác đều ngừng nghỉ
Diệt hết các khổ nạn thế gian.**

Có khi thị hiện ở cung vua

Hoặc hiện bỏ nhà tu học đạo

Vì muốn lợi ích các chúng sinh

Thị hiện sức tự tại như vậy.

Ban đầu Như Lai ngồi đạo tràng

Tất cả đại địa đều lay động

**Mười phương thế giới nhờ quang
minh**

Sáu đường chúng sinh đều lìa khổ.

Chấn động tất cả cung điện ma

**Khai ngộ tâm chúng sinh mười
phương**

Xưa từng được độ và tu hành

Đều khiến biết rõ nghĩa chân thật.

Mười phương hết thấy các cõi nước

Đều vào lỗ lông không thừa sót
Tất cả lỗ lông vô biên cõi
Nơi đó khắp hiện sức thần thông.
Tất cả pháp chư Phật diễn nói
Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ
Nếu những điều Như Lai không nói
Cũng sẽ hiểu rõ siêng tu tập.
Đầy khắp ba ngàn cõi đại thiên
Tất cả ma quân khởi đấu tranh
Làm ra vô lượng các việc ác
Trí huệ vô ngại trừ diệt được.
Như Lai ở tại các cõi Phật
Hoặc lại hiện ở các cung trời
Hoặc nơi Phạm cung mà hiện thân
Bồ Tát đều thấy không chướng ngại.
Phật hiện vô lượng đủ thứ thân
Chuyển bánh xe pháp diệu thanh
tịnh
Cho đến ba đời tất cả kiếp
Cầu bờ mé đó không thể được.

**Toà báu cao rộng vô thượng nhất
Đầy khắp mười phương vô lượng
cõi**

**Đủ thứ tướng đẹp dùng trang
nghiêm**

Phật ngự trên đó khó nghĩ bàn.

Các chúng Phật tử cùng vây quanh

Tận nơi pháp giới đều khắp cùng

Khai thị bồ đề vô lượng hạnh

Tất cả tối thắng do tu đạo.

Chư Phật tùy nghi mà tác nghiệp

Vô lượng vô biên đồng pháp giới

Bậc trí hay dùng một phương tiện

Biết rõ tất cả không cùng tận.

Chư Phật sức thần thông tự tại

Thị hiện tất cả đủ thứ thân

Hoặc hiện các cõi vô lượng đời

Hoặc hiện thể nữ chúng vây quanh.

Hoặc trong vô lượng các thế giới

Thị hiện xuất gia thành Phật đạo

Cho đến cuối cùng vào Niết Bàn
Phân bố thân đó xây chùa tháp.
Như vậy đủ thứ vô biên hạnh
Đạo Sư diễn nói chỗ Phật ở
Hết thấy công đức của Thế Tôn
Thệ nguyện tu hành đều thành tựu.
Khi đem căn lành đó hồi hướng
Trụ nơi pháp phương tiện như vậy
Như vậy tu tập hạnh bồ đề
Tâm đó rốt ráo không nhàm mỏi.
Hết thấy thần thông của Như Lai
Cùng với vô biên thắng công đức
Cho đến các trí hạnh thế gian
Tất cả đều biết không cùng tận.
Như vậy tất cả Thiên Nhân Sư
Tuỳ theo hết thấy các cảnh giới
Ở trong một niệm đều tỏ ngộ
Mà cũng chẳng bỏ hạnh bồ đề.
Các hạnh vi tế của chư Phật
Với tất cả cõi đủ thứ pháp

Nơi đó đều tùy thuận biết được
Rốt ráo hồi hướng đến bờ kia.
Có số vô số tất cả kiếp
Bồ Tát biết rõ tức một niệm
Nơi đó khéo vào hạnh bồ đề
Thường siêng tu tập không thôi
chuyên.

Mười phương hết thấy vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Cùng với tất cả các Như Lai
Bồ Tát đều phân biệt biết được.
Ở trong niệm niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Như vậy ba đời không thừa sót
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát.
Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Vào tất cả pháp cũng bình đẳng
Tận hư không cõi Phật cũng thế
Hạnh tối thắng đó đều biết rõ.
Sinh ra chúng sinh và các pháp

Hết thấy đủ thứ các trí huệ
Thần lực Bồ Tát cũng như thế
Như vậy tất cả không cùng tận.
Các trí vi tế đều khác biệt
Bồ Tát nhiếp hết không thừa sót
Đồng tướng dị tướng đều khéo biết
Như vậy tu hành hạnh rộng lớn.
Mười phương vô lượng các cõi Phật
Trong đó chúng sinh đều vô lượng
Cõi sinh giống loài đủ thù đặc
Chỗ ở hạnh lực đều biết được.
Đời quá khứ vị lai hiện tại
Hết thấy tất cả các Đạo Sư
Nếu ai biết đó mà hồi hướng
Tức với Phật đó hành bình đẳng.
Nếu người hay tu hồi hướng này
Tức là học hành đạo của Phật
Sẽ được các công đức của Phật
Cùng với nhất thiết trí của Phật.
Tất cả thế gian không thể hoại

**Tất cả sở học đều thành tựu
Thường hay nghĩ nhớ tất cả Phật
Thường thấy tất cả đèn thế gian.
Thắng hạnh Bồ Tát không thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy
Đã trụ Như Lai vô thượng hạnh
Đều biết sức tự tại của Phật.**

**Phật tử² ! Thế nào là hồi hướng
đẳng pháp giới vô lượng của đại Bồ
Tát?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng
lựa vô cầu mà quán trên đầu mình,
trụ ở ngôi vị pháp sư.**

**Rộng thực hành bố thí pháp, khởi
đại từ bi, an lập chúng sinh. Nơi tâm
bồ đề, thường hành lợi ích, không có
ngừng nghỉ. Dùng tâm bồ đề, nuôi
lớn căn lành, vì các chúng sinh làm
Điều Ngự Sư. Mở bày cho các chúng**

² Hán văn quyển 32

sinh đạo nhất thiết trí, vì chúng sinh làm mặt trời pháp tạng, ánh sáng căn lành, chiếu khắp tất cả. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng. Tu các hạnh lành, chẳng có ngừng nghỉ. Tâm thanh tịnh không nhiễm, trí huệ tự tại, không xả bỏ tất cả căn lành đạo nghiệp. Làm thương chủ đại trí của các chúng sinh, khiến khắp tất cả được vào con đường chân chánh an ổn. Vì các chúng sinh mà làm dẫn đầu, khiến cho họ tu tất cả căn lành pháp hành. Vì các chúng sinh mà làm bạn lành kiên cố không thể hoại, khiến cho căn lành của họ tăng trưởng thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng bố thí pháp làm đầu, phát sinh tất cả pháp trắng thanh tịnh, nhiếp thọ hướng về tâm nhất thiết trí. Nguyên

lực thù thắng, rốt ráo kiên cố, thành tựu tăng trưởng, đầy đủ oai đức. Nương thiện tri thức, tâm không xiểm nịnh lừa dối. Suy gẫm quán sát cảnh giới môn nhất thiết trí vô biên.

Đem căn lành đó hồi hướng như vậy : Nguyên được tu tập thành tựu tăng trưởng tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại.

Nguyên được ở trong chánh giáo của Phật, cho đến nghe được một câu, một bài kệ, đều thọ trì diễn nói.

Nguyên nghĩ nhớ được tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, vô lượng vô biên tất cả thế giới, đồng với pháp giới. Nghĩ nhớ rồi, liền tu hạnh Bồ Tát

Lại nguyện đem căn lành niệm Phật này, vì tất cả chúng sinh, trong một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu

hạnh Bồ Tát. Như trong một thế giới, tận pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, cũng đều như vậy. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng lại như vậy. Dùng phương tiện khéo léo, thấy đều làm. Hết kiếp thuở vị lai, dùng đại thệ nguyện trang nghiêm, trọn không lìa nghĩ đến Phật thiện tri thức. Thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, chẳng có một vị Phật nào ra đời, mà không được gần gũi.

Tất cả chư Phật và các Bồ Tát, khen ngợi diễn nói phạm hạnh thanh tịnh, thệ nguyện tu hành, đều khiến cho viên mãn.

Đó là : Phạm hạnh không phá. Phạm hạnh không thiếu. Phạm hạnh không tạp. Phạm hạnh không vết. Phạm hạnh không mất. Phạm hạnh không che đậy. Phạm hạnh được

**khen ngợi. Phạm hạnh không chỗ
nương. Phạm hạnh không chỗ được.
Phạm hạnh thanh tịnh tăng ích cho
Bồ Tát. Phạm hạnh chư Phật ba đời
thực hành. Phạm hạnh vô ngại.
Phạm hạnh không chấp trước. Phạm
hạnh không tranh. Phạm hạnh không
diệt. Phạm hạnh an trụ. Phạm hạnh
không gì sánh bằng. Phạm hạnh
không động. Phạm hạnh không loạn.
Phạm hạnh không sân hận.**

**Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát vì mình
tu hành phạm hạnh thanh tịnh như
vậy, tức khắp vì tất cả chúng sinh,
khiến cho tất cả chúng sinh đều được
an trụ. Khiến cho tất cả chúng sinh
đều được khai ngộ thấu hiểu. Khiến
cho tất cả chúng sinh đều được thành
tựu. Khiến cho tất cả chúng sinh đều
được thanh tịnh. Khiến cho tất cả**

chúng sinh đều được không dơ bẩn. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh là các bụi trần nhiễm ô. Khiến cho tất cả chúng sinh là các sự chướng ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh là các nhiệt não. Khiến cho tất cả chúng sinh là các sự trôi buộc. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn là khỏi các điều ác. Khiến cho tất cả chúng sinh không còn các não hại, rốt ráo được thanh tịnh.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát tự mình ở nơi phạm hạnh không được thanh tịnh, thì không thể khiến cho họ được thanh tịnh.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự thoái chuyển, thì không thể khiến cho họ được không thoái chuyển.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự mất hoại, thì không thể khiến cho họ không có sự mất hoại.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự xa lìa, thì không thể khiến cho họ thường không xa lìa.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự giải đãi, thì không thể khiến cho họ không sinh sự giải đãi.

Mình ở nơi phạm hạnh mà không sinh tin hiểu, thì không thể nào khiến cho họ sinh tin hiểu.

Mình ở nơi phạm hạnh mà không an trụ, thì không thể nào khiến cho họ được an trụ.

Mình ở nơi phạm hạnh mà không chứng nhập, thì không thể nào khiến cho tâm họ chứng nhập được.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự buông bỏ, thì không thể nào khiến cho họ luôn không buông bỏ.

Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự tán động, thì không thể nào khiến cho tâm họ không tán động.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trụ hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thật. Như nói về tu hành, thanh tịnh thân, miệng, ý, lìa khỏi các tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng ngại.

Đại Bồ Tát tự mình được tâm thanh tịnh, cũng vì họ diễn nói pháp tâm thanh tịnh.

Tự mình tu hoà nhẫn, dùng các căn lành điều phục tâm mình, cũng khiến cho họ hoà nhẫn, dùng các căn lành điều phục tâm mình.

Tự mình là khỏi nghi hối, cũng khiến cho người khác vĩnh viễn là khỏi nghi hối.

Tự mình được niềm tin thanh tịnh, cũng khiến cho họ được niềm tin thanh tịnh bất hoại.

Tự mình trụ chánh pháp, cũng khiến cho chúng sinh an trụ chánh pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tôi đăc được pháp môn vô tận của tất cả chư Phật, khắp vì chúng sinh phân biệt giải nói, đều khiến cho họ hoan hỷ, tâm được đầy đủ, tiêu diệt tất cả ngoại đạo dị luận.

Nguyện cho tôi có thể vì tất cả chúng sinh, diễn nói biến pháp của chư Phật ba đời.

Nơi sinh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải nói của mỗi mỗi pháp, hiển bày của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quán sát của mỗi mỗi pháp, phân vị của mỗi mỗi pháp, đều được vô biên vô tận pháp tạng. Đắc được vô sở úy, đủ bốn biện tài, rộng vì chúng sinh phân biệt giải nói, hết thuở vị lai cũng không hết được.

Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, lập chí nguyện thù thắng, sinh ra biện tài vô ngại không sai lầm.

Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh hoan hỷ. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả pháp thanh tịnh quang minh, tùy theo loại tiếng, diễn nói

không dứt. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, tin sâu hoan hỷ, trụ nhất thiết trí, thấu rõ các pháp, không có mê hoặc.

Bồ Tát tự nghĩ rằng : Tôi sẽ ở khắp trong tất cả thế giới, vì các chúng sinh tinh tấn siêng năng tu tập. Được vô lượng thân tự tại khắp pháp giới. Được tâm rộng lớn vô lượng khắp pháp giới. Đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh đồng pháp giới. Thị hiện vô lượng chúng hội đạo tràng đồng pháp giới. Tu vô lượng nghiệp của Bồ Tát đồng pháp giới. Được vô lượng trụ của Bồ Tát đồng pháp giới. Chứng được vô lượng bình đẳng của Bồ Tát đồng pháp giới. Học vô lượng pháp của Bồ Tát đồng pháp giới. Trụ vô lượng hạnh của Bồ Tát đồng pháp

giới. Vào vô lượng hồi hướng của Bồ Tát đồng pháp giới.

Đó là đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng, vì khiến cho chúng sinh đều được thành tựu nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Vì muốn thấy vô lượng chư Phật đồng pháp giới. Điều phục vô lượng chúng sinh đồng pháp giới. Trụ trì vô lượng cõi Phật đồng pháp giới. Chứng vô lượng trí của Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng vô sở úy đồng pháp giới. Thành tựu vô lượng Đà la ni của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng trụ không nghĩ bàn của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đủ vô lượng công đức đồng pháp

giới. Tròn đầy vô lượng căn lành lợi ích chúng sinh đồng pháp giới.

Lại nguyện do đem căn lành này, khiến cho tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết định bình đẳng, tất cả thần thông bình đẳng, như vậy bình đẳng, thấy đều viên mãn. Như tôi đắc được, nguyện cho tất cả chúng sinh cũng được như vậy, như tôi không khác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là :

Như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trí huệ đắc được, trọn không có lượng.

Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, thấy tất cả chư Phật, chẳng có bờ mé.

Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, đến cõi nước của chư Phật, chẳng có giới hạn.

Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát, chẳng có bờ mé.

Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trụ nhất thiết trí, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, với tất cả chúng sinh đồng một trí tánh.

Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng lại như

vậy, khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo thanh tịnh.

Như pháp giới tùy thuận, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thấy đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền.

Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, dùng hạnh Phổ Hiền mà làm trang nghiêm.

Như pháp giới không thể mất hoại, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho các Bồ Tát vĩnh viễn không mất hoại các hạnh thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành đó hồi hướng như vậy : Nguyện đem căn lành này, thừa sự tất cả chư Phật Bồ Tát, đều khiến cho hoan hỉ.

Nguyện đem căn lành này, mau được hưởng nhập tánh nhất thiết trí.

Nguyện đem căn lành này, khắp tất cả mọi nơi, tu nhất thiết trí.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được qua thấy tất cả chư Phật.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy chư Phật, hay làm Phật sự.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, luôn được thấy Phật, đối với Phật sự không sinh tâm lười trễ.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm vui thanh tịnh, chẳng có thoái chuyển.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm khéo hiểu rõ.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, không sinh chấp trước.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thấu đạt vô ngại.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, không lúc nào tạm xả bỏ.

Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, sinh ra vô lượng lực của Bồ Tát.

Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, nơi tất cả pháp, vĩnh viễn không quên mất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này hồi hướng như vậy. Đó là : Hồi hướng không khởi tánh như pháp giới. Hồi hướng căn bản tánh như pháp giới. Hồi hướng tự thể tánh như pháp giới. Hồi hướng không nương tánh như pháp giới. Hồi hướng không quên mất tánh như pháp giới. Hồi hướng không vô tánh như pháp giới. Hồi hướng tịch tĩnh tánh như pháp giới. Hồi hướng không xứ sở tánh như pháp giới. Hồi hướng không lay động tánh như pháp giới. Hồi hướng không sai biệt tánh như pháp giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem pháp thí tuyên bày hết thấy, khai ngộ hết thấy, và nhờ đó mà khởi tất cả căn lành, hồi hướng như vậy. Đó là :

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Bồ Tát, thường được chư Phật hộ niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư vô thượng, phương tiện an lập tất cả chúng sinh nơi nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không khuất phục, tất cả vấn nạn, không thể cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư vô ngại, được tất cả pháp vô ngại quang minh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư trí tạng, hay khéo léo nói tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Như Lai tự tại, khéo phân biệt được trí huệ của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư như nhãn, nói pháp như thật, không do người khác dạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư nhớ trì tất cả Phật pháp, như lý diễn nói, không trái với câu nghĩa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm pháp sư tu hành đạo vô tướng đạo, dùng các tướng đẹp trang nghiêm cho mình, phóng vô lượng quang, khéo vào các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thân lớn, thân đó khắp cùng tất cả cõi nước, nổi mây pháp lớn, mưa các Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư hộ pháp tạng, kiến lập tràng vô thắng, hộ trì các Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không khuyết giảm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư tất cả pháp nhật, được biện tài của Phật, khéo nói các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư diệu âm phương tiện, khéo nói vô biên pháp giới tạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư đến bờ kia, dùng trí huệ thần thông, khai chánh pháp tạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an trụ chánh pháp, diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thấu đạt các pháp, nói công đức vô lượng vô tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không lừa dối thế gian, dùng phương tiện khiến cho nhập vào thật tế.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư phá các ma chúng, khéo giác biết tất cả ma nghiệp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, nhiếp thọ tâm là khỏi cái ta và của ta.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Không thủ lấy chấp trước nghiệp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước báo mà hồi hướng. Không thủ lấy

chấp trước tâm mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước pháp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước sự mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước nhân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước lời nói âm thanh mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước danh câu văn thân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước hồi hướng mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Không vì đắm trước cảnh giới sắc mà hồi hướng. Không vì đắm trước cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà hồi hướng. Không vì cầu sinh cõi trời mà hồi hướng. Không vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Không vì chấp cảnh

giới dục mà hồi hướng. Không vì cầu quyền thuộc mà hồi hướng. Không vì cầu tự tại mà hồi hướng. Không vì cầu vui sinh tử mà hồi hướng. Không vì chấp sinh tử mà hồi hướng. Không vì vui thích các cõi mà hồi hướng. Không vì cầu vui hoà hợp mà hồi hướng. Không vì cầu đáng vui chấp trước nơi chốn mà hồi hướng. Không vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Không hoại căn lành mà hồi hướng. Không nương ba cõi mà hồi hướng. Không chấp vào các thiên giải thoát tam muội mà hồi hướng. Không trụ vào Thanh Văn Bích Chi Phật thừa mà hồi hướng.

Chỉ vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu viên mãn trí nhất thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được trí vô ngại

mà hồi hướng. Chỉ vì được căn lành thanh tịnh không chướng ngại mà hồi hướng. Chỉ vì khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua sinh tử chứng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì khiến tâm đại bồ đề như kim cang không thể hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp bất tử mà hồi hướng.

Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm giống tánh Phật, thị hiện nhất thiết trí tự tại mà hồi hướng.

Chỉ vì cầu tất cả pháp minh đại thần thông trí huệ của Bồ Tát mà hồi hướng.

Chỉ vì tu hành hạnh Phổ Hiền, ở trong tận pháp giới, hư không giới, tất cả cõi Phật, viên mãn không thôi chuyển, mặc giáp đại nguyện kiên cố,

khiến cho tất cả chúng sinh trụ bậc Phổ Hiền mà hồi hướng.

Chỉ vì hết kiếp vị lai độ thoát chúng sinh thường không ngừng nghỉ, thị hiện quang minh vô ngại của bậc nhất thiết trí luôn không dứt mà hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng, thì dùng tâm hồi hướng như vậy. Đó là :

Dùng tâm bản tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm không tranh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tự tánh không chỗ khởi bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không tán loạn mà hồi hướng. Dùng tâm vào ba đời bình

đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm sinh ra giống tánh chư Phật ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông không thối thất mà hồi hướng. Dùng tâm sinh thành hạnh nhất thiết trí mà hồi hướng.

Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, không vào đường súc sinh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, không đến chỗ vua Diêm La mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả pháp chương đạo mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đúng thời chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỉ mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vào bánh xe thập lực mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tùy thuận tất cả thiện tri thức, tâm khí bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thọ trì tu hành Phật pháp thâm sâu, được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hạnh không chướng ngại của các Bồ Tát, thường hiện tiền mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy chư Phật hiện ra ở trước họ mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được đại bồ đề tâm không sợ hãi thường hiện tiền mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ không nghĩ bàn của Bồ Tát thường hiện tiền mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho được tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng,

để trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt tan tất cả các ma nghiệp la vọng đấu tranh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả cõi Phật đều không chỗ nương, tu hạnh Bồ Tát mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm nhất thiết chủng trí, vào tất cả pháp môn Phật pháp rộng lớn mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này, chánh niệm thanh tịnh hồi hướng, trí huệ quyết định hồi hướng, biết hết tất cả Phật pháp phương tiện hồi hướng, vì thành tựu vô lượng trí vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn viên mãn tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi

hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại xả mà hồi hướng. Vì vĩnh viễn lìa khỏi hai chấp, trụ căn lành thù thắng mà hồi hướng. Vì suy gẫm quán sát phân biệt diễn nói tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng.

Vì phá các chúng ma mà hồi hướng. Vì được tất cả pháp thanh tịnh tâm không ngại mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát không thoái chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu thắng pháp đệ nhất, mà hồi hướng.

Vì được tâm thích cầu các pháp công đức, tự tại thanh tịnh, nhất thiết trí, mà hồi hướng.

Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả tranh luận, được pháp thanh tịnh tự tại vô ngại của Phật, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp bất thối, mà hồi hướng.

Vì được pháp thù thắng tối thượng mặt trời trí huệ của Như Lai, trăm ngàn quang minh trang nghiêm, chiếu khắp tất cả chúng sinh pháp giới mà hồi hướng.

Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, tùy sự ưa thích của họ, thường khiến cho đầy đủ, không xả bỏ nguyện xưa, hết thuở vị lai, nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh, lìa quang minh cầu bản, đoạn trừ tất cả sự kiêu mạn, tiêu

diệt tất cả phiền não, xé tan lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp không cấu bẩn không chướng ngại mà hồi hướng.

Vì tất cả chúng sinh nơi A tăng kỳ kiếp, thường siêng tu tập hạnh nhất thiết trí, không có thoái chuyển, mỗi mỗi đều khiến cho được trí huệ vi diệu vô ngại, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật, không có ngừng nghỉ mà hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì không tham trước cảnh giới năm dục của ba cõi. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nên đem căn lành không tham mà hồi hướng. Nên đem căn lành không sân mà hồi hướng. Nên đem căn lành vô ngại mà hồi hướng. Nên đem căn lành không hại mà hồi hướng. Nên

đem căn lành là kiêu mạn mà hồi hướng. Nên đem căn lành không xiểm nịnh mà hồi hướng. Nên đem căn lành chất trực mà hồi hướng. Nên đem căn lành tinh cần mà hồi hướng. Nên đem căn lành tu tập mà hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được tâm tin thanh tịnh. Nơi hạnh Bồ Tát, hoan hỷ nhân thọ, tu tập đại đạo Bồ Tát thanh tịnh, đầy đủ giống tánh Phật, đắc được trí huệ của Phật, xả bỏ tất cả điều ác, là các nghiệp ma, gần gũi bạn lành, thành tựu nguyện lớn của mình, thỉnh các chúng sinh, thiết lập đại hội bố thí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do pháp thí này sinh ra, hồi hướng như vậy. Đó là: Khiến cho tất

cả chúng sinh được diệu âm thanh thanh tịnh, được âm thanh nhẹ nhàng, được âm thanh trống trời, được vô lượng vô biên âm thanh không thể nghĩ bàn, được âm thanh đáng ưa thích, được âm thanh thanh tịnh, được âm thanh khắp cùng tất cả cõi Phật, được âm thanh trăm ngàn Na do tha bất khả thuyết công đức trang nghiêm, được âm thanh cao xa, được âm thanh rộng lớn.

Được âm thanh diệt tất cả sự tán loạn. Được âm thanh đầy khắp pháp giới. Được âm thanh nhiếp lấy tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Được trí huệ biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh. Được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ thanh tịnh. Được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ. Được âm thanh tự tại nhất, vào tất cả trí âm

thanh. Được âm thanh tất cả thanh tịnh trang nghiêm. Được âm thanh tất cả thế gian không nhằm đủ. Được âm thanh rớt ráo không ràng buộc tất cả thế gian. Được âm thanh hoan hỉ. Được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật. Được âm thanh nói tất cả Phật pháp xa lìa ngu si che đậy danh xưng đồn khắp. Được âm thanh khiến cho tất cả chúng sinh được tất cả pháp Đà la ni trang nghiêm. Được âm thanh nói tất cả vô lượng thứ pháp.

Được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng đạo tràng. Được âm thanh nhiếp trì khắp câu pháp kim cang không thể nghĩ bàn. Được âm thanh khai thị tất cả các pháp. Được âm thanh trí tạng có thể nói bất khả thuyết chữ câu khác nhau. Được

âm thanh diễn nói tất cả pháp không chấp trước không ngừng. Được âm thanh tất cả pháp quang minh chiếu sáng. Được âm thanh hay khiến tất cả thể gian thanh tịnh rốt ráo đến nơi nhất thiết trí. Được âm thanh nhiếp khắp tất cả pháp câu nghĩa. Được âm thanh thần lực hộ trì tại vô ngại. Được âm thanh trí huệ đến tất cả thể gian bờ bên kia. Lại đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh không hạ liệt. Được âm thanh không sợ hãi. Được âm thanh không nhiễm trước. Được âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng hoan hỷ. Được âm thanh hay đẹp tùy thuận. Được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp. Được âm thanh hay dứt niệm nghi hoặc của tất cả chúng sinh, đều làm cho họ giác ngộ. Được âm thanh

đầy đủ biện tài. Được âm thanh giác ngộ khắp tất cả chúng sinh ngủ trong đêm dài.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vậy. Đó là: Nguyên tất cả chúng sinh được, pháp thân thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyên tất cả chúng sinh, được công đức thanh tịnh vi diệu là các lỗi ác.

Nguyên tất cả chúng sinh, được tướng tốt thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyên tất cả chúng sinh, được nghiệp quả thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyên tất cả chúng sinh, được tâm nhất thiết trí thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyên tất cả chúng sinh, được vô lượng tâm bồ đề thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh, được phương tiện thanh tịnh biết rõ các căn là các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh, được tin hiểu thanh tịnh là các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh, được siêng tu hạnh nguyện thanh tịnh vô ngại là các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh, được trí huệ biện tài chánh niệm thanh tịnh là các lỗi ác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành, vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyện được đủ thứ thân đẹp thanh tịnh. Đó là: Thân quang minh. Thân là ô trược. Thân không nhiễm. Thân thanh tịnh. Thân rất thanh tịnh. Thân là trần cấu. Thân rất là trần cấu. Thân là cấu

bản. Thân đáng ưa thích. Thân không chướng ngại.

Nơi tất cả thế giới, hiện các nghiệp hình tượng. Nơi tất cả thế gian, hiện lời nói hình tượng. Nơi tất cả cung điện, hiện an lập hình tượng. Như gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng tự nhiên hiển hiện. Mở bày cho các chúng sinh hạnh đại bồ đề. Mở bày cho các chúng sinh diệu pháp thâm sâu. Mở bày cho các chúng sinh đủ thứ công đức. Mở bày cho các chúng sinh con đường tu hành. Mở bày cho các chúng sinh hạnh thành tựu. Mở bày cho các chúng sinh hạnh nguyện Bồ Tát. Mở bày cho các chúng sinh, nơi một thế giới, tất cả thế giới, Phật đều hiện ra đời. Mở bày cho các chúng sinh, tất cả thần thông biến hoá của chư Phật.

Mở bày cho các chúng sinh, giải thoát oai lực của tất cả Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Mở bày cho các chúng sinh, hạnh nguyện tánh nhất thiết trí thành tựu viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Đại Bồ Tát dùng thân thanh tịnh tốt đẹp như vậy, phương tiện nhiếp lấy tất cả chúng sinh, đều khiến cho thành tựu thân nhất thiết trí công đức thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vậy: Nguyện thân tùy trụ tất cả thế giới, tu hạnh Bồ Tát, chúng sinh thấy được, thấy đều không luống qua, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chân thật, không thể lay động.

Nơi tất cả thế giới, hết kiếp vị lai, trụ đạo Bồ Tát mà không nhàm mỏi. Đại bi khắp cùng, lượng đồng pháp giới, biết căn tánh chúng sinh, đúng thời nói pháp, thường không ngừng nghỉ. Nơi thiện tri thức tâm thường chánh niệm, cho đến không xả bỏ dù khoảng một sát na. Tất cả chư Phật thường hiện ở trước, tâm thường chánh niệm, chưa từng tạm giải đãi. Tu các căn lành không có hư nguy, đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí, khiến cho họ không thoái chuyển, đầy đủ tất cả Phật pháp quang minh, trì mây pháp lớn, thọ mưa pháp lớn, tu hạnh Bồ Tát.

Vào trong tất cả chúng sinh. Vào trong tất cả cõi Phật. Vào trong tất cả các pháp. Vào trong tất cả ba đời. Vào nghiệp báo trí huệ của tất cả

chúng sinh. Vào trí huệ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ sinh ra tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vào thần thông tự tại của tất cả chư Phật. Vào tất cả vô biên pháp giới. Nơi đó an trụ, tu hạnh Bồ Tát.

Phật tử³ ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành tu bố thí pháp hồi hướng như vậy: Nguyên tất cả cõi Phật thấy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật, lượng rộng lớn đồng với pháp giới, thuần thiện quang minh thanh tịnh vô ngại. Chư Phật ở trong đó hiện thành Chánh Giác. Cảnh giới thanh tịnh ở trong một cõi Phật, đều hiển hiện tất

³ Hán văn quyển 33

cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng lại như vậy.

Mỗi mỗi cõi đó, đều dùng vô lượng vô biên đồ báu đẹp, trang nghiêm thanh tịnh đồng pháp giới, để làm nghiêm sức.

Đó là: A tăng kỳ toà báu thanh tịnh, trải bày các y báu. A tăng kỳ trưởng báu, chung quanh có lưới báu thông rủ xuống. A tăng kỳ lọng báu, có tất cả báu đẹp cùng nhau chiếu sáng. A tăng kỳ mây báu, đều mưa xuống các thứ báu. A tăng kỳ hoa báu, thấy đều thanh tịnh. A tăng kỳ bao lơn lan can làm bằng các thứ báu, trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ linh báu, thường vang ra âm thanh vi diệu của chư Phật, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ hoa sen báu, có đủ màu sắc báu, nở rộ chiếu

sáng. A tăng kỳ cây báu, đều ngay hàng thẳng tắp, có hoa quả làm bằng vô lượng thứ báu đẹp.

A tăng kỳ cung điện báu, có vô lượng Bồ Tát ở trong đó. A tăng kỳ lầu các báu, rộng lớn tốt đẹp, nối dài gần xa. A tăng kỳ hàng rào báu, làm bằng báu lớn, trang nghiêm tốt đẹp. A tăng kỳ cửa sổ báu, có chuỗi báu đẹp giăng bủa thông rũ chung quanh. A tăng kỳ cửa lớn báu, trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn. A tăng kỳ đa la báu, hình bán nguyệt, làm bằng các thứ báu.

Tất cả như vậy đều dùng các thứ báu để nghiêm sức, lìa cầu thanh tịnh, đâu chẳng phải là căn lành không thể nghĩ bàn của Như Lai sinh ra, đầy đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có A tăng kỳ sông báu, chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. A tăng kỳ biển báu, chứa đầy nước pháp. A tăng kỳ hoa Phân đà lợi báu, thường vang ra tiếng diệu pháp Phân đà lợi. A tăng kỳ núi Tu Di báu, trí huệ sơn vương cao đẹp thanh tịnh. A tăng kỳ báu đẹp tám góc, xâu bằng dây báu trang nghiêm thanh tịnh không gì sánh bằng. A tăng kỳ quang minh báu thanh tịnh, thường phóng ra đại trí quang minh minh vô ngại, chiếu khắp pháp giới. A tăng kỳ linh và chuông báu, khua đánh lẫn nhau, vang ra tiếng rất hay.

A tăng kỳ báu thanh tịnh, các Bồ Tát báu đầy đủ sung mãn. A tăng kỳ lụa màu báu, sắc tướng trong sáng, thông rữ khắp nơi. A tăng kỳ tràng báu đẹp, dùng bán nguyệt báu làm

nghiêm sức. A tăng kỳ phan báu, khắp mưa xuống vô lượng phan báu. A tăng kỳ đai báu, thông rũ khắp trong không trung, trang nghiêm tốt đẹp thù thắng. A tăng kỳ thảm báu, sinh ra đủ thứ sự cảm xúc an lạc mềm mại. A tăng kỳ vòng báu đẹp, thị hiện tất cả mắt trí huệ của Bồ Tát.

A tăng kỳ chuỗi báu, mỗi mỗi chuỗi báu, có trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu trang nghiêm. A tăng kỳ cung điện báu, vượt hơn tất cả, tuyệt diệu không gì bằng. A tăng kỳ đồ trang nghiêm báu, nghiêm sức bằng kim cang ma ni. A tăng kỳ đồ đủ thứ báu đẹp trang nghiêm, thường hiện tất cả màu sắc đẹp thanh tịnh. A tăng kỳ báu thanh tịnh, hình trạng thù thắng kỳ lạ, ánh sáng chiếu thấu. A tăng kỳ núi báu dùng làm tường

vách, bao bọc khắp chung quanh thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ hương báu, hương báu đó xông khắp tất cả thế giới. A tăng kỳ hoá sự báu, mỗi mỗi hoá sự khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện ra tất cả quang minh.

Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trí quang chiếu thấu các pháp. Lại có A tăng kỳ quang minh báu vô ngại, mỗi mỗi quang minh khắp cùng pháp giới. Có A tăng kỳ xứ báu, tất cả các báu thấy đều đầy đủ. A tăng kỳ bảo tàng, khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. A tăng kỳ tràng báu, tướng tràng Như Lai cao hơn tất cả. A tăng kỳ hiền báu, tượng hiền đại trí đầy đủ thanh tịnh. A tăng kỳ vườn báu, sinh ra tam muội khoái lạc của

các Bồ Tát. A tăng kỳ âm thanh báu, âm thanh vi diệu của Như Lai khai thị khắp thế gian.

A tăng kỳ hình báu, mỗi mỗi hình báu đó, đều phóng ra vô lượng diệu pháp quang minh. A tăng kỳ tướng báu, mỗi mỗi tướng báu đó, đều vượt hơn các tướng khác. A tăng kỳ oai nghi báu, người thấy được đều sinh tâm vui thích của Bồ Tát. A tăng kỳ tụ báu, người thấy được đều sinh trí huệ tụ báu. A tăng kỳ an trụ báu, người thấy được đều sinh tâm báu khéo trụ. A tăng kỳ y phục báu, ai mặc vào đều sinh các tam muội vô tỉ của Bồ Tát. A tăng kỳ Cà sa báu, ai mặc vào, vừa mới phát tâm, liền được khéo thấy môn Đà la ni.

A tăng kỳ tu tập báu, nếu ai thấy được, liền biết tất cả báu đều là

ngiệp quả, quyết định thanh tịnh. A tăng kỳ tri kiến vô ngại báu, nếu ai thấy được, thì đắc được tất cả pháp nhân thanh tịnh.

A tăng kỳ tạng quang minh báu, nếu ai thấy được, liền được thành tựu tạng đại trí huệ. A tăng kỳ toà báu, có đức Phật ngự trên đó, đại sư tử hống. A tăng kỳ đèn báu, thường phóng ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh.

A tăng kỳ cây đa la báu, thẳng hàng có thứ tự, dùng dây báu bao bọc chung quanh, rất trang nghiêm thanh tịnh, cây đó lại có A tăng kỳ gốc báu, từ thân cây cao vót, có A tăng kỳ nhánh tròn sạch ngay thẳng, có đủ thứ các báu trang nghiêm la liệt, có nhiều chim không thể nghĩ bàn bay lượn trên đó, thường hát tiếng vi diệu, tuyên dương chánh

pháp. A tăng kỳ lá báu, phóng ra ánh sáng trí huệ, khắp tất cả mọi nơi. A tăng kỳ hoa báu, trên mỗi mỗi hoa, có vô lượng Bồ Tát ngồi kiết già, du khắp pháp giới. A tăng kỳ quả báu, ai thấy sẽ đắc được quả trí huệ nhất thiết trí không thoái chuyển.

A tăng kỳ tụ lạc báu, ai thấy được đều bỏ lìa pháp tụ lạc thế gian. A tăng kỳ đô ấp báu, chúng sinh vô ngại đầy đầy trong đó. A tăng kỳ cung điện báu, ở trong chỗ vua đó đầy đủ thân Bồ Tát Na la diên, dũng mãnh kiên cố, mặc áo giáp pháp, tâm không thoái chuyển. A tăng kỳ nhà báu, ai vào cũng đều diệt trừ tâm tham luyến nhà cửa. A tăng kỳ y báu, ai mặc vào cũng đều khiến cho hiểu rõ không chấp trước. A tăng kỳ cung

điện báu, Bồ Tát xuất gia đầy dẫy trong đó.

A tăng kỳ đồ chơi báu, ai thấy cũng đều sinh vô lượng hoan hỉ. A tăng kỳ bánh xe báu, phóng ra quang minh trí huệ không nghĩ bàn, chuyển bánh xe pháp không thôi chuyển. A tăng kỳ cây bạt đà, có lưới Nhân đà là trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ đất báu, có châu báu không nghĩ bàn xen lẫn trang nghiêm. A tăng kỳ tiếng thổi báu, âm thanh đó trong sáng, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ trống báu, tiếng hay hoà nhã cùng kiếp không dứt.

A tăng kỳ chúng sinh báu, nhiếp trì được hết pháp bảo vô thượng. A tăng kỳ thân báu, đầy đủ vô lượng công đức báu đẹp. A tăng kỳ miệng báu, thường diễn nói tất cả âm thanh

pháp bảo vi diệu. A tăng kỳ tâm báu, đầy đủ ý đại trí nguyện báu thanh tịnh. A tăng kỳ niệm báu, dứt trừ các ngu si mê hoặc, rốt ráo kiên cố nhất thiết trí báu. A tăng kỳ minh báu, tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật. A tăng kỳ huệ báu, quyết định thấu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật. A tăng kỳ trí báu, được đại viên mãn nhất thiết trí báu.

A tăng kỳ mắt báu, giám sát mười lực báu không có chướng ngại. A tăng kỳ tai báu, nghe vô lượng âm thanh tận cùng pháp giới, thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ mũi báu, thường ngửi tùy thuận hương thơm báu thanh tịnh. A tăng kỳ lưỡi báu, hay nói vô lượng lời nói pháp của chư Phật. A tăng kỳ thân báu, đến khắp mười phương mà không trở ngại. A

tăng kỳ ý báu, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. A tăng kỳ tiếng báu, thanh tịnh tiếng hay khắp mười phương cõi nước. A tăng kỳ thân nghiệp báu, làm tất cả những gì đều lấy trí huệ làm đầu. A tăng kỳ nghiệp lời nói báu, thường nói tu hành trí báu vô ngại. A tăng kỳ ý nghiệp báu, được trí báu rộng lớn không chướng ngại, rốt ráo viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở trong cõi nước của tất cả chư Phật đó, nơi một cõi Phật, một phương, một xứ sở, một đầu sợi lông, đầy đầy vô lượng vô biên bất khả thuyết số các đại Bồ Tát, thấy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Như vậy tận hư không khắp pháp giới, mỗi cõi Phật, mỗi phương,

mỗi xứ sở, mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Đó là đại Bồ Tát đem các căn lành vì chúng sinh hồi hướng. Nguyên khắp tất cả cõi nước chư Phật, đều đầy đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm.

Như báu trang nghiêm, rộng nói như vậy. Hương trang nghiêm cũng như vậy. Hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni báu trang nghiêm, thứ lớp cho đến trăm lần hơn đây, đều rộng nói như báu trang nghiêm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng căn lành tu tập bố thí pháp, vì nuôi

đưỡng lớn tất cả căn lành mà hồi hướng.

Vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà hồi hướng.

Vì thành tựu tất cả chúng sinh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều tịnh tâm không động mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều vào Phật pháp thâm sâu mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được công đức thanh tịnh không ai vượt qua được mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được phước lực thanh tịnh không thể hoại mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được trí lực vô tận, độ các chúng

sinh khiến cho họ vào Phật pháp mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được vô lượng ngôn ngữ và âm thanh thanh tịnh bình đẳng mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mắt bình đẳng vô ngại, thành tựu trí huệ đồng hư không khắp pháp giới mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được niệm thanh tịnh, biết tiền kiếp của tất cả thế giới mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại trí huệ vô ngại, đều quyết rõ được tất cả pháp tạng mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại bồ đề không hạn

**lượng, khắp cùng pháp giới không
chướng ngại mà hồi hướng.**

**Vì khiến cho tất cả chúng sinh,
đều đắc được căn lành đồng thể bình
đẳng không phân biệt mà hồi hướng.**

**Vì khiến cho tất cả chúng sinh,
đều đắc được tất cả công đức của
thân lời ý nghiệp, đầy đủ trang
nghiêm thanh tịnh mà hồi hướng.**

**Vì khiến cho tất cả chúng sinh,
đều đắc được hạnh đồng với Bồ Tát
Phổ Hiền mà hồi hướng.**

**Vì khiến cho tất cả chúng sinh,
đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể
thanh tịnh mà hồi hướng.**

**Vì khiến cho tất cả chúng sinh,
đều quán sát nhất thiết trí, đều
hướng về nhập vào viên mãn mà hồi
hướng.**

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều xa lìa căn lành không bình đẳng mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thâm tâm bình đẳng không tướng khác, thứ lớp viên mãn nhất thiết trí mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả pháp trắng tịnh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một niệm chứng được nhất thiết trí rốt ráo mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn đạo nhất thiết trí thanh tịnh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành, khắp vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy rồi. Lại đem căn lành này, khắp muốn diễn nói viên mãn tất cả hạnh pháp lực thanh tịnh mà hồi hướng.

Muốn thành tựu hạnh oai lực thanh tịnh, được biện pháp bất khả thuyết bất khả thuyết mà hồi hướng.

Muốn tại mỗi biện pháp, đầy đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh đồng pháp giới mà hồi hướng.

Muốn khai thị diễn nói tất cả câu nghĩa của pháp khác biệt mà hồi hướng.

Muốn thành tựu tất cả pháp quang minh tam muội rộng lớn vô biên mà hồi hướng.

Muốn tùy thuận biện tài của chư Phật ba đời mà hồi hướng.

Muốn thành tựu thân tự tại của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại mà hồi hướng.

Vì tôn trọng tất cả pháp không chướng ngại đáng ưa thích của Phật mà hồi hướng.

Vì đầy đủ tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh thường không thoái chuyển mà hồi hướng.

Muốn thành tựu pháp khác biệt không nghĩ bàn, trí không chướng ngại, tâm không cấu nhiễm, các căn thanh tịnh, vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng mà hồi hướng.

Muốn ở nơi tất cả cõi nước chư Phật, hoặc ngửa, hoặc úp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc rộng, hoặc hẹp, lớn nhỏ nhiễm tịnh như vậy, thường chuyển bánh xe pháp bình đẳng bất thối.

Muốn ở trong niệm niệm được không sợ hãi, có đủ thứ biện tài không cùng tận, diệu pháp quang minh, khai thị diễn nói mà hồi hướng.

Vì thích cầu các điều thiện, phát tâm tu tập, các căn chuyển thành thù thắng, đắc được tất cả pháp đại thần thông trí huệ, biết rõ hết tất cả các pháp mà hồi hướng.

Muốn ở nơi tất cả chúng hội đạo tràng, gần gũi cúng dường, vì tất cả chúng sinh diễn nói tất cả các pháp, đều khiến cho họ hoan hỉ mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này, hồi hướng như vậy. Đó là : Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thân nghiệp. Hồi hướng

để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp
lời nói. Hồi hướng để trụ nơi pháp
giới vô lượng ý nghiệp. Hồi hướng để
trụ nơi pháp giới vô lượng sắc bình
đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới
vô lượng thọ tướng hành thức bình
đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới
vô lượng uẩn bình đẳng. Hồi hướng
để trụ nơi pháp giới vô lượng giới
bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi
pháp giới vô lượng xứ bình đẳng. Hồi
hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng
bên trong bình đẳng. Hồi hướng để
trụ nơi pháp giới vô lượng bên ngoài
bình đẳng.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới
vô lượng phát khởi bình đẳng. Hồi
hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng
thâm tâm bình đẳng. Hồi hướng để
trụ nơi pháp giới vô lượng phương

tiện bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng tin hiểu bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng các căn bình đẳng.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng ban đầu, giữa, sau, bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp báo bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nhiễm tịnh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng sinh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng cõi Phật bình đẳng hồi. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp bình đẳng.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thế gian quang minh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chư Phật Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô

lượng hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát thoát khỏi ba cõi bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát giáo hoá điều phục bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp giới không hai bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng Như Lai bình đẳng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì an trụ pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng lời thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng tâm thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng hạnh nguyện của các Bồ Tát thanh tịnh bình đẳng.

An trụ pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng.

An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng, vì tất cả Bồ Tát rộng nói pháp trí thanh tịnh. An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng, thân vào được hết pháp giới tất cả thể giới.

An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng, tất cả pháp quang minh thanh tịnh không sợ hãi, có thể dùng một tiếng dứt hết lưới nghi của tất cả chúng sinh, tùy theo căn dục của họ, đều khiến cho hoan hỉ.

Trụ nơi vô thượng nhất thiết chủng trí, lực không sợ hãi, thần thông tự tại công đức rộng lớn thoát khỏi ba cõi.

Phật tử ! Đó là hồi hướng trụ đẳng pháp giới vô lượng thứ mười của đại Bồ Tát.

Khi đại Bồ Tát đem tất cả căn lành bố thí pháp hồi hướng như vậy,

thì thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh nguyện Bồ Tát của Bồ Tát Phổ Hiền, đều nghiêm tịnh tận hư không đồng pháp giới tất cả cõi Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ như vậy, thấu rõ tất cả pháp. Ở trong niệm niệm, thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong niệm niệm, thấy vô lượng vô biên sức tự tại của tất cả chư Phật.

Đó là : Sức tự tại rộng lớn. Sức tự tại không chấp trước. Sức tự tại vô ngại. Sức tự tại không nghĩ bàn. Sức tự tại tịnh tất cả chúng sinh. Sức tự tại lập tất cả thế giới. Sức tự tại hiện bất khả thuyết lời nói. Sức tự tại tùy thời ứng hiện. Sức tự tại thần thông trí huệ trụ bất thối chuyển. Sức tự tại

diễn nói tất cả vô biên pháp giới không sót thừa.

Sức tự tại sinh ra mắt của Bồ Tát Phổ Hiền không có bờ mé. Sức tự tại dùng nhĩ thức vô ngại, nghe thọ trì vô lượng chánh pháp của chư Phật. Sức tự tại một thân ngồi kiết già, khắp cùng mười phương vô lượng pháp giới, nơi các chúng sinh không chật hẹp. Sức tự tại dùng trí huệ viên mãn, vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Đó là : Tất cả chúng sinh thanh tịnh. Tất cả cõi Phật thanh tịnh. Tất cả pháp thanh tịnh. Tất cả xứ trí biết khắp thanh tịnh. Khắp cõi hư không trí vô biên thanh tịnh. Được nhất thiết trí lời nói âm thanh khác biệt, dùng đủ thứ lời nói âm thanh ứng khắp chúng sinh thanh tịnh. Phóng ra vô lượng

quang minh viên mãn, chiếu khắp tất cả vô biên thế giới thanh tịnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát trí hạnh thanh tịnh ba đời. Ở trong một niệm trí thanh tịnh vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời. Vào vô biên tất cả thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều làm việc thanh tịnh đáng làm.

Như vậy đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu trị, đều được bình đẳng, thấy đều hiện tiền, thấy đều thấy biết, thấy đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, đến bờ bên kia.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, đều có sáu thứ chấn động. Đó là : Động, biến động,

đẳng biến động. Khởi, biến khởi,
đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng,
đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn,
đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng,
đẳng biến hồng. Kích, biến kích,
đẳng biến kích.

Do thần lực của Phật, do pháp
như vậy, mưa xuống các hoa trời,
tràng hoa trời, hương bột trời, các
tạp hương trời, y phục trời, trân bảo
trời, đồ trang nghiêm trời, ma ni báu
trời, hương trầm thủy trời, hương
chiên đàn trời, lọng thượng diệu trời,
đủ thứ tràng trời, phan tạp sắc trời.

A tăng kỳ thân trời, vô lượng
trăm ngàn ức bất khả thuyết pháp
âm trời, không thể nghĩ bàn tiếng
trời khen ngợi Phật. A tăng kỳ tiếng
trời hoan hỉ, đều xưng lành thay ! Vô
lượng A tăng kỳ trăm ngàn Na do tha

vị trời cung kính lễ bái. Vô số Thiên tử, thường niệm chư Phật, mong cầu vô lượng công đức của Như Lai, tâm không xả lìa. Vô số Thiên tử tấu các kỹ nhạc, ca ngâm tán thán, cúng dường Như Lai. Trăm ngàn A tăng kỳ các vị trời, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả cõi Phật, hiện ra vô lượng A tăng kỳ cảnh giới của chư Phật, hoá thân của Như Lai, vượt hơn các vị trời.

Như ở tại cung trời Đâu Suất thế giới này là như vậy, các cung trời Đâu Suất khắp cùng mười phương trong tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, lại do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, qua khỏi trăm vạn cõi Phật

các thế giới nhiều như số hạt bụi, đều có trăm vạn cõi Phật, các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi đến tụ hội, đều nói rằng : Lành thay, lành thay ! Phật tử ! Có thể nói các đại hội hướng này.

Phật tử ! Chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang, chỗ đức Phật Kim Cang Tràng mà đến cõi này. Các thế giới đó, đều do thần lực của Phật, mà nói pháp này. Chúng hội quyn thuộc, văn từ câu nghĩa, cũng đều như vậy, không tăng, không giảm. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, từ cõi đó mà đến đây, vì Ngài mà làm chứng. Như chúng tôi đến hội này vì Ngài mà làm chứng, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cung trời Đâu Suất Điện Bảo Trang

Nghiêm các Bồ Tát đến làm chứng, cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội, khắp mười phương pháp giới, khéo biết văn nghĩa, tăng trưởng tâm rộng lớn, đại bi che khắp tất cả chúng sinh, hộ tâm an trụ giống Phật ba đời, khéo vào tất cả pháp công đức của Phật, thành tựu thân tự tại của chư Phật. Quán tâm ưa thích của các chúng sinh, và sự gieo trồng tất cả căn lành của họ, đều phân biệt biết, tùy thuận pháp thân, mà thị hiện thân sắc đẹp thanh tịnh, liền lúc đó nói kệ rằng:

**Bồ Tát thành tựu pháp trí huệ
Ngộ hiểu vô biên môn chánh pháp
Là pháp quang minh Điều Ngự Sư
Biết rõ pháp chân thật vô ngại.**

**Bồ Tát là pháp đại đạo sư
Khai thị pháp thâm sâu khó được
Dẫn đạo mười phương vô lượng
chúng**

**Đều khiến an trụ trong chánh pháp.
Bồ Tát đã uống biển Phật pháp
Mây pháp mưa khắp mười
phương cõi**

**Mặt trời pháp xuất hiện thế gian
Xiển dương diệu pháp lợi quần sinh.
Thường làm pháp thí chủ khó gặp
Biết rõ vào pháp phương tiện khéo
Pháp quang thanh tịnh chiếu tâm họ
Nơi đời nói pháp luôn không sợ.
Khéo tu các pháp tâm tự tại
Đều được ngộ vào các pháp môn
Thành tựu biển diệu pháp thâm sâu
Khắp vì chúng sinh đánh trống pháp.
Tuyên nói pháp thâm sâu hi hữu
Dùng pháp nuôi lớn các công đức**

**Đầy đủ tâm pháp hỉ thanh tịnh
Thị hiện thế gian tằng Phật pháp.
Được chư Phật Pháp Vương quán
đảnh**

**Thành tựu thân pháp tánh trí tằng
Đều hiểu rõ được pháp thật tướng
An trụ tất cả các pháp lành.
Bồ Tát tu hành thí bậc nhất
Được tất cả Như Lai mừng khen
Chỗ làm đều được Phật nhãn khả
Nhờ đó thành tựu Nhân Trung Tôn.
Bồ Tát thành tựu thân diệu pháp
Đều từ pháp chư Phật hoá sinh
Vì lợi chúng sinh làm đèn pháp
Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.
Tuỳ sự tu hành bố thí pháp
Tức cũng quán sát căn lành đó
Vì chúng sinh làm các việc thiện
Đều dùng trí huệ mà hồi hướng.
Hết thấy pháp công đức thành Phật**

**Đều đem hồi hướng các quần sinh
Nguyện cho tất cả đều thanh tịnh
Đến bờ bên kia Phật trang nghiêm.
Mười phương cõi Phật vô lượng biên
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Như vậy trang nghiêm không
nghĩ bàn**

**Dùng hết trang nghiêm một cõi nước.
Hết thấy trí thanh tịnh của Phật
Nguyện khiến chúng sinh đều đầy đủ
Giống như Phổ Hiền chân Phật tử
Tất cả công đức tự trang nghiêm
Thành tựu sức thần thông rộng lớn
Đi đến thế giới đều khắp cùng
Tất cả chúng sinh không thừa sót
Đều khiến tu hành Bồ Tát đạo.
Chỗ chư Phật Như Lai khai ngộ
Mười phương vô lượng các chúng
sinh**

Tất cả đều khiến như Phổ Hiền

**Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.
Chư Phật Bồ Tát đã thành tựu
Đủ thứ các công đức khác nhau
Công đức như vậy vô lượng biên
Nguyện khiến chúng sinh đều viên
mãn.**

**Bồ Tát đầy đủ sức tự tại
Chỗ đáng học đều đi đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.
Bồ Tát có thể trong một niệm
Thấy vô số Phật đồng chúng sinh
Lại ở trong một lỗ chân lông
Nhiếp hết các pháp đều thấy rõ.
Chúng sinh thế gian vô lượng biên
Bồ Tát đều phân biệt biết được
Chư Phật vô lượng đồng chúng sinh
Đại tâm cúng dường đều khắp hết.
Đủ thứ hương thơm hoa tốt đẹp
Châu báu xiêm y và phan lọng**

**Phân bố pháp giới đều đầy đầy
Phát tâm cúng khắp mười phương
Phật.**

**Trong một lỗ lông đều thấy rõ
Số vô lượng Phật không nghĩ bàn
Tất cả lỗ lông đều như vậy
Lễ khắp tất cả Đền Thế Gian
Dùng thân thứ tự cung kính lạy
Như vậy vô biên Phật tối thắng
Cũng dùng lời lễ khen ngợi khắp
Hết thưở vị lai tất cả kiếp.**

**Một chỗ Như Lai cúng dường đủ
Số đó vô lượng đồng chúng sinh
Như vậy cúng dường một Như Lai
Tất cả Như Lai cũng như thế.**

**Cúng dường khen ngợi các Như Lai
Hết tất cả kiếp thế gian đó
Thế gian kiếp số có thể hết**

**Bồ Tát cùng dường không ngừng
nghỉ.**

Tất cả thế gian đủ thứ kiếp
Trong những kiếp đó tu các hạnh
Cung kính cúng dường một Như Lai
Hết tất cả kiếp không nhàm đủ.
Như vô lượng kiếp cúng một Phật
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng không phân biệt kiếp số đó
Với sự cúng dường không nhàm mỏi.
Pháp giới rộng lớn không bờ mé
Bồ Tát quán sát đều thấu rõ
Dùng hoa sen lớn rải khắp nơi
Thí vô lượng Phật đồng chúng sinh.
Hoa báu hương sắc đều viên mãn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu
Tất cả thế gian không thể dụ
Cầm đem cúng dường Nhân
Trung Tôn.

Chúng sinh số đồng vô lượng cõi
Các lọng báu đẹp đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai

Cúng tất cả Phật đều như vậy.
Hương thoa thù thắng không gì bằng
Tất cả thế gian chưa từng có
Đem đến cúng dường Thầy Trời
Người

Cùng tận chúng sinh đồng số kiếp.
Hương bột hương đốt hoa thượng
diệu

Châu báu y phục đồ trang nghiêm
Như vậy cúng dường các đức Phật
Hoan hỉ phụng sự không nhàm đủ.
Số Chiếu Thế Đăng đồng chúng sinh
Niệm niệm thành tựu đại bồ đề
Cũng dùng vô biên kệ tán thán
Cúng dường đáng Điều Ngự
trong đời.

Số Phật Thế Tôn như chúng sinh
Đều tu diệu cúng dường vô thượng
Số vô lượng kiếp như chúng sinh
Như vậy khen ngợi không cùng tận.

**Khi cúng dường chư Phật như vậy
Nhờ Phật thần lực đều khắp cùng
Đều thấy mười phương vô lượng
Phật**

**An trụ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền.
Quá khứ vị lai và hiện tại
Hết thấy tất cả các căn lành
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền
Sớm được an trụ bậc Phổ Hiền.
Thấy biết của tất cả Như Lai
Thế gian vô lượng các chúng sinh
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền
Là bậc thông huệ được khen ngợi.
Đó là mười phương các Đại Sĩ
Cùng nhau tu trị hạnh hồi hướng
Chư Phật Như Lai vì tôi nói
Hạnh hồi hướng này vô thượng nhất.
Mười phương thế giới không
thừa sót**

Tất cả các chúng sinh trong đó

**Đâu chẳng khiến họ được khai ngộ
Đều khiến thường như hạnh Phổ
Hiền.**

**Bồ Tát hồi hướng hạnh bố thí
Cũng lại bền giữ các giới cấm
Tinh tấn lâu dài không khiếp lùi
Nhẫn nhục nhu hoà tâm không
động.**

**Thiên định giữ tâm thường một
duyên**

**Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội
Khứ lai hiện tại đều thông đạt
Thế gian không ai biết bờ mé.**

**Bồ Tát thân tâm và nghiệp lời
Chỗ làm như vậy đều thanh tịnh
Tu hành tất cả không thừa sót
Đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.**

**Ví như pháp giới không phân biệt
Hí luận nhiệm trước đều hết sạch**

**Cũng như Niết Bàn không
chướng ngại**

**Tâm thường như vậy là chấp lấy.
Pháp tu hồi hướng của bậc trí
Chư Phật Như Lai đã khai thị
Đủ thứ căn lành đều hồi hướng
Cho nên thành tựu Bồ Tát đạo.
Phật tử khéo học hồi hướng này
Vô lượng hạnh nguyện đều thành
mãn**

**Nhiếp lấy pháp giới hết không thừa
Cho nên thành tựu sức Thiện Thệ.
Nếu muốn thành tựu lời Phật nói
Bồ Tát hạnh rộng lớn thù thắng
Nên khéo an trụ hồi hướng này
Các Phật tử đó hiệu Phổ Hiền.
Tất cả chúng sinh tính đếm được
Tâm lượng ba đời có thể biết
Như vậy Phổ Hiền các Phật tử
Công đức bờ mé không dò được.**

**Lông lờng hư không biết bờ mé
Các cõi hạt bụi biết được số
Như vậy chư Phật các Phật tử
Trụ nơi hạnh nguyện không
lờng được.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU THỨ NHẤT HOAN HỈ ĐỊA

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, điện Ma Ni Bảo Tạng, với chúng đại Bồ Tát tụ hội. Các Bồ Tát đó, đều không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều từ thế giới phương khác vân tập đến. Trụ nơi cảnh giới trí của tất cả Bồ Tát trụ, vào nơi trí huệ của tất cả Như Lai vào.

Siêng thực hành không ngừng, khéo thị hiện đủ thứ thần thông, làm các sự việc, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh mà không lỗi thời. Vì

thành tựu tất cả đại nguyện của Bồ Tát, mà nơi tất cả đời, tất cả kiếp, tất cả cõi, siêng tu các hạnh, không tạm giải đãi. Đây đủ phước trí trợ đạo của Bồ Tát, khắp lợi ích chúng sinh mà luôn không thiếu sót. Đến nơi bờ kia rốt ráo trí huệ phương tiện của tất cả Bồ Tát.

Thị hiện vào sinh tử và dùng sinh tử mà không xả bỏ tu hạnh Bồ Tát. Khéo vào tất cả thiên định giải thoát tam muội, Tam ma bát đề, thần thông minh trí của Bồ Tát. Các sự bố thí đều được tự tại, đắc được tất cả thần lực tự tại của Bồ Tát.

Trong khoảng một niệm, không chỗ động tác, đều có thể đi đến tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai, làm thượng thủ trong chúng, thỉnh Phật thuyết pháp. Hộ trì bánh xe

chánh pháp của chư Phật, dùng tâm rộng lớn, cúng dường thừa sự tất cả chư Phật. Thường siêng tu tập tất cả hạnh sự nghiệp của Bồ Tát. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian, âm thanh của Ngài khắp cùng mười phương thế giới, tâm trí vô ngại, thấy khắp hết thấy công đức của tất cả Bồ Tát ba đời, đều đã tu hành mà được viên mãn, trong bất khả thuyết kiếp nói không hết được.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Kim Cang Tạng, Bồ Tát Bảo Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Tạng, Bồ Tát Đức Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ Tát Nhứt Tạng, Bồ Tát Tô Lợi Gia Tạng, Bồ Tát Vô Cấu Nguyệt Tạng, Bồ Tát Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng, Bồ Tát Diệu Đức Tạng, Bồ

Tát Chiên Đàn Đức Tạng, Bồ Tát Hoa Đức Tạng, Bồ Tát Câu Tô Ma Đức Tạng, Bồ Tát Ưu Bát La Đức Tạng, Bồ Tát Thiên Đức Tạng, Bồ Tát Phước Đức Tạng, Bồ Tát Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng, Bồ Tát Công Đức Tạng, Bồ Tát Na La Diên Đức Tạng, Bồ Tát Vô Cấu Tạng, Bồ Tát Ly Cấu Tạng, Bồ Tát Chủng Chủng Biện Tài Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Đại Quang Minh Vông Tạng, Bồ Tát Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ Tát Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ Tát Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng, Bồ Tát Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Quang Minh Diệm Tạng, Bồ Tát Tinh Tú Vương Quang

**Chiếu Tạng, Bồ Tát Hư Không Vô
Ngại Trí Tạng, Bồ Tát Diệu Âm Vô
Ngại Tạng, Bồ Tát Đà La Ni Công
Đức Trì Nhất Thiết Chúng Sinh
Nguyện Tạng, Bồ Tát Hải Trang
Nghiêm Tạng, Bồ Tát Tu Di Đức
Tạng, Bồ Tát Tịnh Nhất Thiết Công
Đức Tạng, Bồ Tát Như Lai Tạng, Bồ
Tát Phật Đức Tạng, Bồ Tát Giải
Thoát Nguyệt.**

Các chúng đại Bồ Tát như vậy,
nhiều vô số vô lượng, vô biên vô
đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất
khả tư, bất khả lượng, bất khả
thuyết, Bồ Tát Kim Cang Tạng làm
thượng thủ.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
nương thần lực của đức Phật, vào
tam muội Bồ Tát Đại Trí Huệ Quang
Minh. Vào tam muội đó rồi, lập tức

mỗi phương trong mười phương, qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều đồng danh hiệu Kim Cang Tạng hiện ra ở trước, nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng ! Có thể vào tam muội Bồ Tát Đại Trí Huệ Quang Minh.

Thiện nam tử ! Đó là nhờ các đức Phật trong mười phương, nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, cùng gia hộ cho ông, nhờ nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai ứng chánh đẳng giác, cũng nhờ thắng trí lực của ông, muốn khiến cho ông vì tất cả Bồ Tát, nói các Phật pháp quang minh không thể nghĩ bàn, đó là: Vì khiến cho nhập vào trí địa. Vì nhiếp tất cả

căn lành. Vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp.

Vì rộng biết các pháp. Vì khéo hay thuyết pháp. Vì không phân biệt trí thanh tịnh. Vì tất cả pháp thế gian không nhiễm. Vì căn lành xuất thế thanh tịnh.

Vì được cảnh giới trí huệ không nghĩ bàn. Vì được nhất thiết trí vào cảnh giới trí huệ. Vì thủy chung khiến cho được Thập địa của Bồ Tát. Vì nói như thật tướng Thập địa khác biệt của Bồ Tát. Vì duyên niệm tất cả Phật pháp.

Vì tu tập phân biệt pháp vô lậu. Vì khéo lựa chọn quán sát đại trí quang minh thiện xảo trang nghiêm. Vì khéo vào quyết định trí môn. Vì tùy chỗ trụ xứ thứ tự hiển nói không sợ hãi.

Vì được vô ngại biện tài quang minh. Vì trụ bậc đại biện tài khéo quyết định. Vì nghĩ nhớ Bồ Tát tâm không quên mất. Vì thành thực tất cả cõi chúng sinh. Vì đến khắp tất cả mọi nơi quyết định khai ngộ.

Thiện nam tử ! Ông nên khéo léo nói pháp sự khác biệt của pháp môn này, đó là : Vì nương thần lực của Phật và trí huệ quang minh của Như Lai gia trì. Vì thanh tịnh căn lành của mình. Vì thanh tịnh khắp pháp giới. Vì nhiếp khắp chúng sinh nên vào sâu pháp thân trí thân. Vì thọ tất cả chư Phật quán đảnh. Vì được thân lớn cao nhất tất cả thế gian. Vì vượt qua tất cả con đường thế gian. Vì thanh tịnh căn lành xuất thế. Vì đầy đủ trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, mười phương chư Phật ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng thân sáng chói. Ban cho nhạo thuyết biện tài vô ngại. Ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt. Ban cho sức nghĩ nhớ không quên. Ban cho huệ thấu rõ khéo quyết định. Ban cho trí đến tất cả mọi nơi khai ngộ. Ban cho sức thành đạo tự tại. Ban cho vô sở úy của Như Lai. Ban cho trí biện tài nhất thiết trí nhân quán sát phân biệt các pháp môn. Ban cho thân lời ý thượng diệu đầy đủ trang nghiêm của tất cả Như Lai.

Tại sao ? Vì đắc được pháp tam muội này như vậy. Vì nguyện xưa phát khởi. Vì khéo tịnh thâm tâm. Vì khéo tịnh trí luân. Vì khéo tích tập trợ đạo. Vì khéo tu trị sở tác. Vì niệm vô lượng pháp khí. Vì biết thanh tịnh

tin hiểu. Vì được tổng trì không sai lầm. Vì ấn pháp giới trí khéo ấn.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều dũ tay phải xoa đầu Bồ Tát Kim Cang Tạng. Xoa đầu rồi, Bồ Tát Kim Cang Tạng từ tam muội dậy, bảo khắp tất cả chúng Bồ Tát rằng:

Các Phật tử ! Các Bồ Tát nguyện khéo quyết định không tạp, không thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không. Hết thuở vị lai, khắp tất cả cõi Phật, cứu hộ tất cả chúng sinh, được tất cả chư Phật hộ niệm, vào trí địa của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.

Phật tử ! Thế nào là trí địa của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Trí địa của đại Bồ Tát có mười thứ, chư Phật quá khứ, vị

lai, hiện tại, đã nói, sẽ nói, đang nói, tôi cũng nói như vậy.

Những gì là mười ? Một là Hoan Hỉ Địa. Hai là Ly Cấu Địa. Ba là Phát Quang Địa. Bốn là Diệm Huệ Địa. Năm là Nan Thắng Địa. Sáu là Hiện Tiền Địa. Bảy là Viễn Hành Địa. Tám là Bất Động Địa. Chín là Thiện Huệ Địa. Mười là Pháp Vân Địa.

Phật tử ! Mười địa này của Bồ Tát, chư Phật ba đời đã nói, sẽ nói và đang nói.

Phật tử ! Tôi chẳng thấy có cõi nước chư Phật nào, mà Như Lai ở trong đó không nói Thập địa này. Tại sao ? Vì đây là đạo bồ đề tối thượng mà đại Bồ Tát hướng tới, cũng là môn pháp quang minh thanh tịnh, đó là sự phân biệt diễn nói các địa của Bồ Tát.

Phật tử ! Chỗ này không thể nghĩ bàn, đó là tùy chứng trí của các Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói tên Thập địa của Bồ Tát rồi, yên lặng mà ngồi, lại không phân biệt.

Lúc đó, tất cả chúng Bồ Tát nghe tên Thập địa của Bồ Tát, mà không nghe giải thích, đều sinh tâm khát ngưỡng, bèn nghĩ như vậy : Do nhân duyên gì, mà Bồ Tát Kim Cang Tạng chỉ nói tên Thập địa của Bồ Tát, mà không giải thích ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết tâm niệm của các đại chúng, bèn dùng kệ để hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng:

**Vì sao bậc tịnh giác
Đủ niệm trí công đức
Nói các địa thượng diệu**

**Biết rõ không giải thích ?
Tất cả đều quyết định
Dũng mãnh không khiếp nhược
Vì sao nói tên địa
Mà không vì diễn nói ?
Các địa nghĩa lý hay
Chúng đây đều muốn nghe
Tâm họ không khiếp nhược
Xin vì phân biệt nói.
Chúng hội đều thanh tịnh
Lìa giải đãi nghiêm khiết
Được kiên cố bất động
Đủ công đức trí huệ.
Nhìn nhau đều cung kính
Tất cả đồng ngưỡng vọng
Như ong nhớ mật tốt
Như khát nghĩ cam lồ.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
đại trí huệ không sợ hãi, nghe nói
như vậy rồi, vì muốn khiến cho tâm**

chúng hội hoan hỉ, vì các Phật tử mà
nói bài kệ rằng:

Việc hạnh địa Bồ Tát
Gốc chur Phật tối thượng
Hiển bày phân biệt nói
Khó hi hữu bậc nhất.
Vi tế khó thấy được
Là niệm vượt tâm địa
Sinh ra cảnh giới Phật
Người nghe đều mê hoặc.
Giữ tâm như kim cương
Tin sâu thắng trí Phật
Biết tâm địa vô ngã
Nghe được thắng pháp này.
Như vẽ màu trên không
Như tướng gió trong không
Trí Mâu Ni như vậy
Phân biệt rất khó thấy.
Tôi nghĩ Phật trí huệ
Tối thắng khó nghĩ bàn

**Thế gian không thể thọ
Im lặng mà không nói.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát
Nguyệt nghe nói như vậy rồi, bạch
Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng :**

**Phật tử ! Nay chúng hội này thấy
đều đã tụ tập, khéo tinh thâm tâm,
khéo trong sạch ý niệm, khéo tu các
hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo gần gũi
trăm ngàn ức chư Phật, thành tựu vô
lượng công đức căn lành, bỏ lìa si
hoặc, không còn cầu nhiễm, thâm
tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp
không tùy theo chỉ dạy của người
khác.**

**Lành thay Phật tử ! Hãy nương
thần lực của đức Phật mà vì diễn nói.
Các Bồ Tát này đối với chỗ rất thâm
sâu như vậy, thấy đều chứng biết.**

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

**Nguyện nói an ổn nhất
Vô thượng hạnh Bồ Tát
Phân biệt nơi các địa
Trí tịnh thành Chánh Giác.
Chúng này không trần cấu
Chí giải đều sáng sạch
Thừa sự vô lượng Phật
Biết được nghĩa địa này.**

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tuy chúng này đã tu tập, khéo tịnh tư tưởng, xả lìa ngu si và nghi hoặc, ở chỗ pháp thâm sâu không theo sự chỉ dạy của người khác, nhưng có những chúng sinh khác kém hiểu biết, nghe việc thâm sâu không nghĩ bàn này, sinh ra nhiều nghi hoặc, sẽ thọ các khổ não

lâu dài, tôi thương những người này, cho nên im lặng.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, bèn dùng kệ nói rằng:

**Tuy chúng này tịnh trí huệ rộng
Thâm sâu minh lợi hiểu thấu được
Tâm đều bất động như núi chúa
Không thể nghiêng úp như biển lớn.
Có người mới tu chưa thấu hiểu
Theo thức mà hành không theo trí
Nghe đây sinh nghi đoạ đường ác
Tôi thương hạng này nên không nói.**

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại bạch Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Phật tử ! Xin nương thần lực của đức Phật, phân biệt diễn nói pháp không thể nghĩ bàn này, người này sẽ được Như Lai hộ niệm mà sinh tâm tin thọ. Tại sao ? Vì khi nói

Thập địa, thì tất cả pháp Bồ Tát phải như vậy, được Phật hộ niệm. Được hộ niệm nên nơi trí địa này, hay sinh sự dũng mãnh. Tại sao ? Vì đây là sự tu hành ban đầu của Bồ Tát, thành tựu tất cả các Phật pháp. Ví như viết chữ nói số, tất cả đều dùng tự mẫu làm gốc, tự mẫu rất ráo, không có chút phần lìa khỏi tự mẫu.

Phật tử ! Tất cả Phật pháp đều dùng Thập địa làm gốc. Thập địa rất ráo, thì tu hành thành tựu, được nhất thiết trí. Do đó, Phật tử ! Xin hãy diễn nói, người này sẽ được Như Lai hộ niệm, khiến cho họ tin thọ.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

**Lành thay Phật tử xin diễn nói
Hạnh các địa nhập vào bồ đề**

**Tất cả đấng Tự Tại mười phương
Đâu chẳng hộ niệm trí căn bản.**

**An trụ trí đây cũng rất ráo
Tất cả Phật pháp từ đây sinh
Ví như vẽ chữ tự mẫu nhiếp
Phật pháp nương Thập địa như vậy.**

**Bấy giờ, các chúng đại Bồ Tát,
cùng lúc đồng thanh, hướng về Bồ
Tát Kim Cang Tạng mà nói kệ rằng:**

**Trí thượng diệu vô cầu
Biện vô biên phân biệt
Tuyên dương lời sâu đẹp
Nghĩa tương ưng bậc nhất.**

**Niệm trì hạnh thanh tịnh
Thập lực tập công đức
Biện tài phân biệt nghĩa
Nói địa tối thắng này.**

**Định giới tập chánh tâm
Lìa ngã mạn tà kiến
Chúng này không niệm nghi**

**Xin nguyện nghe khéo nói.
Như khát nghĩ nước lạnh
Như đói tưởng thức ăn
Như bệnh nghĩ thuốc hay
Như ong tham mật tốt.
Chúng tôi cũng như vậy
Nguyện nghe pháp cam lồ
Lành thay trí rộng lớn
Xin nói vào các địa.
Thành Thập lực vô ngại
Tất cả hạnh Thiện Thệ.**

**Bấy giờ, ở giữa chân mày của đức
Thế Tôn, phóng ra luồng quang minh
thanh tịnh, tên là Bồ Tát Lực Diệm
Minh. Có trăm ngàn A tăng kỳ
quang minh dùng làm quyến thuộc,
chiếu khắp mười phương tất cả thế
giới, không có chỗ nào mà không
chiếu đến, khổ ba đường ác đều được
ngừng nghỉ.**

Lại chiếu đến tất cả chúng hội của Như Lai, hiển hiện lực không nghĩ bàn của chư Phật. Lại chiếu đến tất cả thân Bồ Tát, được chư Phật gia trì thuyết pháp trong mười phương tất cả thế giới. Làm như vậy rồi, trở thành đài lưới mây đại quang minh, trụ ở trên hư không.

Lúc đó, mười phương chư Phật, cũng đều như vậy, từ giữa chân mây, phóng ra luồng quang minh thanh tịnh, quang minh đó tên là Quyển Thuộc Tác Nghiệp, đều đồng như đây. Lại cũng chiếu đến đức Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà này, cùng với thân Bồ Tát Kim Cang Tạng, toà sư tử, rồi trở thành đài lưới mây đại quang minh, trụ ở trong hư không.

Lúc đó, ở trong đài quang minh,
nhờ oai thần lực của chư Phật, mà
nói bài kệ rằng:

Phật không ai bằng như hư không
Mười phương vô lượng thắng
công đức

Tôi thắng vô thượng trong thế gian

Đức Phật Thích Ca gia hộ họ.

Phật tử sẽ nương lực chư Phật

Khai tạng pháp vương tôi thắng này

Các địa trí rộng hạnh thắng diệu

Dùng Phật oai thần phân biệt nói.

Nếu được sức Thiện Thệ gia trì

Sẽ được pháp bảo nhập vào tâm

Các địa vô cầu lần lượt đầy

Cũng đủ mười lực của Như Lai.

Tuy trụ nước biển trong kiếp lửa

Kham thọ pháp này tất được nghe

Nếu có người không tin sinh nghi

Vĩnh viễn không nghe nghĩa như vậy.

Nên nói các địa đạo thắng trí
Vào trụ lần lược mà tu tập
Từ cảnh giới hành pháp trí sinh
Vì lợi ích tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
quán sát mười phương, vì muốn
khiến cho đại chúng tăng trưởng
niềm tin thanh tịnh, mà nói bài kệ
rằng:

Đại đạo của Như Lai
Vi diệu khó biết được
Chẳng niệm là các niệm
Cầu thấy không thể được.
Không sinh cũng không diệt
Tánh tịnh luôn vắng lặng
Người là cầu thông huệ
Trí đó chỗ tu hành.
Tự tánh vốn vắng lặng
Không hai cũng vô tận
Giải nói về các cõi

Trụ Niết Bàn bình đẳng.
Chẳng đầu chẳng giữa cuối
Chẳng ngôn từ để nói
Vượt qua khỏi ba đời
Tướng đó như hư không.
Tịch diệt chỗ Phật hành
Lời nói không đến được
Hạnh Thập địa cũng vậy
Khó nói khó thọ được.
Trí khởi cảnh giới Phật
Chẳng niệm là tâm đạo
Chẳng uẩn môn giới xứ
Trí biết ý chẳng hay.
Như dấu chim trong không
Khó nói khó chỉ bày
Nghĩa Thập địa như vậy
Tâm ý không hiểu được.
Từ bi và nguyện lực
Sinh ra tu hạnh địa
Thứ tự tâm viên mãn

Trí hành chẳng nghĩ cảnh.
Cảnh giới đó khó thấy
Biết được không thể nói
Nên Phật lực diễn nói
Các ông nên kính thọ.
Như vậy trí tu hành
Ức kiếp nói không hết
Nay tôi chỉ lược nói
Nghĩa chân thật không thừa.
Một lòng cung kính chờ
Tôi nương Phật lực nói
Pháp âm thắng vi diệu
Chữ ví dụ tương ưng.
Vô lượng Phật thần lực
Đều nhập vào thân tôi
Chỗ này khó tuyên bày
Nay tôi nói ít phần.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh trồng
căn lành sâu dày, khéo tu các hạnh,
khéo tập trợ đạo, khéo cúng dường

chư Phật, khéo tập pháp trắng tịnh, được thiện tri thức khéo nhiếp, khéo thanh tịnh thâm tâm, lập chí rộng lớn, sinh hiểu biết rộng lớn, từ bi hiện tiền, vì cầu trí của Phật, vì đắc được mười lực, vì được đại vô úy, vì được pháp bình đẳng của Phật, vì cứu tất cả thế gian, vì tịnh đại từ bi, vì được mười lực trí không thừa, vì tịnh tất cả cõi Phật không chướng ngại, vì một niệm biết tất cả ba đời, vì chuyển đại pháp luân vô sở úy.

Phật tử ! Bồ Tát khởi tâm như vậy, dùng đại từ bi làm đầu, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo léo nhiếp thọ, thâm tâm tối thượng nhiếp trì, có vô lượng lực Như Lai, khéo quán sát phân biệt, có sức dũng mãnh, trí lực, trí vô ngại hiện tiền. Tùy thuận trí tự nhiên, thọ trì tất cả

**Phật pháp, dùng trí huệ giáo hoá.
Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như
hư không, hết thuở vị lai.**

**Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát
tâm như vậy, liền vượt qua được địa
vị phàm phu, nhập vào bậc Bồ Tát,
sinh vào nhà Như Lai, không ai có
thể nói chủng tộc của Ngài lỗi lầm, là
cõi thế gian, nhập vào đạo xuất thế,
được pháp Bồ Tát, trụ xứ của Bồ Tát,
vào ba đời bình đẳng, ở trong giống
tánh Như Lai quyết định sẽ được vô
thượng bồ đề. Bồ Tát trụ pháp như
vậy, tên là trụ Bồ Tát Hoan Hỷ địa, vì
dùng bất động tương ưng.**

**Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỷ địa,
thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều tịnh
tín, nhiều ái lạc, nhiều vui thích,
nhiều vui vẻ, nhiều mừng rỡ, nhiều
dũng mãnh, nhiều không đấu tranh,**

nhieu không phiền não, nhiều không sân hận.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỷ địa này, nghĩ nhớ đến chư Phật, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến các Phật pháp, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát hạnh, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến thanh tịnh các Ba la mật, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát địa thù thắng, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến Bồ Tát không thể hoại, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến Như Lai giáo hoá chúng sinh, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến khiến cho chúng sinh được lợi ích, nên sinh hoan hỷ. Nghĩ nhớ đến nhập vào nhất thiết trí, phương tiện của Như Lai, nên sinh hoan hỷ.

Lại nghĩ như vậy : Tôi đã chuyển biến tất cả cảnh giới thế gian, nên sinh hoan hỷ. Gần gũi tất cả chư Phật, nên sinh hoan hỷ. Xa lìa hạng phàm phu, nên sinh hoan hỷ. Gần bậc trí huệ, nên sinh hoan hỷ. Vĩnh viễn dứt trừ tất cả cõi ác, nên sinh hoan hỷ. Làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sinh, nên sinh hoan hỷ. Thấy tất cả Như Lai, nên sinh hoan hỷ. Sinh ở trong cảnh giới Phật, nên sinh hoan hỷ. Vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ Tát, nên sinh hoan hỷ. Xa lìa tất cả sợ hãi rùng mình, nên sinh hoan hỷ.

Tại sao ? Vì Bồ Tát được Hoan Hỷ địa này rồi, hết thấy sự sợ hãi đều được xa lìa. Như là : Sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đường ác, sợ

oai đức của đại chúng, những sự sợ hãi như vậy, vĩnh viễn là khỏi.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này là tướng cái ta, thân mình còn không mến tiếc, huống gì của cải, cho nên chẳng sợ về sự không sống.

Ngài chẳng mong cầu sự cúng dường, chỉ chuyên bố thí cho tất cả chúng sinh, cho nên chẳng sợ về tiếng xấu.

Xa là thấy cái ta, chẳng còn nghĩ về cái ta, cho nên không sợ chết. Tự mình biết chết rồi, chắc chắn không là chư Phật Bồ Tát, cho nên không sợ đường ác.

Chí thích của ta, tất cả thế gian không ai bằng được, hà huống là hơn, cho nên không sợ oai đức của đại chúng. Bồ Tát xa là những sự sợ hãi rùng mình như vậy.

Phật tử ! Bồ Tát này dùng đại bi làm đầu, chí thích rộng lớn không ai cản trở phá hoại được, càng siêng tu tất cả căn lành mà được thành tựu.

Đó là : Vì niềm tin tăng thêm, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu thanh tịnh, tin quyết định, phát sinh thương xót, thành tựu đại bi, tâm không mệt mỏi, hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu nhu hoà, kính thuận tôn trọng giáo pháp chư Phật, ngày đêm tu tập căn lành không nhàm đủ, gần gũi thiện tri thức, thường ưa thích pháp, cầu đa văn không nhàm đủ, như chỗ nghe pháp chánh quán sát, tâm không nương tựa, không đam trước danh văn, lợi dưỡng, cung kính, không cầu tất cả vật tư sanh, sinh tâm như thật không nhàm đủ, cầu tất

cả trí địa, cầu sức vô úy của Như Lai, Phật pháp bất cộng.

Vì cầu các Ba La Mật, pháp trợ đạo, lìa các sự dối trá, như lời nói tu hành, thường hộ lời thật, không làm ô uế nhà Như Lai, không xả bỏ giới Bồ Tát, sinh tâm nhất thiết trí như núi chúa không động, không bỏ tất cả việc thế gian, thành tựu con đường xuất thế gian, tích tập pháp bồ đề phần không nhàm đủ, thường cầu đạo vô thượng thù thắng.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu pháp thanh tịnh trí địa như vậy, tên là An Trụ Bồ Tát Hoan Hỉ địa.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa này, thành tựu đại thế nguyện như vậy, đại dũng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy. Đó là : Sinh hiểu biết rộng lớn thanh tịnh quyết định, đem

tất cả đồ cúng dường, cung kính cúng dường tất cả chư Phật, khiến không thiếu sót, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyên thọ tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật bồ đề, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả các Phật pháp, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện: Nguyên trong tất cả thế giới, khi đức Phật ra đời, từ cung trời Đâu Suất giáng trần, nhập thai, trụ thai, sơ sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn, thấy đều đi đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ hành chánh pháp, đồng thời chuyển

bánh xe pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyên tất cả hạnh Bồ Tát, rộng lớn vô lượng, không hoại, không tạp, nhiếp thọ các Ba La Mật, tịnh trị các địa, tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, hết thấy hạnh Bồ Tát, đều nói như thật, giáo hoá tất cả, khiến cho họ tiếp thọ tu hành, tâm được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số, không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyên tất cả cõi chúng sinh : Có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, sinh bằng

trứng, sinh bằng thai, sinh ẩm thấp, hoá sinh ra, thuộc về ba cõi, vào trong sáu nẻo, tất cả chỗ sinh, nhiếp các danh sắc, các loài như vậy, tôi đều giáo hoá, khiến cho họ vào trong Phật pháp, khiến cho họ vĩnh viễn dứt tất cả cõi thế gian, khiến cho họ an trụ trí đạo nhất thiết trí, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số, không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng : Thô tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, khác nhau như lưới Đế Thích, mười phương vô lượng đủ thứ khác nhau, trí huệ đều thấu rõ, hiện tiền thấy biết, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không,

hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn: Nguyện thừa không thối chuyển, thực hành hạnh Bồ Tát, nghiệp thân miệng ý đều không tổn hại, nếu ai tạm thấy thì nhất định hiểu Phật pháp. Tạm nghe đến âm thanh, thì được trí huệ chân thật. Nếu họ mới sinh niềm tin thanh tịnh, thì vĩnh viễn dứt phiền não, được thụ thân như đại Dược Vương, được thân như báu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ Tát, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện trong tất cả thế giới, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không lìa nơi đầu sợi lông. Nơi tất cả

đầu sợi lông, thấy đều thị hiện sơ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, được cảnh giới sức đại trí huệ của Phật.

Ở trong niệm niệm, tùy theo tất cả tâm chúng sinh, thị hiện thành Phật, khiến cho họ được tịch diệt, dùng một thứ bồ đề, biết tất cả pháp giới tức tướng Niết Bàn.

Dùng một âm thuyết pháp, khiến cho tất cả tâm chúng sinh đều hoan hỉ. Thị hiện vào đại Niết Bàn, mà không dứt hạnh Bồ Tát. Thị hiện bậc đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyễn thông, tự tại biến hoá, đầy khắp tất cả pháp giới, rộng lớn như pháp giới, rất ráo như hư không. Hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa phát thệ nguyện lớn như vậy, đại dũng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu, đầy đủ trăm vạn A tăng kỳ đại nguyện.

Phật tử ! Đại nguyện này dùng mười câu tận mà được thành tựu. Những gì là mười ?

Đó là : Cõi chúng sinh tận, thế giới tận, cõi hư không tận, pháp giới tận, cõi Niết Bàn tận, cõi Phật xuất hiện tận, cõi Như Lai trí tận, cõi tâm sở duyên tận, cõi Phật trí vào cảnh giới tận. Thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển tận. Nếu cõi chúng sinh tận, nguyện của tôi mới tận. Nếu thế giới cho đến thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển tận, thì nguyện của tôi mới tận. Mà

cõi chúng sinh không thể tận, cho đến thế gian chuyển, cõi pháp luân trí chuyển không thể tận, nên đại nguyện căn lành này của tôi không cùng tận.

Phật tử ! Bồ Tát phát nguyện lớn như vậy rồi, liền được tâm lợi ích, tâm nhu nhuyễn, tâm tùy thuận, tâm tịch tĩnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm không động, tâm không trược.

Trở thành người có niềm tin thanh tịnh: Có niềm tin công dụng, tin bốn hạnh chỗ vào của Như lai. Tin thành tựu các Ba la mật, tin vào các bậc thù thắng, tin thành tựu lực, tin đầy đủ không sợ hãi, tin sinh trưởng Phật pháp bất cộng không thể hoại, tin Phật pháp không nghĩ bàn, tin sinh ra cảnh giới Phật trung đạo

không rơi vào hai bên, tin tùy thuận vào vô lượng cảnh giới của Như Lai, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả hạnh Bồ Tát, cho đến trí, địa, thuyết, lực, của Như lai.

Phật tử ! Bồ Tát đó lại nghĩ như vậy : Chánh pháp của chư Phật thâm sâu như vậy, tịch tĩnh như vậy, tịch diệt như vậy, không như vậy, vô tướng như vậy, vô nguyên như vậy, không nhiễm như vậy, vô lượng như vậy, rộng lớn như vậy, mà các phàm phu, sa vào tà kiến, vô minh che lấp, dựng tràng cao kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi vào rừng rậm đua đòi không tự ra được. Tâm tương ưng với xan tham đồ kị không xả bỏ được, luôn tạo nhân duyên thọ sinh trong các cõi.

Tham sân si gây thành các nghiệp, ngày đêm tăng trưởng. Dùng gió phần hận thổi lửa tâm thức, cháy mạnh không ngừng. Phàm tạo ra các nghiệp, đều điên đảo tương ưng với dòng tham dục, dòng hữu lậu, dòng vô minh, dòng tà kiến, khởi hạt giống tâm ý thức liên tục, ở trong ruộng ba cõi, lại sinh mầm khổ. Đó là : Danh sắc cùng sinh không lìa. Do danh sắc mà tăng trưởng sinh ra sáu xứ tụ lạc, ở trong sự tương đối sinh ra xúc, vì xúc nên sinh ra thọ, do thọ nên sinh ra ái, ái sinh trưởng nên sinh ra thủ, thủ tăng trưởng nên sinh ra hữu, hữu sinh nên có sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não.

Chúng sinh như vậy, sinh trưởng khổ tụ tập. Trong đó đều không, lìa cái ta, của ta, không biết, không giác,

không làm, không thọ, như cỏ cây, đá vách, cũng như hình bóng. Rõ ràng các chúng sinh không giác, không biết.

Bồ Tát thấy các chúng sinh tụ tập khổ như vậy, không được thoát khỏi, cho nên bèn sinh đại bi trí huệ. Lại nghĩ như vậy : Các chúng sinh đó, tôi phải cứu họ, đặc để họ nơi an lạc rốt ráo, do đó bèn sinh đại từ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tùy thuận đại từ đại bi như vậy, dùng tâm sâu nặng trụ Sơ địa, thì tất cả mọi vật không xén tiếc, cầu đại trí huệ của Phật, tu hạnh đại xả.

Phàm là những gì mình có, tất cả đều bố thí được. Như là : Tiền tài, lúa gạo, kho tàng, vàng bạc, ma ni, châu báu, lưu ly, trang sức, ngọc ngà, san

hồ, các thứ vật, trân báu, chuỗi trang nghiêm thân, voi, ngựa, xe cộ, nô tì, nhân dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, thê thiếp, con cái, quyến thuộc trong ngoài, cùng với những đồ chơi quý báu khác. Đầu mắt, tay chân, máu thịt, xương tuỷ, tất cả bộ phận thân thể, đều không tiếc, vì cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đó gọi là thành tựu hạnh đại xả của Bồ Tát trụ nơi Sơ địa.

Phật tử ! Bồ Tát dùng tâm từ bi đó đại bố thí, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, cầu thêm các việc lợi ích thế gian và xuất thế gian, không nhàm mỏi, liền được thành tựu tâm không nhàm mỏi.

Được tâm không mỏi nhàm rồi, nơi tất cả Kinh luận, tâm không

khiếp nhược, vì không khiếp nhược, nên liền được thành tựu nhất thiết trí Kinh luận.

Được trí đó rồi, khéo hay so lường việc nên làm, hay không nên làm. Nơi tất cả chúng sinh thượng trung hạ, tùy theo sự độ được, tùy sức lực, tùy theo tập quán của họ, mà thực hành như vậy. Cho nên Bồ Tát được thành tựu thế trí.

Thành tựu thế trí rồi, biết thời, biết lượng, dùng sự hổ thẹn trang nghiêm, siêng tu đạo tự lợi lợi tha, do đó thành tựu sự hổ thẹn trang nghiêm. Ở trong hạnh đó, siêng tu hạnh thoát khỏi ba cõi, không còn thoái chuyển, thành tựu sức kiên cố.

Được sức kiên cố rồi, siêng cúng dường chư Phật, đối với pháp Phật dạy, theo lời nói mà thực hành.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp tịnh các địa như vậy. Đó là : Tin, bi, từ, xả, không có nhàm mỏi. Biết các Kinh luận, khéo hiểu pháp thế gian. Sức hỗ thẹn kiên cố, cúng dường chư Phật, y giáo phụng hành.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỷ địa này rồi, nhờ đại nguyện lực thấy được nhiều đức Phật. Đó là: Thấy nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, nhiều ức vị Phật, nhiều trăm ức vị Phật, nhiều ngàn ức vị Phật, nhiều trăm ngàn ức vị Phật, nhiều ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ức Na do tha vị Phật, nhiều ngàn ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Đều dùng tâm lớn thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường.

Y phục, thức ăn uống, tọa cụ, thuốc men, tất cả vật tư sanh, đều đem dâng cúng. Cũng đem cúng dường đến tất cả chúng Tăng, đem căn lành này, thấy đều hồi hướng vô thượng bồ đề.

Phật tử ! Bồ Tát đó do cúng dường chư Phật, mà được thành tựu pháp chúng sinh. Dùng hai nhiếp trước bố thí và ái ngữ, để nhiếp lấy chúng sinh. Hai pháp nhiếp sau, chỉ dùng sức tin hiểu mà thực hành, chứ chưa thông đạt.

Bồ Tát này ở trong mười Ba La Mật, thì Đàn Ba La Mật được tăng thượng, còn các Ba La Mật khác, cũng tu hành, nhưng tùy sức, tùy phần. Bồ Tát này tùy theo sự siêng tu, cúng dường các đức Phật, giáo hoá chúng sinh, đều tu hành pháp

thanh tịnh địa. Hết thấy căn lành, đem đem hồi hướng về bậc nhất thiết trí, dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tùy ý kham dùng.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, khéo luyện vàng, từ từ cho vào lửa, dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tùy ý xử dụng.

Bồ Tát cũng lại như vậy. Cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, đều vì tu hành pháp thanh tịnh địa. Hết thấy căn lành đều hồi hướng về bậc nhất thiết trí. Dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tùy ý kham dùng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi Sơ địa, phải từ ở chỗ chư Phật Bồ Tát thiện tri thức, tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả trong địa này, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa này, nên cũng phải từ ở chỗ chư Phật Bồ Tát thiện tri thức, tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả trong địa thứ hai, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa này, nên cũng phải tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả trong địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, như vậy, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa này, nên Bồ Tát này khéo biết các địa chướng đối trị, khéo biết địa thành hoại, khéo biết địa tướng quả, khéo biết địa được tu, khéo biết địa pháp thanh tịnh, khéo biết địa địa chuyển hành, khéo biết địa địa xứ phi xứ, khéo biết địa địa thù thắng trí, khéo biết địa địa không thôi chuyển, khéo

biết tịnh trị tất cả Bồ Tát địa, cho đến chuyển nhập Như Lai địa.

Phật tử ! Bồ Tát khéo biết tướng địa như vậy, ban đầu nơi Sơ địa, khởi tu hành không ngừng, như vậy cho đến vào Địa thứ mười, không có đoạn tuyệt. Nhờ đó các địa trí huệ quang minh, nên thành tựu trí huệ quang minh của Như Lai.

Phật tử ! Ví như chủ buôn, khéo biết phương tiện, muốn đem các người đi buôn, đi đến thành lớn, trước khi khởi hành, thì trước hết hỏi lỗi lầm công đức giữa đường, và chỗ trú xứ có an nguy không, sau đó chuẩn bị đầy đủ tư lương, làm việc đáng làm.

Phật tử ! Đại chủ buôn đó, tuy chưa khởi hành, mà biết được hết thảy tất cả việc an nguy giữa đường.

Khéo dùng trí huệ suy lường quán sát, chuẩn bị chu đáo, khiến cho không thiếu thốn, đem các thương gia đến thành lớn kia một cách an ổn, mình và mọi người đều không sầu lo hoạn nạn.

Phật tử ! Bồ Tát chủ buôn cũng lại như vậy, trụ nơi Sơ địa, khéo biết chướng các địa để đối trị, cho đến khéo biết tất cả địa thanh tịnh của Bồ Tát, chuyển vào Như Lai địa. Sau đó mới đủ phước trí tư lương, đem tất cả chúng sinh, đi qua nơi sinh tử hoang dã nguy hiểm, đến thành nhất thiết trí an ổn, mình và chúng sinh không bị hoạn nạn. Cho nên Bồ Tát thường không giải đãi, siêng tu tịnh nghiệp thù thắng của các địa, cho đến nhập vào trí địa của Như Lai.

Phật tử ! Đó là lược nói về đại Bồ Tát vào môn Bồ Tát Sơ địa, nói rộng thì có vô lượng vô biên trăm ngàn A tăng kỳ sự việc khác biệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Sơ địa này, phần nhiều làm vua cõi Diêm Phù Đề, hào quý tự tại, thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng đại bố thí nhiếp lấy chúng sinh, khéo trừ san tham cấu bẩn của chúng sinh. Thường thực hành đại bố thí không cùng tận. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Như vậy tất cả các nghiệp làm ra, đều không là niệm Phật, không là niệm Pháp, không là niệm Tăng, không là niệm Bồ Tát đồng hạnh, không là niệm Bồ Tát hạnh, không là niệm các Ba La Mật, không là niệm các địa, không là niệm lực,

không là niệm vô úy, không là niệm Phật pháp bất cộng, cho đến không là niệm đầy đủ tất cả loại trí huệ nhất thiết chủng trí.

Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh, làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm đạo sư, làm tướng, làm soái, cho đến làm người y chỉ nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát này muốn bỏ nhà, ở trong Phật pháp, siêng tu hành tinh tấn, thì liền bỏ nhà vợ con năm dục, nương vào lời dạy của Như Lai, xuất gia học đạo.

Khi xuất gia rồi, siêng tu hành tinh tấn. Trong khoảng một niệm, đắc được trăm tam muội, thấy được trăm vị Phật, biết được thần lực của trăm vị Phật. Chấn động được trăm

thế giới của Phật, có thể qua đến trăm thế giới của Phật, chiếu đến được trăm thế giới của Phật, giáo hoá được trăm thế giới chúng sinh, có thể sống lâu đến trăm kiếp, biết được sự việc trước sau trăm kiếp, vào được trăm pháp môn, thị hiện được trăm thân.

Mỗi mỗi thân, thị hiện được trăm vị Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì vượt qua số này. Trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

Nếu người tu các thiện

Đầy đủ pháp trắng tịnh
Cúng dường đấng Trời Người
Tuỳ thuận đạo từ bi.
Tin hiểu rất rộng lớn
Chí thích cũng thanh tịnh
Vì cầu trí huệ Phật
Phát tâm vô thượng này.
Tịnh sức nhất thiết trí
Cùng với vô sở úy
Thành tựu các Phật pháp
Cầu nhiếp chúng quần sinh.
Vì được đại từ bi
Và chuyển bánh xe pháp
Nghiêm tịnh cõi nước Phật
Phát tâm tối thắng này.
Một niệm biết ba đời
Mà không có phân biệt
Đủ thứ thời khác nhau
Thị hiện nơi thế gian.
Lược nói cầu chư Phật

Tất cả thắng công đức
Phát sinh tâm rộng lớn
Lượng đồng cội hư không.
Bi trước huệ làm chủ
Phương tiện cùng tương ưng
Tin hiểu tâm thanh tịnh
Như Lai vô lượng lực.
Trí vô ngại hiện tiền
Tự ngộ không do người
Đầy đủ đồng Như Lai
Phát tâm tối thắng này.
Phật tử sơ phát tâm
Tâm diệu báu như vậy
Liên vượt bậc phàm phu
Vào chỗ hành của Phật.
Sinh vào nhà Như Lai
Chủng tộc không tì vết
Đều bình đẳng với Phật
Quyết thành vô thượng giác.
Vừa sinh tâm như vậy

**Liên được vào Sơ địa
Chí thích không thể động
Ví như núi chúa lớn.
Nhiều vui nhiều ưa thích
Và cũng nhiều tịnh tín
Tâm dũng mãnh rất lớn
Cùng với tâm mừng rỡ.
Xa lìa sự đấu tranh
Não hại và sân hận
Kính thẹn mà chất trực
Khéo giữ gìn các căn.
Cứu đời không ai bằng
Hết thấy các trí huệ
Nơi đây tôi sẽ được
Nghĩ nhớ sinh hoan hỉ.
Khi vào được Sơ địa
Vượt khỏi năm điều sợ
Không sống, chết, tiếng xấu
Đường ác, oai đức chúng.
Dùng không tham chấp ta**

Cùng với những của ta
Cho nên các Phật tử
Xa lìa các sợ hãi.
Thường hành đại thương xót
Luôn có tin cung kính
Hổ thẹn công đức đủ
Ngày đêm tăng pháp lành.
Pháp vui lợi chân thật
Không ưa thọ các dục
Suy gẫm pháp nghe được
Xa lìa hạnh chấp lấy.
Không tham lam lợi dưỡng
Chỉ thích Phật bồ đề
Một lòng cầu trí Phật
Chuyên cần không nghĩ khác.
Tu hành Ba La Mật
Xa lìa nịnh hư dối
Như nói mà tu hành
An trụ trong lời thật.
Không nhớ nhà chư Phật

**Không bỏ giới bồ đề
Không thích việc thế gian
Thường lợi ích thế gian.
Tu thiện không nhằm đủ
Siêng cầu đạo tăng trưởng
Ưu pháp tốt như vậy
Nghĩa công đức tương ưng.
Luôn khởi tâm nguyện lớn
Nguyện thấy các đức Phật
Hộ trì pháp chư Phật
Nhiếp lấy đạo Đại Tiên.
Thường sinh nguyện như vậy
Tu hành hạnh tối thắng
Thành thực các quần sinh
Nghiêm tịnh cõi nước Phật.
Tất cả cõi chư Phật
Phật tử đều đầy đủ
Bình đẳng cùng một lòng
Chỗ làm không luống qua.
Tất cả đều sợi lông**

**Một thời thành Chánh Giác
Các nguyện lớn như vậy
Vô lượng không bờ mé.
Hư không và chúng sinh
Pháp giới với Niết Bàn
Thế gian Phật ra đời
Tâm trí Phật cảnh giới.
Chỗ trí Như Lai vào
Cùng với ba chuyển tận
Nếu cả ba đó tận
Nguyện của tôi mới tận.
Như đó không cùng tận
Tôi nguyện cũng như thế
Phát nguyện lớn như vậy
Tâm nhu nhuyễn điều thuận.
Hay tin công đức Phật
Quán sát nơi chúng sinh
Biết do nhân duyên sinh
Liên khởi tâm từ bi.
Chúng sinh khổ như vậy**

Nay tôi phải cứu thoát
Vì các chúng sinh đó
Mà hành các bố thí.
Ngôi vua và châu báu
Cho đến xe voi ngựa
Đầu mắt và chân tay
Cho đến thân máu thịt.
Tất cả đều xả được
Tâm không buồn hối tiếc
Cầu đủ thứ kinh thư
Tâm Ngài không nhàm mỏi.
Khéo hiểu nghĩa thú đó
Hay thuận theo thế gian
Hổ thẹn tự trang nghiêm
Tu hành càng kiên cố.
Cúng dường vô lượng Phật
Cung kính mà tôn trọng
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không giải đãi.
Căn lành càng sáng tịnh

Như lửa luyện vàng thật
Bồ Tát trụ nơi đây
Tịnh tu nơi Thập địa.
Chỗ làm không chướng ngại
Đầy đủ không đoạn tuyệt
Ví như đại chủ buôn
Vì lợi các nhà buôn.
Hỏi biết đường hiểm dễ
An ổn đến thành lớn.
Bồ Tát trụ Sơ địa
Nên biết cũng như vậy.
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến nơi Địa thứ mười
Trụ trong Sơ địa này
Làm chủ đại công đức.
Dùng pháp dạy chúng sinh
Tâm từ không tổn hại
Thống lãnh cõi Diêm Phù
Đều giáo hoá hết thấy.
Khiến trụ nơi đại xả

**Thành tựu Phật trí huệ
Muốn cầu đạo tối thắng
Bỏ ngôi vua của mình.
Hay ở trong Phật giáo
Dũng mãnh siêng tu tập
Liên được trăm tam muội
Và thấy trăm vị Phật.
Chấn động trăm thế giới
Quang chiếu cũng trăm cõi
Hoá trăm cõi chúng sinh
Vào trong trăm pháp môn.
Biết được việc trăm kiếp
Thị hiện làm trăm thân
Và hiện trăm Bồ Tát
Dùng để làm quyến thuộc.
Nếu nguyện lực tự tại
Quá số đó vô lượng
Tôi ở trong địa nghĩa
Lướt thuật chút ít phần.
Nếu muốn phân biệt rộng**

**Ức kiếp nói không hết
Bồ Tát đạo tối thắng
Lợi ích các quần sinh.
Pháp Sư địa như vậy
Nay tôi đã nói xong.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BA MƯƠI LĂM

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ HAI LY CẦU ĐỊA**

**Các Bồ Tát đã nghe
Địa tối thắng vi diệu
Tâm Ngài tối thanh tịnh
Tất cả đều hoan hỉ.
Đều từ toà đứng dậy
Vọt trụ trong hư không
Khắp rải hoa tốt đẹp
Đồng thời cùng khen ngợi.
Lành thay Kim Cang Tạng !
Bậc đại trí vô úy
Khéo nói về địa này
Pháp hành của Bồ Tát.
Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt**

**Biết tâm chúng thanh tịnh
Thích nghe Địa thứ hai
Hết thấy các hạnh tướng.
Liên thỉnh Kim Cang Tạng
Đại huệ xin diễn nói
Phật tử đều thích nghe
Chỗ trụ Địa thứ hai.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng,
bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng :
Phật tử ! Đại Bồ Tát đã tu Sơ địa rồi,
muốn vào Địa thứ hai, thì phải khởi
mười thứ thâm tâm. Những gì là
mười ?**

**Đó là : Tâm ngay thẳng, tâm
mềm mại, tâm kham năng, tâm điều
phục, tâm tịch tĩnh, tâm thuần thiện,
tâm không tạp, tâm không cố luyện,
tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát nhờ mười
thứ tâm, để vào Ly Cấu địa thứ hai.**

Phật tử ! Bồ Tát trụ Ly Cấu địa, tự tánh xa lìa tất cả sự sát sinh, không chứa đao gậy, không ôm lòng oán hận. Có sự hổ thẹn, đầy đủ lòng nhân từ tha thứ. Đối với tất cả chúng sinh có mạng sống, thường sinh tâm làm lợi ích. Bồ Tát đó còn không có ác tâm nào hại các chúng sinh, hà huống là Ngài khởi tưởng chúng sinh cố ý giết hại.

Tánh không trộm cắp, Bồ Tát đối với tài vật của mình, thường biết vừa đủ. Với người thì từ bi tha thứ không muốn làm tổn hại. Nếu vật thuộc người khác, thì nghĩ vật thuộc người khác, trọn không vì thế mà sinh tâm trộm cắp, cho đến cỏ, lá, họ không cho thì không lấy, hà huống là những đồ tư sanh khác !

Tánh không tà dâm, Bồ Tát biết đủ với vợ của mình, không mong cầu vợ người. Đối với thê thiếp, con gái, thân tộc của người, Bồ Tát còn không sinh tâm tham nhiễm, hà huống là việc dâm dục, huống gì hành vi trái với đạo đức.

Tánh không nói dối, Bồ Tát thường nói lời chân thật, nói đúng thời, cho đến trong mộng cũng không nói dối, nói lời che đậy, lời vô tâm, hà huống là cố ý phạm.

Tánh không nói hai lưỡi, Bồ Tát đối với các chúng sinh không có tâm ly gián, không có tâm náo hại. Không đem lời người này, vì phá người kia mà nói với họ. Không đem lời người kia, vì phá người này mà nói với họ. Người chưa phá thì không khiến cho phá, người đã phá rồi thì không tăng

thêm. Không vui sự ly gián, không thích sự ly gián, không tạo ra lời ly gián, không nói lời ly gián, hoặc thật, hoặc không thật.

Tánh không chưởi mắng, như là : Lời độc hại, lời thô ác, lời làm khổ họ, lời khiến cho họ sân hận, lời hiện tiền, lời không hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tục đê tiện, lời không thích nghe, lời người nghe không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt tâm, lời oán kết, lời nhiệt nảo, lời không đáng ưa, lời không vui thích, lời làm hại thân mình và thân người. Những lời như vậy, thấy đều xả lìa.

Thường nói lời thâm nhuần, lời mềm mại, lời vừa ý, lời đáng thích nghe, lời người nghe hoan hỷ, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tắc, lời nhiều người ưa thích, lời

hiều người vui thích, lời thân tâm hơn hờ.

Tánh không theo dặt, Bồ Tát thường nói lời chánh đáng, lời phải thời, lời chân thật, lời có ý nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời trừ tính quyết định. Bồ Tát này cho đến cười đùa còn luôn suy nghĩ kỹ, hà huống nói ra lời tán loạn.

Tánh không tham dục, Bồ Tát đối với tài vật của người khác, vật dùng của người khác, không sinh tâm tham, không muốn, không mong cầu.

Tánh lìa sân hận, Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh, luôn khởi tâm từ, tâm lợi ích, tâm thương xót, tâm hoan hỷ, tâm hoà thuận, tâm nhiếp thọ, vĩnh viễn xả bỏ sự sân hận oán

hại nhiệt não, thường nghĩ tùy thuận thực hành nhân từ lợi ích.

Lại là tà kiến, Bồ Tát trụ nơi chánh đạo, không làm việc chiêm bói, không thủ ác giới. Tâm thấy chánh trực, không siểm nịnh. Đối với Phật Pháp Tăng khởi niềm tin quyết định.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hộ trì thập thiện nghiệp đạo như vậy, thường không gián đoạn. Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh đoạ vào đường ác, đều do mười điều nghiệp ác. Cho nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên họ khiến cho họ tu chánh hạnh. Tại sao ? Vì nếu tự mình không tu chánh hạnh, mà khiến họ tu thì không thể nào được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy: Mười điều ác là nhân thọ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Mười điều lành là nhân sinh về cõi người, cõi trời, cho đến cõi trời Hữu Đảnh.

Lại thượng phẩm mười điều lành, dùng trí huệ tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ ba cõi, vì thiếu đại bi, vì theo người khác nghe âm thanh mà hiểu ngộ, nên thành Thanh Văn thừa.

Lại thượng phẩm mười điều lành này, tu trị thanh tịnh, không theo người khác dạy, nên tự giác ngộ, vì đại bi phương tiện, không đầy đủ, vì ngộ hiểu thâm sâu pháp nhân duyên, nên thành Độc Giác thừa.

Lại thượng phẩm mười điều lành này, tu trị thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp lấy, vì phát sinh nguyện lớn, vì không xả bỏ chúng sinh, vì cầu đại trí của chư Phật, vì tịnh trị các

địa Bồ Tát, vì tịnh tu tất cả các độ, mà thành tựu hạnh rộng lớn của Bồ Tát.

Lại thượng phẩm mười điều lành, vì nhất thiết chủng trí thanh tịnh, cho đến vì chúng thập lực, bốn vô sở úy, tất cả Phật pháp, đều được thành tựu. Do vậy, nay tôi bình đẳng thực hành mười điều lành, phải khiến cho tất cả đầy đủ thanh tịnh, phương tiện như vậy, Bồ Tát sẽ học.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy: Mười điều ác, bậc thượng là nhân địa ngục, bậc trung là nhân súc sinh, bậc hạ là nhân ngạ quỷ.

Tội sát sinh, hay khiến cho chúng sinh đoạ vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là mạng sống ngắn ngủi, hai là nhiều bệnh tật.

Tội trộm cắp, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh vào trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là bần cùng, hai là tài sản chung không được tự tại.

Tội tà dâm, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là vợ không trinh lương, hai là quyền thuộc không được tùy ý.

Tội nói dối, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào trong ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là bị nhiều người phỉ báng, hai là bị họ lừa dối.

Tội nói hai lưỡi, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai

**thứ quả báo: Một là quyền thuộc trái
lìa, hai là thân tộc tệ ác.**

**Tội chửi mắng, cũng khiến cho
chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu
sinh trong loài người, thì được hai
thứ quả báo: Một là thường nghe
tiếng ác, hai là lời nói ra nhiều sự
tranh tụng.**

**Tội nói thêu dệt, cũng khiến cho
chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu
sinh trong loài người, thì được hai
thứ quả báo: Một là nói ra không có
ai tin, hai là nói không rõ ràng.**

**Tội tham dục, cũng khiến cho
chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu
sinh trong loài người, thì được hai
thứ quả báo: Một là tâm không biết
đủ, hai là nhiều dục không chán.**

**Tội sân hận, cũng khiến cho
chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu**

sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là thường bị người khác tìm chỗ hay dở, hai là luôn bị người khác nã hại.

Tội tà kiến, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là sinh vào nhà tà kiến, hai là tâm dua vạy.

Phật tử ! Mười điều ác, hay sinh vào vô lượng vô biên những nơi khổ sở như vậy.

Do đó, Bồ Tát nghĩ như vậy: Tôi sẽ xa lìa mười điều ác. Dùng mười điều lành để làm vườn pháp, vui thích an trụ. Tự mình trụ ở trong đó, cũng khuyên người khác, khiến cho họ trụ ở trong đó.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại đối với tất cả chúng sinh: Sinh tâm lợi

ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm thương xót, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm sư, tâm đại sư.

Nghĩ như vậy nói : Chúng sinh đáng thương, đoạ vào tà kiến, ác huệ, ác dục, rừng rậm đường ác. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi chánh kiến, thực hành đạo chân thật.

Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh phân biệt ta, người, phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận, thiêu đốt không ngừng. Tôi phải khiến cho họ trụ ở nơi vô thượng đại từ.

Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh tham luyến không chán, chỉ cầu tài lợi, tà mạng tự sống. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi nghiệp thân miệng ý thanh tịnh, ở trong pháp chánh mạng.

Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh thường theo ba độc, đủ thứ phiền não, do đó mà bị thiêu đốt. Không hiểu chí cầu phương tiện thoát khỏi. Tôi phải khiến cho họ trừ diệt tất cả lửa lớn phiền não, an trí nơi Niết Bàn mát mẻ.

Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh vì ngu si mờ tối nặng nề, màng dày vọng kiến che đậy, vào rừng rậm tối loà, mất đi ánh sáng trí huệ, đi con đường hiểm hoang dã, khởi các ác kiến. Tôi phải khiến cho họ được con mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, biết tất cả pháp như thật tướng, không theo sự chỉ dạy của người khác.

Lại nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh ở trong đường hiểm sanh tử, sẽ đoạ vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.

Vào trong lưới ác kiến, do rừng rậm ngu si làm mê. Theo đuổi tà đạo, làm hạnh điên đảo. Ví như người mù, không có người dẫn đường, thì không thể ra khỏi yếu đạo. Vào cảnh giới ma, bị ác tắc nhiếp lấy, tùy thuận tâm ma, xa lìa tâm Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi hiểm nạn như vậy, khiến cho họ trụ nơi thành Nhất thiết trí không sợ hãi.

Lại nghĩ như vậy : Tất cả chúng sinh, bị dòng nước chảy xiết sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng hữu lậu, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sinh tử, trôi nổi trong sông ái dục, mãi bị dôi dập không rảnh để quán sát.

Bị quan niệm tham dục, quan niệm sân hận, quan niệm độc hại theo đuổi không bỏ được. Thân thấy

La Sát chấp lấy ở trong đó, đưa họ vĩnh viễn vào trong rừng rậm ái dục. Do sự tham ái, mà sinh ra nhiễm trước sâu nặng. Trụ nơi gò ngã mạn, ở nơi tự lạc sáu căn. Nếu không có người cứu giải, thì không thể độ được họ. Tôi sẽ ở nơi đó khởi tâm đại bi, dùng các căn lành cứu độ họ, khiến cho không có tai hoạn là nhiễm tịch tĩnh, trụ nơi thành báu nhất thiết trí huệ.

Lại nghĩ như vậy : Tất cả chúng sinh ở trong lao ngục thế gian, chịu nhiều khổ não. Thường ôm lấy sự thương ghét, tự sinh lo sợ. Bị tham dục sâu nặng trói buộc, che đậy trong rừng rậm vô minh. Ở trong ba cõi, không thể nào tự ra được. Tôi phải khiến cho họ vĩnh viễn là khỏi ba cõi,

trụ ở trong đại Niết Bàn không chướng ngại.

Lại nghĩ như vậy : Tất cả chúng sinh chấp trước về cái ta, nơi nhà tù năm uẩn, không cầu thoát khỏi. Nương tựa vào tụ lạc sáu căn trống rỗng, khởi lên bốn hạnh điên đảo. Bị rấn độc bốn đại xâm phạm não hại, oán tặc năm uẩn giết hại, thọ vô lượng khổ. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi tối thắng không có sự chấp trước, đó là vô thượng Niết Bàn diệt tất cả sự chướng ngại.

Lại nghĩ như vậy : Tâm của họ thấp kém, không thực hành đạo nhất thiết trí tối thượng. Tuy muốn giải thoát, nhưng thích Thanh Văn, Bích Chi Phật thừa. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi Phật pháp rộng lớn, trí huệ rộng lớn.

Phật tử ! Bồ Tát hộ trì giới như vậy, khéo tăng trưởng tâm từ bi.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Ly cầu địa, do nhờ nguyện lực, nên gặp được nhiều vị Phật : Gặp được nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, nhiều ức vị Phật, nhiều trăm ức vị Phật, nhiều ngàn ức vị Phật, nhiều trăm ngàn ức vị Phật. Như vậy cho đến gặp nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Ở chỗ các Đức Phật, dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường : Y phục, thức ăn uống, toà ngồi, thuốc men, tất cả đồ tư sanh, thấy đều dâng cúng. Cũng cúng dường cho tất cả chúng Tăng, đem căn lành này, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ các Đức Phật,

dùng tâm tôn trọng, lại thực hành pháp mười điều lành, tùy theo sự thọ trì, cho đến bồ đề, trọn không quên mất.

Bồ Tát đó, ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vì xa lìa cầu bản tham lam đồ kị phá giới, nên bố thí trì giới thanh tịnh đầy đủ. Ví như vàng thật để trong phản thạch, theo như pháp luyện rồi, lìa khỏi tất cả dơ bẩn, lại được sáng sạch.

Bồ Tát trụ Ly Cầu địa này, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vì xa lìa cầu bản tham lam đồ kị phá giới, nên bố thí trì giới thanh tịnh đầy đủ.

Phật tử ! Bồ Tát này ở trong bốn pháp nhiếp, thiên nhiều về ái ngữ. Trong mười Ba La Mật, thiên nhiều

về trì giới, còn các pháp kia, chỉ tùy phần tùy sức.

Phật tử ! Đó là lược nói về Ly Cấu địa thứ hai của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ ở địa này, phần nhiều làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm đại pháp chủ. Đầy đủ bảy báu, có sức tự tại, trừ được tất cả chúng sinh cấu bần tham lam phá giới. Dùng phương tiện khéo léo, khiến cho họ an trụ trong mười điều lành. Làm đại pháp chủ chu cấp vô tận. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không là niệm Phật, không là niệm pháp, không là niệm Tăng, cho đến không là niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh, là thượng thủ, là thắng, là thù thắng. Là diệu,

là vi diệu. Là thượng, là vô thượng. Cho đến là chỗ y chỉ của trí nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát này muốn từ bỏ nhà thế tục, để vào trong Phật pháp, siêng thực hành tinh tấn, thì sẽ xả bỏ được nhà vợ con năm dục.

Khi đã xuất gia rồi, thì siêng năng tinh tấn. Trong khoảng một niệm, đắc được ngàn tam muội, thấy được ngàn vị Phật, biết thần lực của ngàn vị Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, cho đến có thể thị hiện ngàn thân. Nơi mỗi mỗi thân, có thể thị hiện ngàn Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng thần lực tối thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số này. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể nào đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng :

**Chất trực nhu nhuyển và kham năng
Điều phục tịch tĩnh với thuần thiện
Tâm rộng lớn mau thoát sinh tử
Dùng mười tâm này vào Nhị địa.
Trụ thành tựu giới công đức này
Xa lìa sát sinh không nào hại
Cũng lìa trộm cắp và dâm dục
Lìa hỷ vọng ác lời vô nghĩa.
Không tham tài vật thường từ mẫn
Chánh đạo tâm thẳng không xiêm
nịnh**

**Lìa hiểm xả mạn rất điều nhu
Nương giáo mà hành không
phóng dật.**

**Địa ngục súc sinh thọ các khổ
Ngạ quỷ thiêu đốt phun lửa mạnh
Tất cả đều do tạo các tội**

Tôi phải lìa xa trụ thật pháp.
Tuỳ ý thọ sinh trong loài người
Cho đến Hữu Đỉnh vui thiền định
Độc Giác Thanh Văn đạo Phật thừa
Đều do thập thiện mà thành tựu.
Suy gẫm như vậy không phóng dật
Tự giữ tịnh giới dạy họ giữ
Lại thấy quần sinh thọ các khổ
Lại càng tăng thêm tâm đại bi.
Phàm ngu tà trí hiểu bất chánh
Thường khởi phần hận nhiều
tranh tụng

Tham cầu cảnh giới không nhàm đủ
Tôi phải khiến họ trừ ba độc.
Ngu si đen tối che trùm lấp
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến
Sinh tử giam hãm oán bất nhứt
Tôi phải khiến họ trừ ma tặc.
Bốn dòng trôi nổi tâm chìm đắm
Ba cõi thiêu đốt vô lượng khổ

**Chấp uẩn là nhà ngã ở trong
Vì muốn độ họ siêng hành đạo.
Dù cầu thoát khỏi tâm thấp kém
Bỏ trí huệ tối thượng của Phật
Tôi muốn khiến họ trụ đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.
Bồ Tát trụ đây tập công đức
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường
Ức kiếp tu trì thiện thêm sáng
N như dùng thuốc tốt luyện vàng thật.
Phật tử trụ đây làm Luân Vương
Giáo hoá chúng sinh hành thập thiện
Hết thấy pháp lành đều tu tập
Sẽ thành Thập lực cứu thế gian.
Muốn bỏ ngôi vua và tài báu
Liên bỏ nhà cửa nương Phật giáo
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn tam muội thấy ngàn
Phật.
Hết thấy đủ thứ sức thần thông**

**Địa này Bồ Tát đều hiện được
Nguyện lực chỗ làm lại hơn đây
Vô lượng tự tại độ quần sinh.
Người lợi ích tất cả thế gian
Tu hạnh tối thắng của Bồ Tát
Công đức Địa thứ hai như vậy
Vì các Phật tử đã diễn nói.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI LĂM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU THỨ BA PHÁT QUANG ĐỊA

**Phật tử nghe được hạnh địa này
Cảnh giới Bồ Tát khó nghĩ bàn
Thấy đều cung kính tâm hoan hỉ
Rải hoa trong không để cúng dường.
Khen nói lành thay đại Sơn Vương
Tâm từ thương nhớ các chúng sinh
Khéo nói pháp luật nghi bậc trí
Tướng hạnh ở trong Địa thứ hai.
Hạnh vi diệu các Bồ Tát đó
Chân thật không khác không sai biệt
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Diễn nói rất thanh tịnh như vậy.**

**Người được các trời người cúng
dường**

Xin hãy diễn nói Địa thứ ba

Các pháp tương ưng với trí nghiệp

Những cảnh giới đó mong nói đủ.

Phật có hết thấy pháp thí giới

Nhẫn nhục tinh tấn thiền trí huệ

Cùng với phương tiện đạo từ bi

Hạnh Phật thanh tịnh đều xin nói.

Bấy giờ Giải Thoát Nguyệt lại nói:

Đại Sĩ vô úy Kim Cang Tạng

Xin nói hướng vào Địa thứ ba

Các công đức bậc tâm nhu hoà.

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng :
Phật tử ! Đại Bồ Tát đã tịnh Địa thứ
hai, muốn vào Địa thứ ba, phải khởi
mười thứ tâm thâm sâu. Những gì là
mười ?**

Đó là : Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm xả, tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh thanh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát nhờ mười tâm này, mà vào được Địa thứ ba.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ ba rồi, quán tất cả pháp hữu vi như thật tướng. Đó là : Vô thường, khổ, bất tịnh, không an ổn, bại hoại, không trụ lâu, sát na sinh diệt, chẳng theo phía trước sinh, chẳng hướng phía sau diệt, chẳng trụ ở hiện tại.

Lại quán pháp này không thể cứu, không chỗ nương, ở chung với lo, buồn, khổ não, ràng buộc với thương ghét, sâu thẳm càng nhiều, không lúc nào ngừng tích tụ. Lửa tham sân si thiêu đốt không ngừng,

các hoạn nạn trôi buộc, ngày đêm tăng trưởng, như huyền không thật.

Thấy như vậy rồi, nơi tất cả hữu vi càng thêm nhàm lìa, hướng về trí huệ của Phật. Thấy trí huệ của Phật không thể nghĩ bàn, không gì bằng, vô lượng, khó được, không tạp, không nã, không lo, đến được thành không sợ hãi, không lùi lại nữa, hay cứu vô lượng chúng sinh khổ nạn.

Bồ Tát thấy trí huệ Như Lai vô lượng lợi ích, thấy tất cả hữu vi vô lượng tội lỗi hoạn nạn như vậy, liền ở nơi tất cả chúng sinh, sinh ra mười thứ tâm thương xót. Những gì là mười ?

Đó là : Thấy các chúng sinh cô độc không chỗ nương tựa, mà sinh tâm thương xót.

**Thấy các chúng sinh bần cùng
khốn khổ thiếu thốn, mà sinh tâm
thương xót.**

**Thấy các chúng sinh bị ba độc
thiên đốt, mà sinh tâm thương xót.**

**Thấy các chúng sinh bị giam nhốt
ở trong lao ngục các cõi, mà sinh tâm
thương xót.**

**Thấy các chúng sinh luôn bị che
lấp chướng ngại trong rừng rậm
phiền não, mà sinh tâm thương xót.**

**Thấy các chúng sinh không khéo
quán sát, mà sinh tâm thương xót.**

**Thấy các chúng sinh không ưa
thích pháp lành, mà sinh tâm thương
xót.**

**Thấy các chúng sinh mất đi các
Phật pháp, mà sinh tâm thương xót.**

**Thấy các chúng sinh theo dòng
sinh tử, mà sinh tâm thương xót.**

Thấy các chúng sinh mất phương tiện giải thoát, mà sinh tâm thương xót. Đó là mười.

Bồ Tát thấy cõi chúng sinh vô lượng khổ não như vậy, phát sinh mười đại tinh tấn, bèn nghĩ như vậy : Những chúng sinh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ nơi an lành, phải khiến cho họ an trụ, phải khiến cho họ hoan hỷ, phải khiến cho họ có tri kiến, phải khiến cho họ được điều phục, phải khiến cho họ được Niết Bàn.

Bồ Tát nhằm là tất cả pháp hữu vi như vậy, thương xót tất cả chúng sinh như vậy, biết trí Nhất thiết trí thù thắng lợi ích. Muốn nương vào trí huệ Như Lai để cứu độ chúng sinh. Bồ Tát suy nghĩ : Các chúng

sinh đó, đọa ở trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để được cứu độ, khiến cho họ trụ nơi an vui Niết Bàn rốt ráo !

Bồ Tát bèn nghĩ : Muốn độ chúng sinh khiến cho họ trụ Niết Bàn, không là trí giải thoát vô chướng ngại. Trí giải thoát vô chướng ngại, không là tất cả pháp giác ngộ như thật. Tất cả pháp giác ngộ như thật, không là khéo léo đa văn.

Bồ Tát quán sát biết như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năng tu tập. Ngày đêm chỉ muốn nghe pháp, vui với pháp, ưa thích pháp, nương theo pháp, tùy thuộc vào pháp, hiểu rõ pháp, thuận theo pháp, đến với pháp, trụ nơi pháp, hành theo pháp.

Bồ Tát siêng cầu Phật pháp như vậy, hết thấy châu báu tiền tài đều không sên tiếc. Không thấy có vật nào quý giá khó có được, chỉ có thể nói Phật pháp đối với người sinh ý tưởng khó gặp.

Do đó, Bồ Tát đối với nội ngoại tài, vì cầu Phật pháp, đều xả thí được. Không có sự cung kính nào mà không làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không xả được, không có thừa sự nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không thọ được.

Nếu nghe một câu pháp nào mà chưa từng nghe, bèn sinh đại hoan hỷ, còn hơn là trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy đầy châu báu.

Nếu nghe một bài kệ chánh pháp chưa từng nghe, Bồ Tát sinh tâm đại

hoan hỉ, còn hơn là được ngôi Chuyển Luân Thánh Vương.

Nếu nghe được một bài kệ chưa từng nghe, mà có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh, còn hơn được ngôi Đế Thích Phạm Vương, trụ vô lượng trăm ngàn kiếp.

Nếu có người nói : Tôi có một câu pháp của Phật nói, có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh, nếu Ngài có thể vào hầm lửa lớn thọ khổ, thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ, Bồ Tát nghĩ như vậy : Tôi nhờ một câu pháp của Phật nói, để thanh tịnh Bồ Tát hạnh. Giả sử trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy lửa lớn, tôi còn muốn từ cõi trời Phạm Thiên nhảy xuống, để lấy bài kệ, hà huống là hầm lửa nhỏ mà không vào được. Hiện tại tôi vì cầu

Phật pháp, phải thọ tất cả các sự khổ địa ngục, hà hưởng các khổ não nhỏ trong thế gian.

Bồ Tát phát tâm chuyên cần tinh tấn cầu Phật pháp như vậy. Như chỗ đã được nghe, đều quán sát tu hành. Bồ Tát đó được nghe pháp rồi, nhiếp tâm an trụ, nơi chỗ vắng suy nghĩ : Như theo lời Phật dạy tu hành, thì mới đắc được Phật pháp, chứ chẳng phải miệng nói mà được thanh tịnh.

Phật tử ! Khi Bồ Tát đó trụ tại Phát Quang địa này, bèn là pháp dục ác bất thiện. Có giác, có quán, là sinh hỷ lạc, trụ sơ thiền.

Diệt giác quán, bên trong tịnh nhất tâm, không giác, không quán, định sinh hỷ lạc, trụ đệ nhị thiền.

Là hỷ, trụ xả, có niệm, chánh tri, thân thọ lạc, các bậc Thánh đã nói,

hay xả bỏ có niệm thọ lạc, trụ đệ tam thiền.

Đoạn lạc, trước hết trừ khổ, diệt mừng lo, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, trụ đệ tứ thiền.

Vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không nhớ các thứ tưởng, vào vô biên hư không, trụ hư không vô biên xứ.

Vượt qua tất cả hư không vô biên xứ, vào vô biên thức, trụ thức vô biên xứ.

Vượt qua tất cả thức vô biên xứ, vào vô thiếu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ.

Vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, trụ phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Nhưng vì tùy thuận pháp hành, mà không chấp trước sự vui thích.

Phật tử ! Tâm của Bồ Tát này tùy nơi từ, rộng lớn vô lượng không hai, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả mọi nơi, tận pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. Trụ bi hỉ xả, cũng lại như thế.

Phật tử ! Bồ Tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Dùng một thân làm nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn, hoặc hiển. Đá tường núi ngăn che, qua lại vô ngại, giống như hư không. Ở trong hư không, ngồi kiết già mà đi, giống như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Thân phun khói lửa, như đám lửa lớn. Lại mưa nước xuống, giống như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở trong hư không, có oai

lực lớn, mà có thể dùng tay sờ đụng
bụng nắm. Thân của Ngài tự tại cho
đến Phạm Thiên.

Bồ Tát này thiên nhĩ thanh tịnh
hơn tai người, đều nghe hết thấy âm
thanh trời, người, hoặc gần, hoặc xa,
cho đến những tiếng muỗi mòng cũng
đều nghe được.

Bồ Tát này dùng tha tâm trí, biết
tâm chúng sinh như thật. Như là có
tâm tham, thì biết có tâm tham như
thật. Là tâm tham, thì biết là tâm
tham như thật. Có tâm sân, là tâm
sân. Có tâm si, là tâm si. Có tâm
phiền não, không có tâm phiền não.
Tâm nhỏ, tâm rộng, tâm lớn, tâm vô
lượng, tâm lược, tâm không lược,
tâm tán, tâm không tán, tâm định,
tâm không định, tâm giải thoát, tâm
không giải thoát, tâm hữu thượng,

tâm vô thượng, tâm tạp nhiễm, tâm không tạp nhiễm, tâm rộng, tâm không rộng, đều biết như thật. Bồ Tát dùng tha tâm trí biết tâm chúng sinh như vậy.

Bồ Tát này nhớ biết vô lượng túc mạng khác nhau. Đó là : Nhớ biết một đời, nhớ biết hai đời, ba đời, bốn đời, cho đến mười đời, hai mươi, ba mươi, cho đến trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời.

Kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Tôi từng ở trong xứ đó, tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, ăn uống như vậy, thọ mạng như vậy, ở lâu như vậy, khổ vui như vậy. Tôi chết ở đó, sinh vào xứ nọ. Từ xứ nọ chết, sinh vào nơi kia. Hình trạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như

vậy. Quá khứ vô lượng khác biệt như vậy, thấy đều nghĩ nhớ hết.

Bồ Tát này thiên nhân thanh tịnh, hơn mắt người thường. Thấy các chúng sinh, khi sinh, khi chết, sắc tốt, sắc xấu, hướng về đường lành, hướng về đường ác, tùy theo nghiệp mà đi.

Nếu chúng sinh đó, thành tựu hạnh ác của thân, thành tựu hạnh lời nói ác, thành tựu hạnh ác của ý, phỉ báng Thánh hiền, đầy đủ tà kiến, và nhân duyên nghiệp tà kiến. Khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạ vào đường ác, sinh vào trong địa ngục.

Nếu chúng sinh đó thành tựu hạnh lành của thân, thành tựu hạnh lành của lời nói, thành tựu hạnh lành của ý, không phỉ báng Thánh hiền, đầy đủ chánh kiến, nhân duyên

nghiệp chánh kiến. Khi thân hoại mạng chung, sẽ sinh vào đường lành ở cõi trời. Thiên nhân của Bồ Tát đều biết như thật.

Bồ Tát này nơi các thiền tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng không tùy theo sức thiền định mà thọ sinh, chỉ tùy theo có thể viên mãn nơi bồ đề phần, dùng ý nguyện lực mà thọ sinh trong đó.

Phật tử ! Bồ Tát này trụ Phát Quang địa, do nhờ nguyện lực, nên thấy được nhiều vị Phật : Thấy nhiều trăm vị Phật, thấy nhiều ngàn vị Phật, thấy nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Đều dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Y phục, thức ăn

uống, toạ cụ, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, thấy đều dâng cúng. Cũng cúng dường lên tất cả chúng Tăng. Dem căn lành này, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở chỗ các vị Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tùy sức mình mà tu hành. Bồ Tát này quán tất cả pháp không sinh, không diệt, do nhân duyên mà có.

Trước hết diệt sự ràng buộc cái thấy, thì tất cả ràng buộc ham muốn, ràng buộc về sắc, ràng buộc các cõi, ràng buộc vô minh, đều càng mỏng dần. Ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, do không tích tập, nên tà tham, tà sân và tà si, đều được dứt trừ, hết thấy căn lành càng thêm trong sáng thanh tịnh.

Phật tử ! Ví như vàng thật, rèn luyện khéo léo, thì cân không giảm, mà càng thêm trong sáng thanh tịnh. Bồ Tát cũng lại như thế. Do trụ ở Phát Quang địa không tích tập, nên tà tham, tà sân và tà si, thấy đều dứt trừ, hết thấy căn lành càng thêm trong sáng thanh tịnh.

Bồ Tát này về tâm nhẫn nhục, tâm nhu hoà, tâm hoà thuận, tâm vui đẹp, tâm không sân, tâm không động, tâm không trược, tâm không cao hạ, tâm không mong báo đáp, tâm báo ân, tâm không xiểm nịnh, tâm không dối, tâm không thâm hiểm, đều càng thanh tịnh.

Bồ Tát này trong bốn pháp nhiếp, thiên nhiều về lợi hành. Trong mười Ba La Mật thiên nhiều về nhẫn nhục

Ba La Mật. Ngoài ra các môn khác, thì tùy sức, tùy phần mà tu hành.

Phật tử ! Đó gọi là **Bồ Tát Phát Quang** địa thứ ba.

Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm **Thiên chủ** cõi trời **Tam Thập Tam**. Hay dùng phương tiện, khiến cho các chúng sinh xả lìa tham dục. **Bồ thí**, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, tất cả các việc làm như vậy, đều không lìa niệm **Phật**, không lìa niệm **Pháp**, không lìa niệm **Tăng**, cho đến không lìa niệm đầy đủ trí nhất thiết chủng trí.

Lại nghĩ rằng : Trong tất cả chúng sinh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng. Là diệu, là vi diệu. Là thượng, là vô thượng, cho đến là người y chỉ trí nhất thiết trí. Hoặc siêng hành tinh tấn, trong

khoảng một niệm, đăc được trăm ngàn tam muội. Thấy được trăm ngàn vị Phật. Biết thần lực của trăm ngàn vị Phật. Có thể chấn động trăm ngàn thế giới của Phật. Cho đến thị hiện trăm ngàn thứ thân, mỗi mỗi thân, có trăm ngàn Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện, còn hơn số trên. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Tâm thanh tịnh an trụ sáng rực
Tâm nhàm lìa không tham không
sân

Tâm kiên cố dũng mãnh rộng lớn
Bậc trí dùng đây vào Tam địa.

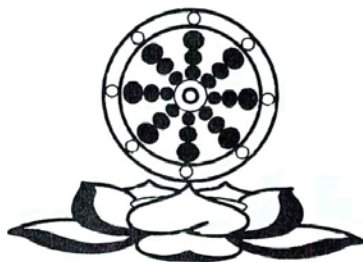
Bồ Tát trụ Phát Quang địa này
Quán các hạnh pháp khổ vô thường
Bất tịnh bại hoại mau quy diệt
Không bền không trụ không đến đi.
Quán pháp hữu vi như bệnh nặng
Lo sầu khổ não hoặc trói buộc
Lửa dữ ba độc luôn thiêu đốt
Vô thủy đến nay không dừng nghỉ.
Nhàm lìa ba cõi không tham trước
Chuyên cầu Phật trí không nghĩ khác
Khó dò khó lường không gì bằng
Vô lượng vô biên không bức não.
Thấy trí Phật rồi thương chúng sinh
Cô độc không nương không cứu hộ
Ba độc thiêu đốt thường vây khốn
Ở ngục các cõi luôn thọ khổ.
Phiền não trói che mù không mắt
Chí thích hạ liệt mất pháp bảo
Thuận theo sinh tử sợ Niết bàn
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.

Mong cầu trí huệ ích chúng sinh
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát
Không lìa trí Như Lai vô ngại
Họ lại phát khởi huệ vô sinh.
Tâm nghĩ huệ này do nghe được
Suy nghĩ như vậy tự siêng năng
Ngày đêm nghe tu không gián đoạn
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.
Đất nước tài sản các châu báu
Vợ con quyến thuộc và ngôi vua
Bồ Tát vì pháp khởi tâm kính
Như vậy tất cả đều xả được.
Đầu mắt tai mũi lưỡi và răng
Tay chân xương tuỷ tim máu thịt
Hết thấy đều xả chưa là khó
Chỉ nghe chánh pháp là khó nhất.
Nếu có người đến nói Bồ Tát
Nhảy vào được trong hầm lửa lớn
Tôi sẽ ban cho Phật pháp bảo
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.

**Giả sử lửa đầy ba ngàn cõi
Thân từ Phạm Thiên mà nhảy vào
Vì cầu pháp nên không khó gì
Hà huống khổ nhỏ ở nhân gian.
Từ sơ phát tâm đến thành Phật
Hết thấy sự khổ ngục A tỳ
Vì nghe pháp nên đều thọ được
Hà huống việc khổ trong nhân gian.
Nghe rồi như lý nghĩ chân chánh
Đắc được Tứ thiền định vô sắc
Tứ đẳng ngũ thông lần lượt khởi
Không theo sức đó mà thọ sanh.
Bồ Tát trụ đây thấy nhiều Phật
Cúng dường lắng nghe tâm quyết
định**

**Dứt các tà hoặc thành thanh tịnh
Nhu luyện vàng thật thể không giảm.
Trụ đây thường làm vua Đạo Lợi
Hoá đạo vô lượng các Thiên chúng
Khiến xả tâm tham trụ đường lành**

Hướng về chuyên cầu công đức Phật.
Phật tử trụ đây siêng tinh tấn
Trăm ngàn tam muội đều đầy đủ
Thấy trăm ngàn Phật tướng
nghiêm thân
Nếu dùng nguyện lực lại hơn trên.
Tất cả chúng sinh khắp lợi ích
Các Bồ Tát đó hạnh tối thượng
Như vậy hết thấy Đệ tam địa
Tôi nương theo nghĩa giải thích
xong.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI SÁU

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ TƯ DIỆM HUỆ ĐỊA**

**Phật tử nghe hạnh rộng lớn này
Ưu thích địa thù thắng thâm diệu
Tâm đều vui mừng đại hoan hỷ
Khắp rải hoa thơm cúng dường
Phật.**

**Khi diễn nói diệu pháp như vậy
Đại địa nước biển đều chấn động
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ
Đều dùng tiếng hay đồng khen ngợi.
Tự Tại Thiên Vương rất hớn hở
Mưa châu ma ni cúng dường Phật
Khen nói Phật vì ta ra đời
Diễn nói hạnh công đức bậc nhất.**

**Nghĩa các địa bậc trí như vậy
Trong trăm ngàn kiếp khó gặp được
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe
Bồ Tát thắng hạnh tiếng diệu pháp.
Nguyện hãy diễn nói bậc thông huệ
Đạo vô dư quyết định địa sau
Lợi ích tất cả các trời người
Các Phật tử này đều thích nghe.
Giải Thoát Nguyệt dũng mãnh đại
tâm**

**Thỉnh Kim Cang Tạng nói Phật tử !
Từ đây tiến vào Địa thứ tư
Hết thấy hạnh tướng xin tuyên nói.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng,
nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát đã khéo
thanh tịnh Địa thứ ba rồi, muốn vào
Diệm Huệ Địa thứ tư, phải tu hành
mười pháp minh môn. Những gì là
mười ?**

Đó là : Quán sát cõi chúng sinh, quán sát pháp giới, quán sát thể giới, quán sát cõi hư không, quán sát thức giới, quán sát dục giới, quán sát sắc giới, quán sát vô sắc giới, quán sát cõi tâm rộng tin hiểu, quán sát cõi tâm lớn tin hiểu. Bồ Tát dùng mười pháp minh môn này, mà vào được Diệm Huệ Địa thứ tư.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa này, vì có thể dùng mười thứ trí thành thực pháp, nên đắc được nội pháp của Địa thứ tư, sinh vào nhà Như Lai. Những gì là mười ?

Đó là : Vì thâm tâm không thoái lui, vì trong Tam Bảo sinh tịnh tín, rốt ráo không hoại, vì quán các hành sinh diệt, vì quán các pháp tự tánh không sinh, vì quán thể gian thành hoại, vì quán nhân nghiệp có sinh, vì

quán sinh tử Niết Bàn, vì quán nghiệp chúng sinh cõi nước, vì quán thời gian trước, thời gian sau, vì quán không có gì cùng tận, đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ tư này, quán trong thân theo thân quán, siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian. Quán ngoài thân theo thân quán, siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian. Quán trong ngoài thân theo thân quán, siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian.

Như vậy quán trong thọ, ngoài thọ, trong ngoài thọ, theo thọ quán. Quán trong tâm, ngoài tâm, trong ngoài tâm, theo tâm quán. Quán

trong pháp, ngoài pháp, trong ngoài pháp, theo pháp quán. Chuyên cần dũng mãnh nhớ biết, diệt trừ tham lam lo lắng của thế gian.

Lại nữa, Bồ Tát này đối với các pháp ác bất thiện chưa sinh ra. Vì không muốn cho sinh ra, nên phải siêng tinh tấn, phát tâm đoạn trừ. Các pháp ác bất thiện đã sinh ra, vì muốn dứt trừ, nên siêng tinh tấn, phát tâm đoạn trừ. Các pháp lành chưa sinh ra, vì muốn sinh ra, nên siêng tinh tấn, phát tâm thực hành. Các pháp lành đã sinh ra, vì muốn trụ không mất đi, nên phải tu hành, khiến cho nó tăng trưởng rộng lớn, mà siêng tinh tấn, phát tâm thực hành.

Lại nữa, Bồ Tát này tu hành định dục giới muốn dứt trừ hạnh ác, thành

tự thần túc, y chỉ vào nhàm chán, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, đoạn định, thành tự thần túc. Y chỉ vào nhàm chán, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Lại nữa, Bồ Tát này tu hành tín căn, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Y chỉ nhàm, y chỉ lìa, y chỉ diệt, hồi hướng nơi xả.

Lại nữa, Bồ Tát này tu hành tín lực, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Lại nữa, Bồ Tát này tu hành niệm giác phần, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Lại nữa, Bồ Tát này tu hành chánh kiến, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát tu hành công đức như vậy, vì không bỏ tất cả chúng sinh, vì nguyện xưa gia trì, vì đại bi làm đầu,

vì đại từ thành tựu, vì nghĩ nhớ trí huệ nhất thiết trí, vì thành tựu trang nghiêm cõi Phật, vì thành tựu lực của Như Lai, vô sở úy, pháp bất cộng, vì tướng tốt âm thanh đều đầy đủ. Vì cầu đạo thù thắng vô thượng, vì tùy thuận nghe sự giải thoát thâm sâu của Phật, vì suy gẫm đại trí phương tiện thiện xảo.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa này, hết thấy thân kiến làm đầu. Ta, người, chúng sinh, thọ mạng, uẩn, xứ, giới, chỗ khởi chấp trước, khởi diệt, suy gẫm, quán sát. Vì tu trì, vì của ta, vì tài vật, vì chấp nơi chốn, như vậy hết thấy tất cả đều là.

Bồ Tát này nếu thấy nghiệp nào mà Như Lai quả trách, phiền não ô nhiễm, thấy đều xả là. Nếu thấy nghiệp nào thuận với Bồ Tát đạo,

được Như Lai khen ngợi, thấy đều tu hành.

Phật tử ! Bồ Tát này tùy theo chỗ khởi phương tiện huệ, tu tập nơi đạo, và trợ đạo phần. Như vậy mà được tâm nhuận trạch, tâm mềm mại, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu vô thượng thắng pháp, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính tôn đức không trái với lời dạy bảo, tâm tùy chỗ nghe pháp đều khéo tu hành.

Bồ Tát này biết ân, biết báo ân, tâm rất hoà thiện. Đồng trụ an lạc, chất trực mềm mại, không có ngã mạn, khéo thọ lời dạy dỗ, được lòng người nói.

Bồ Tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều nhu như vậy,

thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhân điều nhu tịch diệt như vậy. Tịnh trí nghiệp của địa sau, khi tác ý tu hành, thì được sự tinh tấn không ngừng nghỉ, tinh tấn không tạp nhiễm, tinh tấn không thoái chuyển, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng, tinh tấn không ai bằng, tinh tấn không thể hoại, tinh tấn thành thực tất cả chúng sinh, tinh tấn khéo phân biệt đạo phi đạo.

Bồ Tát này tâm giới thanh tịnh, thâm tâm không mất, ngộ hiểu sáng suốt, căn lành tăng trưởng, lìa cầu bản ô trước thế gian, dứt các nghi hoặc, đầy đủ minh đoán, ưa thích sung mãn, được đức Phật hộ niệm, vô lượng chí nguyện vui thích, thấy đều thành tựu.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa này, do nguyện lực, nên được thấy nhiều vị Phật. Thấy nhiều trăm vị Phật, thấy nhiều ngàn vị Phật, thấy nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật, đều cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Y phục, toạ cụ, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, đều đem dâng cúng, cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng.

Đem căn lành này, thấy đều hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ vị Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tu hành đầy đủ.

Lại nữa, ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia tu đạo. Lại càng tu trị thâm tâm tin hiểu, trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha

kiếp, khiến cho các căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, rèn luyện vàng thật, làm đồ trang sức. Những kim khí khác không thể sánh kịp. Đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trụ nơi Địa này, hết thấy căn lành, căn lành Địa thấp hơn không thể sánh kịp.

Như báu ma ni thanh tịnh quang luân, hay phóng quang minh, các châu báu khác không thể sánh kịp. Gió mưa các duyên khác đều không thể hoại được. Đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trụ nơi Địa này, Bồ Tát địa thấp hơn không thể sánh kịp, các ma phiền não đều không thể hoại được.

Bồ Tát này ở trong bốn pháp nhiếp, thì thiên nhiên về đồng sự, trong mười Ba La Mật, thì thiên

nhieu về tinh tấn. Còn các hạnh khác, chỉ tùy sức, tùy phần mà tu hành.

Phật tử ! Đó là lược nói về Địa thứ tư Diệm Huệ địa của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Dạ Ma Thiên Vương. Dùng phương tiện khéo léo, hay trừ thân kiến các hoặc của chúng sinh, khiến cho họ trụ chánh kiến. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, như vậy làm tất cả các nghiệp, đều không là niệm Phật, không là niệm pháp, không là niệm Tăng, cho đến không là niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy, tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, cho đến là bậc y chỉ của nhất thiết trí.

**Nếu Bồ Tát này phát tâm siêng
tinh tấn, trong khoảng một niệm, vào
được ức số tam muội, thấy được ức
số vị Phật, biết được thần lực của ức
số vị Phật. Có thể chấn động ức số
thế giới, cho đến có thể thị hiện ức số
thân. Mỗi mỗi thân, có ức số Bồ Tát
làm quyến thuộc.**

**Nếu dùng nguyện lực thù thắng
của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số
trên đây, trăm ngàn ức kiếp, cho đến
trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không
thể đếm biết được.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng,
muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài
kệ rằng :**

**Bồ Tát đã tịnh Địa thứ ba
Lại quán chúng sinh thể pháp giới
Không giới thức giới và tam giới
Tâm đều hiểu rõ nhập vào được.**

**Mới lên Diệm địa tăng thế lực
Sinh nhà Như Lai vĩnh không lùi
Nơi Phật Pháp Tăng tin không nghi
Quán pháp vô thường chẳng sinh
khởi.**

**Quán thể thành hoại nghiệp sinh ra
Sinh tử, Niết Bàn, cõi, các nghiệp
Quán tiền hậu tế cũng quán hết
Tu hành như vậy sinh nhà Phật.
Được pháp đó rồi tăng từ mẫn
Càng thêm siêng tu bốn niệm xứ
Thân thọ tâm pháp quán trong ngoài
Thế gian tham ái đều trừ bỏ.**

**Bồ Tát tu hạnh bốn chánh cần
Ác pháp trừ diệt thiện tăng trưởng
Thần túc căn lực đều khéo tu
Thất giác bát đạo cũng như vậy.
Vì độ chúng sinh tu hạnh đó
Nguyện xưa hộ trì từ bi trước
Cầu nhất thiết trí và cõi Phật**

Cũng niệm mười lực của Như Lai.
Bốn vô sở úy pháp bất cộng
Tướng tốt thù đặc âm thanh hay
Cũng cầu đạo mầu nơi giải thoát
Và đại phương tiện tu các hạnh.
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai
Ta và của ta vô lượng thứ
Uẩn giới xứ thấy các chấp trước
Trong Địa thứ tư là tất cả.
Như Lai quả trách hạnh phiền não
Là nhân khổ hoạn đều dứt trừ
Bậc trí tu hành hạnh thanh tịnh
Vì độ chúng sinh tu tất cả.
Bồ Tát siêng tu không giải đãi
Liên được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo không nhằm

mỗi

Chí mong thọ chức độ chúng sinh.
Cung kính tôn đức tu hành pháp
Biết ơn để bảo không hờn giận

**Xả mạn lìa xiểm tâm điều nhu
Lại thêm tinh cần không thối chuyển.
Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa này
Tâm Ngài thanh tịnh mãi không mất
Ngộ hiểu quyết định thiện tăng
trưởng**

**Lưới nghi câu trước thấy đều lìa.
Địa này Bồ Tát thắng trong người
Cúng Na do tha vô lượng Phật
Lắng nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không thể phá hoại như vàng thật.
Bồ Tát trụ đây đủ công đức
Dùng trí phương tiện tu hành đạo
Chẳng vì các ma tâm thối chuyển
Ví như báu đẹp không thể hoại.
Trụ đây thường làm chủ Dạ Ma
Nơi pháp tự tại chúng tôn kính
Khấp hoá quần sinh trừ ác kiến
Chuyên cầu Phật trí tu nghiệp lành.
Bồ Tát chuyên cần thêm tinh tấn**

**Được tam muội thấy đều ức số
Nếu dùng nguyện trí lực mà làm
Vượt hơn số đây không biết được.
Bồ Tát Địa thứ tư như vậy
Tu hành thanh tịnh đạo vì diệu
Công đức nghĩa trí đều tương ưng
Tôi vì Phật tử đã tuyên nói.**



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI SÁU

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ NĂM NAN THẮNG ĐỊA

Bồ Tát nghe hạnh thắng địa này
Nơi pháp hiệu ngộ tâm hoan hỷ
Trong không mưa hoa khen ngợi
rằng:

Lành thay Đại sĩ Kim Cang Tạng.
Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng
Nghe pháp hớn hở trụ hư không
Khắp phóng đủ thứ mây sáng đẹp
Cúng dường Như Lai vui tràn đầy.
Chư Thiên thể nữ tấu âm nhạc
Cũng dùng lời lẽ ca khen Phật
Đều nhờ oai thần của Bồ Tát
Trong âm thanh đó phát lời này:
Nguyện Phật xa xưa nay mới mãn

Phật đạo lâu xa nay mới được
Thích Ca Văn Phật đến cung trời
Bậc lợi trời người lâu mới thấy.
Biển cả lâu xa nay mới động
Phật quang lâu xa nay mới phóng
Chúng sinh lâu xa mới an lạc
Âm thanh đại bi lâu mới nghe.
Công đức bờ kia đều đã đến
Kiêu mạn đen tối đều đã diệt
Thanh tịnh cùng cực như hư không
Không nhiễm thế pháp như hoa sen.
Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời
Ví như Tu Di hiện giữa biển
Cúng dường dứt sạch tất cả khổ
Cúng dường sẽ được trí chư Phật.
Chỗ này đáng cúng không gì bằng
Thế nên tâm vui cúng dường Phật
Như vậy vô lượng các Thiên nữ
Phát lời lẽ đó khen ngợi rồi.
Tất cả cung kính vui tràn đầy

**Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên
lặng**

**Lúc đó Đại sĩ Giải Thoát Nguyệt
Lại thỉnh vô úy Kim Cang Tạng
Các tướng hạnh trong Địa thứ năm
Xin đại Bồ Tát hãy tuyên nói.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng :
Phật tử ! Đại Bồ Tát Địa thứ tư tu
hành thiện đạo viên mãn rồi, muốn
vào Địa thứ năm Nan Thắng Địa,
phải nhờ mười thứ tâm thanh tịnh
bình đẳng.**

**Những gì là mười ? Đó là : Tâm
bình đẳng thanh tịnh đối với Phật
pháp trong quá khứ. Tâm bình đẳng
thanh tịnh đối với Phật pháp vị lại.
Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với
Phật pháp hiện tại. Tâm bình đẳng
thanh tịnh đối với giới. Tâm bình**

đẳng thanh tịnh đối với tâm. Tâm bình đẳng thanh tịnh trừ thấy nghi hoi. Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo. Tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành trí huệ kiến giải. Tâm bình đẳng thanh tịnh quán sát tất cả pháp bồ đề phần. Tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hoá tất cả chúng sinh.

Đại Bồ Tát dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh này, vào được Địa thứ năm của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ năm này rồi, do khéo tu pháp bồ đề phần. Do khéo thanh tịnh thâm tâm. Lại do cầu đạo vô thượng thù thắng. Do tùy thuận chân như. Do nguyện lực gia trì. Do từ bi thương xót không bỏ tất cả chúng sinh. Do tích tập phước trí trợ đạo. Do tinh tấn siêng năng tu tập không ngừng. Do sinh ra

phương tiện khéo léo. Do quán sát chiếu sáng các bậc trên. Do được Như Lai hộ niệm. Do niệm trí lực gia trì, nên được tâm không thoái chuyển.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, biết như thật, đây là khổ Thánh đế, đây là khổ tập Thánh đế, đây là khổ diệt Thánh đế, đây là khổ diệt đạo Thánh đế. Khéo biết tục đế, khéo biết đệ nhất nghĩa đế, khéo biết tướng đế, khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sinh đế, khéo biết tận vô sinh đế, khéo biết nhập đạo tri đế, khéo biết tất cả Bồ Tát địa thứ lớp thành tựu đế, cho đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế.

Vì Bồ Tát này tùy tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ, nên biết tục đế. Vì thông đạt một thật tướng, nên biết đệ nhất nghĩa đế. Vì

giác ngộ pháp tự tướng cộng tướng, nên biết tướng đế. Vì biết rõ các pháp phân vị sai biệt, nên biết sai biệt đế. Vì khéo phân biệt uẩn giới xứ, nên biết thành lập đế. Vì giác ngộ thân tâm khổ não, nên biết sự đế. Vì giác ngộ các cõi sinh tương tục, nên biết sinh đế. Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt, nên biết hết vô sinh trí đế. Vì sinh ra không hai, nên biết nhập đạo trí đế. Vì chánh giác tất cả hạnh tướng, nên khéo biết tất cả Bồ Tát địa. Thứ lớp tiếp tục thành tựu, cho đến Như Lai trí thành tựu đế, dùng trí lực tin hiểu mà biết, chứ chẳng phải dùng rốt ráo trí lực mà biết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này đắc được các đế trí như vậy rồi, biết như thật tất cả pháp hữu vi hư vọng trá

nguy, lừa dối mê hoặc phạm phu ngu si.

Bấy giờ, Bồ Tát tăng thêm đại bi, sinh đại từ quang minh, đối với các chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này được trí lực như vậy, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, thường cầu trí huệ của Phật. Quán tất cả hạnh hữu vi, tiền tế, hậu tế như thật. Biết từ vô minh tiền tế, hữu, ái, nên sinh. Sinh tử lưu chuyển, ở trong nhà các uẩn không thể thoát ra, tăng trưởng nhiều sự khổ tụ tập.

Không cái ta, không kẻ thọ, không kẻ dưỡng dục, càng không kẻ thủ lấy số thân đời sau. Là cái ta, của ta, như quá khứ, vị lai, cũng như vậy, đều không chỗ có. Hư vọng tham

trước, dứt sạch thoát khỏi. Hoặc có, hoặc không, đều biết như thật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy : Các phàm phu này ngu si không trí huệ, rất đáng thương xót. Có vô số thân, đã diệt, nay diệt và sẽ diệt, diệt hết như vậy, mà không thể nghĩ nhàm chán về thân. Lại càng tăng thêm biết bao việc khổ, theo dòng sinh tử, không thể quay trở lại được. Nơi nhà các uẩn, không cầu thoát khỏi.

Không biết lo sợ bốn rắn độc lớn, không nhổ được mũi tên kiêu mạn kiến chấp, không diệt được lửa tham sân si, không phá tan được vô minh đen tối, không cạn khô được biển lớn ái dục, không cầu đại Thánh đạo sư mười lực, mà nhập vào rừng rậm ma

ý, ở trong biển sanh tử, bị sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy : Chúng sinh này thọ khổ như vậy, cô cùng khốn đốn, không ai cứu, không chỗ nương, không đất, không nhà, không mắt, không người dẫn dắt, vô minh che đậy, ràng buộc trong đen tối.

Nay tôi vì tất cả chúng sinh đó, mà tu hành pháp phước trí trợ đạo, độc nhất phát tâm, không cầu bạn bè. Dem công đức này, khiến cho các chúng sinh rốt ráo được thanh tịnh, cho đến đắc được mười lực trí huệ vô ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí huệ quán sát căn lành tu tập như vậy, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng

sinh, thương xót tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả chúng sinh, giải thoát tất cả chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các khổ não, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục, khiến cho tất cả chúng sinh vào Bát Niết Bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Nan Thắng địa thứ năm, gọi là nhớ, vì không quên các pháp. Gọi là trí, vì hay khéo quyết định. Gọi là có thú hướng, vì biết trải qua ý thú, lần lượt liên hợp. Gọi là tầm quý, vì tự hộ, hộ người. Gọi là kiên cố, vì không bỏ giới hạnh. Gọi là giác, vì hay quán thị xứ phi xứ. Gọi là tùy trí, vì không tùy theo họ. Gọi là tùy huệ, vì khéo biết câu nghĩa phi nghĩa khác nhau. Gọi

là thần thông, vì khéo tu thiền định. Gọi là phương tiện khéo léo, vì hay tùy thế gian tu hành. Gọi là không nhàm đủ, vì khéo tích tập phước đức. Gọi là không ngừng nghỉ, vì thường cầu trí huệ. Gọi là không mỏi mệt, vì tập đại từ bi. Gọi là vì họ siêng tu, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vào Niết Bàn. Gọi là siêng cầu không giải đãi, vì cầu lực vô úy pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là phát tâm năng hành, vì thành tựu trang nghiêm cõi Phật. Gọi là siêng tu đủ thứ nghiệp lành, vì hay đầy đủ tướng tốt. Gọi là thường siêng tu tập, vì cầu trang nghiêm thân lời ý của Phật. Gọi là đại tôn trọng cung kính pháp, vì ở nơi tất cả Bồ Tát pháp sư, theo lời dạy mà tu hành. Gọi là tâm không chướng ngại, vì dùng đại phương

tiện, thường hành thế gian. Gọi là ngày đêm xa lìa những tâm khác, vì thường thích giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát siêng tu hành như vậy, dùng bố thí để giáo hoá chúng sinh. Dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự, để giáo hoá chúng sinh. Thị hiện sắc thân để giáo hoá chúng sinh. Diễn nói các pháp để giáo hoá chúng sinh. Khai thị Bồ Tát hạnh để giáo hoá chúng sinh. Hiện hiện đại oai lực của Như Lai để giáo hoá chúng sinh. Thị hiện lỗi lầm hoạn nạn của sinh tử để giáo hoá chúng sinh. Khen ngợi lợi ích trí huệ của Như Lai để giáo hoá chúng sinh. Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sinh. Dùng đủ thứ hạnh phương tiện để giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này siêng năng dùng phương tiện giáo hoá chúng sinh như vậy, tâm luôn liên tục hướng về trí huệ của Phật, khiến cho các căn lành không thối chuyển, thường khuyến tu học pháp thù thắng hạnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, vì lợi ích chúng sinh, nên học tập tất cả kỹ nghệ thế gian, như văn học, toán số, đồ thư, ấn tử, địa thủy hoả phong, đủ các thứ luận, thấy đều thông đạt.

Lại giỏi phương thuốc chữa lành các bệnh, như điên cuồng, càn tiêu, quỷ mị, cổ độc, đều trừ dứt được. Văn bút tán vịnh, ca múa, kỹ nhạc, diễn cười, đàm luận, thấy đều khéo giỏi. Quốc thành, thôn ấp, nhà cửa, vườn tược, suối chảy, ao hồ, cỏ cây, hoa thuốc, những thứ giảng bày, thấy

đều biết rõ. Vàng bạc, ma ni, chân châu, lưu ly, ngọc bích, san hô, các bảo tàng, đều biết nơi chốn, bày chỉ cho người. Đều giỏi quán sát mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim kêu, địa chấn, đêm mộng cát hung, thân tướng sang hèn, không một chút sai lầm.

Trì giới nhập định, thần thông vô lượng, bốn vô sắc, cùng với tất cả việc thế gian khác, nhưng đối với chúng sinh chẳng tổn hại nhiệt nã. Vì lợi ích thấy đều khai thị, dần dần khiến cho họ an trụ vào Phật pháp vô thượng.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Nan Thắng địa này, do nguyện lực mà thấy được nhiều vị Phật. Như thấy được nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến

thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Đều cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, thấy đều dâng cúng. Cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng, đem căn lành này, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tùy sức tu hành. Lại ở trong pháp của chư Phật đó mà được xuất gia. Xuất gia rồi, lại càng nghe pháp, đặc được Đà la ni, làm văn trì pháp sư. Trụ trong địa này, trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thấy căn lành, dần dần càng trong sáng thanh tịnh.

Phật tử ! Ví như vàng thật, dùng xa cừ để đánh bóng, thì càng sáng

tịnh. Hết thấy căn lành của Bồ Tát ở địa này cũng lại như vậy. Dùng phương tiện huệ suy gẫm quán sát, thì càng sáng tịnh.

Phật tử ! Bồ Tát trụ tại Nan Thắng địa này, dùng phương tiện trí thành tựu công đức, căn lành địa dưới không bằng được.

Phật tử ! Như mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cung điện, quang minh, do sức gió gia trì, không thể trở hoại được, các gió khác cũng không thể khuynh động được. Hết thấy căn lành của Bồ Tát địa này cũng lại như vậy. Dùng phương tiện trí tùy theo sự quán sát, không thể trở hoại được, tất cả căn lành của bậc Thanh Văn, Độc Giác, thế gian cũng không thể khuynh động được. Trong mười Ba la mật, Bồ Tát này thiên

nhieu về thiên Ba la mật, còn các Ba la mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu hành.

Phật tử ! Đó là lược nói về Nan Thắng địa thứ năm của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Thiên Vương cõi trời Đâu Suất. Chỗ làm tự tại nơi các chúng sinh, hàng phục được tất cả ngoại đạo tà kiến, hay khiến cho chúng sinh trụ trong thật đế. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không là niệm Phật, không là niệm Pháp, không là niệm Tăng, cho đến không là niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở trong chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng. Làm diệu, làm vi diệu. Làm thượng, làm vô

thượng. Cho đến làm bậc y chỉ của trí nhất thiết trí.

Nếu Bồ Tát này phát tâm siêng tinh tấn, trong khoảng một niệm, đắc được ngàn ức tam muội, thấy được ngàn ức vị Phật, biết thần lực của ngàn ức vị Phật, có thể chấn động ngàn ức thế giới của Phật, cho đến thị hiện ngàn ức thân, mỗi mỗi thân, thị hiện ngàn ức Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện, hơn số trên đây. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng, muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

Bồ Tát Tứ địa thanh tịnh rồi
Suy gẫm ba đời Phật bình đẳng

**Giới tâm trừ nghi đạo phi đạo
Quán sát như vậy vào Ngũ địa.
Niệm xứ làm cung, căn làm tên
Chánh căn làm ngựa, thần túc: xe
Áo giáp năm lực phá oán địch
Dũng mãnh không lùi vào Ngũ Địa.
Tâm quý làm y, giác phần: man
Tịnh giới làm hương, thiên:
hương thoa**

**Trí huệ phương tiện diệu trang
nghiêm**

**Vào rừng tổng trì vườn tam muội.
Như ý làm chân, chánh niệm: cổ
Từ bi làm mắt, trí huệ: răng
Sư tử vô ngã trong loài người
Phá oán phiền não vào Ngũ địa.
Bồ Tát trụ Địa thứ năm này
Chuyển tu đạo thanh tịnh thù thắng
Chỉ cầu Phật pháp không thối
chuyển**

Tâm niệm từ bi không nhàm mỗi.
Tích tập phước trí thắng công đức
Tinh cần phương tiện quán địa trên
Phật lực gia trì đủ niệm huê
Biết rõ bốn đế đều như thật.
Khéo biết thế đế thắng nghĩa đế
Tướng đế khác biệt thành lập đế
Sự đế sinh tận và đạo đế
Cho đến Như Lai vô ngại đế.
Quán đế tuy vi diệu như vậy
Chưa được vô ngại thắng giải thoát
Nhờ đây hay sinh đại công đức
Cho nên vượt qua trí thế gian.
Bèn quán đế rồi biết hữu vi
Thể tánh hư nguy không thật bền
Được phần từ mãn quang của Phật
Vì lợi chúng sinh cầu Phật trí.
Quán các hữu vi trước và sau
Vô minh đen tối ái ràng buộc
Lưu chuyển xoay vòng trong sự khổ

Không ta không người không thọ mạng.

**Ái thủ là nhân thọ khổ sau
Muốn tìm bờ mé không thể được
Mê vọng trôi chìm không kỳ về
Bợn này đáng thương tôi phải độ.
Uẩn: nhà, rắn: cỗi, mũi tên: chấp
Lửa tâm cháy mạnh si ám nặng
Sông ái trôi chuyển không rảnh xem
Biển khổ dạt dờ không người dắt.
Biết như vậy rồi siêng tinh tấn
Chỗ làm đều vì độ chúng sinh
Gọi là bậc có niệm có trí
Cho đến bậc giác hiểu phương tiện.
Tu hạnh phước trí không nhàm đủ
Cung kính đa văn không mệt mỏi
Cõi nước tướng tốt đều trang nghiêm
Tất cả như vậy vì chúng sinh.
Vì muốn giáo hoá các thế gian
Giỏi biết thư số ẩn các pháp**

Cũng lại hiểu biết các phương thuốc
Chữa trị các bệnh khiến lành hẳn.
Văn tự ca múa đều khéo giỏi
Nhà cửa vườn hồ đều an ổn
Bảo tàng phát hiện chỉ cho người
Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.
Nhật nguyệt tinh tú đất chấn động
Cho đến thân tướng cũng quán sát
Tứ thiên vô sắc và thần thông
Vì lợi thế gian đều hiển bày.
Bậc trí trụ Nan Thắng địa này
Cúng Na do Phật cũng nghe pháp
Như dùng báu đẹp dĩa vàng thật
Hết thấy căn lành dần sáng tịnh.
Ví như tinh tú trong hư không
Sức gió nhiếp trì không tổn động
Cũng như hoa sen không dính nước
Đại sĩ tu nơi đời như vậy.
Trụ đây thường làm vua Đâu Suất
Hàng phục dị đạo các tà kiến

**Tu các việc lành vì Phật trí
Nguyện được mười lực cứu chúng
sinh.**

**Bồ Tát lại tu đại tinh tấn
Tức thời cúng dường ngàn ức Phật
Được định động cõi cũng như thế
Nguyện lực mà làm lại hơn trên.
Nan Thắng địa thứ năm như vậy
Đạo chân thật tối thượng trong người
Tôi dùng đủ thứ sức phương tiện
Vì các Phật tử diễn nói xong.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI BẢY

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ SÁU HIỆN TIỀN ĐỊA**

**Bồ Tát đã nghe những thắng hạnh
Tâm đều hoan hỷ mưa diệu hoa
Phóng tịnh quang minh rải châu báu
Cúng dường Như Lai khen khéo nói.
Trăm ngàn Thiên chúng đều vui
mừng**

**Cùng trong hư không rải các báu
Tràng hoa anh lạc và tràng phan
Lọng báu hương thoa đều cúng Phật.
Tự Tại Thiên Vương cùng quyến
thuộc**

**Tâm sinh hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây để cúng dường**

**Khen nói Phật tử khéo diễn nói.
Vô lượng Thiên nữ trụ trong không
Đều dùng âm nhạc ca khen Phật
Trong tiếng hát đều nói như vậy
Lời Phật hay trừ bệnh phiền não.
Pháp tánh vốn lặng không hình
tượng**

**Giống như hư không chẳng phân
biệt**

**Vượt các chấp lấy bậc lời lẽ
Chân thật bình đẳng thường
thanh tịnh.**

**Nếu hay thông đạt các pháp tánh
Nơi có nơi không tâm chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sanh chân Phật tử.
Không thủ các tướng mà bố thí
Vốn dứt các ác kiên trì giới
Hiểu pháp không hại thường
kham nhẫn**

**Biết pháp tánh là đủ tinh tấn.
Đã hết phiền não vào các thiền
Khéo đạt tánh không phân biệt pháp
Đầy đủ trí lực hay rộng cứu
Diệt trừ các ác xung Đại Sĩ.
Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi yên lặng chiêm ngưỡng
Phật**

**Giải Thoát Nguyệt nói Kim Cang
Tạng**

Dùng hạnh tướng nào vào địa sau ?

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đầy đủ
Địa thứ năm, muốn vào Hiện Tiền
địa thứ sáu, phải quán sát mười pháp
bình đẳng.**

**Những gì là mười ? Đó là : Tất cả
pháp không tướng nên bình đẳng.
Không thể nên bình đẳng. Không**

sanh nên bình đẳng. Không thành nên bình đẳng. Bỏ lai thanh tịnh nên bình đẳng. Không hí luận nên bình đẳng. Không lấy bỏ nên bình đẳng. Vắng lặng nên bình đẳng. Như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như hình trong gương, như diệm, như hoá, nên bình đẳng. Có, không, chẳng hai nên bình đẳng.

Bồ Tát quán tất cả pháp như vậy, tự tánh thanh tịnh, tùy thuận không trái, nhập vào được Địa thứ sáu Hiện Tiền địa. Đắc được tùy thuận nhãn minh lợi, chưa đắc được vô sinh pháp nhãn.

Phật tử ! Bồ Tát này quán như vậy rồi, lại dùng đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ. Quán thế gian sanh diệt, mà nghĩ như vậy :

Thế gian thọ sanh, đều do chấp cái ta, nếu lìa chấp trước này, thì không có chỗ sinh.

Lại nghĩ như vậy : Phàm phu không có trí huệ, chấp trước vào cái ta, thường cầu có, không, suy nghĩ bất chánh, khởi hạnh hư vọng, hành tà đạo, tạo tội, làm phước, làm bất động, tích tập tăng trưởng.

Ở trong các hạnh, trồng hạt giống tâm, hữu lậu có thủ lấy. Lại khởi cõi sau, sanh và lão tử. Do đó gọi nghiệp là ruộng, thức là hạt giống, vô minh đen tối che đậy, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới nước, lưới chấp kiến tăng trưởng, sinh mầm danh sắc. Danh sắc tăng trưởng sinh ra năm căn. Các căn tương đối sinh xúc, xúc đối sinh ra thọ, thọ rồi mong cầu sinh ra ái. Ái tăng trưởng sinh ra thủ, thủ

tăng trưởng sinh ra hữu, hữu sinh rồi, thì ở trong các cõi khởi thân năm uẩn gọi là sinh. Sinh rồi, suy biến là già, cuối cùng là chết. Khi già chết thì sinh các nhiệt nã. Vì nhiệt nã nên ưu sầu bi ai các khổ đều tụ tập.

Đó là do nhân duyên nên tập hợp, chứ chẳng có kẻ tập, nhậm vận mà diệt, cũng chẳng có kẻ diệt. Bồ Tát tùy thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy : Nơi đệ nhất nghĩa đế không thấu hiểu, nên gọi là vô minh. Làm những nghiệp quả là hành. Hành y chỉ vào sơ tâm là thức. Thức cùng sinh với bốn thủ uẩn là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu xứ. Căn, cảnh, thức, ba việc hoà hợp là xúc. Xúc cộng với sinh có thọ. Nơi

thọ nhiệm trước là ái. Ái tăng trưởng là thủ. Thủ khởi lên nghiệp hữu lậu là hữu. Từ nghiệp khởi uẩn là sinh. Uẩn chín mùi là già. Uẩn hoại là chết. Khi chết ly biệt, ngu mê tham ái, lòng phiền muộn là sầu. Khóc rơi lệ than thở là thán. Tại năm căn là khổ. Tại ý tưởng là ưu. Ưu khổ chuyển nhiều thành não.

Như vậy chỉ có cây khổ tăng trưởng. Không ta, không của ta, không kẻ làm, không kẻ thọ. Lại nghĩ như vậy : Nếu có kẻ làm, thì có làm việc. Nếu không kẻ làm, cũng không làm việc. Trong đệ nhất nghĩa đế đều bất khả đắc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vậy : Hết thấy ba cõi, chỉ là một tâm. Như Lai từ đây mà phân biệt diễn nói mười hai chi, đều nương vào

một tâm như vậy mà lập. Tại sao vậy? Vì tùy theo sự tham dục cùng sinh với tâm. Tâm là thức, sự là hành. Nơi hành mê hoặc là vô minh. Vô minh cùng sinh với tâm là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu xứ. Sáu xứ ba phần hợp là xúc. Xúc cùng sinh là thọ. Thọ không nhàm đủ là ái. Ái nhiếp lấy không bỏ là thủ. Các chi đó sinh là hữu. Hữu khởi lên gọi là sinh. Sinh chín mùi là lão. Lão hoại là tử.

Phật tử ! Trong đó vô minh có hai thứ nghiệp : Một là khiến cho chúng sinh mê nơi sở duyên. Hai là cùng với hành làm sinh ra nhân.

Hành cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay sinh báo vị lai. Hai là cùng với thức làm sinh ra nhân.

Thức cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến cho các hữu tương tục. Hai là cùng với danh sắc làm sinh ra nhân.

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp : Một là hỗ tương trợ thành. Hai là cùng với sáu xứ làm sinh ra nhân.

Sáu xứ cũng có hai thứ nghiệp : Một là mỗi thứ đều thủ lấy cảnh giới. Hai là cùng với xúc làm sinh ra nhân.

Xúc cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay xúc sở duyên. Hai là cùng với thọ làm sinh ra nhân.

Thọ cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay lãnh thọ thương ghét các sự việc. Hai là cùng với ái làm sinh ra nhân.

Ái cũng có hai thứ nghiệp : Một là nhiễm trước việc đáng ưa thích. Hai là cùng với thủ làm sinh ra nhân.

Thủ cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến các phiền não tương tục. Hai là cùng với hữu làm sinh ra nhân.

Hữu cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay khiến sinh ở trong các cõi khác. Hai là cùng với sinh làm sinh ra nhân.

Sinh cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay khởi các uẩn. Hai là cùng với già làm sinh ra nhân.

Già cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến các căn biến đổi. Hai là cùng với chết làm sinh ra nhân.

Chết cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay hoại các hành. Hai là không giác biết, cho nên liên tục không ngừng.

Phật tử ! Trong đây vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử, do vô minh cho đến sinh làm

duyên, nên khiến hành cho đến lão tử trợ giúp hình thành không dứt. Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh cho đến sinh không làm duyên, nên khiến cho các hành, cho đến lão tử đoạn diệt không trợ giúp hình thành.

Phật tử ! Trong đây vô minh ái thủ không dứt là phiền não đạo. Hành và hữu không dứt là nghiệp đạo. Các phần khác không dứt là khổ đạo. Tiền tế hậu tế phân biệt diệt thì tam đạo dứt. Như vậy ba nghiệp là ngã, ngã sở, chỉ có sinh diệt giống như bó lau.

Lại nữa, vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức cho đến thọ là quán hiện tại. Ái cho đến hữu là quán vị lai. Từ đây về sau triển chuyển liên

tục. Vô minh diệt thì hành diệt, là quán đối đãi đoạn diệt.

Lại nữa, mười hai chi đều có ba khổ, trong đó vô minh hành, cho đến sáu xứ là hành khổ. Xúc thọ là khổ khổ. Còn những cái khác là hoại khổ. Vô minh diệt thì hành diệt, là ba khổ dứt.

Lại nữa, vô minh duyên hành, vô minh nhân duyên sinh ra các hành. Vô minh diệt thì hành diệt, không có vô minh, thì các hành cũng không, những cái khác cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh duyên hành là sinh trói buộc. Vô minh diệt thì hành diệt, là diệt trói buộc. Những cái khác cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh duyên hành là tùy thuận vô sở hữu quán. Vô minh diệt thì hành diệt, là tùy thuận tận

diệt quán, những cái khác cũng như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán nghịch thuận mười thứ duyên khởi như vậy. Đó là vì hữu chi tương tục, vì nhất tâm nhiếp trì, vì tự nghiệp khác biệt, vì chẳng bỏ lìa nhau, vì tam đạo không dứt, vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai, vì ba khổ tụ tập, vì nhân duyên sinh diệt, vì sinh diệt trói buộc, vì vô sở hữu tận quán.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười thứ tướng quán các duyên khởi như vậy, biết không có cái ta, không người, không thọ mạng, tự tánh không, không người làm, không người thọ, liền được môn giải thoát không hiện tiền. Quán các chi hữu, đều tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, chẳng có chút pháp tướng sinh, liền

đắc được giải thoát môn vô tướng hiện tiền.

Như vậy vào không vô tướng rồi, không có nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu, giáo hoá chúng sinh. Liên đắc được môn giải thoát vô nguyện hiện tiền. Bồ Tát tu ba môn giải thoát như vậy, là nghĩ tưởng cái ta đó, là nghĩ tưởng người làm, người thọ, là nghĩ tưởng có và không.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này đại bi càng tăng thêm, tinh chuyên tu tập, vì chưa mãn pháp bồ đề phần, nên khiến cho viên mãn. Bèn nghĩ rằng : Tất cả hữu vi, có hoà hợp thì chuyển, không hoà hợp thì không chuyển. Duyên tập thì chuyển, duyên không tập thì không chuyển. Tôi biết pháp hữu vi nhiều các hoạ hoạn như vậy, phải dứt nhân duyên hoà hợp này.

Nhưng vì thành tựu chúng sinh, nên cũng không rốt ráo diệt các hành.

Phật tử ! Bồ Tát quán sát pháp hữu vi nhiều các lỗi ác như vậy, chẳng có tự tánh, không sinh, không diệt, mà luôn khởi đại bi không bỏ chúng sinh, liền đắc được Bát Nhã Ba La Mật hiện tiền, tên là Vô chướng ngại trí quang minh. Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, tuy tu tập bồ đề phần nhân duyên, mà không trụ trong pháp hữu vi. Tuy quán pháp hữu vi tự tánh vắng lặng, cũng không trụ trong vắng lặng, vì pháp bồ đề phần chưa viên mãn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa này, vào được không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhất nghĩa không tam muội, đệ nhất không tam muội, đại không tam

muội, hợp không tam muội, khởi không tam muội, như thật chẳng phân biệt không tam muội, chẳng xả là không tam muội, là chẳng là không tam muội. Bồ Tát này đắc được mười tam muội không như vậy làm đầu, trăm ngàn không tam muội thấy đều hiện tiền. Mười vô tướng, mười vô nguyện môn tam muội như vậy làm đầu, trăm ngàn vô tướng vô nguyện môn tam muội thấy đều hiện tiền.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa này, lại càng tu tập đầy đủ tâm không thể hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm thâm sâu, tâm không thoái chuyển, tâm không dừng nghỉ, tâm rộng lớn, tâm không bờ mé, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, thấy đều viên mãn.

Phật tử ! Bồ Tát dùng mười thứ tâm này, tùy thuận Phật bồ đề, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa. Là đạo nhị thừa, hướng về Phật trí. Các ma phiền não, không thể nào trở ngại phá hoại được. Trụ nơi trí huệ quang minh của Bồ Tát, ở trong pháp không, vô tướng, vô nguyện, đều khéo tu tập. Phương tiện trí huệ luôn tương ưng với nhau. Pháp bồ đề phần thường thực hành không bỏ.

Phật tử ! Bồ Tát trụ trong Hiện Tiền địa này, đắc được Bát Nhã Ba La Mật hạnh tăng thượng, đắc được tam minh lợi thuận nhẫn, vì ở nơi các pháp như thật tướng tùy thuận không trái.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa này rồi, do nhờ nguyện lực, nên thấy được nhiều vị Phật. Thấy được

nhieu trăm vi Phật, cho đến thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha vi Phật.

Đều dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Y phục, thức ăn uống, toạ cụ, thuốc thang, tất cả vật tư sanh, đều dâng lên cúng dường. Cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem căn lành hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ các đức Phật cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, đắc được như thật tam muội, trí huệ quang minh. Tuỳ thuận tu hành, nhớ giữ không bỏ. Lại đắc được pháp tạng thâm sâu của chư Phật.

Trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thảy căn lành càng thêm

sáng tịnh. Ví như vàng thật, dùng báu tỳ lưu ly mài dũa, thì càng thêm sáng tịnh.

Hết thấy căn lành của Bồ Tát địa này cũng lại như vậy. Dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, càng thêm sáng tịnh. Lại càng vắng lặng, chẳng có che khuất được. Ví như ánh sáng mặt trăng chiếu lên thân chúng sinh, khiến cho được mát mẻ, bốn thứ gió không thể nào hoại được. Hết thấy căn lành của Bồ Tát địa này cũng lại như vậy, có thể diệt vô lượng trăm ngàn ức Na do tha lửa phiền não của chúng sinh, bốn thứ ma đạo không thể nào phá hoại được.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thiên nhiều về Bát Nhã Ba La Mật, còn các Ba La Mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu.

Phật tử ! Đó là lược nói về Hiện Tiền địa thứ sáu của đại Bồ Tát.

Bồ Tát trụ tại địa này, phần nhiều làm Thiện Hoá Thiên Vương, việc làm đều tự tại. Tất cả Thanh Văn vắn nạn điều gì, đều không khuấy phục được, hay khiến cho chúng sinh diệt trừ được ngã mạn, vào sâu duyên khởi. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy : Ở trong tất cả chúng sinh, tôi phải làm thượng thủ, làm tối thắng, cho đến làm bậc y chỉ của nhất thiết trí. Bồ Tát này nếu siêng hành tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được trăm ngàn ức

tam muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức Bồ Tát, dùng để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại mà thị hiện, thì nhiều hơn số trên, cho đến trăm ngàn ức Na do tha số kiếp, không thể đếm biết được.

Bấy giờ Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng :

Bồ Tát viên mãn Ngũ địa rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Không sanh không diệt vốn thanh
tĩnh

Không có hí luận không lấy bỏ.
Thể tướng vắng lặng như huyền thủy
Có, không chẳng hai là phân biệt
Tuỳ thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này đặc được vào Lục địa.
Minh lợi thuận nhãn trí đầy đủ
Quán sát thể gian tướng sanh diệt

**Do sức si ám thế gian sinh
Nếu diệt si ám thế gian diệt.**

**Quán các nhân duyên thật nghĩa
không**

**Không hoại giả gọi hoà hợp dụng
Không làm không thọ không nghĩ
nhớ**

Các hành như mây giăng khắp nơi.

Không biết chân đế gọi vô minh

Gây tạo nghĩ nghiệp ngu si quả

Thức khởi cùng sinh đó gọi sắc

Như vậy cho đến các khổ tụ.

Thấu đạt ba cõi nương tâm có

Mười hai nhân duyên cũng như vậy

Sinh tử đều do tâm tạo ra

Nếu tâm diệt rồi hết sinh tử.

Vô minh tạo nên có hai thứ

Trong duyên không rõ là nhân hành

Như vậy cho đến lão và tử

Từ đây khổ sinh không cùng tận.

Vô minh làm duyên không thể dứt
Duyên khổ đó hết thấy đều diệt
Ngu si ái thủ phiền não chi
Hành hữu là nghiệp chi khác khổ.
Si đến sáu xứ là hành khổ
Xúc thọ tăng trưởng là khổ khổ
Còn các chi khác là hoại khổ
Nếu thấy vô ngã ba khổ diệt.
Vô minh và hành là quá khứ
Thức đến thọ chuyển biến hiện tại
Ái thủ hữu sinh khổ vị lai
Quán đãi nếu dứt mờ mé dứt.
Vô minh làm duyên trói buộc sinh
Nơi duyên là được trói buộc hết.
Từ nhân sinh quả là sẽ dứt
Quán sát từ đây biết tánh không.
Tuỳ thuận vô minh khởi các cõi
Nếu không tuỳ thuận các cõi dứt
Đây có kia có không cũng vậy
Mười thứ suy gẫm tâm là chấp.

**Có chi liên tục một tâm nhiếp
Tự nghiệp chẳng lìa và ba đường
Ba tế ba khổ nhân duyên sanh
Ràng buộc khởi diệt thuận vô tận.
Nur vậy quán khắp duyên khởi
hành**

**Không làm không thọ không
chân thật**

**Nur huyễn như mộng như hình bóng
Cũng như kẻ ngu đuổi dương diệm.
Nur vậy quán sát vào nơi không
Biết duyên tánh lìa được vô tướng
Thấu rõ hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có từ bi độ chúng sinh.**

**Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Thêm ích đại bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hoà hợp làm
Chỉ ưa quyết định siêng hành đạo.
Môn không tam muội đủ trăm ngàn
Vô tướng vô nguyện cũng như vậy**

Bát nhã thuận nhẫn đều tăng thêm
Giải thoát trí huệ được thành mãn.
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo
Được Phật pháp tạng thêm căn lành
Như vàng dùng lưu ly dĩa bóng.
Như trăng mát mẻ bị các vật
Bốn gió thổi đến không thể hoại
Bồ Tát địa này vượt ma đạo
Cũng dứt phiền não của chúng sinh.
Địa này thường làm Thiện Hoá

Vương

Hoá đạo chúng sinh trừ ngã mạn
Chỗ làm đều cầu nhất thiết trí
Đều đã vượt qua Thanh Văn đạo.
Địa này Bồ Tát siêng tinh tấn
Được các tam muội trăm ngàn ức
Cũng thấy bao nhiêu vô lượng Phật
Ví như mặt trời giữa mùa hạ.
Thâm sâu vi diệu khó thấy biết

**Thanh Văn Độc Giác không rõ được
Bồ Tát Địa thứ sáu như vậy
Tôi vì Phật tử đã nói xong.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI TÁM

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ BẢY VIỄN HÀNH ĐỊA**

**Bảy giờ Thiên chúng lòng hoan hỉ
Rải báu thành mây trụ trong không
Khắp phát đủ thứ âm thanh hay
Nói với bậc tối thắng thanh tịnh.
Thấu đạt thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Hoa sen trong đời không chấp trước
Vì lợi quần sinh nói hạnh sâu.**

**Tự Tại Thiên Vương ở trong không
Phóng đại quang minh chiếu thân
Phật**

**Cũng rải mây hương thơm tối
thượng**

Khắp cúng bậc dứt ưu phiền nã.
Bấy giờ Thiên chúng đều hoan hỉ
Đều phát tiếng hay cùng khen ngợi
Chúng tôi nghe công đức địa này
Thời là đã được lợi lành lớn.
Thiên nữ lúc đó tâm vui mừng
Cùng tấu âm nhạc trăm ngàn thứ
Đều do thần lực của Như Lai
Trong âm cùng vang lời như vậy:
Oai nghi tịch tĩnh không ai bằng
Điều phục hết thấy đời đáng cúng
Đã vượt tất cả các thế gian
Mà vào thế gian xiển đạo mầu.
Tuy hiện đủ thứ vô lượng thân
Biết mỗi mỗi thân không chỗ có
Khéo dùng lời lẽ nói các pháp
Không chấp tướng văn tự âm thanh.
Qua đến trăm ngàn các cõi nước
Dùng đồ thượng hạng cúng dường

Phật

**Trí huệ tự tại không chấp trước
Không sinh khởi tướng cõi Phật ta.
Tuy siêng giáo hoá các chúng sinh
Mà không có các tâm đó đây
Tuy đã tu thành thiện rộng lớn
Mà nơi pháp lành không chấp trước.
Vì thấy tất cả các thế gian
Lửa tham sân si thường thiêu đốt
Nơi các tướng niệm thấy đều là
Phát khởi đại bi sức tinh tấn.
Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường đủ thứ khen ngợi rồi
Đồng thời đều cùng đứng yên lặng
Chiêm ngưỡng Nhân Tôn nguyện
nghe pháp.**

**Giờ Giải Thoát Nguyệt lại thỉnh rằng
Các đại chúng đây tâm thanh tịnh
Các hạnh tướng trong Địa thứ bảy
Xin mong Phật tử hãy tuyên nói.**

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Địa thứ sáu rồi, muốn vào Viên Hành Địa thứ bảy, phải tu mười thứ phương tiện huệ, phát khởi đạo thù thắng.

Những gì là mười? Đó là: Tuy khéo tu tam muội, không, vô tướng, vô nguyện, mà từ bi chẳng bỏ chúng sinh.

Tuy được pháp bình đẳng của chư Phật, mà thường ưa thích cúng dường Phật.

Tuy vào môn quán không trí, mà siêng tích tập phước đức.

Tuy xa lìa ba cõi, mà trang nghiêm ba cõi.

Tuy rất ráo rỗng lặng các lửa phiền não, mà hay vì tất cả chúng

sinh khởi diệt lửa phiền não tham sân si.

Tuy biết các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như lửa ngọn, như biến hoá, như trăng dưới nước, như hình trong gương, tự tánh không hai, mà tùy tâm tạo vô lượng nghiệp thiện khác biệt.

Tuy biết tất cả cõi nước giống như hư không, mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Tuy biết pháp thân chư Phật bốn tánh không thân, mà dùng tướng tốt để trang nghiêm thân Phật.

Tuy biết âm thanh chư Phật, tánh không vắng lặng không thể nói, mà hay tùy tất cả chúng sinh, phát ra đủ thứ âm thanh tịnh khác nhau.

Tuy tuy chư Phật rõ biết ba đời chỉ là một niệm, mà tuy chúng sinh ý hiểu phân biệt, dùng đủ thứ tướng, đủ thứ thời, đủ thứ kiếp số, mà tu các hạnh.

Bồ Tát dùng mười thứ phương tiện huệ như vậy, phát khởi hạnh thù thắng. Từ Địa thứ sáu vào Địa thứ bảy, khi vào rồi, hạnh này thường hiện ra ở trước, tên là trụ Viên Hành địa thứ bảy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ bảy này rồi, vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng thiện nghiệp giáo hoá chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng lưới thế giới, vào vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng đủ thứ pháp khác biệt, vào vô lượng hiện giác trí của chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng giác

ngộ trí ba đời của chư Phật, vào vô lượng tin hiểu khác nhau của chúng sinh, vào vô lượng đủ thứ thân danh sắc của chư Phật thị hiện, vào vô lượng ưa muốn, các căn khác nhau của chúng sinh, vào vô lượng lời nói âm thanh của chư Phật, khiến cho chúng sinh hoan hỷ. Vào vô lượng đủ thứ tâm hành của chúng sinh, vào vô lượng trí huệ hiểu biết rộng lớn của chư Phật, vào vô lượng tin hiểu của Thanh Văn thừa, vào vô lượng trí đạo của chư Phật nói, khiến cho tin hiểu. Vào vô lượng sự thành tựu của Bích Chi Phật. Vào vô lượng môn trí huệ thâm sâu của chư Phật nói, khiến cho thú nhập. Vào vô lượng phương tiện hạnh của các Bồ Tát. Vào vô lượng đại thừa tập thành sự của chư Phật nói, khiến cho Bồ Tát được vào.

Bồ Tát này nghĩ như vậy: Vô lượng cảnh giới Như Lai như vậy, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không biết hết được. Tôi phải dùng tâm không phân biệt, không công dụng, để thành tựu viên mãn.

Phật tử! Bồ Tát này dùng trí huệ thâm sâu quán sát như vậy, thường siêng tu tập phương tiện huệ, khởi đạo thù thắng, an trụ bất động, không một niệm ngừng nghỉ phé bỏ. Đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến ngủ nghỉ, chưa từng tạm tương ưng với cái chướng, thường không hề bỏ tưởng niệm như vậy.

Bồ Tát này ở trong niệm niệm, thường đầy đủ mười Ba La Mật. Tại sao? Vì niệm niệm đều dùng đại bi làm đầu, tu hành Phật pháp, hướng về trí huệ của Phật.

Hết thấy căn lành, vì cầu trí huệ của Phật, mà bố thí cho chúng sinh, đó gọi là Đàn na Ba la mật. Hay diệt tất cả các phiền não nóng bức, đó gọi là Thi la Ba La Mật. Từ bi làm đầu, không tổn hại chúng sinh, đó gọi là Sà n đề Ba La Mật. Cầu thiện pháp thù thắng, không nhằm đủ, đó gọi là Tỳ lê gia Ba La Mật. Nhất thiết trí đạo thường hiện ra ở trước, chưa từng tán loạn, đó gọi là Thiên na Ba La Mật. Hay nhẫn các pháp không sinh, không diệt, đó gọi là Bát nhã Ba La Mật. Hay sinh ra vô lượng trí, đó gọi là phương tiện Ba La Mật. Hay cầu trí huệ vô thượng, đó gọi là nguyện Ba La Mật. Tất cả dị luận và các chúng ma không thể trở ngại phá hoại được, đó gọi là lực Ba La Mật.

Như thật biết rõ tất cả pháp, đó gọi là trí Ba La Mật.

Phật tử! Mười Ba La Mật này, Bồ Tát ở trong niệm niệm, đều được đầy đủ. Như vậy bốn pháp nhiếp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm, ba môn giải thoát, lược nói cho đến tất cả pháp bồ đề phần, ở trong niệm niệm thấy đều viên mãn.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Bồ Tát chỉ ở trong Địa thứ bảy này, đầy đủ tất cả pháp bồ đề phần, hay là ở trong các địa cũng được đầy đủ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Bồ Tát ở trong Thập địa đều đầy đủ pháp bồ đề phần. Riêng Địa thứ bảy thì thù thắng nhất. Tại sao? Vì Địa thứ bảy này công dụng hạnh đã

viên mãn, vào được hạnh trí huệ tự tại.

Phật tử! Bồ Tát ở tại Sơ địa, vì duyên tất cả Phật pháp nguyện cầu, đầy đủ pháp bồ đề phần. Vì Địa thứ hai lìa tâm cầu. Vì Địa thứ ba nguyện lại tăng trưởng được pháp quang minh. Vì Địa thứ tư nhập đạo. Vì Địa thứ năm thuận việc làm thế gian. Vì Địa thứ sáu vào pháp môn thâm sâu. Vì Địa thứ bảy khởi tất cả Phật pháp, cũng đều đầy đủ pháp phần bồ đề. Tại sao? Vì Bồ Tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ bảy, thành tựu phần trí công dụng. Do nhờ sức lực này, từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười, vô công dụng hạnh, thấy đều thành tựu.

Phật tử! Ví như có hai thế giới, một nơi tạp nhiễm, một nơi thuần tịnh, ở giữa hai thế giới đó khó qua

được, chỉ trừ Bồ Tát có đại phương tiện thần thông nguyện lực.

Phật tử! Bồ Tát các địa cũng lại như vậy, có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh. Ở giữa hai thế giới đó khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại nguyện lực, phương tiện trí huệ, mới vượt qua được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát Thất địa này là nhiễm hạnh, là tịnh hạnh?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Từ Sơ địa đến Thất địa, thực hành các hạnh, đều xả lìa nghiệp phiền não, vì đem hồi hướng vô thượng bồ đề. Vì được phần đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh siêu phiền não.

Phật tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương cỡi voi trời báu, du

hành bốn thiên hạ, biết có người bần cùng khốn khổ, mà không bị hoạn nạn của những người đó làm nhiễm, nhưng chưa gọi là bậc siêu nhân. Nếu bỏ thân vua sinh về trời Phạm Thế, ngự cung điện trời, thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện Phạm Thiên, quang minh oai đức, như vậy mới gọi là bậc siêu nhân.

Phật tử! Bồ Tát cũng lại như vậy. Ban đầu từ Sơ địa đến Thất địa, ngồi Ba La Mật thừa, du hành thế gian. Biết các thế gian phiền não lỗi lầm làm hoạn nạn, do ngồi thừa chánh đạo, nên không bị phiền não lỗi lầm làm nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu hạnh phiền não. Nếu bỏ tất cả hữu công dụng hạnh, từ Địa thứ bảy vào Địa thứ tám, ngồi thừa Bồ Tát thanh tịnh, du hành thế gian, biết phiền não

lỗi lầm, mà chẳng bị nhiễm. Đó mới gọi là siêu hạnh phiền não, vì vượt qua được hết tất cả.

Phật tử! Bồ Tát Địa thứ bảy này, đã vượt qua hết nhiều tham dục và các thứ phiền não, trụ ở địa này, không gọi là bậc có phiền não, không gọi là bậc không phiền não. Tại sao ? Vì tất cả phiền não không hiện hành, nên chẳng gọi là có. Vì tâm cầu trí Như Lai chưa viên mãn, nên chẳng gọi là không.

Phật tử! Bồ Tát trụ tại Địa thứ bảy, dùng tâm thanh tịnh thành tựu nghiệp thân, thành tựu nghiệp lời, thành tựu nghiệp ý. Hết thấy tất cả nghiệp đạo bất thiện mà Như Lai quả trách đều đã bỏ lìa. Tất cả nghiệp thiện mà Như Lai khen ngợi thường khéo tu hành.

Hết thấy kinh thư kỹ thuật của thế gian, như nói trong Địa thứ năm, đều tự nhiên mà thực hành, không cần dụng công. Bồ Tát này ở trong ba ngàn đại thiên thế giới làm minh sư, chỉ trừ Như Lai và bậc Bát địa trở lên, ngoài ra các Bồ Tát khác, thâm tâm diệu hạnh không ai bằng được.

Các thiên tam muội, tam ma bát đề, thần thông giải thoát, đều được hiện tiền. Nhưng do tu thành, chẳng phải như Bát địa, quả báo được thành tựu. Bồ Tát tại địa này ở trong niệm niệm, tu tập đầy đủ phương tiện trí lực, và tất cả pháp bồ đề phần, càng thù thắng viên mãn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ địa này, nhập vào Bồ Tát khéo quán chọn tam muội, khéo chọn nghĩa tam muội, tối thắng huệ tam muội, phân biệt nghĩa

tạng tam muội, như thật phân biệt nghĩa tam muội, khéo trụ kiên cố căn tam muội, môn trí huệ thần thông tam muội, pháp giới nghiệp tam muội, Như Lai thắng lợi tam muội, đủ thứ môn nghĩa tạng sinh tử Niết bàn tam muội.

Nhập vào đầy đủ trăm ngàn môn tam muội đại trí thần thông như vậy, tịnh trị địa này. Bồ Tát đó được tam muội này, vì khéo tịnh trị phương tiện huệ, vì sức đại bi, vượt qua bậc nhị thừa, được bậc quán sát trí huệ.

Phật tử! Bồ Tát trụ địa này, khéo tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hạnh, khéo tịnh vô lượng lời nghiệp vô tướng hạnh, khéo tịnh vô lượng ý nghiệp vô tướng hạnh, nên được vô sinh pháp nhãn quang minh.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói:
Phật tử! Bồ Tát từ Sơ địa đến bậc
này, hết thấy vô lượng thân lời ý
nghiệp, đã vượt qua hàng nhị thừa
chưa?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật
tử! Các bậc này đều đã vượt qua,
nhưng vì nhờ nguyện cầu các Phật
pháp, chứ chẳng phải là tự trí lực
quán sát. Nay Địa thứ bảy do tự trí
lực, nên tất cả hàng nhị thừa không
sao bằng được.

Ví như vương tử sinh vào trong
nhà vua, do hoàng hậu sinh ra đầy
đủ vương tướng. Sinh ra rồi, liền hơn
hẳn tất cả chúng thần, nhưng nhờ
sức lực của vua, chứ chẳng phải tự
lực. Nếu thân trưởng thành lớn lên,
nghề nghiệp thành tựu, thì mới nhờ
vào tự lực hơn hẳn tất cả.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế. Lúc ban đầu phát tâm, vì nhờ chí cầu đại pháp, nên vượt qua tất cả hàng Thanh Văn Duyên Giác. Nay trụ ở địa này, nhờ tự mình tu hành trí huệ lực, nên vượt lên trên tất cả hàng nhị thừa.

Phật tử! Bồ Tát ở địa này, được cảnh giới thâm sâu xa lìa vô hành, thường hành thân lời ý nghiệp, siêng cầu thượng đạo mà không xả lìa, cho nên Bồ Tát tuy hành thật tế mà không tác chứng.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát từ Địa nào chứng nhập được diệt tận định?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Bồ Tát từ Địa thứ sáu trở lên, có thể nhập diệt tận định. Nay trụ địa này có thể niệm niệm nhập, cũng

niệm niệm khởi, mà chẳng tác chứng. Nên Bồ Tát này gọi là thành tựu thân lời ý nghiệp không thể nghĩ bàn, tu hành nơi thật tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền đi vào biển, nhờ sức khéo léo chẳng gặp tai nạn, Bồ Tát địa này cũng lại như vậy, ngồi thuyền Ba La Mật đi vào biển thật tế, vì nhờ nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Phật tử! Bồ Tát này được tam muội trí lực như vậy, dùng đại phương tiện, tuy thị hiện sinh tử, mà luôn trụ Niết bàn. Tuy quyền thuộc vây quanh, mà thường ưa thích xa lìa. Tuy dùng nguyện lực thọ sinh trong ba cõi, mà chẳng bị pháp thế gian làm ô nhiễm. Tuy dùng sức phương tiện thường tịch diệt, mà vẫn cháy hực, tuy đốt mà chẳng cháy.

Tuy tùy thuận trí Phật, mà thị hiện vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy được cảnh giới tạng của Phật, mà thị hiện trụ cảnh giới ma. Tuy vượt khỏi đường ma, mà hiện thực hành pháp ma. Tuy thị hiện đồng hành với ngoại đạo, mà chẳng xả bỏ Phật pháp. Tuy thị hiện tùy thuận tất cả thế gian, mà thường tu hành tất cả pháp xuất thế gian.

Hết thấy tất cả việc trang nghiêm, vượt qua tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, và chẳng phải người, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... mà chẳng xả bỏ tâm ưa thích Phật pháp.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy, trụ Viên Hành địa. Vì nhờ nguyện lực nên được thấy nhiều vị

Phật, thấy được nhiều trăm vị Phật, cho đến thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Ở chỗ các đức Phật đó, dùng tâm rộng lớn, tâm tăng trưởng, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Y phục, thức ăn uống, toạ cụ, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, đều dâng lên cúng dường, cũng cúng dường tất cả Tăng chúng. Dem căn lành đó hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại ở chỗ các đức Phật, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì. Đặc được như thật tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành. Ở chỗ các đức Phật đó, thọ trì chánh pháp, thường được Như Lai hoan hỉ khen ngợi. Hết thấy tất cả vấn nạn của

hàng nhị thừa, đều không thua khuất phục được.

Lợi ích chúng sinh, pháp nhân thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thấy căn lành càng thêm tăng trưởng thù thắng.

Ví như vàng thật, dùng các thứ báu đẹp xen vào trang nghiêm, thì càng thêm thù thắng, càng thêm sáng lạn. Các đồ trang nghiêm khác không thể bằng được.

Bồ Tát trụ Địa thứ bảy này, hết thấy căn lành cũng lại như vậy. Dùng sức phương tiện huệ, càng thêm sáng tịnh, chẳng phải hàng nhị thừa bằng được.

Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của mặt trăng, sao, đều không bằng được. Những chỗ

bùn lầy của mặt đất cõi Diêm phù đề, ánh sáng mặt trời đều làm cho khô ráo.

Bồ Tát Viễn Hành địa này cũng lại như vậy, tất cả hàng nhị thừa không thể bằng được, Bồ Tát đều làm cho khô ráo bùn lầy các hoặc của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát này ở trong mười Ba La Mật, thiên nhiên về phương tiện Ba La Mật, còn các Ba La Mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu.

Phật tử! Đó là lược nói về Địa thứ bảy Viễn Hành địa của đại Bồ Tát.

Bồ Tát trụ ở địa này, phần nhiều làm Tự Tại Thiên Vương, khéo vì chúng sinh nói pháp chứng trí, khiến cho họ chứng nhập. Làm tất cả các nghiệp bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, như vậy đều không lìa niệm Phật,

cho đến không là niệm đầy đủ trí nhất thiết chủng, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy: Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, cho đến làm bậc y chỉ của nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát này phát tâm chuyên cần tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được trăm ngàn ức Na do tha tam muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể đếm biết được.

Bấy giờ Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Đạo đệ nhất nghĩa trí tam muội
Lục địa tu hành tâm đầy đủ

Lập tức thành tựu phương tiện huệ
Bồ Tát nhờ đây vào Thất địa.
Tuy rõ ba thoát khỏi từ bi
Tuy đồng Như Lai siêng cúng dường
Tuy quán nơi không tập phước đức
Bồ Tát nhờ đây lên Thất địa.
Xa lìa ba cõi mà trang nghiêm
Diệt trừ lửa hoặc mà khởi lửa
Biết pháp không hai mà siêng tu
Biết cõi đều không thích nghiêm độ.
Hiểu thân bất động đủ các tướng
Thấu thanh tánh lìa khéo diễn nói
Vào nơi một niệm sự khác biệt
Bậc trí nhờ đây lên Thất địa.
Quán sát pháp này được thấu tỏ
Rộng vì quần mê làm lợi ích
Vào cõi chúng sinh không bờ mé
Phật giáo hoá nghiệp cũng vô lượng.
Cõi nước các pháp với kiếp số
Hiểu dục tâm hành đều vào được

Nói pháp ba thừa cũng vô hạn
N như vậy giáo hoá các quần sanh.
Bồ Tát siêng cầu đạo tối thắng
Động nghỉ không bỏ phương tiện huệ
Mỗi mỗi hồi hướng Phật bồ đề
Niệm niệm thành tựu Ba la mật.
Phát tâm hồi hướng là bố thí
Diệt hoặc là giới, không hại: nhẫn
Cầu thiện không nhàm là sách tấn
Nơi đạo không động tức tu thiền.
Nhẫn thọ vô sinh gọi Bát Nhã
Hồi hướng: phương tiện, mong
cầu: nguyện

Không thể phá: lực, khéo rõ: trí
N như vậy tất cả đều thành mãn.
Sơ địa phan duyên công đức đầy
Nhị địa lìa cầu Tam dứt tranh
Tứ địa nhập đạo Ngũ thuận hành
Đệ lục vô sinh trí quang chiếu.
Thất trụ bồ đề công đức đầy

Đủ thứ đại nguyên đều đầy đủ
Nhờ đó vào được trong Bát địa
Tất cả việc làm đều thanh tịnh.
Địa này khó qua trí mới khởi
Ví như ở giữa hai thế giới
Cũng như Thánh Vương không
nhiệm trước

Nhưng chưa gọi là tổng siêu độ.
Nếu trụ trong trí địa thứ tám
Mới vượt qua được tâm cảnh giới
Như Phạm Thiên Vương siêu nhân
loại

Như sen trong nước không nhiễm
bùn.

Địa này tuy vượt qua các hoặc
Chẳng gọi có hoặc, không có hoặc
Nhờ không phiền não ở trong hành
Mà cầu Phật trí tâm chưa đủ.
Hết thấy các kỹ thuật thế gian
Kinh thư từ luận đều thông hết

Thiền định tam muội và thần thông
Như vậy tu hành đều thành tựu.
Bồ Tát tu thành đạo thất trụ
Vượt qua tất cả hạnh nhị thừa
Sơ địa nguyện thành đây do trí
Ví như vương tử sức đầy đủ.
Thành tựu thâm sâu mới tiến đạo
Tâm tâm tịch diệt chẳng thủ chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển
Ở nước chẳng bị nước đắm chìm.
Phương tiện huệ hành công đức đủ
Tất cả thế gian không rõ được
Cúng dường nhiều Phật tâm ích sáng
Như dùng báu đẹp trang nghiêm

vàng.

Địa này trí Bồ Tát sáng nhất
Như ánh mặt trời khô nước ái
Lại làm chủ cõi trời Tự Tại
Hoá đạo quần sinh tu chánh trí.
Nếu dùng sức dũng mãnh tinh cần

**Được nhiều tam muội thấy nhiều
Phật**

**Trăm ngàn ức số Na do tha
Nguyện lực tự tại lại hơn trên.
Đây là Bồ Tát Viên Hành địa
Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo
Tất cả thế gian trời và người
Thanh Văn Độc Giác không biết
được.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI TÁM

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ TÁM BÁT ĐỘNG ĐỊA**

**Bấy giờ Thiên Vương và Thiên chúng
Nghe thắng hạnh này đều hoan hỉ
Vì muốn cúng dường đức Như Lai
Cùng với vô số đại Bồ Tát.**

**Mưa hoa phan đệp và tràng lọng
Hương thơm chuỗi ngọc với y báu
Vô lượng vô số ngàn vạn thứ
Đều dùng ma ni để nghiêm sức.**

**Đồng thời Thiên nữ tấu nhạc trời
Phát ra đủ thứ âm thanh hay
Cúng dường đức Phật và Phật tử
Cùng nói lời này để tán thán :
Tất cả kẻ thấy Lương Túc Tôn**

Thương xót chúng sinh hiện thần lực
Khiến đủ thứ các nhạc trời này
Diệu âm vang khắp đều được nghe.
Nơi một đầu lông trăm ngàn ức
Na do tha cõi số hạt bụi
Như vậy vô lượng các Như Lai
An trụ trong đó nói diệu pháp.
Trong một lỗ lông vô lượng cõi
Đều có bốn châu và biển cả
Tu Di Thiết Vi cũng như thế
Đều thấy trong đó không chật hẹp.
Nơi một đầu lông có sáu nẻo
Ba đường ác và cõi trời người
Các chúng rồng thần A Tu La
Đều theo nghiệp mình thọ quả báo.
Ở trong tất cả các cõi đó
Đều có Như Lai diễn diệu âm
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sinh
Vì chuyển pháp luân tịnh tối thượng.
Trong cõi đủ thứ thân chúng sinh

**Trong thân lại có đủ thứ cõi
Trời người các cõi đều khác nhau
Phật đều biết rõ mà thuyết pháp.
Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ
Cõi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn
Thần thông như vậy vô hạn lượng
Thế gian cùng nói không hết được.
Khắp hết thấy phát ra diệu âm
Khen ngợi công đức Như Lai rồi
Chúng hội hoan hỉ ngồi yên lặng
Một lòng chiêm ngưỡng muốn
nghe nói.**

**Giờ Giải Thoát Nguyệt lại thỉnh nói
Nay chúng hội này đều tịch tĩnh
Xin nói thứ lớp sẽ tiến vào
Các tướng hạnh trong Địa thứ tám.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói:
Phật tử! Đại Bồ Tát trong Địa thứ
bảy, khéo tu tập phương tiện huệ.**

Khéo thanh tịnh các đạo. Khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được Như Lai lực gia trì, tự thiện lực giữ gìn. Thường niệm lực vô sở úy của Như Lai, Phật pháp bất cộng. Khéo thanh tịnh thâm tâm tư giác, hay thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi không xả bỏ chúng sinh. Vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp, vốn không sinh, không khởi, không tướng, không thành, không hoại, không hết, không chuyển, không tánh làm tánh. Ban đầu, giữa, sau, thấy đều bình đẳng. Không phân biệt chỗ nhập vào nơi trí như như.

Lìa tất cả tâm ý thức tướng phân biệt, không chấp lấy. Giống như hư không, vào tất cả pháp tánh như hư không. Đó gọi là được vô sinh pháp nhẫn.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu nhẫn này, tức thời vào được Bất Động địa thứ tám. Là hạnh thâm sâu của Bồ Tát, khó biết được, không khác biệt. Là tất cả tướng, tất cả tướng, tất cả chấp trước, vô lượng vô biên. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, không sao bằng được. Là các huyên náo tranh luận, tịch diệt hiện tiền.

Ví như Tỳ Kheo đầy đủ thần thông, tâm được tự tại, lần lược cho đến nhập vào diệt tận định. Tất cả tâm động, nhớ tưởng, phân biệt, thấy đều ngừng bặt.

Đại Bồ Tát này cũng lại như vậy, trụ Bất Động địa, liền xả bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân khẩu ý nghiệp niệm sự đều ngừng, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có người trong mộng mơ, thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn lội qua, mà phát tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Vì dùng tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện, mà lập tức thức tỉnh. Khi đã thức tỉnh rồi, các việc làm đều dứt.

Bồ Tát cũng vậy, thấy thân chúng sinh ở trong bốn dòng, vì muốn cứu độ họ, mà phát tâm đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Nhờ dũng mãnh tinh tấn, mà đến được Bất Động địa này. Khi đã đến đây rồi, thì tất cả công dụng thấy đều dứt hết. Tướng hạnh của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Phật tử! Như sinh về cõi Phạm Thế, thì phiền não dục giới đều chẳng hiện tiền. Trụ Bất Động địa cũng lại

như vậy. Tất cả tâm ý thức hành, đều chẳng hiện tiền. Đại Bồ Tát này chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm Phật, tâm bồ đề, tâm Niết bàn, hà huống lại khởi tâm thế gian.

Phật tử! Bồ Tát này do sức bốn nguyện, nên chư Phật Thế Tôn đích thân hiện ra ở trước mặt, ban cho Như Lai trí, khiến cho Ngài vào được trong môn pháp lưu. Nói như vậy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nhẫn đệ nhất này thuận các Phật pháp.

Nhưng này thiện nam tử! Hết thấy mười lực, vô úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, nay ông chưa đắc được. Ông phải vì muốn thành tựu pháp này, siêng năng tinh tấn, đừng xả bỏ môn nhẫn này.

Lại nữa thiện nam tử! Tuy ông được tịch diệt giải thoát này, nhưng các phàm phu chưa chứng được. Đủ thứ phiền não thấy đều hiện tiền. Đủ thứ giác quán, thường xâm hại nhau, ông nên thương xót chúng sinh như thế.

Lại nữa, thiện nam tử! Ông nên nhớ tới thế nguyện xưa, làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được vào môn trí huệ không thể nghĩ bàn.

Lại nữa thiện nam tử! Pháp tánh của các pháp này, nếu Phật ra đời, hoặc không ra đời, đều thường trụ không thay đổi. Chư Phật chẳng do được pháp này, nên gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng đắc được pháp không phân biệt này.

Lại nữa thiện nam tử! Ông xem chư Phật chúng ta đây: Thân tướng vô lượng, trí huệ vô lượng, cõi nước vô lượng, phương tiện vô lượng, quang minh vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Nay ông nên thành tựu những pháp này.

Lại nữa thiện nam tử! Nay ông vừa được một pháp minh này. Đó là tất cả pháp không sinh, không phân biệt.

Thiện nam tử! Pháp minh của Như Lai, vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết được. Ông nên tu hành để thành tựu pháp này.

Lại nữa, thiện nam tử! Ông xem mười phương vô lượng cõi nước, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp, đủ

thứ sự khác biệt, đều nên thông đạt những việc ấy như thật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ban cho Bồ Tát này, vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến cho Ngài có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp khác biệt.

Phật tử! Nếu chư Phật không ban cho Bồ Tát này môn khởi trí, thì Bồ Tát này liền nhập vào cứu kính Niết bàn, xả bỏ tất cả nghiệp thiện lợi ích chúng sinh. Nhờ chư Phật ban cho môn khởi trí vô lượng vô biên như vậy, nên trong khoảng một niệm, sinh ra trí nghiệp. Các hạnh tu từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến Địa thứ bảy, trăm phần chẳng bằng một. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha phần cũng chẳng bằng một. Như vậy A tăng kỳ phần, Ca la phần, số toán

phần, ví dụ phần, Ưu ba ni sa đà phần, cũng chẳng bằng một.

Tại sao? Phật tử! Vì Bồ Tát này trước hết dùng một thân khởi hành, nay trụ địa này, được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sinh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật, vào vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng khác biệt, trụ vô lượng thân lời ý nghiệp, tu tập tất cả Bồ Tát hạnh, do pháp bất động vậy.

Phật tử! Ví như ngồi thuyền muốn vào biển lớn. Chưa đến biển thì dùng nhiều công sức. Nếu đến biển rồi, thì chỉ theo gió mà đi, chẳng mượn sức người vào đến biển lớn. Những gì làm trong một ngày, sánh

với chưa đến. Lúc chưa đến thì ví như trải qua trăm năm cũng chẳng bằng lúc đã vào biển.

Phật tử! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tích tập căn lành tư lương rộng lớn, ngồi thuyền đại thừa, đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm, dùng trí vô công dụng, vào cảnh giới trí nhất thiết trí. Nếu có công dụng hạnh, thì dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không bằng được.

Phật tử! Bồ Tát trụ Địa thứ tám này, dùng trí đại phương tiện khéo léo khởi vô công dụng giác huệ, quán cảnh giới sở hành của trí nhất thiết trí. Đó là quán thể gian thành, quán thể gian hoại. Do nghiệp này tập nên thành, do nghiệp này hết nên hoại. Bao nhiêu thời thành, bao nhiêu thời

hoại, bao nhiêu thời thành trụ, bao nhiêu thời hoại trụ, đều biết như thật.

Lại biết địa giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết thủy hỏa phong giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết tướng hạt bụi vi tế, tướng khác biệt, vô lượng tướng khác biệt. Tùy theo trong thế giới nào có hạt bụi tụ lại, và tướng hạt bụi khác biệt, đều biết như thật.

Tùy theo trong thế giới nào, hết thấy địa thủy hỏa phong giới, mỗi thứ có bao nhiêu hạt bụi. Hết thấy báu vật có bao nhiêu hạt bụi. Thân chúng sinh có bao nhiêu hạt bụi. Thân cõi nước có bao nhiêu hạt bụi, đều biết như thật. Biết chúng sinh

thân lớn, thân nhỏ, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Biết thân địa ngục, thân súc sinh, thân ngạ quỷ, thân A tu la, thân trời, thân người, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Bồ Tát đắc được trí biết hạt bụi khác biệt như vậy.

Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới hoại. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Bồ Tát đắc được trí quán tam giới khác biệt như vậy.

Phật tử! Bồ Tát này lại khởi trí quang minh, giáo hoá chúng sinh. Đó là khéo biết thân chúng sinh khác biệt, khéo phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát nơi sinh, tùy sở ứng

của họ mà vì họ hiện thân, để giáo hoá thành thực.

Bồ Tát này ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tùy theo thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, dùng trí quang minh, khắp hiện thọ sinh. Như vậy, hoặc hai, hoặc ba, cho đến trăm ngàn, cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới. Tùy thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, khắp ở trong đó thị hiện thọ sinh. Bồ Tát này thành thực trí huệ như vậy, nên ở trong một cõi Phật, thân Ngài bất động, cho đến ở trong bất khả thuyết chúng hội cõi Phật, đều hiện thân Ngài.

Phật tử! Bồ Tát này tùy thân tâm tin hiểu, đủ thứ khác biệt của các chúng sinh, ở trong cõi Phật chúng hội đó, mà hiện thân Ngài. Như là: Ở

trong chúng Sa Môn, thì hiện thân Sa Môn. Ở trong chúng Bà La Môn, thì hiện thân Bà La Môn. Ở trong chúng Sát đế lợi, thì hiện thân Sát đế lợi. Như vậy ở trong chúng Tỳ xá, chúng Thủ đà là, chúng cư sĩ, chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Tam Thập Tam, chúng trời Dạ Ma, chúng trời Đâu Suất Đà, chúng trời Hoá Lạc, chúng trời Tha Hoá Tự Tại, chúng ma, chúng Phạm Thiên, cho đến chúng trời Hữu Đỉnh, tùy các chúng loại, mà vì họ hiện thân.

Lại nữa, người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, thì hiện thân Thanh Văn. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì hiện thân Bích Chi Phật. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì hiện thân

Bồ Tát. Người đáng dùng thân Như Lai độ được, thì hiện thân Như Lai.

Phật tử! Bồ Tát ở trong tất cả bất khả thuyết cõi Phật như vậy, tùy lòng tin ưa thích khác nhau của các chúng sinh, mà vị họ hiện thân như vậy.

Phật tử! Bồ Tát này xa lìa tướng phân biệt tất cả thân, trụ nơi bình đẳng.

Bồ Tát này biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không.

Bồ Tát này biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân chúng sinh làm thân mình, cũng làm thân cõi nước, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân cõi nước làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Tuỳ các chúng sinh ưa thích khác nhau, liền ở nơi thân này hiện thân như vậy. Bồ Tát này biết thân chúng sinh tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân.

Lại biết thân cõi nước như: Tướng lớn, tướng nhỏ, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh, tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng vào khắp, tướng lưới vuông khác biệt.

Biết nghiệp báo thân giả danh khác biệt, biết thân Thanh Văn, thân Độc Giác. Thân Bồ Tát giả danh khác biệt, biết thân Như Lai có: Bồ đề thân, nguyện thân, hoá thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm thân, oai thể thân, ý sinh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Biết trí thân khéo tư duy lượng tướng, tướng quyết đoán như thật, tướng nhiếp quả hành, tướng thể gian, xuất thể gian khác biệt, tướng tam thừa khác biệt, tướng cộng, tướng bất cộng, tướng xuất ly, tướng

chẳng xuất ly, tướng học, tướng vô học.

Biết tướng pháp thân bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh khác biệt, tướng chúng sinh, phi chúng sinh pháp khác biệt, tướng Phật pháp, Thánh Tăng pháp khác biệt.

Biết tướng thân hư không vô lượng, tướng khắp cùng, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí thân như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Do đắc được mười tự tại này, liền trở thành bậc trí không nghĩ bàn, bậc

trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí không thể hoại.

Bồ Tát này vào như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi, được thân nghiệp rất ráo không có lỗi lầm, nghiệp lời nói không có lỗi lầm. Thân lời nói ý nghiệp tùy trí huệ hành. Bát Nhã Ba La Mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện khéo léo, khéo phân biệt được, khéo khởi nguyện lớn. Được Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí huệ lợi ích chúng sinh, khắp trụ vô biên thế giới khác biệt.

Phật tử! Tóm lại, Bồ Tát trụ Bất Động địa này, thân lời ý nghiệp, làm các việc gì, đều hay tích tập tất cả Phật pháp.

Phật tử! Bồ Tát trụ địa này, đắc được khéo trụ vào sức tâm thâm sâu, vì tất cả phiên não không hiện hành.

**Đắc được khéo trụ vào sức tâm
thù thắng, vì không lìa khỏi đạo.**

**Đắc được khéo trụ vào sức đại bi,
vì không bỏ lợi ích chúng sinh.**

**Đắc được khéo trụ vào sức đại từ,
vì cứu hộ tất cả thế gian.**

**Đắc được khéo trụ vào sức Đà là
ni, vì chẳng quên pháp.**

**Đắc được khéo trụ vào sức biện
tài, vì khéo quán sát phân biệt tất cả
các pháp.**

**Đắc được khéo trụ vào sức thần
thông, vì đến khắp vô biên thế giới.**

**Đắc được khéo trụ vào sức đại
nguyện, vì không bỏ tất cả việc làm
của Bồ Tát.**

**Đắc được khéo trụ vào sức Ba la
mật, vì thành tựu tất cả Phật pháp.**

Đắc được sức hộ niệm của Như Lai, vì trí nhất thiết chủng nhất thiết trí hiện tiền.

Bồ Tát này đắc được trí lực như vậy, hay hiện tất cả các việc làm, ở trong các việc làm chẳng có lỗi lầm.

Phật tử! Trí địa Bồ Tát này, gọi là Bất Động địa, vì chẳng có ai trở ngại phá hoại được. Gọi là Bất thối chuyển địa, vì trí huệ bất thối. Gọi là Nan Đắc địa, vì tất cả thế gian không thể lường được. Gọi là Đồng chân địa, vì lìa tất cả lỗi lầm. Gọi là Sinh địa, vì tùy thích tự tại. Gọi là Thành địa, vì không còn sở tác. Gọi là Cứu kính địa, vì trí huệ quyết định. Gọi là Biến hoá địa, vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là Lực trì địa, vì Ngài không thể động. Gọi là Vô công dụng địa, vì trước đã thành tựu.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy, nhập vào cảnh giới của Phật. Công đức của Phật chiếu đến, tùy thuận oai nghi của Phật, cảnh giới của Phật hiện tiền. Thường được Như Lai hộ niệm. Phạm Thích Tứ Vương Kim Cang Lực Sĩ, thường theo hộ vệ, luôn không xả bỏ các đại tam muội. Hay hiện vô lượng các thân khác nhau, nơi mỗi mỗi thân có đại thể lực, có quả báo đặc được thần thông, tam muội tự tại. Tùy nơi có thể giáo hoá chúng sinh, thì thị hiện thành Chánh Giác.

Phật tử! Bồ Tát này nhập vào hội đại thừa, đặc được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vào cảnh giới vô ngại. Biết thể giới khác biệt, thị hiện tất cả các đại công đức, tùy ý tự tại. Khéo thông đạt tiền tế

hậu tế, hàng phục khắp tất cả tà ma ngoại đạo. Vào sâu cảnh giới sở hành của Như Lai, nơi vô lượng cõi nước tu Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không thôi chuyển, cho nên nói tên là trụ Bất Động địa.

Phật tử! Bồ Tát trụ Bất Động địa này rồi, dùng sức tam muội thường được hiện thấy vô lượng chư Phật, luôn không bỏ lìa thừa sự cúng dường. Bồ Tát này ở trong một kiếp, mỗi mỗi thế giới, thấy vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Tất cả vật tư sanh, thấy đều dâng cúng. Ở chỗ các đức Phật, đắc được pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp minh thế giới khác nhau. Nếu có vấn

nạn về thể giới khác nhau, những việc như vậy, chẳng có ai khuấy phục được. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thấy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Ví như vàng thật đem làm mao báu, đặt trên đầu Thánh Vương cõi Diêm Phù Đề, thì các thứ đồ trang nghiêm của tất cả thần dân, chẳng có ai bằng được.

Hết thấy căn lành của bậc Bồ Tát này, cũng lại như vậy. Tất cả hàng nhị thừa, cho đến hết thấy căn lành của Bồ Tát Thất địa, chẳng có ai bằng được. Dùng đại trí quang minh trụ ở địa này, diệt trừ khắp phiền não đen tối của chúng sinh, vì khéo hay khai triển môn trí huệ.

Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận tâm từ, khắp phóng đại quang minh, đầy khắp ngàn thế giới. Bồ Tát địa này cũng lại như thế, có thể phóng ra quang minh, chiếu đến trăm vạn cõi Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới, khiến cho chúng sinh diệt lửa phiền não, mà được mát mẻ.

Trong mười Ba La Mật, Bồ Tát này thiên nhiên về nguyện Ba La Mật. Còn các Ba la mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu hành.

Đây gọi là lược nói về Bất Động địa thứ tám của các đại Bồ Tát. Nếu nói rộng ra, thì trải qua vô lượng kiếp, cũng không thể nói hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương, chủ ngàn thế giới, tối thắng

tự tại, khéo nói các nghĩa, hay ban cho Thanh Văn, Bích Chi Phật, các Bồ Tát đạo Ba La Mật. Nếu có ai vắn nạn về thế giới khác biệt, không thể nào khuất phục được. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, tất cả các việc làm như vậy, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh là thượng thủ, là thắng, cho đến là bậc y chỉ của nhất thiết trí. Bồ Tát này nếu do phát khởi sức đại tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được tam muội nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

**Thất địa tu trì phương tiện huệ
Khéo tập trợ đạo đại nguyện lực
Lại được chư Phật sở nhiếp trì
Vì cầu thắng trí lên Bát địa.**

**Công đức thành tựu luôn từ mãn
Trí huệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sinh quyết định lực
Tức là tịch diệt vô sinh nhẫn.**

**Biết pháp tướng không sinh
không khởi**

**Không thành không hoại không
cùng tận**

Lìa có bình đẳng dứt phân biệt
Vượt các tâm hành như không trụ.
Thành tựu nhân này vượt hí luận
Thâm sâu bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian chẳng biết được
Tâm tướng chấp thủ thấy đều lìa.
Trụ nơi địa này chẳng phân biệt
Ví như Tỳ Kheo nhập diệt định
N như mộng qua sông giác tức không
N như sinh Phạm Thiên dứt hạ dục.
Nhờ nguyện lực xưa được Phật
khuyên

Khen nhân thù thắng quán đánh cho
Nói rằng Phật pháp của chúng ta
Nay ông chưa được phải tinh tấn.
Tuy ông đã diệt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn hầy hừng
Phải nhớ nguyện xưa độ chúng sinh
Đều khiến tu nhân được giải thoát.
Pháp tánh chân thường là tâm niệm

**Nhị thừa nơi đây cũng đắc được
Đừng cho rằng đây là Thế Tôn
Chỉ cầu vô ngại trí thâm sâu.**

**Như vậy ứng cúng của trời người
Cho trí huệ này khiến quán sát
Vô biên Phật pháp đều thành tựu
Một niệm vượt qua các hạnh trước.
Bồ Tát trụ huyền diệu trí địa
Liên được sức thần thông rộng lớn
Một niệm phân thân khắp mười
phương**

**Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.
Tâm vô công dụng tùy trí lực
Đều biết cõi nước thành hoại trụ
Các cõi đủ thứ đều khác lạ
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.
Ba ngàn thế giới bốn đại chủng
Sáu cõi chúng sinh thân khác biệt
Cùng với các báu nhiều như bụi
Dùng trí quán sát không sót thừa.**

Bồ Tát biết được tất cả thân
Vì hoá chúng sinh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng đều khác biệt
Đều vì hiện hình khắp hết thấy.
Ví như nhật nguyệt trong hư không
Trong tất cả nước đều hiện hình
Trụ nơi pháp giới không lay động
Tuỳ tâm hiện bóng cũng như thế.
Tuỳ tâm họ thích đều khác nhau
Trong tất cả chúng đều hiện thân
Thanh Văn Độc Giác và Bồ Tát
Cùng với thân Phật thấy đều hiện.
Chúng sinh cõi nước nghiệp báo thân
Các bậc Thánh nhân trí pháp thân
Hư không thân tướng đều bình đẳng
Khắp vì chúng sinh mà thị hiện.
Mười loại Thánh trí khắp quán sát
Lại thuận từ bi làm các nghiệp
Hết thấy Phật pháp đều thành tựu
Trì giới bất động như Tu Di.

Mười lực thành tựu chẳng lay động
Tất cả chúng ma không chuyển được
Chư Phật hộ niệm Thiên Vương lễ
Mật Tích Kim Cang luôn bảo vệ.
Địa này công đức không bờ mé
Ngàn vạn ức kiếp nói không hết
Lại hay cúng Phật thiện ích sáng
Nhu đồ trang nghiêm trên đỉnh vua.
Bồ Tát trụ Địa thứ tám này
Hay làm chủ cõi trời Phạm Thiên
Diễn nói ba thừa không cùng tận
Từ quang chiếu khắp trừ các hoặc.
Một niệm đắc được các tam muội
Đồng số bụi trăm vạn thế giới
Công hạnh đã làm cũng như thế
Nguyện lực thị hiện lại hơn trên.
Bồ Tát Bất Động Địa thứ tám
Tôi vì các ông đã lược nói
Nếu rộng nói phân biệt thứ lớp
Trải qua ức kiếp không hết được.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ CHÍN THIÊN HUỆ ĐỊA**

**Khi nói Bồ Tát Bát địa này
Như Lai hiện sức đại thần thông
Chấn động mười phương các cõi
nước**

**Vô lượng ức số khó nghĩ bàn.
Tất cả tri kiến của chư Phật
Thân đều khắp phóng đại quang
minh**

**Chiếu sáng vô lượng cõi nước đó
Đều khiến chúng sinh được an lạc.
Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức
Đồng thời vọt thân lên hư không
Dùng đồ cúng hơn hẳn chư Thiên**

**Cúng dường bậc thuyết pháp tối
thắng.**

**Đại Tự Tại Vương Trời Tự Tại
Cùng nhau đồng tâm vui vô lượng
Đều đem đủ thứ đồ cúng dường
Cúng Phật biến công đức thâm sâu.**

**Lại có Thiên nữ ngàn vạn ức
Thân tâm hoan hỉ đều đầy khắp
Đều tấu âm nhạc vô lượng thứ
Cúng dường đại Tôn Sư trời người.
Bấy giờ âm nhạc đồng thời tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều nhờ sức oai thần của Phật
Vang ra diệu âm để tán thán.**

**Tịch tĩnh điều nhu không dơ hại
Tuỳ bậc nhập vào khéo tu tập
Tâm như hư không đến mười
phương**

**Rộng nói Phật đạo ngộ quần sinh.
Trên trời nhân gian khắp mọi nơi**

**Đều hiện trang nghiêm không gì
bằng**

**Do công đức Như Lai sinh ra
Khiến người thấy được thích
Phật trí.**

**Không rời một cõi đến các cõi
Như trăng hiện khắp chiều thế gian
Âm thanh tâm niệm thấy đều diệt
Ví như hang núi dội tiếng vang.
Nếu có chúng sinh tâm hạ liệt
Vì họ diễn nói hạnh Thanh Văn
Nếu tâm lạnh lợi thích Bích Chi
Liên vì họ nói đạo trung thừa.
Nếu người từ bi thích lợi ích
Vì họ nói đạo Bồ Tát tu
Nếu người tâm trí huệ tối thắng
Liên bày pháp vô thượng của Phật.
Ví như huyễn sư làm các việc
Đủ thứ hình tướng đều chẳng thật
Bồ Tát trí huyễn cũng như vậy**

**Chỉ hiện tất cả là có không.
Tiếng hay ngàn vạn thứ như vậy
Ca ngợi Phật rồi đứng im lặng
Giải Thoát Nguyệt nói nay chúng
tịnh**

Xin nói hành đạo của Cửu địa.

**Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng
bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng :
Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng vô lượng
trí như vậy, tư duy quán sát. Càng
muốn cầu tịch tĩnh giải thoát thù
thắng hơn, lại tu tập trí huệ Như Lai.
Vào pháp bí mật của Như Lai, quán
sát tánh đại trí không nghĩ bàn, tịnh
các môn tam muội Đà la ni, đầy đủ
đại thần thông. Vào thế giới khác
nhau, tu lực vô úy pháp bất cộng.
Theo chư Phật chuyển pháp luân,
chẳng bỏ đại bi nguyện lực xưa, vào**

được Thiện Huệ địa thứ chín của Bồ Tát.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ Thiện Huệ địa này, biết như thật về: Pháp hành thiện, bất thiện, vô ký. Pháp hành hữu lậu, vô lậu. Pháp hành thế gian, xuất thế gian. Pháp hành nghĩ bàn, không nghĩ bàn. Pháp hành định, bất định. Pháp hành Thanh Văn, Độc Giác. Pháp hành Bồ Tát hạnh. Pháp hành Như Lai địa. Pháp hành hữu vi. Pháp hành vô vi.

Bồ Tát này dùng trí huệ như vậy, biết chúng sinh như thật về: Tâm rùng rậm, phiền não rùng rậm, nghiệp rùng rậm, căn rùng rậm, hiểu rùng rậm, tánh rùng rậm, ưa muốn rùng rậm, tùy miên rùng rậm, thọ sinh rùng rậm, tập khí liên tục rùng rậm, ba tụ khác biệt rùng rậm.

Bồ Tát này biết đủ thứ tướng tâm chúng sinh như thật. Đó là: Tướng tạp khởi, tướng tốc chuyển, tướng hoại bất hoại, tướng không hình chất, tướng không bờ mé, tướng thanh tịnh, tướng dơ, không dơ, tướng ràng buộc, không ràng buộc, tướng huyền làm ra, tướng tùy các cõi sinh. Trăm ngàn vạn ức như vậy cho đến vô lượng, đều biết như thật.

Lại biết đủ thứ các tướng phiền não. Đó là: Tướng lâu xa tùy hành, tướng vô biên dẫn khởi, tướng câu sanh chẳng bỏ, tướng miên khởi một nghĩa, tướng với tâm tương ưng, không tương ưng, tướng tùy cõi thọ sinh mà trụ, tướng ba cõi khác biệt, tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào, tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt. Lược

nói cho đến tám vạn bốn ngàn, đều biết như thật.

Lại biết đủ thứ các tướng nghiệp. Đó là: Tướng thiện, bất thiện, vô ký. Tướng có biểu thị, không biểu thị. Tướng với tâm cùng sinh không lìa. Tướng nhân tự tánh sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất. Tướng có báo, không báo. Tướng thọ các báo đen tối. Tướng như ruộng vô lượng. Tướng phạm Thánh khác biệt. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ. Tướng thừa, phi thừa, định, bất định. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Lại biết tướng căn mềm trung thẳng. Tướng thuở trước, thuở sau, khác biệt, chẳng khác biệt. Tướng thượng trung hạ. Tướng phiền não đều sinh không lìa nhau. Tướng thừa,

phi thừa, định, bất định. Tướng thuần thực điều nhu. Tướng tùy lưới căn nhẹ chuyển thành hoại. Tướng tăng thượng không thể hoại. Tướng thối chuyển, bất thối chuyển khác biệt. Tướng xa tùy cùng sinh bất đồng. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Lại biết các sự hiểu biết hạ trung thượng, các tánh hạ trung thượng, sự ưa muốn hạ trung thượng, đều lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn.

Lại biết các tùy miên đủ thứ tướng. Đó là : Tướng cùng sinh với thân tâm. Tướng cùng sinh với tâm. Tướng tâm tương ưng, chẳng tương ưng khác biệt. Tướng lâu xa tùy hành. Tướng vô thủy không ra khỏi. Tướng trái với tất cả thiện định giải thoát tam muội Tam ma bát đề thần

thông. Tướng tam giới tương tục thọ sinh trói buộc. Tướng khiến cho vô biên tâm tương tục hiện khởi. Tướng mở cửa các nơi. Tướng kiên thật khó trị. Tướng địa xứ thành tựu, không thành tựu. Tướng chỉ dùng Thánh đạo nhờ được sự khổ.

Lại biết tướng đủ thứ thọ sinh. Đó là : Tướng tùy nghiệp thọ sinh. Tướng sáu cõi khác biệt. Tướng hữu sắc, vô sắc khác biệt. Tướng hữu tướng, vô tướng khác biệt. Tướng nghiệp làm ruộng, nước ái thấm nhuần, tối vô minh che, thức là hạt giống, sinh mầm đời sau. Tướng danh sắc đều sinh không lìa nhau. Tướng si ái mong cầu nối thân sau. Tướng muốn thọ, muốn sinh vô thủy ưa chấp. Tướng tham cầu hy vọng rằng thoát tam giới.

Lại biết đủ thứ tướng tập khí. Đó là : Tướng tu hành, chẳng tu hành khác biệt. Tướng tùy cõi huân tập. Tướng tùy chúng sinh hạnh huân tập. Tướng tùy nghiệp phiền não huân tập. Tướng thiện, bất thiện, vô ký huân tập. Tướng tùy nhập thân sau huân tập. Tướng thứ lớp huân tập. Tướng chẳng đoạn phiền não viển hành không bỏ huân tập. Tướng thật, chẳng thật huân tập. Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Như Lai huân tập.

Lại biết tướng chánh định, tà định, bất định của chúng sinh. Đó là : Tướng chánh kiến, chánh định. Tướng tà kiến, tà định. Tướng cả hai bất định. Tướng ngũ nghịch tà định. Tướng năm căn chánh định. Tướng cả hai bất định. Tướng bát tà tà định.

Tướng chánh tánh, chánh định. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định. Tướng sâu chấp tà pháp, tà định. Tướng tập hành Thánh đạo chánh định. Tướng cả hai xả bất định.

Phật tử ! Bồ Tát tùy thuận trí huệ như vậy, gọi là trụ bậc Thiện Huệ địa. Trụ địa này rồi, biết rõ các việc làm khác biệt của chúng sinh, để giáo hoá điều phục, khiến cho họ được giải thoát.

Phật tử ! Bồ Tát này khéo diễn nói pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc Giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai thừa. Vì tất cả hành xứ tùy trí huệ hành, hay tùy theo căn tánh ham muốn hiểu biết của chúng sinh, sở hành có khác, các tụ khác biệt. Cũng tùy thọ sinh phiền não miên

ràng buộc các nghiệp tập khí, mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ tin hiểu, tăng trưởng trí huệ, theo thừa của họ mà được giải thoát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc Thiện Huệ địa này, làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Dùng trí vô lượng khéo léo, khởi bốn biện vô ngại. Dùng lời lẽ Bồ Tát mà diễn nói pháp. Bồ Tát này thường chuyển theo bốn trí vô ngại, không tạm xả lìa. Những gì là bốn ? Đó là : Pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí, từ vô ngại trí, nhạo thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát này dùng pháp vô ngại trí, biết tự tướng của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết biệt tướng của các pháp. Từ vô ngại trí, nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí, nói không dứt tận.

Lại nữa ! Dùng pháp vô ngại trí, biết tự tánh của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết sinh diệt của các pháp. Từ vô ngại trí, an lập tất cả pháp nói không dứt. Nhạo thuyết vô ngại trí, tùy sự an lập không thể hoại nói vô biên.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp hiện tại khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết pháp quá khứ, vị lai khác biệt. Từ vô ngại trí, nơi pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, nói không sai lầm. Nhạo thuyết vô ngại trí, nơi mỗi mỗi đời, nói vô biên pháp tỏ rõ.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, tùy lời lẽ âm thanh mà nói. Nhạo thuyết vô ngại trí, tùy tâm họ thích mà nói.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, dùng pháp trí biết sai biệt không khác. Nghĩa vô ngại trí, dùng trí này biết khác biệt như thật. Từ vô ngại trí, dùng thể trí nói khác biệt. Nhạo thuyết vô ngại trí, dùng đệ nhất nghĩa trí nói khéo léo.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết các pháp một tướng bất hoại. Nghĩa vô ngại trí, biết khéo léo về duyên khởi uẩn giới xứ đế. Từ vô ngại trí, dùng tất cả âm thanh, văn tự, hay đẹp dễ hiểu của thế gian để nói. Nhạo thuyết vô ngại trí, dùng chuyển thắng vô biên pháp minh để nói.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tánh nhứt thừa bình đẳng. Nghĩa vô ngại trí, biết tánh các thừa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tất cả thừa không

khác biệt. Nhạo thuyết vô ngại trí, nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Bồ Tát hạnh, trí hạnh, pháp hạnh, trí tùy chứng. Nghĩa vô ngại trí, biết Thập địa phân vị nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tướng địa đạo không khác biệt. Nhạo thuyết vô ngại trí, nói tướng mỗi địa vô biên hạnh.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Như Lai một niệm thành Chánh Giác. Nghĩa vô ngại trí, biết đủ thứ thời, đủ thứ nơi, thấy đều khác biệt. Từ vô ngại trí, nói thành Chánh Giác khác biệt. Nhạo thuyết vô ngại trí, nơi mỗi câu pháp, vô lượng kiếp nói không hết.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả lời lẽ, lực, vô sở úy, Phật pháp bất cộng, đại từ, đại bi, biện tài, phương

tiện, chuyển bánh xe pháp, trí nhất thiết trí tùy chứng của Như Lai. Nghĩa vô ngại trí, biết Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm hạnh căn cơ hiểu biết âm thanh khác biệt của chúng sinh. Từ vô ngại trí, tùy hạnh của tất cả chúng sinh, dùng âm thanh khác biệt của Như Lai để nói. Nhạo thuyết vô ngại trí, tùy tin hiểu của chúng sinh, dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để nói.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín, đắc được vô ngại trí thiện xảo như vậy. Đắc được diệu pháp tạng của Như Lai, mà làm đại pháp sư.

Đắc được nghĩa Đà la ni, pháp Đà la ni, trí Đà la ni, quang chiếu Đà la ni, thiện huệ Đà la ni, chúng tài Đà la ni, oai đức Đà la ni, vô ngại môn Đà la ni, vô biên tế Đà la ni, đủ thứ nghĩa

Đà la ni. Trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, đều được viên mãn. Dùng trăm vạn A tăng kỳ môn âm thanh biện tài thiện xảo, mà diễn nói pháp.

Bồ Tát này đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy rồi, ở nơi vô lượng chư Phật, ở trước mỗi đức Phật, đều dùng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, lắng nghe chánh pháp. Nghe rồi không quên, dùng vô lượng môn khác nhau, vì họ diễn nói.

Bồ Tát này khi mới thấy Phật, cúi đầu đánh lễ cung kính, bèn ở chỗ đức Phật, đắc được vô lượng pháp môn. Pháp môn đắc được đây, chẳng phải văn trì các đại Thanh Văn trong trăm ngàn kiếp lãnh thọ được.

Bồ Tát này được Đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi nơi pháp toà mà diễn nói pháp. Chúng sinh khắp trong đại thiên thế giới, tùy tâm ưa thích của họ, mà phân biệt diễn nói. Ngoài chư Phật và thọ chức Bồ Tát ra, trong các chúng hội, oai đức quang minh, không có ai bằng Ngài được.

Bồ Tát này ngự tại pháp toà, muốn dùng một âm, khiến cho các đại chúng đều hiểu được, thì liền hiểu được. Hoặc có lúc tâm muốn dùng đủ thứ âm thanh, khiến cho đại chúng đều được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh, diễn nói pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên mỗi lỗ chân lông nơi thân họ, đều diễn nói pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn cho

đến ba ngàn đại thiên thế giới, hết thấy tất cả vật hữu hình, vô hình, thấy đều vang ra tiếng diệu pháp. Hoặc có lúc tâm muốn phát ra tiếng nói, khắp cùng pháp giới, đều khiến cho họ hiểu được.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả tiếng nói, đều làm pháp âm, luôn trụ không diệt. Hoặc có lúc tâm muốn những ống tiêu, sáo, chuông, trống, và ca vịnh, tất cả âm nhạc của tất cả thế giới, đều diễn pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn ở trong một chữ, tất cả câu pháp, lời lẽ, tiếng nói khác biệt, thấy đều đầy đủ.

Hoặc có lúc tâm muốn khiến cho đất nước gió lửa bốn đại, hết thấy hạt bụi, tụ trong bất khả thuyết vô lượng thế giới, ở trong mỗi hạt bụi, thấy đều diễn nói ra bất khả thuyết pháp

môn. Sở niệm như vậy, tất cả tùy tâm, thấy đều thành tựu.

Phật tử ! Giả sử Bồ Tát này, khiến cho hết thấy chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đến trước mặt Ngài, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn Ngài, mỗi mỗi vấn nạn, thấy đều khác nhau, Bồ Tát trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, bèn dùng một tiếng, giải thích khắp hết, khiến cho tùy tâm họ ưa thích, thấy đều hoan hỉ.

Như vậy cho đến hết thấy chúng sinh, trong bất khả thuyết thế giới, trong khoảng sát na, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn, mỗi mỗi vấn nạn thấy đều khác nhau, Bồ Tát ở trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, cũng dùng một

tiếng giải thích khắp hết, đều tùy theo tâm ưa thích của mỗi người, thấy đều hoan hỉ.

Cho đến chúng sinh đầy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều có thể tùy tâm ưa thích của họ, tùy theo căn tánh, tùy theo sự hiểu biết, mà vì họ thuyết pháp. Nương thần lực của Phật, rộng làm Phật sự, khắp vì tất cả làm chỗ nương tựa cho họ.

Phật tử ! Bồ Tát này càng tinh tấn hơn, thành tựu trí minh. Giả sử nơi đâu một sợi lông, có pháp hội chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng hội, có chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, có tánh dục nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới.

Chư Phật đó tùy tánh dục của họ, đều ban cho pháp môn. Như nơi đầu một sợi lông, tất cả nơi pháp giới cũng đều như vậy. Như vậy vô lượng pháp môn nói ra, Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được hết, không có quên mất.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín này, ngày đêm chuyên cần, không có niệm nào khác, chỉ nhập vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai. Nhập vào giải thoát thâm sâu của Bồ Tát, thường ở trong tam muội. Luôn thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Ở trong mỗi kiếp, thấy vô lượng vị Phật, vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Ở chỗ chư Phật, đủ thứ vấn nạn, đắc được

thuyết pháp Đà la ni. Hết thấy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Ví như vàng thật, thợ vàng khéo léo dùng làm mũ báu của Chuyển Luân Thánh Vương, để trang nghiêm trên đầu. Tất cả đồ trang nghiêm của những ông vua nhỏ trong bốn thiên hạ, và các thần dân, không ai bằng được.

Căn lành của Bồ Tát Cửu địa này, cũng lại như vậy. Hết thấy căn lành của tất cả Thanh văn, Bích chi Phật, và Bồ Tát bậc dưới, không thể bằng được.

Phật tử ! Ví như chủ Đại Phạm Thiên Vương hai ngàn thế giới, thân phóng quang minh. Có thể chiếu sáng đến những chỗ tối xa của hai ngàn thế giới, phá tan đen tối. Hết thấy căn lành của Bồ Tát địa này, cũng lại như

vậy. Có thể phóng ra quang minh, chiếu đến tâm chúng sinh, thì phiền não đen tối, đều khiến tiêu diệt.

Bồ Tát này ở trong mười Ba La Mật, thì lực Ba la mật tối thắng nhất, còn các Ba La Mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu.

Phật tử ! Đó là lược nói Địa thứ chín Thiện Huệ địa của đại Bồ Tát. Nếu nói rộng ra, thì vô lượng kiếp, nói cũng không hết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương chủ hai ngàn thế giới. Khéo hay thống lý, tự tại làm lợi ích. Hay vì tất cả Thanh Văn, Duyên Giác và các Bồ Tát, phân biệt diễn nói hạnh Ba La Mật. Tùy tâm chúng sinh, hết thấy vắn nạn, không thể khuất phục được. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng

sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không là niệm Phật, cho đến không là niệm nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, ở trong tất cả chúng sinh, cho đến là bậc y chỉ của nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát này chuyên cần tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đăc được trăm vạn A tăng kỳ tam muội, nhiều như số hạt bụi cõi nước, cho đến thị hiện trăm vạn A tăng kỳ Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi nước, dùng làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số trên. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

**Vô lượng trí lực khéo quán sát
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Khấp vào chỗ bí mật Như Lai
Lợi ích chúng sinh vào Cửu địa.
Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực trí vô úy pháp bất cộng
Nguyện lực bi tâm vào Cửu địa.
Trụ nơi địa này trì tạng pháp
Rõ thiện bất thiện và vô ký
Hữu lậu vô lậu thế xuất thế
Nghĩ không nghĩ bàn đều khéo biết.
Hoặc pháp quyết định chẳng quyết**

định

**Việc làm tam thừa đều quán sát
Hữu vi vô vi hành sai biệt
Biết rõ như vậy vào thế gian.**

**Nếu muốn biết các tâm chúng sinh
Thì hay dùng trí biết như thật
Đủ thứ chuyển nhanh hoại chẳng
hoại**

**Các tướng vô chất vô biên thấy.
Phiền não vô biên luôn bạn chung
Miên khởi một nghĩa nối các cỗi
Tánh nghiệp đủ thứ đều khác biệt
Nhân hoại quả tập đều biết rõ.
Đủ thứ các căn hạ trung thượng
Thuở trước thuở sau khác vô lượng
Hiểu tánh ưa muốn cũng như vậy
Tám vạn bốn ngàn đều biết hết.
Chúng sinh hoặc kiến luôn
chuyển theo**

**Rừng rậm vô thủy chưa chặt trừ
Với chí cùng chung tâm đều sinh
Thường ràng buộc nhau chẳng
đoạn tuyệt.**

Chỉ vọng tưởng chẳng phải vật thật

Chẳng là nơi tâm không xứ sở
Thiền định cảnh trừ vẫn thối chuyển
Kim cang đạo diệt mới rốt ráo.
Sáu cõi thọ sinh đều khác nhau
Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che
Thức là hạt giống, mầm danh sắc
Ba cõi vô thủy luôn nối tiếp.

Hoặc nghiệp tâm tập sinh các cõi
Nếu là nơi đây không còn sinh
Chúng sinh đều ở trong ba tụ
Hoặc chìm kiến chấp hoặc hành đạo.

Trụ nơi Địa này khéo quán sát
Tuỳ tâm họ thích và căn tánh
Đều dùng diệu biện tài vô ngại
Tuỳ người đáng độ nói khác nhau.

Ngôi nơi pháp toà như sư tử
Cũng như ngư vương bảo sơn

vương

Lại như long vương bủa mây dày
Tuôn mưa cam lồ đầy biển lớn.

**Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa
Tuỳ thuận ngôn từ hay biện thuyết
Tổng trì trăm vạn A tăng kỳ
Ví như biển lớn thọ các mưa.
Tổng trì tam muội đều thanh tịnh
Trong một niệm thấy nhiều vị Phật
Chỗ mỗi vị Phật đều nghe pháp
Lại dùng diệu âm mà diễn xướng.
Nếu muốn ba ngàn đại thiên giới
Giáo hoá tất cả các quần sinh
Như mây giăng bủa rộng lớn khắp
Tuỳ căn dục họ khiến vui mừng.
Đầu lông Phật chúng đông vô số
Chúng sinh ưa thích cũng vô cực
Ứng với tâm họ cho pháp môn
Tất cả pháp giới đều như vậy.
Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn
Lại được công đức càng tăng thắng
Văn trì đủ loại các pháp môn
Như đất giữ được tất cả giống.**

**Mười phương vô lượng các chúng
sinh**

**Đều đến gần gũi ngồi trong hội
Một niệm tùy tâm đều vãn nạn
Một âm đối khắp đều thoả mãn.
Trụ nơi địa này làm Pháp Vương
Tùy cơ giáo hoá không nhàm mỏi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ
Vào sâu tịch diệt trí giải thoát.**

**Cúng dường chư Phật thiện thêm
sáng**

**Như mũ báu đẹp trên đầu vua
Lại khiến chúng sinh phiền não diệt
Ví như Phạm Vương quang chiếu
khắp.**

**Trụ đây thường làm Đại Phạm Thiên
Đem pháp tam thừa dạy chúng sinh
Làm các thiện nghiệp ích lợi khắp
Cho đến sẽ thành Nhất thiết trí.
Một niệm nhập vào các tam muội**

**A tăng kỳ côi số hạt bụi
Thấy Phật thuyết pháp cũng như thế
Nguyên lực mà làm nhiều hơn trên.
Đó là Thiện Huệ địa thứ chín
Chỗ tu hành Bồ Tát đại trí
Thâm sâu vi diệu khó thấy được
Tôi vì Phật tử đã nói xong.**



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ MƯỜI PHÁP VÂN ĐỊA**

**Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên
Nghe các thắng hạnh trong địa này
Tâm hoan hỷ nhảy múa trên không
Thấy đều kiên thành cúng dường
Phật.**

**Chúng Bồ Tát không thể nghĩ bàn
Cũng ở trong không đại hoan hỷ
Đều thấp hương duyệt ý tối thượng
Xông khắp chúng hội khiến
thanh tịnh.**

**Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng
Vô lượng ức số tại hư không
Khắp rải y trời cúng dường Phật**

Trăm ngàn vạn thứ phát phối rơi.
Thiên chúng thể nữ vô lượng số
Thấy đều hân hoan cúng dường Phật
Đều tấu đủ thứ âm nhạc hay
Đều dùng lời này để khen ngợi:
Thân Phật an toạ một cõi nước
Tất cả thế giới đều hiện thân
Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức
Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp.
Nơi một lỗ lông phóng quang minh
Diệt khắp tối phiền não thế gian
Hạt bụi cõi nước biết được số
Số quang minh này không dò được.
Hoặc thấy Như Lai đủ các tướng
Chuyển bánh xe chánh pháp vô
thượng

Hoặc thấy du hành các cõi Phật
Hoặc thấy tịch nhiên an bất động.
Hoặc hiện ở cung trời Đâu Suất
Hoặc hiện hạ sinh vào thai mẹ

Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai
Đều khiến thấy trong vô lượng cõi.
Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành
Chánh Giác

Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết Bàn
Khiến khắp mười phương thấy
đều thấy.

Ví như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng làm nhiều việc
Trí huệ Như Lai cũng như thế
Ở trong thế gian hiện thân khắp.
Phật trụ chân pháp tánh thâm sâu
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong đệ nhất thật nghĩa
Thị hiện đủ thứ những việc làm.
Những việc làm lợi ích chúng sinh
Đều y pháp tánh mà có được
Tướng và vô tướng không khác biệt
Vào nơi rốt ráo đều vô tướng.

**Nếu ai muốn được Như Lai trí
Phải lìa tất cả vọng phân biệt
Có không thông đạt đều bình đẳng
Sớm làm đại Đạo Sư trời người.
Vô lượng vô biên chúng Thiên nữ
Khen ngợi đủ thứ lời lẽ rồi
Thân tâm tịch tĩnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên
lặng.**

**Tức thời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
Biết các chúng hội đều yên lặng
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh
rằng:**

**Bậc đại vô úy chân Phật tử !
Từ Địa thứ chín vào Thập địa
Hết thấy công đức các tướng hạnh
Cùng với thần thông việc biến hoá
Xin bậc thông huệ hãy tuyên nói.**

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Cang
Tạng, bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt**

rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát từ Sơ địa, cho đến Địa thứ chín, dùng vô lượng trí huệ quán sát giác ngộ rồi. Khéo tư duy tu tập. Khéo đầy đủ pháp trắng. Tích tập vô biên pháp trợ đạo. Tăng trưởng đại phước đức trí huệ. Rộng thực hành đại bi. Biết thế giới khác biệt. Vào rừng rậm cõi chúng sinh. Vào nơi thực hành của Như Lai. Tuỳ thuận hạnh tịch diệt của Như Lai. Thường quán sát lực vô sở uý pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là đắc được Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí, thọ chức vị.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ trí huệ như vậy, vào bậc thọ chức rồi, liền đắc được tam muội Bồ Tát ly cấu. Tam muội Vào pháp giới khác biệt. Tam muội Trang nghiêm đạo tràng. Tam muội Tất cả thứ hoa quang.

Tam muội Hải tạng. Tam muội Hải ấn. Tam muội Cõi hư không rộng lớn. Tam muội Quán tự tánh tất cả các pháp. Tam muội Biết tâm hạnh tất cả chúng sinh. Tam muội Tất cả Phật đều hiện tiền. Trăm vạn A tăng kỳ tam muội như vậy, đều hiện ra ở trước.

Bồ Tát ở nơi tất cả tam muội này, hoặc vào, hoặc khởi, đều được khéo léo. Cũng khéo biết rõ tất cả tam muội sở tác khác biệt. Tam muội cuối cùng tên là Thọ nhất thiết trí thắng chức vị.

Khi tam muội này hiện tiền, thì có hoa sen báu lớn, đột nhiên xuất hiện. Hoa sen rộng lớn đó, lớn bằng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Dùng các báu đẹp xen tạp trang nghiêm, đẹp hơn tất cả cảnh giới thế

gian, do căn lành xuất thế sinh ra, biết các pháp tánh như huyễn, các hành làm thành. Luôn phóng quang minh, chiếu khắp pháp giới, chẳng phải chỗ chư Thiên có được. Tỳ lưu ly ma ni báu làm cọng, chiên đàn vương làm đài, mã não làm tua, vàng Diêm phù đàn làm lá. Hoa đó thường có vô lượng ánh sáng, các báu làm tạng, lưới báu giăng che. Có các hoa sen nhiều như hạt bụi mười tam thiên đại thiên thế giới làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát ngồi lên toà hoa sen này, thân tướng đều cân xứng với hoa. Vô lượng Bồ Tát dùng làm quyến thuộc, đều ngồi trên những hoa sen khác, vây khắp chung quanh. Mỗi vị đều đắc được trăm vạn tam

muội, hướng về đại Bồ Tát một lòng chiêm ngưỡng.

Phật tử! Đại Bồ Tát này với quyền thuộc của Ngài, khi ngồi trên toà hoa sen, thì hết thấy quang minh, cùng với lời lẽ, đều đầy khắp mười phương pháp giới. Tất cả thế giới thấy đều chấn động, đường ác dừng lại, cõi nước nghiêm tịnh. Bồ Tát đồng hành đều vân tập đến. Âm nhạc trời người đồng thời vang lên. Hết thấy chúng sinh đều được an lạc, đem bất khả tư nghĩ đồ cúng dường, dâng cúng tất cả chư Phật. Chư Phật chúng hội thấy đều hiển hiện.

Phật tử! Khi Bồ Tát này ngự trên toà hoa sen lớn đó, thì ở dưới hai bàn chân, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các đại địa

ngục trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi hai đầu gối, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các cõi súc sinh trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi rún phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp cõi Diêm La trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ hai bên hông, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả cõi người trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ trong hai tay, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả chư Thiên trong mười

phương, và hết thủy cung điện của A tu la.

Từ hai vai, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả Thanh Văn trong mười phương.

Nơi cổ và lưng, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bích Chi Phật trong mười phương.

Nơi mặt phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bồ Tát từ sơ phát tâm, cho đến Cửu địa Bồ Tát.

Từ giữa lông mày, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thọ chức Bồ Tát trong mười phương, khiến cho cung điện ma đều không hiện được.

Từ trên đỉnh đầu, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, nhiều

như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu khắp tất cả đạo tràng chúng hội chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới.

Nhiều bên phải mười vòng, rồi trụ ở trong hư không, thành lưới quang minh, tên là Xí nhiên quang minh. Sinh ra đủ thứ đồ cúng dường, để cúng dường chư Phật. Các Bồ Tát khác, từ Sơ phát tâm cho đến Cửu địa, hết thấy đồ cúng dường không bằng được, trăm phần chẳng bằng một, cho đến toán số ví dụ cũng không bằng được.

Lưới quang minh đó, ở trước mỗi chúng hội của Như Lai trong mười phương, mưa xuống các hương thơm, tràng hoa, y phục, tràng, phan, lọng báu, các đồ trang nghiêm ma ni, dùng để cúng dường. Đều do căn

lành xuất thế sinh ra, hơn hẳn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sinh thấy biết sự việc này, thì đều đắc được không thoái chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Đại quang minh đó làm việc cúng dường như vậy rồi, lại nhiều tất cả thế giới trong mười phương, nơi mỗi đạo tràng chúng hội của chư Phật đủ mười vòng, rồi vào dưới chân của các Như Lai. Bấy giờ, chư Phật và các Bồ Tát, biết đại Bồ Tát nào, ở trong thế giới nào, làm được hạnh rộng lớn như vậy, đến bậc thọ chức.

Phật tử ! Bấy giờ, mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát, cho đến chúng hội Bồ Tát Cửu địa, đều đến vây quanh, cung kính cúng dường, một lòng quán sát vị đại Bồ Tát này.

Đương lúc quán sát, thì các Bồ Tát đó, đều đắc được mười ngàn tam muội.

Bấy giờ, hết thấy Bồ Tát thọ chức trong mười phương, đều ở trong tướng ngực kim cang trang nghiêm, phóng ra quang minh, tên là Năng Hoại Ma Oán. Có trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương, hiện vô lượng thần thông biến hoá. Sau đó lại trở về trong tướng ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát này, khi quang minh đó vào rồi, khiến cho hết thấy trí huệ thế lực của Bồ Tát này, càng tăng trưởng gấp trăm ngàn lần.

Bấy giờ, mười phương tất cả chư Phật, từ giữa lông mày, phóng ra quang minh thanh tịnh, tên là Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thần Thông, có

vô số quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, nhiều bên phải mười vòng. Thị hiện tự tại quảng đại của Như Lai, khai ngộ vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cùng tất cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ trong các đường ác, che lấp tất cả cung điện của ma. Hiện bày tất cả những nơi chư Phật được bồ đề, đạo tràng chúng hội, trang nghiêm oai đức. Chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới như vậy rồi, bèn đến ở trên hội Bồ Tát này, nhiều quanh bên phải, rồi thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm.

Hiện những việc đó rồi, bèn đi vào trên đánh của đại Bồ Tát. Các

quang minh quyền thuộc đó, cũng đều đi vào đánh của các Bồ Tát đó.

Bây giờ, Bồ Tát đó đắc được trăm vạn tam muội, mà trước kia chưa đắc được, đây gọi là đã được bậc Thọ Chức, vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười lực, dự vào số chư Phật.

Phật tử ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sinh ra thái tử, mẹ là hoàng hậu, thân tướng đầy đủ. Vua Chuyển Luân Vương bảo thái tử ngồi trên toà voi trắng báu vàng đẹp, giăng lưới màn lớn, kiến lập tràng phan lớn, đốt hương rải hoa, tấu lên các âm nhạc. Lấy nước bốn biển lớn chứa trong bình vàng, vua cầm bình này, rưới nước lên đầu thái tử.

Bấy giờ liền gọi là thọ chức vị vua, dự vào số quán đánh vua sát lợi. Liền đầy đủ thực hành thập thiện

đạo, cũng gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát thọ chức cũng lại như vậy. Vì nước trí huệ của chư Phật rưới lên đỉnh của Ngài, gọi là thọ chức. Vì đầy đủ mười lực của Như Lai, nên dự vào số chư Phật.

Phật tử ! Đó gọi là Bồ Tát thọ chức đại trí. Bồ Tát nhờ chức đại trí này, nên thực hành được vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha hạnh khó làm, tăng trưởng vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ Pháp Vân địa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại Pháp Vân địa này, biết như thật về : Dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sinh

giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, Niết Bàn giới tập.

Bồ Tát này biết như thật về : Chư kiến phiến não hạnh tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Bích Chi Phật hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai lực vô sở úy sắc thân pháp thân tập, Nhất thiết chủng trí Nhất thiết trí tập, thị hiện được bồ đề chuyển bánh xe pháp tập, vào tất cả pháp phân biệt quyết định trí tập. Tóm lại, dùng Nhất thiết trí, biết tất cả tập.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng giác huệ tối thượng như vậy, biết như thật về : Chúng sinh nghiệp hoá, phiến não hoá, chư kiến hoá, thế giới hoá, pháp giới hoá, Thanh Văn hoá, Bích Chi Phật hoá, Bồ Tát hoá, Như

Lai hoá, tất cả phân biệt không phân biệt hoá. Đều biết như thật như vậy.

Lại biết như thật về : Phật trì, Pháp trì, Tăng trì, nghiệp trì, phiền não trì, thời trì, nguyện trì, cúng dường trì, hành trì, kiếp trì, trí trì, đều biết như thật như vậy.

Lại biết như thật chư Phật Như Lai vào vi tế trí. Đó là : Tu hành vi tế trí, mạng chung vi tế trí, thọ sinh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thần thông vi tế trí, thành Chánh Giác vi tế trí, chuyển pháp luân vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, Bát Niết Bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí, đều biết như thật như vậy.

Lại vào nơi bí mật của Như Lai. Đó là: Thân bí mật, lời bí mật, tâm bí mật. Thời phi thời tư lương bí mật, thọ ký Bồ Tát bí mật, nhiếp chúng

sinh bí mật, đủ thứ thừa bí mật, tất cả chúng sinh căn hạnh sai biệt bí mật, tạo nghiệp bí mật, được Bồ Tát hạnh bí mật, đều biết như thật như vậy.

Lại biết vào hết thấy kiếp trí của chư Phật. Đó là : Một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Có số kiếp vào không số kiếp. Không số kiếp vào có số kiếp. Một niệm vào kiếp. Kiếp vào một niệm. Kiếp vào phi kiếp. Phi kiếp vào kiếp. Kiếp có Phật vào kiếp không có Phật. Kiếp không có Phật vào kiếp có Phật. Kiếp quá khứ vị lai vào kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại vào kiếp quá khứ vị lai. Kiếp quá khứ vào kiếp vị lai. Kiếp vị lai vào kiếp quá khứ. Kiếp dài vào kiếp ngắn. Kiếp ngắn vào kiếp dài. Đều biết như thật như vậy.

Lại biết những nơi trí của Như Lai vào. Đó là : Trí vào lỗ chân lông, trí vào hạt bụi, trí chánh giác vào thân cõi nước, trí chánh giác vào thân chúng sinh, trí chánh giác vào tâm chúng sinh, trí chánh giác vào hạnh chúng sinh, trí chánh giác vào tùy thuận tất cả nơi, trí vào thị hiện biến hành, trí vào thị hiện thuận hạnh, trí vào thị hiện nghịch hạnh, trí vào thị hiện tư nghi bất tư nghi thế gian biết rõ không biết rõ hạnh, trí vào thị hiện Thanh Văn, trí Bích Chi Phật, Bồ Tát hạnh, trí Như Lai hạnh.

Phật tử ! Hết thấy trí huệ của tất cả chư Phật, rộng lớn vô lượng, Bồ Tát này đều vào được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa này, liền đắc được Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, giải thoát không chướng

ngại, giải thoát tịnh quán sát, giải thoát khắp chiếu sáng, giải thoát Như Lai tạng, giải thoát tùy thuận vô ngại luân, giải thoát thông đạt ba đời, giải thoát pháp giới tạng, giải thoát quang minh luân, giải thoát vô dư cảnh giới. Mười giải thoát này làm đầu, có vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn giải thoát, đều đắc được trong Thập địa này.

Như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn tam muội. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn đà la ni. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn thần thông, thấy đều thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng bồ đề, thành tựu niệm lực khéo léo.

Mười phương vô lượng chư Phật, hết thảy vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ. Trong khoảng một niệm, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Ví như, Ta Già La Long Vương trút mưa lớn xuống, chỉ trừ biển lớn, còn tất cả chỗ khác, đều không thể an được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Tạng bí mật của Như lai, đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, cũng lại như thế. Chỉ trừ Thập địa Bồ Tát, còn tất cả chúng sinh khác, Thanh Văn, Độc Giác, cho đến Cứu địa Bồ Tát, đều không thể an được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Phật tử ! Ví như biển cả, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, lượng

nước mưa lớn của đại Long Vương mưa xuống. Hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng các Long Vương mưa xuống, trong khoảng một niệm, cùng lúc trút xuống, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Tại sao ? Vì biển cả rộng lớn vô lượng.

Bồ Tát trụ Pháp Vân địa cũng lại như thế, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, của một vị Phật. Hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng vị Phật, trong khoảng một niệm, cùng một lúc diễn nói, cũng đều như thế. Cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Bồ Tát địa này, ở trong một niệm, có thể ở chỗ bao nhiêu đức

Như Lai, an thọ chiếu trì đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Không thể dùng toán số biết được. Tôi sẽ vì ông nói ví dụ này.

Phật tử ! Ví như mười phương, mỗi phương đều có mười bát khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha số hạt bụi thế giới cõi Phật, mỗi chúng sinh trong thế giới đó, đều được văn trì đà la ni. Làm thị giả của Phật, ở trong chúng Thanh Văn, là đa văn bậc nhất, như Tỳ Kheo Đại Thắng của đức Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Pháp của một chúng sinh thọ, những người khác không thọ trùng.

Phật tử ! Ý ông nghĩ sao ? Pháp của các chúng sinh đó thọ, có số lượng chăng ? Hay là vô lượng ?

**Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói :
Số đó rất nhiều, vô lượng vô biên.**

**Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật
tử ! Tôi vì ông nói để cho ông hiểu rõ.**

**Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa
này, ở chỗ một vị Phật, trong khoảng
một niệm, an thọ nhiếp trì, đại pháp
minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ,
pháp tạng ba đời, nhiều hơn tất cả
chúng sinh trong các thế giới văn trì
pháp đã nói ở trên, trăm phần chẳng
bằng một, cho đến ví dụ cũng không
kịp được.**

**Như ở chỗ một vị Phật, như vậy
mười phương, cũng như đã nói ở
trên, bao nhiêu thế giới nhiều như số
hạt bụi cõi Phật. Lại hơn số này vô
lượng vô biên. Nơi mỗi chỗ các đức
Như Lai đó, hết thấy pháp minh,
pháp chiếu, pháp vũ, pháp tạng ba**

đời, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Phật tử ! Bồ Tát địa này dùng sức tự nguyện, khởi mây đại bi, chấn sấm đại pháp, ánh chớp thông minh vô úy, mây dày phước đức trí huệ. Hiện đủ thứ thân, đến đi khắp cùng. Trong khoảng một niệm, đến khắp cùng mười phương trăm ngàn ức Na do tha thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi nước, diễn nói đại pháp, hàng phục ma oán, lại hơn số này. Nơi vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, tuôn mưa cam lồ, diệt trừ tất cả lửa mê hoặc bụi trần, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Phật tử ! Bồ Tát địa này, nơi một thế giới, từ trời Đâu Suất giáng sinh, cho đến Niết Bàn, tùy tâm chúng sinh đáng được độ, mà hiện Phật sự. Hoặc hai, hoặc ba, cho đến các cõi nước, nhiều như số hạt bụi như trên, lại hơn số trên đây, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi nước, cũng đều như vậy, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Phật tử ! Bồ Tát địa này trí huệ minh đạt, thần thông tự tại. Tùy theo tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, đem thế giới rộng làm thế giới hẹp. Thế giới dơ làm thế giới tịnh, thế giới tịnh làm thế giới dơ. Những thế giới loạn trụ, thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, như vậy

vô lượng tất cả thế giới, đều hỗ tương làm với nhau.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một hạt bụi, để một thế giới núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà tướng của hạt bụi cũng như vậy, thế giới chẳng diệt.

Hoặc lại ở trong một hạt bụi, để hai, để ba, cho đến bất khả thuyết núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà hạt bụi đó, thể tướng vẫn như cũ, ở trong thế giới thấy đều hiện rõ.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm, cho đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm. Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm, thị hiện hai thế giới, cho đến bất khả thuyết thế giới. Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, để trong một thế giới. Hoặc tùy tâm

niệm, đem chúng sinh trong một thế giới, để trong bất khả thuyết thế giới, mà chúng sinh không có tổn hại.

Hoặc tùy tâm niệm, trong một lỗ chân lông, thị hiện tất cả cảnh giới trang nghiêm của Phật.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, thị hiện thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi thân, thị hiện tay nhiều như hạt bụi như vậy. Mỗi mỗi tay, đều cầm hộp hoa, tráp hương, tràng phan, lọng báu, nhiều như số cát sông Hằng, đến khắp mười phương, cúng dường chư Phật. Mỗi mỗi thân, lại thị hiện số đầu cũng nhiều như vậy. Mỗi mỗi đầu, lại thị hiện số lưỡi cũng nhiều như vậy. Ở trong niệm niệm, đến khắp mười phương, khen ngợi công đức của Phật.

Hoặc tùy tâm niệm, trong khoảng một niệm, khắp cùng mười phương, thị hiện thành Chánh Giác, cho đến vào Niết Bàn, cùng với việc cõi nước trang nghiêm. Hoặc hiện thân mình, khắp cùng ba đời, mà trong thân đó, có vô lượng chư Phật, và việc cõi Phật trang nghiêm, thế giới thành hoại thấy đều hiển hiện.

Hoặc ở trong một lỗ chân lông nơi thân mình, thổi ra tất cả luồng gió, mà đối với chúng sinh không có nào hại. Hoặc tùy tâm niệm, dùng vô biên thế giới làm một biển cả. Nước trong biển đó, hiện hoa sen lớn, quang minh nghiêm đẹp, che khắp vô lượng vô biên thế giới. Trong đó thị hiện việc cây bồ đề lớn trang nghiêm, cho đến thị hiện thành Nhất thiết chủng trí.

Hoặc nơi thân mình, hiện ra mười phương thế giới tất cả quang minh, ma ni bảo châu, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, mây chớp, các ánh sáng. Hoặc dùng miệng hà hơi, có thể động mười phương vô lượng thế giới, mà không làm cho chúng sinh có ý tưởng sợ hãi. Hoặc hiện mười phương phong tai, hoả tai, cùng với thủy tai. Hoặc tùy tâm ưa thích của chúng sinh, thị hiện sắc thân trang nghiêm đầy đủ. Hoặc nơi thân mình, thị hiện thân Phật. Hoặc nơi thân Phật mà hiện thân mình. Hoặc nơi thân Phật hiện cõi nước mình, hoặc nơi cõi nước mình mà hiện thân Phật.

Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa này, có thể hiện như vậy và vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thần lực tự tại khác.

Bấy giờ, các Bồ Tát trong hội, và Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Tứ Thiên Vương hộ đời, Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Thiên, Tịnh Cư, Ma Hê Thủ La, các Thiên tử .v.v... đều nghĩ như vậy : Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực như vậy, thì đức Phật lại như thế nào ?

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết ý nghĩ của các chúng hội, bạch với Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Phật tử ! Nay đại chúng này, nghe thần thông trí lực của Bồ Tát đó, sa vào lưới nghi.

Lành thay nhân giả ! Xin hãy thị hiện chút việc trang nghiêm thần lực của Bồ Tát, để dứt trừ lòng nghi đó.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn nhập vào tam muội Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh. Khi nhập vào

tam muội đó, thì các Bồ Tát và tất cả đại chúng, đều tự thấy thân mình ở trong thân Bồ Tát Kim Cang Tạng, ở trong đó đều thấy hết thấy đủ thứ việc trang nghiêm của ba ngàn đại thiên thế giới, trải qua ức kiếp nói không hết được.

Lại ở trong đó, thấy cây bồ đề chu vi mười vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cao trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cành lá che phủ cũng lại như thế. Có toà sư tử xứng với thân cây, trên toà có đức Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương Phật. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật đó, ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề, có đủ thứ các tướng dùng làm trang nghiêm, dù trải qua ức kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thần lực như vậy rồi, khiến cho chúng hội đều trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, các đại chúng được chưa từng có, sinh ý nghĩ kỳ đặc, mà ngồi yên lặng, một lòng chiêm ngưỡng Bồ Tát Kim Cang Tạng.

Bầy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tam muội đó thật là hi hữu, có đại thế lực, tên của nó là gì ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Tam muội đó tên là Nhất Thiết Phật Quốc Độ Thể Tánh.

Lại hỏi : Cảnh giới của tam muội đó như thế nào ?

Đáp rằng : Phật tử ! Nếu Bồ Tát tu tam muội này, tùy tâm nghĩ đến, thì ở trong thân hiện ra thế giới,

**nhieu như cát sông Hằng, cỏi Phật
nhieu như hạt bụi, lại hơn số này, vô
lượng vô biên.**

**Phật tử ! Bồ Tát trụ Pháp Vân
địa, được vô lượng trăm ngàn các đại
tam muội như vậy. Thân Bồ Tát này,
thân nghiệp, không thể dò biết được.
Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Thần
thông tự tại, quán sát ba đời. Cảnh
giới tam muội, cảnh giới trí huệ, du
hí tất cả các môn giải thoát. Biến hoá
làm ra, thần thông làm ra, quang
minh làm ra, lược nói cho đến cát
chân, hạ chân, tất cả các việc làm
như vậy, cho đến Pháp Vương tử trụ
Thiện Huệ địa Bồ Tát, cũng đều
không biết được.**

**Phật tử ! Hết thấy cảnh giới của
Bồ Tát Pháp Vân địa này, chỉ lược
nói như vậy. Nếu nói rộng ra, giả sử**

trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói :
Phật tử ! Nếu cảnh giới thần thông của Bồ Tát như vậy, thì sức thần thông của Phật lại như thế nào ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp :
Phật tử ! Ví như có người, nơi bốn thiên hạ lấy một cục đất, mà nói rằng : Đất của vô biên thế giới nhiều, hay là cục đất này nhiều ? Tôi xem câu hỏi của ông cũng lại như thế. Trí huệ của Như Lai vô biên vô đẳng, làm sao Bồ Tát so sánh được !

Lại nữa Phật tử ! Như lấy chút đất nơi bốn thiên hạ, phần còn lại vô lượng. Thần thông trí huệ của Pháp Vân địa này, nơi vô lượng kiếp chỉ nói ít phần, hà huống Như Lai địa.

Phật tử ! Nay tôi vì ông dẫn việc để làm chứng, khiến cho ông được biết cảnh giới của Như Lai.

Phật tử ! Giả sử mười phương, mỗi phương đều có cõi nước chư Phật, nhiều như số hạt bụi vô biên thế giới, mỗi cõi nước, đều đầy đầy Bồ Tát Thập địa như vậy, nhiều như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Các Bồ Tát đó, trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, phát sinh trí huệ, so với cảnh giới trí huệ của Như Lai, trăm phần chẳng bằng một, cho đến không bằng một phần Ưu ba ni sa đà.

Phật tử ! Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy, chẳng khác với thân miệng ý nghiệp của Như Lai. Chẳng bỏ các lực tam muội của Bồ Tát. Trong vô số kiếp, thừa sự cúng dường tất cả

chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp, đem tất cả các đồ cúng dường, để cúng dường chư Phật, được tất cả thần lực của chư Phật gia trì, trí huệ quang minh ngày càng tăng thêm thù thắng. Hết thấy vẫn nạn ở trong pháp giới, đều khéo giải thích, trăm ngàn ức kiếp không có ai khuất phục được.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, dùng vàng thật tốt đẹp làm đồ trang sức, đại ma ni báu xen lẫn trong vàng. Tự Tại Thiên Vương mang những đồ trang sức này vào mình, thì các đồ trang sức khác của chư Thiên không bằng được. Bạc Bồ Tát này cũng lại như thế. Ban đầu từ Sơ địa cho đến Cửu địa, hết thấy trí hạnh của tất cả Bồ Tát đều không bằng được Bồ Tát Thập địa. Trí huệ quang minh của bậc Bồ Tát này, hay khiến cho chúng

sinh, cho đến nhập vào trí Nhất thiết trí, trí quang minh khác không được như vậy.

Phật tử ! Ví như quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, hay khiến cho thân tâm của chúng sinh mát mẻ, tất cả quang minh khác không bằng được. Trí huệ quang minh của Bồ Tát Thập địa này, cũng lại như thế, hay khiến cho chúng sinh đều được mát mẻ, cho đến trụ nơi trí Nhất thiết trí. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật, cho đến Cử địa Bồ Tát, trí huệ quang minh đều không bằng được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, đã an trụ trí huệ như vậy, thì chư Phật Thế Tôn lại vì Ngài nói trí ba đời, trí pháp giới khác biệt, trí khắp tất cả thế giới, trí chiếu tất cả thế giới, trí

niệm tất cả chúng sinh, cho đến vì Ngài nói đặc được trí Nhất thiết trí.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thì trí Ba La Mật tăng thượng nhất. Còn các Ba la mật khác, tùy sức mà tu.

Phật tử ! Đó là nói sơ lược về đại Bồ Tát Pháp Vân địa thứ mười. Nếu nói rộng ra, thì giả sử trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Phật tử ! Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương, tự tại nơi pháp, hay truyền thọ hạnh Ba La Mật của tất cả Bồ Tát cho chúng sinh, Thanh Văn, Độc Giác. Hết thấy vẫn nạn trong pháp giới, không ai khuất phục được.

Tất cả các việc làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều không lìa

khởi niệm Phật, cho đến không là khởi niệm trí Nhất thiết chủng trí.

Lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở nơi tất cả chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, cho đến làm chỗ nương tựa cho bậc Nhất thiết trí. Nếu siêng năng tinh tấn, trong khoảng một niệm, thì đắc được tam muội nhiều như số hạt bụi, mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha côi Phật, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc, nhiều như số hạt bụi nói trên.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Như là: hoặc tu hành, hoặc trang nghiêm, tin hiểu, việc làm, thân, lời nói, quang minh, các căn, thần biến, hoặc âm thanh, hoặc hành xứ, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể tính đếm biết được.

Phật tử ! Tướng tu hành của đại Bồ Tát Thập địa này, thứ lớp hiện tiền, thì sẽ hướng nhập vào trí Nhất thiết trí. Ví như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn, nước những con sông này chảy khắp cõi Diêm Phù Đề. Chẳng những không cạn kiệt, mà còn nhiều thêm, cho đến chảy vào biển, làm cho nước biển đầy dẫy.

Phật tử ! Bồ Tát cũng thế, nước từ bồ đề tâm chảy ra căn lành đại nguyện, dùng bốn pháp nhiếp mà tràn đầy chúng sinh. Chẳng những không cùng tận, mà lại càng tăng trưởng, cho đến chảy vào biển Nhất thiết trí, làm cho biển trí huệ tràn đầy.

Phật tử ! Bồ Tát Thập địa, do Phật trí mà có sự khác biệt.

Như do đại địa, mà có mười núi chúa. Những gì là mười ? Đó là : Núi chúa Tuyết, núi chúa Hương, núi chúa Tỳ Đà Lê, núi chúa Thần Tiên, núi chúa Do Càn Đà, núi chúa Mã Nhĩ Sơn, núi chúa Ni Dân Đà La, núi chúa Chưốt Yết La, núi chúa Kế Đô Mật Đễ, núi chúa Tu Di Lư.

Phật tử ! Như núi chúa Tuyết, tất cả cỏ thuốc đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa, cũng lại như thế. Tất cả kinh thư, kỹ thuật, văn tụng, chú thuật thế gian, đều ở trong địa này, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Hương, tất cả các thứ hương thơm, đều tụ tập ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Ly Cầu địa, cũng lại như thế. Tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ

Tát, đều ở trong đây, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Tỳ Đà Lê, thuần bằng châu báu hình thành, tất cả các thứ báu đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Phát Quang địa cũng lại như thế. Tất cả thiên định thần thông, tam muội giải thoát, Tam ma bát đế của thế gian, đều ở trong đây, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Thần Tiên, thuần bằng châu báu hình thành, ngũ thông thần tiên đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả trí huệ thù thắng đều ở trong đây, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Do Càn Đà, thuần bằng châu báu hình thành. Dạ Xoa, đại thần, đều ở trong đó,

không cùng tận. Bồ Tát trụ Nan Thắng địa, cũng lại như thế. Tất cả thần thông tự tại như ý, đều ở trong đây, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Mã Nhĩ, thuần bằng châu báu hình thành. Tất cả các thứ quả đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa, cũng lại như thế. Nhập duyên khởi hiện Thanh Văn quả chứng, đều ở trong đây, nói không hết được.

Như núi chúa Ni Di Đà La, thuần bằng châu báu hình thành. Đại lực Long Thần đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Viễn Hành địa, cũng lại như thế. Phương tiện trí huệ chứng quả Độc Giác, đều ở trong đây, nói không hết được.

Như núi chúa Chưót Yết La, thuần bằng châu báu hình thành. Các chúng tự tại đều trụ ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Bất Động địa, cũng lại như thế. Tất cả Bồ Tát tự tại đi khắp thế giới khác biệt, đều ở trong đây, nói không hết được.

Như núi chúa Kế Đô, thuần bằng châu báu hình thành. A Tu La Vương đại oai đức, đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Thiện Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả thế giới sinh diệt trí hành, đều ở trong đây, nói không hết được.

Như núi chúa Tu Di Lư, thuần bằng châu báu hình thành. Chư Thiên đại oai đức đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, cũng lại như thế. Lực vô sở úy bất cộng pháp của Như Lai, tất cả

Phật sự, đều ở trong đây, vẫn đáp tuyên nói, không thể hết được.

Phật tử ! Mười núi chúa báu này, đồng ở trong biển, do khác biệt mà được tên. Bồ Tát Thập địa, cũng lại như thế. Đồng ở trong Nhất thiết trí, do khác biệt mà được tên.

Phật tử ! Ví như biển cả, nhờ mười tướng, mà được tên là biển cả, không bị đổi tên. Những gì là mười ? Một là : Thứ tự sâu dần. Hai là : Không chứa tử thi. Ba là : Các dòng nước chảy vào trong biển, đều mất tên. Bốn là : Đồng đồng một vị mặn. Năm là : Có vô lượng châu báu. Sáu là : Không thể đến đáy được. Bảy là : Rộng lớn vô lượng. Tám là : Chỗ thân lớn ở. Chín là : Thủy triều không quá hạn. Mười là : Chứa hết nước mưa to, mà không bao giờ tràn.

Bồ Tát hạnh cũng lại như thế, do nhờ mười tướng, nên gọi là Bồ Tát hạnh, không bị đổi tên. Những gì là mười ? Đó là Hoan Hỷ địa, sinh ra đại nguyện dần dần càng sâu. Ly Cấu địa, không chứa tất cả thấy phá giới. Phát Quang địa, xả lìa danh tự giả của thế gian. Diệm Huệ địa, với công đức của Phật đồng một vị. Nan Thắng địa, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông, làm các trăn bảo của thế gian. Hiện Tiền địa, quán sát lý duyên sinh thâm sâu. Viễn Hành địa, giác huệ rộng lớn, khéo quán sát. Bất Động địa, thị hiện việc rộng lớn trang nghiêm. Thiện Huệ địa, đắc được giải thoát thâm sâu, du hành nơi thế gian, biết đúng như thật không quá hạn. Pháp Vân địa, thọ được tất cả mưa

đại pháp minh của chư Phật Như Lai không nhầm đủ.

Phật tử ! Ví như châu đại ma ni, có mười thứ tánh, hơn hẳn các châu báu khác. Những gì là mười ? Một là sinh ra từ trong biển. Hai là thợ khéo mài dũa. Ba là tròn đầy không khuyết. Bốn là thanh tịnh lìa cấu bẩn. Năm là trong ngoài sáng suốt. Sáu là khoan lỗ rất khéo. Bảy là sở bằng dây báu. Tám là để trên tràng cao bằng lưu ly. Chín là khắp phóng ra tất cả đủ thứ ánh sáng. Mười là hay tùy ý của vua, mưa xuống các báu vật, toại tâm mãn nguyện của chúng sinh.

Phật tử ! Nên biết Bồ Tát cũng lại như thế, có mười thứ việc, nên hơn các bậc Thánh khác. Những gì là mười ? Một là tâm Nhất thiết trí. Hai là trì giới đầu đà, chánh hạnh sáng

tĩnh. Ba là các thiền tam muội, tròn đầy không khuyết. Bốn là đạo hạnh thanh bạch, lìa các cấu uế. Năm là phương tiện thần thông, trong ngoài sáng suốt. Sáu là duyên khởi trí huệ, hay khéo khoan dùi. Bảy là xâu bằng dây các thứ phương tiện trí. Tám là để ở trên tràng cao tự tại. Chín là quán hành vi của chúng sinh, phóng quang văn trì. Mười là thọ chúc Phật trí, dự ở hàng chư Phật, hay vì chúng sinh rộng làm Phật sự.

Phật tử ! Phẩm pháp môn này, tích tập nhất thiết chủng, nhất thiết trí, công đức Bồ Tát hạnh, nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể nghe được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi :
Nghe pháp môn này được bao nhiêu phước ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Như phước đức của nhất thiết trí tích tập, nghe pháp môn này, phước đức cũng như thế. Tại sao ? Vì chẳng nghe pháp môn công đức này, thì làm sao có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, hà huống tinh tấn, theo lời tu hành ! Do đó, nên biết phải nghe được pháp môn công đức nhất thiết trí tích tập này, thì mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, sau đó mới đến được bậc Nhất thiết trí.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, do pháp như vậy, nên các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có sáu thứ, mười tám tướng chấn động. Đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng.

**Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn.
Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng.
Kích, biến kích, đẳng biến kích.**

Mưa các hoa trời, tràng hoa trời, y trời, và các đồ trang nghiêm cõi trời, tràng phan lọng báu. Tấu kỹ nhạc trời, âm thanh hoà nhã, đồng thời phát ra tiếng, khen ngợi hết thấy công đức bậc Nhất thiết trí. Như ở cung trời Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương thế giới này, diễn nói pháp này, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bảy giờ, lại do thần lực của Phật, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đến pháp hội này, nói như vậy : Lành thay, lành thay ! Kim Cang Tạng,

hãy mau nói pháp này, chúng tôi cũng đều đồng tên Kim Cang Tạng. Thế giới chúng tôi ở thấy đều khác nhau, nhưng đều đồng tên là Kim Cang Đức. Đức Phật đều đồng danh hiệu là Kim Cang Tràng. Chúng tôi trụ ở trong bốn quốc, đều nương oai thần lực của Phật, mà nói pháp này, chúng hội đều đồng nhau, văn tự câu nghĩa, giống như ở đây nói, chẳng tăng, chẳng giảm. Đều nhờ thần lực của Phật mà đến pháp hội này, vì Ngài làm chứng. Như nay chúng tôi đến thế giới này, như vậy trong mười phương tất cả thế giới, chúng tôi cũng đều đến làm chứng như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát tất cả chúng hội mười phương, khắp cùng pháp giới.

Muốn tán thán phát tâm Nhất thiết trí. Muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát. Muốn tịnh trị hạnh lực Bồ Tát. Muốn nói nhiếp thủ đạo Nhất thiết chủng trí. Muốn trừ diệt tất cả cấu bần thể gian. Muốn thí cho Nhất thiết trí. Muốn thị hiện trí trang nghiêm không nghĩ bàn. Muốn hiển bày các công đức của tất cả Bồ Tát. Muốn khiến cho nghĩa Thập địa này thêm sáng tỏ. Nương thần lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng :

**Tâm đố tịch diệt luôn điều thuận
Bình đẳng vô ngại như hư không
Là các cầu trước trụ nơi đạo
Hạnh thù thắng này ông nên nghe.
Trăm ngàn ức kiếp tu các thiện
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Thanh Văn Độc Giác cũng như thế
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.**

Tịnh cần trì giới thường nhu nhĩ
Hổ thẹn phước huệ đều đầy đủ
Chí cầu Phật trí tu rộng huệ
Nguyện được mười lực phát đại tâm.
Ba đời chư Phật đều cúng dường
Tất cả cõi nước đều nghiêm tịnh
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.
Trụ nơi Sơ địa sinh tâm này
Lìa hẳn các ác thường hoan hỷ
Nguyện lực rộng tu các pháp lành
Do lòng thương xót vào bậc sau.
Giới nghe đầy đủ nhớ chúng sinh
Rửa trừ dơ bẩn tâm sáng sạch
Quán sát thế gian lửa ba độc
Bậc hiểu rộng lớn vượt Tam địa.
Ba cõi tất cả đều vô thường
Như tên vào thân khổ thiêu đốt
Nhàm lìa hữu vi cầu Phật pháp
Bậc trí rộng lớn vượt Diệm địa.

**Niệm huệ đầy đủ được đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô lượng
Phật**

**Thường quán các công đức tối thắng
Người này tiến nhập Nan thắng địa.
Trí huệ phương tiện khéo quán sát
Thị hiện đủ thứ cứu chúng sinh
Lại cúng dường Vô thượng thập lực
Tiến vào vô sinh Hiện Tiền địa.
Chỗ đời khó biết mà biết được
Không thọ cái ta là có không
Pháp tánh vốn tịch tùy duyên chuyển
Được vi diệu này hướng Thất địa.
Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó hành khó phục khó biết rõ
Tuy chứng tịch diệt siêng tu tập
Nhập Bất Động địa như hư không.
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu đủ thứ các trí nghiệp
Đủ mười tự tại quán thế gian**

**Nhờ đây mà lên Thiện Huệ địa.
Dùng vi diệu trí quán chúng sinh
Tâm hành nghiệp hoặc như rừng
rậm**

**Vì muốn hoá họ hướng về đạo
Diễn nói thắng nghĩa tạng chư Phật.
Thứ lớp tu hành đủ việc thiện
Cho đến Cửu địa tập phước huệ
Thường cầu pháp chư Phật tối
thượng**

**Được nước trí Phật quán đánh cho.
Đắc được vô số các tam muội
Cũng khéo biết rõ nghiệp họ làm
Tam muội cuối cùng gọi thọ chức
Trụ cảnh rộng lớn luôn bất động.
Khi Bồ Tát được tam muội này
Hoa sen báu lớn đột nhiên hiện
Thân lượng ngồi trên xứng với hoa
Phật tử vây quanh cùng quán sát.
Phóng đại quang minh trăm ngàn ức**

**Diệt trừ tất cả chúng sinh khổ
Lại ở trên đỉnh phóng quang minh
Vào khắp hội chư Phật mười
phương.**

**Đều trụ trong không làm lưới quang
Cúng dường Phật rồi vào dưới chân
Lập tức chư Phật đều biết rõ
Nay Phật tử này lên chức vị.
Mười phương Bồ Tát đến quán sát
Đại sĩ thọ chức phóng quang chiếu
Chư Phật giữa mây cũng phóng
quang**

**Chiếu khắp mọi nơi nhập vào đỉnh.
Mười phương thế giới đều chấn động
Tất cả địa ngục khổ tiêu diệt
Bấy giờ chư Phật trao chức cho
Nhu Chuyển Luân Vương phong
thái tử.**

**Nếu được chư Phật quán đỉnh cho
Bồ Tát này gọi Pháp Vân địa**

Trí huệ tăng trưởng không bờ mé
Khai ngộ tất cả các thế gian.
Dục giới sắc giới vô sắc giới
Pháp giới thế giới chúng sinh giới
Hữu số vô số và hư không
Như vậy tất cả đều thông đạt.
Tất cả hoá dụng đại oai lực
Chư Phật gia trì trí vi tế
Bí mật kiếp số đồng lỗ lông
Đều hay quán sát được như thật.
Thọ sanh bỏ tục thành chánh đạo
Chuyển diệu pháp luân vào Niết Bàn
Cho đến pháp tịch diệt giải thoát
Và chỗ chưa nói đều biết được.
Bồ Tát trụ Pháp Vân địa này
Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp
Ví như biển cả thọ rồng mưa
Địa này thọ pháp cũng như thế.
Mười phương vô lượng các chúng

sinh

Đều được văn trì trì Phật pháp
Nơi một vị Phật được nghe pháp
Hơn số trên đây nhiều vô lượng.
Dùng trí nguyện oai thần lực xưa
Một niệm khắp cùng mười
phương cõi

Rưới mưa cam lồ diệt phiền não
Cho nên Phật nói Pháp Vân địa.
Thần thông thị hiện khắp mười
phương

Hơn hẳn cảnh trời người thế gian
Lại hơn số này vô lượng ức
Thế trí suy gồm sẽ mê hoặc.
Một cát chân lượng trí công đức
Cho đến Cửa địa không biết được
Hà hưởng tất cả các chúng sinh
Cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật.
Địa này Bồ Tát cúng dường Phật
Mười phương cõi nước đều khắp
cùng

**Cũng cúng hiện tiền các Thánh
chúng**

Đầy đủ trang nghiêm Phật công đức.

Trụ Địa này lại vì chúng nói

Ba đời pháp giới vô ngại trí

Chúng sinh cõi nước cũng như thế

Cho đến tất cả Phật công đức.

Địa này trí quang minh Bồ Tát

**Chỉ bày chúng sinh đường chánh
pháp**

Quang Trời Tự Tại trừ đời tối

Quang này diệt tối cũng như thế.

Trụ đây thường làm chủ ba cõi

Khéo hay diễn nói pháp ba thừa

Một niệm được vô lượng tam muội

Thấy được chư Phật cũng như thế.

Địa này nay tôi đã lược nói

Nếu muốn rộng nói không hết được

Các địa như vậy trong Phật trí

Như mười núi chúa cao vòi vọi.

Sơ địa nghề nghiệp không hết được
Ví như núi Tuyết tụ thuốc hay
Nhị địa giới văn như núi Hương
Tam như Tỳ Đà sinh hoa đẹp.
Diệm Huệ đạo báu vô cùng tận
Ví như núi Tiên thiện nhân ở
Ngũ địa thần thông như núi Càn
Lục như Mã Nhĩ đủ các quả.
Thất địa đại huệ như núi Ni
Bát địa tự tại như Luân Vi
Cửu như Kế Đô tập vô ngại
Thập như Tu Di đủ các đức.
Sơ địa phát nguyện Nhị trì giới
Tam địa công đức Tứ chuyên nhất
Ngũ địa vi diệu Lục thâm sâu
Thất rộng huệ lớn Bát trang nghiêm.
Cửu địa tư lượng nghĩa vi diệu
Hơn hẳn tất cả đạo thế gian
Thập địa thọ trì pháp chư Phật
Biển hạnh như vậy không cạn hết.

Mười hạnh hơn đời phát tâm trước
Trì giới thứ hai thiên thứ ba
Hạnh tịnh thứ tư thành tựu năm
Duyên sanh thứ sáu xâu suốt bảy.
Thứ tám để tại tràng kim cang
Thứ chín quán sát chúng rừng rậm
Thứ mười quán đánh tùy ý vua
Như vậy đức báu dần thanh tịnh.
Mười phương cõi nước nghiền làm

bụi

Có thể một niệm biết được số
Lông đo hư không lường biết được
Úc kiếp nói đây không hết được.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, A lan nhã pháp Bồ đề đạo tràng.

Ban đầu thành Chánh Giác, tại Điện Phổ Quang Minh, nhập vào tam muội Sát na tế chư Phật. Dùng Nhất thiết trí tự thân thông lực, hiện thân Như Lai, thanh tịnh vô ngại, không chỗ y chỉ, không có phan duyên. Trụ Xa ma tha, tịch tĩnh cùng cực. Đủ đại oai đức, không có nhiễm trước. Hay khiến cho người thấy, đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện, không thất

thời, luôn trụ vào một tướng, đó là vô tướng.

Với các vị đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ hội, thấy đều nhập vào bậc quán đánh. Đủ Bồ Tát hạnh, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Đắc được tam muội thấy khắp các Bồ Tát. Đại bi an ổn tất cả chúng sinh, thần thông tự tại, đồng với Như Lai. Trí huệ thâm nhập, diễn nghĩa chân thật. Đủ Nhất thiết trí, hàng phục được các ma. Tuy vào thế gian, mà tâm thường tịch tĩnh. Trụ nơi vô trụ giải thoát của Bồ Tát.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát Vô Đẳng Huệ, Bồ Tát Nghĩa Ngữ Huệ, Bồ Tát Tối Thắng Huệ, Bồ Tát Thường Xả Huệ, Bồ Tát Na Già Huệ, Bồ Tát

Thành Tựu Huệ, Bồ Tát Điều Thuận Huệ, Bồ Tát Đại Lực Huệ, Bồ Tát Nan Tư Huệ, Bồ Tát Vô Ngại Huệ, Bồ Tát Tăng Thượng Huệ, Bồ Tát Phổ Cúng Huệ, Bồ Tát Như Lý Huệ, Bồ Tát Thiện Xảo Huệ, Bồ Tát Pháp Tự Tại Huệ, Bồ Tát Pháp Huệ, Bồ Tát Tịch Tĩnh Huệ, Bồ Tát Hư Không Huệ, Bồ Tát Nhất Tướng Huệ, Bồ Tát Thiện Huệ, Bồ Tát Như Huyền Huệ, Bồ Tát Quảng Đại Huệ, Bồ Tát Thế Lực Huệ, Bồ Tát Thế Gian Huệ, Bồ Tát Phật Địa Huệ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, Bồ Tát Tôn Thắng Huệ, Bồ Tát Trí Quang Huệ, Bồ Tát Vô Biên Huệ.

Bồ Tát Niệm Trang Nghiêm, Bồ Tát Đạt Không Tế, Bồ Tát Tánh Trang Nghiêm, Bồ Tát Thâm Thâm Cảnh, Bồ Tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ,

Bồ Tát Đại Quang Minh, Bồ Tát Thường Quang Minh, Bồ Tát Liễu Phật Chứng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nhất Hạnh, Bồ Tát Thường Hiện Thần Thông, Bồ Tát Trí Huệ Nhạ, Bồ Tát Công Đức Xứ, Bồ Tát Pháp Đăng, Bồ Tát Chiêu Thế, Bồ Tát Trì Thế, Bồ Tát Tối An Ổn, Bồ Tát Tối Thượng, Bồ Tát Vô Thượng, Bồ Tát Vô Tỉ, Bồ Tát Siêu Luân, Bồ Tát Vô Ngại Hạnh, Bồ Tát Quang Minh Diệm, Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Nhất Trần, Bồ Tát Kiên Cố Hạnh, Bồ Tát Chú Pháp Vũ, Bồ Tát Tối Thắng Tràng, Bồ Tát Phổ Trang Nghiêm, Bồ Tát Trí Nhãn, Bồ Tát Pháp Nhãn, Bồ Tát Huệ Vân, Bồ Tát Tổng Trì Vương, Bồ Tát Vô Trụ Nguyên, Bồ Tát Trí Tạng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nội Giác Huệ, Bồ Tát Trụ

**Phật Trí, Bồ Tát Đà La Ni Dũng Kiện
Lực, Bồ Tát Trì Địa Lực, Bồ Tát
Diệu Nguyệt, Bồ Tát Tu Di Đỉnh, Bồ
Tát Bảo Đỉnh, Bồ Tát Phổ Quang
Chiếu, Bồ Tát Oai Đức Vương, Bồ
Tát Trí Huệ Luân, Bồ Tát Đại Oai
Đức, Bồ Tát Đại Long Tướng, Bồ Tát
Chất Trục Hạnh, Bồ Tát Bất Thối
Chuyển, Bồ Tát Trí Pháp Tràng, Bồ
Tát Vô Vong Thất, Bồ Tát Nhiếp
Chư Thú, Bồ Tát Bất Tư Nghì Quyết
Định Huệ, Bồ Tát Du hí Vô Biên Trí,
Bồ Tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng, Bồ
Tát Trí Nhật, Bồ Tát Pháp Nhật, Bồ
Tát Trí Tạng, Bồ Tát Trí Trạch, Bồ
Tát Phổ Kiến, Bồ Tát Bất Không
Kiến, Bồ Tát Kim Cang Dũng, Bồ
Tát Kim Cang Trí, Bồ Tát Kim Cang
Diệm, Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát
Phổ Nhãn, Bồ Tát Phật Nhật, Bồ Tát**

Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa, Bồ Tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm.

Các vị đại Bồ Tát như vậy, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thuở xưa đều cùng với Tỳ Lô Giá Na Như Lai tu các hạnh căn lành.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Nhãn, nương thần lực của đức Phật, từ toà ngai đứng dậy, hỷ y vai bên phải, gồi phải quỳ xuống đất, chấp tay bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xin Ngài hứa khả.

Đức Phật nói với Phổ Nhãn rằng: Tuỳ ý ông hỏi, ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho tâm ông hoan hỷ.

Bồ Tát Phổ Nhãn nói : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền và các Bồ Tát trụ nơi hết thảy hạnh nguyện của

Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát? Mà nơi các đại tam muội của Bồ Tát, hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc lúc an trụ, dùng đại tam muội không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khéo nhập xuất, hay ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hoá tự tại, chẳng có ngừng nghỉ.

Đức Phật nói : Lành thay Phổ Nhãn ! Ông vì lợi ích các chúng Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại, mà hỏi nghĩa này.

Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền, hiện nay đang ở tại đây. Đã thành tựu thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Vượt lên trên tất cả các Bồ Tát, khó có thể gặp được. Từ nơi vô lượng hạnh Bồ Tát sinh ra. Bồ Tát đại nguyện đều đã thanh tịnh. Những hạnh đã làm đều không thôi chuyển.

Vô lượng môn Ba la mật, môn Đà la ni, môn vô tận biện tài, thấy đều đã được thanh tịnh vô ngại. Đại bi lợi ích tất cả chúng sinh. Nhờ nguyện lực xưa, hết thuở vị lai mà không nhàm mỏi. Ông nên hỏi Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền sẽ vì ông mà nói tam muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ, các chúng Bồ Tát ở trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, lập tức đắc được vô lượng tam muội không thể nghĩ bàn. Tâm được vô ngại, tịch tĩnh bất động, trí huệ rộng lớn, khó có thể dò lường. Cảnh giới thâm sâu, không ai bằng được. Hiện tiền đều thấy vô số chư Phật, đắc được lực của Như Lai, đồng với tánh của Như Lai. Quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều chiếu rõ. Hết thấy

phước đức không thể cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Các Bồ Tát đó ở chỗ Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy. Đều quán sát khắp cùng trong chúng hội, mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy toà ngồi của Ngài. Đó là do oai lực của Như Lai gia trì, cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền, khiến được như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền nay đang ở đâu ?

Đức Phật bảo Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền hiện đang ở tại chúng hội đạo tràng này, ngồi gần chỗ ta, không hề rời chỗ ngồi.

Lúc đó, Phổ Nhãn và các Bồ Tát, lại quán sát chúng hội đạo tràng nữa, tìm cầu khắp nơi. Bạch đức Phật

rằng: Đức Thế Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy thân Bồ Tát Phổ Hiền và toà ngò.

Đức Phật nói: Đúng như vậy, thiện nam tử ! Tại sao các ông không nhìn thấy ?

Thiện nam tử ! Vì trụ xứ của Bồ Tát Phổ Hiền thâm sâu, không thể nói được. Bồ Tát Phổ Hiền đắc được môn trí huệ vô biên, nhập vào định sư tử phấn tấn. Đắc được dụng tự tại vô thượng, nhập vào thanh tịnh vô ngại tế, sinh ra mười lực của Như Lai. Dùng pháp giới tạng làm thân, được tất cả Như Lai cùng hộ niệm. Trong khoảng một niệm, đều có thể chứng nhập trí vô sai biệt của chư Phật ba đời, do đó các ông không thể nào thấy được vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe Như Lai nói công đức thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền, liền đắc được mười ngàn A tăng kỳ tam muội. Dùng sức tam muội quán sát khắp, khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng không nhìn thấy được. Tất cả các chúng Bồ Tát khác cũng đều không nhìn thấy.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn từ tam muội dậy, bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con đã nhập mười ngàn A tăng kỳ tam muội, tìm xem Bồ Tát Phổ Hiền, mà cuối cùng vẫn không thấy được. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, lời và lời nghiệp, ý và ý nghiệp của Ngài, toà và trụ xứ cũng đều không thấy.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, thiện nam tử ! Nên biết, đều do

Bồ Tát Phổ Hiền trụ sức giải thoát không nghĩ bàn.

Phổ Nhân ! Ý ông thế nào? Như có người nói đủ thứ huyền tướng trụ xứ ở trong văn tự huyền thuật chẳng?

Đáp rằng : Bạch đức Thế Tôn không.

Đức Phật nói : Phổ Nhân ! Huyền tướng ở trong huyền, còn không thể nói, hà huống cảnh giới thân bí mật, cảnh giới lời bí mật, cảnh giới ý bí mật của Bồ Tát Phổ Hiền, mà ở trong đó có thể nhập, có thể thấy. Tại sao ? Vì cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền thâm sâu không thể nghĩ bàn, không có số lượng, đã vượt qua số lượng, tóm lại, Bồ Tát Phổ Hiền dùng huệ kim cang, vào khắp pháp giới. Nơi tất cả thế giới, không chỗ đi, không chỗ

trụ. Biết tất cả thân chúng sinh, tức đều chẳng phải thân. Không đến, không đi. Đắc được thần thông tự tại không đoạn tận, không sai biệt. Không nương, không làm, không có động chuyển, đến nơi bờ mé rất ráo của pháp giới.

Thiện nam tử ! Nếu ai thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc được thừa sự, hoặc được nghe danh, hoặc có tư duy, hoặc có nghĩ nhớ, hoặc sinh tin hiểu, hoặc siêng quán sát, hoặc bắt đầu hướng về, hoặc chân chánh tìm cầu, hoặc phát thệ nguyện, liên tục không ngừng, thì đều đắc được lợi ích, không có luống qua.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, sinh tâm khát ngưỡng đối với Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện muốn được thấy, bèn nói như vậy:

Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật. Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát. Xưng như vậy ba lần, cúi đầu đánh lễ cung kính.

Bấy giờ, đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng hội rằng : Các Phật tử ! Các ông càng phải nên lễ kính Phổ Hiền, phải siêng thỉnh cầu. Lại phải chuyên tâm quán sát mười phương, nghĩ thân Phổ Hiền hiện tại ở trước mắt. Tư duy như vậy khắp cùng pháp giới. Thâm tâm tin hiểu, nhằm lìa tất cả. Phát thệ với Phổ Hiền cùng một hạnh nguyện. Nhập vào pháp chân thật không hai. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian, đều biết các căn chúng sinh khác biệt. Khắp tất cả mọi nơi, tu tập đạo Phổ Hiền. Nếu phát khởi đại nguyện như vậy, thì sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe đức Phật nói xong, cùng với các Bồ Tát đánh lễ, cầu xin được thấy Phổ Hiền đại sĩ.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, theo sự thỉnh cầu, mà hiện sắc thân, khiến cho Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả các chúng Bồ Tát, đều thấy Phổ Hiền gần gũi đức Như Lai. Ngồi trên toà sen ở trong tất cả chúng Bồ Tát này, cũng thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ tất cả chư Phật, trong tất cả thế giới khác, từ nơi đó thứ lớp liên tục đi đến. Cũng thấy đang ở chỗ tất cả chư Phật đó, diễn nói tất cả các Bồ Tát hạnh, khai thị trí đạo Nhất thiết trí. Xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Bảy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, thấy thần biến đó, trong tâm đều hớn hở, sinh đại hoan hỉ, đều đánh lễ Bồ Tát Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng, như thấy mười phương tất cả chư Phật.

Bảy giờ, nhờ đại oai thần lực của Phật, và sức tin hiểu của các Bồ Tát, nguyện lực xưa của Bồ Tát Phổ Hiền, tự nhiên mưa xuống mười ngàn thứ mây. Đó là: Đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây tràng hoa, đủ thứ mây hương, đủ thứ mây hương bột, đủ thứ mây lọng, đủ thứ mây y, đủ thứ mây đồ nghiêm sức, đủ thứ mây châu báu, đủ thứ mây hương đốt, đủ thứ mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới sáu thứ chấn động, tấu lên âm nhạc trời, âm thanh đó vang xa. Bất khả thuyết thế

giới phóng đại quang minh, quang minh đó chiếu khắp bất khả thuyết thế giới, khiến cho ba đường ác đều được diệt trừ.

Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới, khiến cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập vào hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát thành tựu hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát đều được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền là bậc trụ nơi đại oai đức, bậc trụ nơi vô đẳng, bậc trụ nơi không lỗi lầm, bậc trụ nơi bất thối, bậc trụ nơi bình đẳng, bậc trụ nơi bất hoại, bậc trụ nơi tất cả pháp sai biệt, bậc trụ nơi tất cả pháp không

sai biệt, bậc trụ nơi tất cả chúng sinh chỗ tâm trụ khéo léo, bậc trụ tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, Phổ Nhân ! Như lời ông nói ! Bồ Tát Phổ Hiền có A tăng kỳ công đức thanh tịnh. Đó là : Công đức vô đẳng trang nghiêm, công đức vô lượng bảo, biển công đức không nghĩ bàn, công đức vô lượng tướng, công đức vô biên mây, công đức vô biên tế không thể xưng tán, công đức vô tận pháp, công đức bất khả thuyết, công đức tất cả Phật, công đức tán thán khen ngợi không hết được.

Bấy giờ, đức Như Lai bảo Bồ Tát Phổ Hiền rằng : Phổ Hiền ! Ông nên vì Phổ Nhân và các chúng Bồ Tát trong hội này, nói mười đại tam muội, khiến cho họ khéo được nhập

vào thành tựu viên mãn hết thấy hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì các đại Bồ Tát nói mười đại tam muội này, khiến cho Bồ Tát quá khứ đã được xuất ly, Bồ Tát hiện tại nay được xuất ly, Bồ Tát vị lai sẽ được xuất ly.

Những gì là mười ? Một là đại tam muội Phổ quang. Hai là đại tam muội Diệu quang. Ba là đại tam muội Thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật. Bốn là đại tam muội Thâm tâm thanh tịnh hạnh. Năm là đại tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng. Sáu là đại tam muội Trí quang minh tạng. Bảy là đại tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm. Tám là đại tam muội Thân chúng sinh khác biệt. Chín là đại tam muội Pháp giới tự tại. Mười là đại tam muội Vô ngại luân.

Mười đại tam muội này, chư đại Bồ Tát, mới khéo vào được. Tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đã nói, sẽ nói, đang nói.

Nếu các Bồ Tát ưa thích tôn trọng, tu tập không giải đãi, thì được thành tựu. Người như vậy gọi là Phật, gọi là Như Lai, cũng gọi là người đắc được Mười Lực, cũng gọi là Đạo Sư, cũng gọi là Đại Đạo Sư, cũng gọi là Nhất Thiết Trí, cũng gọi là Nhất Thiết Kiến, cũng gọi là Trụ Vô Ngại, cũng gọi là Đạt Chư Cảnh, cũng gọi là Nhất Thiết Pháp Tự Tại.

Bồ Tát này vào khắp tất cả thế giới, mà chẳng chấp trước nơi thế giới. Vào khắp tất cả cõi chúng sinh, mà chẳng thủ lấy nơi chúng sinh. Vào khắp tất cả thân, mà chẳng ngại nơi thân. Vào khắp tất cả pháp giới,

mà biết pháp giới không bờ mé. Gần gũi chư Phật ba đời, thấy rõ tất cả các Phật pháp, khéo nói tất cả văn tự, thấu đạt tất cả giả danh, thành tựu tất cả đạo thanh tịnh của Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh khát biệt của Bồ Tát, ở trong một niệm, được khắp nhất thiết trí ba đời, biết khắp tất cả pháp ba đời, nói khắp tất cả giáo lý chư Phật, chuyển khắp tất cả bất thối chuyển. Nơi quá khứ, vị lai, hiện tại, mỗi mỗi đời, chứng khắp tất cả đạo bồ đề, ở trong mỗi mỗi bồ đề này, biết rõ khắp tất cả những gì Phật nói.

Đây là môn pháp tướng của các Bồ Tát. Là môn trí giác của các Bồ Tát. Là môn Nhất thiết chủng trí vô thắng tràng. Là môn các hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát. Là môn mãnh lợi thần thông thệ nguyện. Là

môn tất cả tổng trì biện tài. Là môn các pháp ba đời khác biệt. Là môn tất cả chư Phật thị hiện. Là môn dùng Tát bà nhạ an lập tất cả chúng sinh. Là môn dùng thần lực của Phật nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát vào tam muội này, thì đắc được lực pháp giới không cùng tận. Đắc được hạnh hư không, chẳng có chướng ngại. Đắc được bậc Pháp Vương vô lượng tự tại. Ví như thế gian, quán đánh thọ chức. Đắc được vô biên trí, thông đạt tất cả. Đắc được lực rộng lớn, mười thứ viên mãn, thành tựu tâm không tranh, vào bờ mé tịch diệt, đại bi không sợ hãi, giống như sư tử. Làm bậc trượng phu trí huệ, thấp sáng đèn chánh pháp. Tất cả công đức khen ngợi không hết được. Thanh Văn Độc

Giác, không thể nghĩ bàn. Đắc được trí pháp giới, trụ bờ mé vô động, mà có thể tùy tục khai diễn đủ thứ. Trụ nơi vô tướng, khéo vào pháp tướng. Đắc được tự tánh thanh tịnh tạng, sinh vào nhà Như Lai thanh tịnh. Khéo khai thị đủ thứ pháp khác biệt, mà nhờ trí huệ thấu rõ không chỗ có. Khéo biết thời, thường hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là bậc trí. Khắp nhiếp chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện, thị hiện thành Phật đạo, mà thường tu hành hạnh Bồ Tát, không có dứt tận. Vào Nhất thiết trí cảnh giới phương tiện, thị hiện đủ thứ thần thông rộng lớn.

Cho nên Phổ Hiền ! Nay ông nên phân biệt diễn nói mười đại tam

muội của tất cả Bồ Tát. Nay pháp hội này thấy đều muốn nghe.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền theo chỉ thị của Như Lai, nhìn Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát, mà nói rằng :

THỨ NHẤT, TAM MUỘI PHỔ QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Phổ quang minh của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười pháp vô tận. Những gì là mười ? Đó là : Chư Phật xuất hiện trí vô tận. Chúng sinh biến hoá trí vô tận. Thế giới như hình bóng trí vô tận. Vào sâu pháp giới trí vô tận. Khéo nhiếp Bồ Tát trí vô tận. Bồ Tát bất thối trí vô tận. Khéo quán tất cả pháp nghĩa trí vô tận. Khéo trì tâm lực trí vô tận. Trụ tâm bồ đề rộng lớn trí vô tận.

**Trụ tất cả Phật pháp Nhất thiết trí
nguyện lực trí vô tận.**

**Phật tử ! Đó gọi là mười pháp vô
tận của đại Bồ Tát.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này phát
mười thứ tâm vô biên. Những gì là
mười ? Đó là : Phát tâm vô biên độ
thoát tất cả chúng sinh. Phát tâm vô
biên thừa sự tất cả chư Phật. Phát
tâm vô biên cúng dường tất cả chư
Phật. Phát tâm vô biên hiện khắp tất
cả chư Phật. Phát tâm vô biên thọ trì
tất cả Phật pháp không quên mất.
Phát tâm vô biên thị hiện vô lượng
thần biến của tất cả chư Phật. Phát
tâm vô biên vì đắc được Phật lực,
không bỏ tất cả hạnh bồ đề. Phát tâm
vô biên vào khắp cảnh giới vi tế Nhất
thiết trí, nói tất cả Phật pháp. Phát
tâm vô biên vào khắp cảnh giới rộng**

lớn không nghĩ bàn của Phật. Phát tâm vô biên nơi biện tài của Phật khởi chí ưa thích thâm sâu, lãnh thọ các Phật pháp. Phát tâm vô biên thị hiện đủ thứ thân tự tại, vào tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí vào tam muội khác biệt. Những gì là mười ? Đó là : Phương đông nhập định, phương tây khởi. Phương tây nhập định, phương đông khởi. Phương nam nhập định, phương bắc khởi. Phương bắc nhập định, phương nam khởi. Phương đông bắc nhập định, phương tây nam khởi. Phương tây nam nhập định, phương đông bắc khởi. Phương tây bắc nhập định, phương đông nam khởi. Phương đông nam nhập định,

phương tây bắc khởi. Phương dưới nhập định, phương trên khởi. Phương trên nhập định, phương dưới khởi. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí thiện xảo vào tam muội. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một hoa sen. Hiện thân ngồi kiết già khắp trên hoa sen này. Trong thân lại hiện ba ngàn đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức bốn thiên hạ. Mỗi mỗi bốn thiên hạ, hiện trăm ức thân. Mỗi mỗi thân, vào trăm ức trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi thế giới đó, mỗi mỗi bốn thiên hạ, hiện trăm ức trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành, sinh trăm ức trăm ức quyết định giải. Mỗi mỗi quyết định giải,

khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh, thành trăm ức trăm ức pháp nghiệp bất thối của Bồ Tát. Những thân đã hiện đó, chẳng phải một, chẳng phải nhiều, nhập định, xuất định, không có làm loạn.

Phật tử ! Như La Hầ A Tu La Vương, bốn thân cao bảy trăm do tuần. Hoá thân cao đến mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng ở trong biển lộ nửa thân, cao ngang bằng núi Tu Di.

Phật tử ! A Tu La Vương đó, tuy hoá thân như thế, cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, mà cũng không hoại tướng bốn thân. Các uẩn giới xứ đều như cũ, tâm chẳng làm loạn. Nơi thân biến hoá không nghĩ là thân người khác, cũng không nghĩ bốn

thân đó chẳng phải thân mình. Vốn thọ sinh thân, luôn thọ các sự an vui. Hoá thân thường hiện đủ thứ tự tại thần thông oai lực.

Phật tử ! A Tu La Vương có tham sân si, đầy đủ kiêu mạn, mà còn biến hiện được thân như vậy. Hà huống đại Bồ Tát thấu đạt được tâm pháp như huyền. Tất cả thế gian thấy đều như mộng. Tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều như hình bóng. Tất cả thế giới như biến hoá. Lời lẽ âm thanh thấy đều như vang. Thấy pháp như thật, dùng pháp như thật mà làm thân mình. Biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, biết rõ thân tâm chẳng có thật thể, thân này trụ khắp vô lượng thế giới. Dùng trí huệ quang minh rộng lớn của Phật, tịnh tu tất cả hạnh Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, vượt qua thế gian, xa lìa thế gian, không có mê loạn, không ai che lấp được.

Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo quán sát trong thân, trụ nơi quán bất tịnh, quán thấy thân mình đều là bất tịnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, quán sát pháp thân, thấy các thế gian, vào khắp thân mình. Thấy rõ trong thân, tất cả thế gian và pháp thế gian. Nơi các thế gian và pháp thế gian, đều không chấp trước.

Phật tử ! Đó là trí thiện xảo đại tam muội Phổ quang minh thứ nhất của đại Bồ Tát.

THỨ HAI, TAM MUỘI DIỆU QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Diệu quang minh của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, có thể vào ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như số hạt bụi của ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới, hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi thân, phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi quang minh, hiện ra màu sắc nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi màu sắc, chiếu thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới, điều phục chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Các thế giới đó đủ thứ sự khác nhau, Bồ Tát đều biết. Đó là : Thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, thế giới sở nhân, thế giới kiến lập, thế giới đồng trụ, thế giới

quang sắc, thể giới lai vãng. Tất cả như vậy, Bồ Tát đều biết, Bồ Tát đều vào. Các thể giới đó, cũng đều đến nhập vào thân của Bồ Tát, mà các thể giới chẳng có tạp loạn, đủ thứ các pháp cũng không hoại diệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, trước tiên chiếu núi Tu Di, sau chiếu núi bảy báu. Ở giữa núi bảy báu và núi báu, đều có hình ảnh ánh sáng, hiển hiện rõ ràng. Những hình ảnh mặt trời ở trên núi báu đó, đều hiển hiện ở trong hình ảnh giữa núi. Những hình ảnh mặt trời ở giữa núi bảy báu đó, cũng đều hiển hiện trong hình ảnh ở trên núi. Cứ hiện hình bóng với nhau như vậy. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện giữa núi bảy báu. Hoặc nói hình

ảnh mặt trời nhập vào núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào giữa núi bảy báu. Nhưng hình ảnh mặt trời này chiếu hiện với nhau, chẳng có bờ mé. Thể tánh chẳng có, cũng lại chẳng không. Chẳng trụ ở núi, chẳng lìa khỏi núi, chẳng trụ ở nước, cũng chẳng lìa khỏi nước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở tam muội Diệu Quang rộng lớn này, chẳng hoại tướng an lập của thể gian, chẳng diệt tự tánh các pháp của thể gian. Chẳng trụ ở trong thể giới, chẳng trụ ở ngoài thể giới. Nơi các thể giới chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng hoại tướng của thể giới. Quán tất cả pháp một tướng, vô tướng, cũng chẳng hoại tự tánh của các pháp, trụ tánh chân thật, luôn không xả lìa.

Phật tử ! Ví như huyễn sư, khéo biết huyễn thuật. Ở nơi ngã tư đường làm các việc huyễn như : Khoảng một sát na trong một ngày, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc lại hiện làm bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, một năm trăm năm. Tuỳ theo ý muốn của nhà huyễn thuật, đều thị hiện được. Thành áp tụ lạc, suối chảy hồ biển, mặt trời mặt trăng mây mưa, cung điện phòng ốc, tất cả như vậy, đều đầy đủ. Chẳng vì thị hiện trải qua năm tuổi, mà hoại mất căn bản một ngày một thời, chẳng vì bốn thời rất ngắn ngủi, mà hoại sở hiện ngày tháng năm tuổi. Tướng huyễn hiện rõ, nhưng ngày vốn có chẳng diệt.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội Diệu Quang rộng lớn, hiện

ra A tăng kỳ thế giới, vào trong một thế giới. A tăng kỳ thế giới đó, mỗi mỗi đều có đất nước gió lửa, có biển cả các núi, thành ấp tụ lạc, vườn rừng nhà cửa, cung Trời, cung Rồng, cung Dạ Xoa, cung Càn Thát Bà, cung A Tu La, cung Ca Lô La, cung Khẩn Na La, cung Ma Hầu La Già, đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều đầy đủ.

Có cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sinh kia, hết thấy thời tiết của tất cả thế gian, khoảnh khắc ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước thanh tịnh, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ, ở trong các cõi đó, đều có chư Phật

xuất hiện ra đời. Cõi Phật thanh tịnh, có Bồ Tát chúng hội vây khắp chung quanh, thần thông tự tại, giáo hoá chúng sinh.

Các cõi nước đó ở tại phương chốn nào, đều có vô lượng chúng người thấy đều đầy đầy. Hình thù dị thú đủ thứ chúng sinh, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh quá khứ, vị lai, hiện tại, mà sinh ra vô lượng châu báu tốt đẹp, những sự việc như vậy, thấy đều thị hiện vào một thế giới.

Bồ Tát ở đây đều thấy rõ khắp, vào khắp, quán khắp, nghĩ khắp, biết khắp. Dùng vô tận trí, đều biết như thật. Chẳng vì các thế giới kia nhiều, mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này, mà hư hoại nhiều thế giới kia. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết

tất cả pháp đều vô ngã, đó gọi là người vào pháp không mạng pháp không làm. Vì Bồ Tát ở nơi tất cả thế gian, siêng tu hành pháp không tranh, đó gọi là người trụ pháp vô ngã. Vì Bồ Tát thấy tất cả thân như thật, đều từ duyên khởi, đó gọi là người trụ pháp không chúng sinh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sinh diệt đều từ nhân sinh ra, đó gọi là người trụ nơi pháp Vô Bồ Già La. Vì Bồ Tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng, đó gọi là người trụ pháp Vô ý sinh Vô Ma Nạp Bà. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh tịch tĩnh, đó gọi là người trụ pháp tịch tĩnh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp một tướng, đó gọi là người trụ pháp không phân biệt. Vì Bồ Tát biết pháp giới không có đủ thứ pháp khác biệt, đó gọi là người

trụ pháp không nghĩ bàn. Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện, khéo điều phục chúng sinh, đó gọi là người trụ pháp đại bi.

Phật tử ! Như vậy Bồ Tát có thể dùng A tăng kỳ thế giới vào một thế giới. Biết vô số chúng sinh đủ thứ sự khác biệt. Thấy vô số Bồ Tát đều phát bồ đề tâm. Quán vô số chư Phật nơi nơi đều xuất hiện ra đời. Các Như Lai đó diễn nói pháp, các Bồ Tát đó đều lãnh thọ. Cũng thấy thân mình ở trong đó tu hành, mà không bỏ chỗ đây mà thấy nơi kia. Cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy nơi đây. Thân kia, thân đây, không có sự khác biệt. Vì vào pháp giới, thường siêng quán sát, không có ngừng nghỉ, vì không bỏ trí huệ không thôi chuyển.

Như có nhà huyễn thuật, ở tại một nơi làm các huyễn thuật. Chẳng vì dùng huyễn địa, mà hoại nơi bốn địa. Chẳng vì dùng huyễn nhật, mà hoại bốn nhật.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nơi không có cõi nước, mà hiện có cõi nước. Nơi có cõi nước, mà hiện không có cõi nước. Nơi có chúng sinh, mà hiện không có chúng sinh. Nơi không có chúng sinh, mà hiện có chúng sinh. Không có sắc mà hiện có sắc. Có sắc mà hiện không có sắc. Trước chẳng loạn sau, sau chẳng loạn trước.

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp thế gian, cũng đều như vậy, giống như huyễn hoá. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn, biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn. Biết trí huyễn, nghiệp huyễn rồi, khởi lên huyễn trí, quán

tất cả nghiệp. Như thế giới huyễn, chẳng phải ở bên ngoài xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng phải bên ngoài huyễn mà có bốn xứ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng ở ngoài hư không mà vào thế gian, cũng chẳng phải ở ngoài thế gian mà vào hư không.

Tại sao ? Vì hư không thế gian chẳng có sự khác biệt. Ở tại thế gian, cũng ở tại hư không. Đại Bồ Tát trụ ở trong hư không, thấy được, tu được, đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêm khác biệt của tất cả thế gian.

Trong khoảng một niệm, đều biết rõ vô số thế giới, hoặc thành, hoặc hoại. Cũng biết các kiếp liên tục thứ lớp. Có thể ở trong một niệm hiện vô số kiếp, cũng chẳng khiến cho một niệm đó rộng lớn. Đại Bồ Tát đắc được giải thoát huyễn trí không nghĩ

bàn, đến bờ bên kia. Trụ nơi huyễn tế, vào thế giới huyễn số. Suy gẫm các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái với huyễn thể. Tận nơi huyễn trí, biết rõ ba đời với huyễn không khác. Quyết định thông đạt, tâm không bờ mé. Như các Như Lai trụ nơi trí như huyễn, tâm các Ngài bình đẳng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết các thế gian thấy đều như huyễn. Ở tại tất cả mọi nơi, đều không chấp trước, không có cái gì là của ta.

Như nhà huyễn thuật đó, làm các việc huyễn. Tuy chẳng trụ với việc huyễn đó, mà nơi việc huyễn cũng không mê hoặc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả pháp đến nơi bờ kia. Tâm chẳng cho rằng ta vào được nơi pháp, cũng chẳng ở nơi pháp mà có sự lầm loạn.

Đó là đại tam muội Diệu quang minh thiện xảo trí thứ hai của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Thế nào là thần thông tam muội thứ tự đi đến cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này qua phương đông vô số thế giới. Lại qua khỏi các thế giới đó, nhiều như số hạt bụi thế giới. Ở trong các thế giới đó, nhập tam muội này.

Hoặc sát na nhập, hoặc khoảnh khắc nhập, hoặc liên tục nhập, hoặc mặt trời mọc nhập, hoặc giữa trưa nhập, hoặc mặt trời lặn nhập, hoặc ban đêm nhập, hoặc nửa đêm nhập, hoặc cuối đêm nhập, hoặc một ngày nhập, hoặc năm ngày nhập, hoặc nửa tháng nhập, hoặc một tháng nhập, hoặc một năm nhập, hoặc trăm năm

nhập, hoặc ngàn năm nhập, hoặc trăm ngàn năm nhập, hoặc ức năm nhập, hoặc trăm ngàn ức năm nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức năm nhập, hoặc một kiếp nhập, hoặc trăm kiếp nhập, hoặc trăm ngàn kiếp nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức kiếp nhập, hoặc vô số kiếp nhập, hoặc vô lượng kiếp nhập, hoặc vô biên kiếp nhập, hoặc vô đẳng kiếp nhập, hoặc bất khả số kiếp nhập, hoặc bất khả xưng kiếp nhập, hoặc bất khả tư kiếp nhập, hoặc bất khả lượng kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập.

Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời, đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát ở đó chẳng sinh phân biệt. Tâm không nhiễm trước, chẳng nghĩ hai,

chẳng nghĩ chẳng hai, chẳng nghĩ
khắp, chẳng phân biệt.

Tuy là phân biệt đây, mà dùng
thần thông phương tiện từ tam muội
khởi. Nơi tất cả pháp không quên
không mất, đến nơi rốt ráo. Ví như
mặt trời, đi vòng quanh chiếu khắp,
ngày đêm không ngừng. Mặt trời
mọc lên gọi là ngày, mặt trời lặn gọi
là đêm. Ngày cũng chẳng sinh, đêm
cũng chẳng diệt. Đại Bồ Tát nơi vô số
thế giới nhập thần thông tam muội.
Nhập tam muội rồi, thấy rõ vô số thế
giới đó, cũng lại như thế.

Phật tử ! Đó là thần thông đại
tam muội thứ ba, Thiện xảo trí thứ
lớp đi đến các cõi nước chư Phật của
đại Bồ Tát.

THỨ TƯ, TAM MUỘI THANH TỊNH
THÂM TÂM HẠNH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Thanh Tịnh Thâm Tâm Hạnh của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết số thân chư Phật đồng chúng sinh. Thấy vô lượng Phật hơn số hạt bụi A tăng kỳ thế giới.

Ở nơi mỗi chỗ các Như Lai đó, đem tất cả các thứ hương thơm dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ hoa đẹp dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ lọng lớn như A tăng kỳ cõi Phật dâng lên cúng dường. Đem tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp, hơn hẳn tất cả thế giới dâng lên cúng dường. Rải tất cả các thứ báu dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ đồ trang nghiêm, đồ trang nghiêm nơi kinh hành dâng lên cúng dường. Đem tất cả vô số ma ni bảo tạng

thượng hạng dâng lên cúng dường. Dùng Phật thần lực hoá ra ẩm thực thượng vị, hơn các cõi trời dâng lên cúng dường. Tất cả cõi Phật có đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng, dùng thần lực thấy đều nhiếp lấy dâng lên cúng dường.

Ở nơi mỗi các Như Lai đó, cung kính tôn trọng, cúi đầu đảnh lễ, thưa hỏi Phật pháp, khen Phật bình đẳng, tán thán công đức chư Phật rộng lớn. Vào đại bi của chư Phật đã vào, đắc được sức bình đẳng vô ngại của Phật.

Trong khoảng một niệm, siêng cầu diệu pháp ở chỗ tất cả chư Phật. Nhưng tướng thị hiện ra đời, vào Niết Bàn của chư Phật như vậy, đều vô sở đắc. Như tâm tán động, biết rõ sở duyên khác biệt. Tâm khởi chẳng biết duyên khởi chỗ nào. Tâm diệt

chẳng biết duyên diệt chỗ nào. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, trọn không phân biệt tướng ra đời và Niết Bàn của Như Lai.

Phật tử ! Như dương diệm giữa ban ngày, chẳng phải từ mây sinh ra, chẳng phải từ sông sinh ra. Chẳng ở nơi đất, chẳng ở nơi nước. Chẳng có, chẳng không, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng sạch, chẳng dơ, không thể uống rửa được, không thể làm ô uế được. Chẳng có thể, chẳng không thể. Chẳng có vị, chẳng không vị. Bởi do nhân duyên mà hiện tướng nước. Vì thức biết rõ, xa nhìn tựa như nước, mà khởi tướng nước, đến gần thì không có, tướng nước tự diệt mất.

Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, chẳng đặc được tướng ra đời và Niết Bàn của Như lai. Chư Phật có tướng

và không tướng, đều do tâm tướng phân biệt.

Phật tử ! Tam muội này gọi là Thanh Tịnh Thâm Tâm Hạnh. Đại Bồ Tát nơi tam muội này, vào rồi thì khởi, khởi rồi chẳng mất. Ví như có người ngủ thức dậy, nhớ việc trong mộng. Khi thức giấc, tuy không ở trong cảnh mộng, mà nhớ lại được, tâm không quên mất.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội thấy Phật nghe pháp. Từ định dậy nhớ trì chẳng quên, đem pháp này diễn nói trong tất cả đạo tràng chúng hội. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng nghĩa lý, thấy đều thông đạt. Tất cả pháp môn, cũng đều thanh tịnh. Thắp sáng đuốc đại trí huệ, nối tiếp giống chư Phật.

**Đầy đủ vô úy, biện tài không cạn,
khai thị diễn nói tạng pháp thâm sâu.**

**Đó là đại tam muội Thiện xảo trí
thanh tịnh thâm tâm hạnh thứ tư của
đại Bồ Tát.**

**THỨ NĂM, TAM MUỘI BIẾT QUÁ KHỨ
TRANG NGHIÊM TẠNG**

**Phật tử ! Thế nào là tam muội
Biết Quá Khứ Trang Nghiêm Tạng
của đại Bồ Tát ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết chư
Phật quá khứ xuất hiện. Đó là :
Trong kiếp thứ tự, các cõi thứ tự.
Trong cõi thứ tự, các kiếp thứ tự.
Trong kiếp thứ tự, chư Phật xuất
hiện thứ tự. Trong Phật xuất hiện
thứ tự, nói pháp thứ tự. Trong sự nói
pháp thứ tự, các tâm ưa thích thứ tự.
Trong tâm ưa thích thứ tự, các căn
thứ tự. Trong căn thứ tự, điều phục**

thứ tự. Trong sự điều phục thứ tự, chư Phật thọ mạng thứ tự. Trong sự thọ mạng thứ tự, biết ức Na do tha năm tuổi số lượng thứ tự.

Phật tử ! Vì đại Bồ Tát này đặc được vô biên trí huệ thứ tự như vậy : Nên biết chư Phật quá khứ, nên biết các cõi quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết các pháp quá khứ, nên biết các tâm quá khứ, nên biết các sự hiểu biết quá khứ, nên biết các chúng sinh quá khứ, nên biết các phiền não quá khứ, nên biết các nghi thức quá khứ, nên biết các thanh tịnh quá khứ.

Phật tử ! Tam muội này gọi là Quá Khứ Thanh Tịnh Tạng. Ở trong một niệm, vào được trăm kiếp, vào được ngàn kiếp, vào được trăm ngàn kiếp, vào được trăm ngàn ức Na do

tha kiếp, vào được vô số kiếp, vào được vô lượng kiếp, vào được vô biên kiếp, vào được vô đẳng kiếp, vào được bất khả số kiếp, vào được bất khả xưng kiếp, vào được bất khả tư kiếp, vào được bất khả lượng kiếp, vào được bất khả thuyết kiếp, vào được bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó vào tam muội này, chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó từ tam muội này khởi, ở chỗ Như Lai, thọ mười pháp quán đánh không thể nghĩ bàn. Cũng đắc được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập vào, cũng chứng được, cũng viên mãn, cũng thọ trì, bình đẳng biết rõ, tam luân thanh tịnh.

Những gì là mười ? Một là biện luận chẳng trái nghĩa. Hai là thuyết pháp vô tận. Ba là huân từ không lỗi. Bốn là lạc thuyết không dứt. Năm là tâm không sợ hãi. Sáu là lời quyết thành thật. Bảy là chỗ nương tựa của chúng sinh. Tám là cứu thoát ba cõi. Chín là căn lành tối thắng. Mười là điều ngự diệu pháp.

Phật tử ! Đó là mười pháp quán đánh. Nếu Bồ Tát vào tam muội này, từ tam muội khởi, không gián đoạn liền đắc được. Như Ca la la, khi nhập thai tạng thì trong khoảng một niệm, thức liền thác sinh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ định này khởi, ở chỗ Như Lai, một niệm liền được mười thứ pháp này.

Phật tử ! Đó gọi là đại tam muội Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của đại Bồ Tát.

THỨ SÁU, TAM MUỘI TRÍ QUANG MINH TẠNG

Phật tử ! Thế nào là tam muội Trí Quang Minh Tạng của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó trụ tam muội này, biết được hết thấy chư Phật, trong tất cả kiếp, của tất cả thế giới đời vị lai. Hoặc đã nói, hoặc chưa nói. Hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký. Đủ thứ danh hiệu, thấy đều khác nhau. Đó là : Vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ làm

Pháp Vương, sẽ làm Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen ngợi nghĩa lành, sẽ nói nghĩa bạch phần, sẽ tịnh trị các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ nhập quán đẳng vị, sẽ thành Nhất thiết trí.

Các Như Lai đó, tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, vào trí huệ viên mãn, có chúng viên mãn, đủ viên mãn trang nghiêm, tập công đức viên mãn, ngộ pháp viên mãn, được quả viên mãn, đủ tướng viên mãn, thành viên mãn giác.

Các Như Lai đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo, thần thông biến hoá, thành thực chúng sinh, vào Bát Niết Bàn. Tất cả như vậy, thấy đều biết rõ.

Bồ Tát đó ở trong một niệm, vào được một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp,

trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi tiểu thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi trung thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi đại thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô biên cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi

**bất khả xưng cội Phật. Vào số kiếp
nhiều như hạt bụi bất khả tư cội
Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi
bất khả lượng cội Phật. Vào số kiếp
nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cội
Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi
bất khả thuyết bất khả thuyết cội
Phật. Như vậy, hết thấy kiếp số, tất
cả thế giới vị lai, dùng trí huệ thấy
đều biết rõ.**

**Vì biết rõ, nên tâm của Ngài lại
vào mười thứ môn trì. Những gì là
mười ? Đó là :**

**Vào Phật trì, nên được chư Phật
nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết
cội Phật hộ niệm.**

**Vào pháp trì, nên được mười thứ
Đà la ni quang minh vô tận biện tài.**

**Vào hạnh trì, nên sinh ra các
nguyện viên mãn thù thắng.**

Vào lực trì, nên không ai che lấp được, không ai thôi phục được.

Vào trí trì, nên tu hành Phật pháp không có sự chướng ngại.

Vào đại bi trì, nên chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối.

Vào thiện xảo sai biệt câu trì, nên chuyển bánh xe tất cả văn tự, tịnh tất cả pháp môn địa.

Vào sư tử thọ sinh pháp trì, nên mở khoá cửa pháp, thoát khỏi bùn lầy tham dục.

Vào trí lực trì, nên tu Bồ Tát hạnh, thường không nghỉ ngơi.

Vào thiện hữu lực trì, nên khiến cho vô biên chúng sinh khắp được thanh tịnh.

Vào vô trụ lực trì, nên vào bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp rộng lớn.

Vào pháp lực trì, nên dùng trí vô ngại phương tiện, biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ chúng sinh. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh dị tướng. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo giống nhau, khác nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết các căn tinh tấn, tập khí các hạnh liên tục khác biệt. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh, đủ thứ tư duy. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp đủ thứ nghĩa, vô lượng văn tự,

diễn nói lời lẽ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ Phật xuất hiện ra đời, chủng tộc thời tiết, hiện tướng thuyết pháp, bố thí làm Phật sự, vào Bát Niết Bàn. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông, vô lượng biến hiện.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, hết thấy làng xóm thành ấp, cung điện nhà cửa, núi sông chim thú, cây rừng hoa quả, tất cả đủ thứ các vật như vậy trong thế gian, người có mắt đều thấy rõ ràng.

Phật tử ! Ánh sáng mặt trời bình đẳng, không có sự phân biệt, mà hay khiến cho con mắt thấy đủ thứ tướng. Đại tam muội này cũng lại như thế, thể tánh bình đẳng, chẳng có phân

biệt, hay khiến cho Bồ Tát biết bất khả thuyết bất khả thuyết, trăm ngàn ức Na do tha tướng khác biệt.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát này biết rõ như vậy, thì khiến cho các chúng sinh đắc được mười thứ chẳng luống qua.

Những gì là mười ? Một là thấy chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh sinh căn lành.

Hai là nghe chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh được thành thực.

Ba là cùng ở chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh làm theo lời nói, thông đạt tất cả nghĩa của các pháp.

Năm là tu hành chẳng luống qua, vì khiến cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là gần gũi chẳng luống qua, vì ở chỗ các Như Lai nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, dứt bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh nghi.

Bảy là nguyện chẳng luống qua, vì tùy theo niệm của chúng sinh, khiến làm cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện.

Tám là pháp khéo léo chẳng luống qua, vì đều khiến cho được trụ nơi trí vô ngại giải thoát thanh tịnh.

Chín là mưa pháp vũ chẳng luống qua, vì trong bất khả thuyết bất khả thuyết các căn chúng sinh, phương tiện khai thị Nhất thiết trí hạnh, khiến trụ vào Phật đạo.

Mười là xuất hiện chẳng luống qua, vì hiện vô biên tướng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu đến.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười thứ chẳng luống qua, thì các chúng Thiên Vương đều đến đánh lễ. Các chúng Long Vương nổi mây hương lớn. Các Dạ Xoa Vương đánh lễ sát đất. A Tu La Vương cung kính cúng dường. Ca Lô La Vương vây quanh trước sau. Các Phạm Thiên Vương đều đến khuyến thỉnh. Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, đều cùng khen ngợi. Càn Thát Bà Vương thường đến gần gũi. Các ông vua nhân gian thừa sự cúng dường.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ Tát.

THỨ BẢY, TAM MUỘI BIẾT RÕ TẤT CẢ THẾ GIỚI PHẬT TRANG NGHIÊM

**Phật tử ! Thế nào là tam muội
Biết rõ tất cả thế giới Phật trang
nghiêm của đại Bồ Tát ?**

**Phật tử ! Tam muội này tại sao
gọi là Biết rõ tất cả thế giới Phật
trang nghiêm ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam
muội này, thứ tự vào thế giới phương
đông, thứ tự vào thế giới phương
nam, phương tây, phương bắc, bốn
hướng trên dưới, hết thấy thế giới,
cũng đều vào thứ tự như thế.**

**Đều thấy chư Phật xuất hiện ra
đời. Cũng thấy tất cả thần lực của
những vị Phật đó. Cũng thấy hết thấy
sự du hí của chư Phật. Cũng thấy oai
đức rộng lớn của chư Phật. Cũng
thấy sự tự tại tối thắng của chư Phật.**

Cũng thấy đại sư tử hồng của chư Phật. Cũng thấy chư Phật tu các hạnh. Cũng thấy đủ thứ sự trang nghiêm của chư Phật. Cũng thấy thần túc biến hoá của chư Phật. Cũng thấy chúng hội vân tập của chư Phật.

Chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội cư chỉ, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, tất cả đều thấy rõ như vậy.

Cũng thấy chúng hội đó, lượng lớn nhỏ bằng cõi Diêm Phù Đề. Cũng thấy chúng hội bằng bốn thiên hạ. Cũng thấy chúng hội bằng tiểu thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng trung thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng ba ngàn đại thiên thế giới.

Cũng thấy chúng hội đầy đầy trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy A tăng kỳ cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi vô số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi vô biên cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi

Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng đó, thị hiện đủ thứ tướng, đủ thứ thời, đủ thứ cõi nước, đủ thứ biến hoá, đủ thứ thần thông, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ

tự tại, đủ thứ hình lượng, đủ thứ sự nghiệp.

Đại Bồ Tát cũng thấy thân mình đến chúng hội đó. Cũng thấy thân mình nói pháp tại đó. Cũng thấy thân mình thọ trì lời Phật dạy. Cũng thấy thân mình khéo biết duyên khởi. Cũng thấy thân mình trụ trong hư không. Cũng thấy thân mình trụ nơi pháp thân. Cũng thấy thân mình chẳng sinh nhiễm trước. Cũng thấy thân mình chẳng trụ phân biệt. Cũng thấy thân mình chẳng có một mỗi. Cũng thấy thân mình vào khắp các trí. Cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa. Cũng thấy thân mình vào khắp các địa. Cũng thấy thân mình vào khắp các cõi. Cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện. Cũng thấy thân mình ở khắp trước Phật.

Cũng thấy thân mình vào khắp các lực. Cũng thấy thân mình vào khắp chân như. Cũng thấy thân mình vào khắp vô tranh. Cũng thấy thân mình vào khắp các pháp.

Khi thấy như vậy, chẳng phân biệt cõi nước, chẳng phân biệt chúng sinh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng xả bỏ, danh tự chẳng diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng xả bỏ sự tu hành, tùy thế gian mà làm, chẳng chấp trước vào hai điều này.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy vô lượng quang minh màu sắc, vô lượng hình tướng của Phật, đều viên mãn thành tựu, bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi đều hiện tiền, phân minh rõ ràng. Hoặc thấy thân Phật đủ thứ quang minh, hoặc thấy thân Phật viên quang một tâm, hoặc thấy thân Phật sáng rực rỡ như mặt trời, hoặc thấy thân Phật quang sắc vi diệu, hoặc thấy thân Phật màu sắc thanh tịnh, hoặc thấy thân Phật màu vàng thật, hoặc thấy thân Phật màu kim cương, hoặc thấy thân Phật màu cam xanh, hoặc thấy thân Phật vô biên màu sắc, hoặc thấy thân Phật màu sắc xanh ma ni báu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc thấy thân Phật cao tám thước, hoặc thấy thân Phật cao chín

thước, hoặc thấy thân Phật cao mười thước, hoặc thấy thân Phật cao hai mươi thước, hoặc thấy thân Phật cao ba mươi thước. Như vậy cho đến một trăm thước, một ngàn thước.

Hoặc thấy thân Phật cao một Câu lô xá, hoặc thấy thân Phật cao nửa do tuần, hoặc thấy thân Phật cao một do tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm do tuần, hoặc thấy thân Phật cao ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm ngàn do tuần.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng cội Diêm Phù Đề, hoặc thấy thân Phật cao bằng bốn thiên hạ, hoặc thấy thân Phật cao bằng tiểu thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trung thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng đại thiên thế giới, hoặc

thấy thân Phật cao bằng trăm đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng ngàn đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn ức Na do tha đại thiên thể giới.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng vô số đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô lượng đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô biên đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô đẳng đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả số đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả xưng đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả tư đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả lượng đại

thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết đại thiên thể giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết bất khả thuyết đại thiên thể giới.

Phật tử ! Bồ Tát thấy vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh của các Như Lai như vậy. Quang minh đó phân lượng đồng pháp giới ở trong pháp giới, không chỗ nào không chiếu đến. Khắp khiến cho phát khởi vô thượng trí huệ. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thượng diệu thanh tịnh.

Phật tử ! Bồ Tát thấy thân Phật như vậy, mà thân Phật không tăng, không giảm. Ví như hư không, trong lỗ hạt cải của con mọt ăn, cũng chẳng

nhỏ bớt, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng lớn thêm.

Thân của chư Phật cũng lại như thế, khi thấy lớn, cũng chẳng tăng thêm, khi thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt.

Phật tử ! Ví như mặt trăng, người cõi Diêm Phù Đề nhìn thấy hình nhỏ, mà cũng chẳng giảm bớt. Người ở trong mặt trăng, thấy hình mặt trăng lớn, cũng chẳng tăng thêm.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, tùy tâm ưa thích của Ngài, thấy thân chư Phật đủ thứ hoá tướng, lời lẽ nói pháp, thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm.

Phật tử ! Ví như chúng sinh, khi mạng chung rồi, lúc sắp thọ sinh, chẳng lìa sự thấy thanh tịnh của tâm.

**Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng
là sự thấy thanh tịnh của tam muội
thâm sâu này.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam
muội này, thành tựu mười pháp mau
chóng. Những gì là mười ? Đó là :
Mau tăng thêm các hạnh viên mãn
đại nguyện. Mau dùng pháp quang
chiếu sáng thế gian. Mau dùng
phương tiện chuyển pháp luân, độ
thoát chúng sinh. Mau tùy nghiệp
chúng sinh, thị hiện cõi nước thanh
tịnh của chư Phật. Mau dùng trí bình
đẳng, thú hưởng nhập vào mười lực.
Mau cùng ở với tất cả Như Lai. Mau
dùng sức đại bi, phá tan quân ma.
Mau dứt nghi của chúng sinh, khiến
cho họ sinh hoan hỷ. Mau tùy thắng
giải, thị hiện thần biến. Mau dùng đủ
thứ diệu pháp lời lẽ, tịnh các thế gian.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại được
mười thứ pháp ấn, ấn tất cả pháp.
Những gì là mười ?**

**Một là căn lành bình đẳng, đồng
với tất cả chư Phật quá khứ, vị lai,
hiện tại.**

**Hai là đắc được pháp thân trí huệ
không bờ mé, đồng với các Như Lai.**

**Ba là trụ pháp không hai, đồng
với các Như Lai.**

**Bốn là quán sát vô lượng cảnh
giới ba đời thấy đều bình đẳng, đồng
với các Như Lai.**

**Năm là thông đạt được cảnh giới
pháp giới vô ngại, đồng với các Như
Lai.**

**Sáu là thành tựu mười lực, sở
hành vô ngại, đồng với các Như Lai.**

Bảy là vĩnh viễn dứt trừ hai hành, trụ pháp vô tranh, đồng với các Như Lai.

Tám là giáo hoá chúng sinh luôn không ngừng nghỉ, đồng với các Như Lai.

Chín là nơi trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo, hay khéo quán sát, đồng với các Như Lai.

Mười là bình đẳng không hai với tất cả chư Phật, đồng với các Như Lai.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu đại tam muội môn thiện xảo phương tiện, biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này:

Là bậc vô sư, vì không nhờ người khác dạy, mà tự vào tất cả Phật pháp.

Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sinh.

Là bậc thanh tịnh, vì biết tâm tánh vốn tịnh.

Là bậc đệ nhất, vì hay độ thoát tất cả thế gian.

Là bậc an ổn, vì hay khai thị lợi ích tất cả chúng sinh.

Là bậc an trụ, vì người chưa trụ vào chủng tánh Phật, khiến cho họ trụ vào.

Là bậc biết chân thật, vì vào môn Nhất thiết trí.

Là bậc không nghĩ khác, vì lời nói không hai.

Là bậc trụ pháp tạng, vì thế nguyện biết rõ tất cả Phật pháp.

Là bậc hay mưa pháp vũ, vì tùy tâm chúng sinh ưa thích, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Phật tử ! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đỉnh đầu, có gắn hạt châu ma ni. Vì nhờ sức bảo châu mà oai quang càng thanh. Khi trời Đế Thích mới được bảo châu này, liền đắc được mười pháp, vượt hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Những gì là mười pháp ? Một là sắc tướng. Hai là hình thể. Ba là thị hiện. Bốn là quyền thuộc. Năm là đồ dùng. Sáu là âm thanh. Bảy là thần thông. Tám là tự tại. Chín là huệ giải. Mười là trí dụng. Mười pháp như vậy, đều hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi mới đắc được tam muội này, thì được mười trí tạng rộng lớn. Những gì là mười ? Một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật. Hai là trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh. Ba là trí làm khắp ba

đời biến hoá. Bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật. Năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp. Sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp. Bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân. Tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh. Chín là trí tất cả tự tại đến nơi bờ kia. Mười là trí an trụ tất cả pháp rộng lớn tận khắp không sót thừa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất. Những gì là mười ?

Một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Hai là vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh, nên phóng ra bất khả

thuyết bất khả thuyết vô lượng sắc tướng quang minh luân.

Ba là vì điều phục chúng sinh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Bốn là vì gần gũi tất cả chư Phật, nên hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

Năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, nên mưa xuống bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ mây hương hoa thù diệu.

Sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, và điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong mỗi lỗ lông, hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ âm nhạc.

Bảy là vì thành thực chúng sinh, nên hiện bất khả thuyết bất khả

thuyết đủ thứ vô lượng tự tại thần biến.

Tám là vì ở chỗ đủ thứ danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương thỉnh vấn pháp, nên một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Chín là vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy nghe được đều chẳng lường qua, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân đủ thứ vô lượng sắc tướng, không ai thấy đĩnh được.

Mười là vì chúng sinh khai thị vô lượng pháp bí mật, nên phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ âm thanh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thân oai đức thanh tịnh nhất này rồi, khiến cho chúng sinh được mười thứ viên mãn. Những gì là mười ?

Một là khiến cho chúng sinh được thấy Phật. Hai là khiến cho chúng sinh tin sâu nơi Phật. Ba là khiến cho chúng sinh lắng nghe pháp. Bốn là khiến cho chúng sinh biết có thế giới của Phật. Năm là khiến cho chúng sinh thấy thần biến của Phật. Sáu là khiến cho chúng sinh nhớ nghiệp tích tập. Bảy là khiến cho chúng sinh định tâm viên mãn. Tám là khiến cho chúng sinh vào thanh tịnh của Phật. Chín là khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Mười là khiến cho chúng sinh viên mãn Phật trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khiến cho chúng sinh đắc được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh làm mười Phật sự. Những gì là mười ?

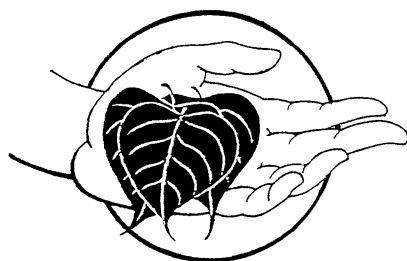
Đó là : Dùng âm thanh làm Phật sự, vì thành thực chúng sinh. Dùng

sắc hình làm Phật sự, vì điều phục chúng sinh. Dùng nghĩ nhớ làm Phật sự, vì thanh tịnh chúng sinh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh lìa cõi ác. Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh không mất niệm. Dùng trong mộng hiện tướng làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh luôn chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự, vì khắp nhiếp lấy các chúng sinh. Dùng tu Bồ Tát hạnh làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh trụ nguyện thù thắng. Dùng thành Chánh Đẳng Giác làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh biết pháp huyễn. Dùng chuyển bánh xe pháp làm Phật sự, vì chúng sinh nói pháp không mất thời cơ. Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự, vì điều

**phục tất cả chúng sinh. Dùng thị hiện
Niết Bàn làm Phật sự, vì biết các
chúng sinh khởi nhàm mỏi.**

**Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí
thiện xảo biết rõ tất cả thế giới Phật
trang nghiêm thứ bảy của đại Bồ Tát.**

HẾT QUYỂN 4



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt

đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói chú rằng: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị

đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế,
a di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na,
chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

Tán Phật

**Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A
Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

**Đệ tử chúng đẳng, tùy thuận tu tập,
Phổ Hiền Bồ Tát, thập chủng đại
nguyện:**

**Nhứt giả lễ kính chư Phật
Nhị giả xưng tán Như Lai
Tam giả quảng tu cúng dường
Tứ giả sám hối nghiệp chướng
Ngũ giả tùy hỷ công đức
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân
Thất giả thỉnh Phật trụ thế
Bát giả thường tùy Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sanh
Thập giả phổ giai hồi hướng.**

HỒI HƯỚNG

**Tụng kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng**

**Nguyện khắp pháp giới các chúng
sinh**

**Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô
Lượng Quang**

**Nguyện tiêu ba chương dứt phiền
nã**

Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chương đều tiêu trừ

Đời đời thường hành Bồ Tát đạo

**Nguyện sinh sang cõi Tây phương
Tịnh độ**

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh

Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.**

Phương danh hùn phước Ấn tống Kinh

Ni Sư Thích Nữ Diệu Minh Chùa Quan Âm: 7 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Lương, Chùa Hoa Nghiêm: 30 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Phương, Chùa Hoa Nghiêm (Bỉ): 4 Bộ.
Sư Cô Thích Nữ Đàm Liên: 1 Bộ.
Sa di Thích Đồng Giác, Tùng Lâm Linh Sơn: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim, Pd: Bồn Trung : 10 Bộ.
Trần Ngọc Khuê, Pd: Huệ Phương: 5 Bộ.
Trịnh Thị Tuyết Nga, pd: Diệu Hiền: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thân, pd: Thiện Ý: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thanh Loan: Pd: Trí Phụng: 1 Bộ
Nguyễn Thị Trường, Pd: Thiện Đạo: 2 Bộ
Vô Thị Dành, Pd: Thiện Không và Lâm Thị Ái Nữ,
Pd: Quảng Hiếu: 1 Bộ
Cô Giác Liên, 1 Bộ.
Giác Bảo. 2 Bộ
Nguyễn Laurent, Pd: Giác Đức 1 Bộ
Diệu Hoa 1 Bộ
Annie Nguyễn 1 Bộ
Dì Nhiêu, Pd: Như Lộc: 2 Bộ
Từ Tâm Hoà 1 Bộ
Jacqueline Pd: Diệu Châu 1 Bộ
Mai Anh 1 Bộ
Nguyễn Hùng Cường, Pd: Nhật Cảnh Hùng. Phan Thị Thảo,
Pd: Lệ Hiếu 1 Bộ.
Diệp Văn Sơn, Pd: Đồng Hải. Nguyễn Kim Dung, Pd: Diệu Giác 1 Bộ.
Triệu Học Cần, Pd: Ân Mẫn. Mã Yến Huệ, Pd: Ân Viên: 1 Bộ.
Trần Thị Trang Thanh, Pd: Giác Nhân: 1 Bộ.
Hương Linh Phan Văn Quý, Pd: Tâm Đạo: 1 Bộ.
Lê Thị Tiết, Pd: Tâm Hạnh : 1 Bộ.
Phật Tử ản danh ở Bottrop: 1 Bộ.
Đỗ Ngọc Lan, Pd: Giác Tịnh: 1 Bộ.
Phan Thị Cúc, Pd: Diệu Đạo: 2 Bộ.
Phan Lê Gia Trang, Pd: Nguyên Hoa: 1/2 Bộ.
Lưu Kim Tuyền, Pd: Giác Tu: 1 Bộ.
Đỗ Bùi Đức Hà, Pd: Giác Hải: 2 Bộ.
Dương Thị Lan, Pd: Diệu Hoa: 1/2 Bộ.

Thúy Lan, Pd: Thị Muồng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Thảo: 1 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Thu, Pd: Đồng Hà: 1 Bộ.
Chị Ngọc (Tain Kim Heng): 1 Bộ.
Cô Hương (Tain Kim Heng): 1/2 Bộ.
Nguyễn Quốc Cường, Pd: Thiện Huy: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Hoa, Pd: Thiện Hương: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Một, Pd: Thông Khai: 1 Bộ.
Lý Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.
Lai Ánh Khương, Pd: Ân Thới: 1 Bộ.
Võ Văn Thiên: 1 Bộ.
Luu Tuyết Ngọc, Pd: Ân Châu: 1 Bộ.
Luu Kim Tiên: 1 Bộ.
Werner Schumann: 1 Bộ.
Luu Tuyết Lan, Pd: Ân Hồng: 1 Bộ.
Nguyễn Hoàng Thông, Pd: Ân Thái: 1 Bộ.
Nguyễn Trường Phúc, Pd: Ân Thiện: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Văn Dũng, Pd: Ân Quý: 1 Bộ.
Định Thị Quý: 1 Bộ.
Trịnh Tự Nhiên, Pd: Minh Lạc: 1 Bộ.
Trần Thị Thắng, Pd: Nguyệt Bảo Đức: 4 Bộ.
Trần Ngưu: 4 Bộ.
Trần Ánh Tuyết, Jenny: 4 Bộ.
Trần Ánh Tâm, Joanne: 4 Bộ.
Trần Anh Minh, John: 4 Bộ.
Viết Hương và gđ: 6 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Tuyết, pd: Diệu Tịnh: 2 Bộ.
Giác Thuận, Giác Hoa: 6 Bộ.
Lami Jean: 1 Bộ.
Lami Philippe: 1 Bộ.
Lý Tú hà, Pd: Diệu Hải: 2 Bộ.
GUILHEN Richard Chính, Giác Nghĩa: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Kim Huệ, Pd: Minh Hồng: 5 Bộ.
Thái Thụy Vi, Pd: Diệu Minh : 1 Bộ.
Thái TuấnThủy: 1 Bộ.
Trịnh Quang Chơn: 1 Bộ.
Trịnh Xuân Anh: 1 Bộ.

Trịnh Quang Nghiê:m: 1 Bộ.
Ngô Xuân Lan (Huệ Phương): 5 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Pd: Thiện Bảo: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Hương, Pd: Hoa Đạo: 3 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Ngọc Cung, Pd: Nhuận Giải: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Gái: 1 Bộ.
Nguyễn Thanh Thủy, Pd: Thiện Đạo Lưu Văn Hùng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Phương Quỳnh, Pd: Diệu Thiện, Nguyễn Trí,
Pd: Phù Vân: 1/2 Bộ.
Tăng Lý Hoa: 1 Bộ.
Hoàng Trang Vọng, Pd: Diệu Nghiê:m, Vòng Tú Hoàng,
Pd: Minh Thắng: 1 Bộ.
Lưu Thanh Đức, Pd: Tuệ Yên: 1 Bộ.
Phạm Quốc Huy: 1 Bộ.
Phạm Thị Liên Nga, Pd: Quảng Hạnh: 1 Bộ.
Nguyễn Ca, Pd: Đồng Sa: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Liễu, Pd: Giác Giải, Nguyễn Văn Lập: 1 Bộ.
Phạm Thị Quyên, Pd: Diệu Khai: 1 Bộ.
Phạm Nguyễn, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.
Phật tử ẩn danh ở Hagen: 1 Bộ.
Võ Thành Đức, Pd: Thân Hoàng Đức: 12 Bộ.
Nguyễn Thanh Tân: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Thanh Thủy, Pd: Diệu Tịnh: 4 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Diệp, Pd: Kim Chi: 1 Bộ.
Lê Thanh Long: 2 Bộ.
Lý Thị Nguyệt, Pd: Diệu Tịnh: 1 Bộ.
Diệu Hạnh: 1/2 Bộ.
Phùng Thị Bạch Tuyết, Pd: Huyền Trinh: 4 Bộ.
Biên Thị Mai, Pd: Như Lộc: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Phi: 10 Bộ.
Đào Kiêm Toàn: 1 Bộ.
Nguyễn Hoài Luân, Pd: Giác Hối: 2 Bộ.
Cao Thị Lê Hằng, Pd: Giác Duyên: 1 Bộ.
Trịnh Quốc Tuấn: 1 Bộ.
Vũ Ngọc Tuấn: 1 Bộ.
Hoa Minh: 2 Bộ.
Vương Thanh Tâm, Pd: Giác Tánh: 1 Bộ.

Vương Tâm Như: 1 Bộ.

Từ Nguyên: 1/2 Bộ.

Giác Xinh: 2 Bộ.

Giác Hà: 1 Bộ.

Trần Thị Phượng, Pd: Thu Ngọc: 3 Bộ.

Trần Thị Kim Cúc, Pd: Diệu Phùng: 1 Bộ.

Ngô Thị Thu Giang: 1 Bộ.

Lefranc Kim Chi: 2 Bộ.

Dương Thị Kim Ngọc, Pd: Diệu Quang: 1 Bộ.

Phan Bernard: 1 Bộ.

Nguyễn Kim Ngọc: 6 Bộ.

Nguyễn Thị Kim Thoa: 2 Bộ.

Lý Cường, Pd: Phúc Hùng: 1 Bộ.

Lý Trân Châu, Pd: Trân Bảo: 1 Bộ.

Ô Thị Tốt, Pd: Diệu Thọ: 1 Bộ.

Ô Thị Hai, Pd: Ngọc Bình: 1 Bộ.

Huỳnh Phan Thanh Hà, Pd: Bảo khánh Thọ: 1/2 Bộ.

Lâm Minh Khôn: 1/2 Bộ.

Peter Lâm: 1/2 Bộ.

Trần Xảo Chi, Pd: Ngọc Ân: 1/2 Bộ.

Nguyễn Thị Lang, Pd: Thiện Ngọc: 2 Bộ.

Kim Văn Đy, Pd: Huệ Hạnh, Võ Hồng Khanh: 1 Bộ.

Lam Nga: 2 Bộ.

Lê Mai: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Minh Ngà, Pd: Tuệ Ngọc: 1 Bộ.

Tạ Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.

Trần Thị Thu Hương: 1/2 Bộ.

Nguyễn Thị Ngọc Bích: 1/2 Bộ.

Trịnh Thu Yến, Pd: Viên Nghiêm: 2 Bộ.

Stron Jennifer, Pd: Thiện Tiên: 3 Bộ.

Nguyễn Cao Alphonse, Pd: Thiện Thanh: 1 Bộ.

Nguyễn Cao Hoàng Hoa, Pd: Diệu Liên: 1 Bộ.

Nguyễn Cao Kim Cúc, Pd: Diệu Lan: 1 Bộ.

Nguyễn Ngọc Sương, Pd: Diệu Ứng: 1 Bộ.

Đỗ Thị Nuông: 1 Bộ.

Đỗ Thị Trung: 1 Bộ.

Đỗ Thị Huân: 2 Bộ.

Trần Thị Kim Phương, Pd: Giác Hưởng: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Phước, Pd: Giác Thiện: 2 Bộ.
Gia đình Giác Đạo: 10 Bộ.
Phạm Hồng Phước, Pd: Diệu Đức: 1 Bộ.
Nguyễn Hữu Công, Pd: Quảng Thành và Huệ Ngọc: 5 Bộ.
Đào Thị Nương, Pd: Quảng Huệ: 1 Bộ.
Giác Hạnh: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh Hà, Pd: Diệu Thanh: 1 Bộ.
Gia đình Giác Vân: 3 Bộ.
Hoàng Phương Hải, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Hữu Đạo, Hoa, Pd: Chân Hoà: 3 Bộ.
Đặng Thị Ba: 1/2 Bộ.
Soudara Cam: 1 Bộ.
Phan Sandrine, Pd: Giác Trung: 1 Bộ.
Quảng Phương, Quảng Thiện Pháp: 2 Bộ.
Phạm Thị Hồng Ngọc: 5 Bộ.
Tâm Hoà: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Quang, Pd: Diệu Minh: 1 Bộ.
Pt Quảng Hùng: 1/2 Bộ.
Lê Thị Thu Lan, Lâm Quốc Trọng: 1 Bộ.
Võ Thị Phú Mỹ: 1/2 Bộ.
Pt Ân danh ở Mönchengladbach: 2 Bộ.
Phạm Thị Châu: 2 Bộ.
Trần Mỹ Hạnh: 1 Bộ.
Hồ Thị Hảo, Pd: Diệu Thảo, Vương Trịnh Tòng: 1 Bộ.
Vũ Đức Thành: 1 Bộ.
Nguyễn Tố Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Jenny Mai: 1 Bộ.
Phùng Thị Dần, Pd: Diệu Khải: 1/2 Bộ.
Trinh, Hằng, Thủy: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh: 1 Bộ.
Trần Ngọc Anh, Pd: Diệu Liên: 2 Bộ.
Nguyễn Văn Nhơn, Lê Thị Hoà: 1 Bộ.
Ngô Thị Tâm Chân, Pd: Tâm Lý và Phan Thị Huệ, Pd: Diệu Trí: 5 Bộ.
Đặng Vũ Thuý Trang: 1 Bộ.
Pt Vô danh: 4 Bộ.
Phạm Thanh Hương, Pd: Diệu Nghiêm: 4 Bộ.

Đoàn Philippe, Pd: Minh Trung: 1 Bộ.
Hoàng Tuấn Quan: 1 Bộ.
Giác Tạng, Giác Trì: 1 Bộ.
Giác Minh: 3 Bộ.
Triệu Hữu Đức: 1 Bộ.
Mai Thị Trúc Trinh: 1 Bộ.
Hoàng Thiện: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Bông, Pd: Diệu Thơm: 1 Bộ.
GD Ngeam Huo, Pd: Diệu Quả: 1 Bộ.
GD Nguyễn Thới: 1 Bộ.
GD Đỗ Thị Kim Nguyên, Pd: Diệu Ngọc: 1 Bộ.
GD Như Ngọc: 1 Bộ.
GD Diệu Mãn: 1 Bộ.
GD Diệu Hoa và Minh Lợi: 1 Bộ.
GD Diệu Phương: 1 Bộ.
GD Chánh Nguyệt: 1 Bộ.
2 GD anh em Tân Vũ: 1 Bộ.
2 GD Diệu Nghĩa, Ngọc Thủy: 1 Bộ.
2 GD chị em Ngân Vân: 1 Bộ.
2 GD Diệu Ngộ và Minh Nghĩa: 1 Bộ.
GD Diệu Thân: 2 Bộ.
GD Minh Hương: 1 Bộ.
Trịnh Katie, Trịnh Maxim: 1 Bộ.
Chơn Tuệ: 1/2 Bộ.
GD Hồng Nhân: 1 Bộ.
GD Huỳnh Thị Lang, Pd: Minh Hoa: 1 Bộ.
Quách Hoa Anh, Pd: Tâm Minh: 2 Bộ.
Hồ Văn Thắng: Minh Lợi: 1 Bộ.
Luu Kim Hưng: 1 Bộ.
Lê Thị Tương, Pd: Giác Phùng: 1 Bộ.
Lê Thị Hà: 1 Bộ.
GD Phạm Dân Quý: 1 Bộ.
GD Phạm Noel: 1 Bộ.
GD Phạm Thái Tiến: 2 Bộ.
Đỗ Văn Minh, Pd: Giác Nguyên: 4 Bộ.
Phan Thị Lệ Thủy: 1 Bộ.
Trang Thị Thanh, Pd: Bửu Hạnh: 2 Bộ.

Giác Lý: 2 Bộ.
GD Giác Hiền: 1 Bộ.
Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.
Kumar Velou: 1 Bộ.
Mohan Velou: 1 Bộ.
Krichena Velou: 1 Bộ.
Asok Velou: 1 Bộ.
Solange Velou: 1 Bộ.
Raymond Velou: 1 Bộ.
Trịnh Thị Trang, Pd: Diệu Nhã: 1 Bộ.
GD Caroline Trần, Pd: Diệu Nguyên: 1 Bộ.
GD Nelly, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.
GD Lê Hữu Huệ, Pd: Giác Trí: 1 Bộ.
GD Diệp Văn Thọ, Pd: Minh Thọ: 1 Bộ.
Trịnh Thị Hương, Pd: Giác Thơm: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Tuyết: 1/2 Bộ.
Bùi Tâm Phúc, Pd: Quảng Chánh,
và Hàn Ngọc Anh, Pd: Quảng Thanh: 1 Bộ.
Thúy Trần, Pd: Diệu Ngọc, Quảng Tâm: 1/2 Bộ.
Lý Mỹ Linh, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.
Ngô Thị Minh Huyền, Pd: Viên Diệu: 1/2 Bộ.
Trần Thị Quý, Pd: Diệu Đức: 2 Bộ.
Nguyễn Văn Nam, Pd: Kiến Chánh: 1 Bộ.
Nguyễn Ngọc Huệ, Pd: Diệu Bảo: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Thoa, Pd: Diệu Niệm: 1 Bộ.
Trương Kim Mỹ, Pd: Lệ Mãn: 1 Bộ.
Trương Đồng Sanh, Pd: Đồng Sanh: 1 Bộ.
Trương Thế Kiệt: 1 Bộ.
Phạm Văn Thanh, Pd Thiện Tạng: 1 Bộ.
Phạm Thị Muội, Pd: Diệu Giác: 1 Bộ.
Phạm Văn Mạnh: 1 Bộ.
Văng Công Dụng: 2 Bộ.
Trần Xuân Tiến: 1 Bộ.
Lê Thanh Tâm, Pd Minh Tâm: 1 Bộ.
Lê Thanh Thuý, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.
Lê Thanh Loan, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.
Lê Quế Phương, Pd: Giác Phương: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Nhi: 1 Bộ.
Đinh thị Nga, Pd: Giác Hỷ: 1 Bộ.
GĐ Vương và Nga: 1 Bộ.
Lu Michel, Pd: Giác Hiền: 1 Bộ.
Lu Jodie và Lu Kenny: 1 Bộ.
Ngô Bernard, Pd: Đại Ân: 1 Bộ.
Kim Huôi, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Mỹ Ngọc: 2 Bộ.
Nguyễn Mỹ Bảo Ngọc: 2 Bộ.
Cao Trần Cung: 1 Bộ.
Nguyễn Bá Sử: 2 Bộ.
H.L Trương Minh Chiêu Paul: 1 Bộ.
Trần Thị Ánh Minh, Pd: Diệu Huệ: 1 Bộ.
Tần Tố Nga: 2 Bộ.
Minh Trí và Giác Phúc: 3 Bộ.
Nguyễn Thị Tý, Pd: Diệu Tâm: 3 Bộ.
GĐ Nguyễn Ngọc Hưng: 1 Bộ.
Phạm Thị Minh Nguyệt, Pd: Diệu Quý: 2 Bộ.
Phạm Tuấn Anh: 2 Bộ.
Phạm Trâm Anh: 2 Bộ.
Vũ Đình Ruyên, Nguyễn Thị Bảo Nguyệt: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Hồn: 2 Bộ.
Đặng Nguyệt Hưng, Pd: Diệu Hiền: 1 Bộ.
Hồ Ngọc Ngo, Pd: Quý Ngọc: 1 Bộ.
Trần Nam Anh: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Dung, Pd: Dung Ngọc: 1 Bộ.
Nguyễn Sanra: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Hà, Pd: Diệu Hải: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Thủy, Pd: Diệu Chánh: 1 Bộ.
Hồ Hữu Dũng: 1 Bộ.
Diệu May và Minh Tú: 4 Bộ.
Apan Helene, Pd: Diệu Minh: 6 Bộ.
Phan Thị Ánh Tuyết, Pd: Hồng Hiếu: 2 Bộ.
Ẩn danh: 6 Bộ.
Lâm Thị Phụng: 1 Bộ.
Giác Huyền và Giác Nhi: 2 Bộ.
Ẩn danh: 2 Bộ.

Ngô Thị Hiền, Pd: Liên Trúc: 1 Bộ.
Trịnh Frederic, Pd: Nguyên Huy: 1 Bộ.
Nguyễn Bélinda, Pd: Giác Thiên: 1 Bộ.
GĐ Tammy Vo, Pd: Tâm Từ: 24 Bộ.
Nguyễn Thị Nâu, Pd Quảng Nhẫn: 5 Bộ.
Vũ Đức Hiền, Pd Đồng Huệ Thọ và Vũ Thị Vinh: 1/2 Bộ.
H.L Phạm Như Nghĩa, Pd: Giải Đạo: 1/2 Bộ.
Hoàng Thị Dương, Pd: Diệu Phương: 1/2 Bộ.
Lê Trung Quân: 1/2 Bộ.
Nguyễn Kupka Thuý Hà, Pd: Đồng Huệ Xa và Kupka Hartmut,
Kupka Mai Linh, Pd: Quảng Sáng: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Việt Cường: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Bạch Ngọc, Pd Diệu Giải: 1/2 Bộ.
Đặng Vũ Thuý Hương, Pd: Minh Lương: 1/2 Bộ.
H.L Quan Tô, Pd: Tánh Chơn: 6 Bộ.
H.L Trang Thị Hai: 1 Bộ.
Nguyễn Phước Quốc Trang: 4 Bộ.
Đặng Cẩm Huy: 1 Bộ.
Huệ Phúc: 1 Bộ.
Tin Tin: 2 Bộ.
Du Phát Hoà và Phùng Lệ Khoan: 1 Bộ.
Trần Tư Kiều: 4 Bộ.
Lý Thu Trang: 2 Bộ.
Trần Chu Minh Quang: 4 Bộ.
Chu Thị Ngọc Thanh: 5 Bộ.
Say Yen Teoh: 2 Bộ.
Bồn Thành: 2 Bộ.
Diệu Nguyên: 2 Bộ.
Jason P. Nguyễn: 2 Bộ.
Tith Alain: 1 Bộ.
GĐ Phạm Thị Bích Hà, Pd: Đức Tánh. Herr Niehof, Tanja Niehof: 5 Bộ.
Tăng Bích Phân, Pd: Thiện Lý: 1 Bộ.
Trần Thị Dân, Pd: Viên Như: 2 Bộ.
Trần Tý, Pd: Thiện Hữu: 1 Bộ.
Đoàn Thị Đung, Pd: Diệu Nhàn: 1 Bộ.
GĐ Tuệ Thiện, Viên Hằng, Huệ Phương: 5 Bộ.
Diệu Sắc: 1 Bộ.

Shanker Devi: 1 Bộ.
GD Tài và Thảo: 2 Bộ.
Danh Công Lê: 1 Bộ.
Hưng Lê: 1 Bộ.
GD Phạm Thị Thu Vân: 10 Bộ.
GD Tôn Sung Chánh: 1 Bộ.
GD Eddy Gee và Tôn Mỹ Linh: 1 Bộ.
GD Thuý Vi Châu: 2 Bộ.
Diệu Thiện: 1 Bộ.
Đỗ Lưu Vương: 1 Bộ.
Hứa Ngọc Cúc, Pd: Tâm Huệ: 4 Bộ.
Trần Văn Sính, Pd: Chính Minh: 2 Bộ.
Trần T. Ngọc Liên, Pd: Diệu Hoa: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thảo, Pd: Diệu Thao: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thuý, Pd: Diệu Sơn: 1 Bộ.
Andréas Larws: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Trình, Pd: Minh Tú: 2 Bộ.
Nguyễn Trần Mỹ Phương Kimberley, Pd: Huệ Thảo: 1 Bộ.
Trần Thị Mai, Pd: Diệu May: 16 Bộ.
Nguyễn Văn Thành: 1 Bộ.
Tạ Đức Hương: 1 Bộ.
Tạ Á Châu, Ngô Thị Phương, Pd: Diệu Thảo: 1 Bộ.
Chu Vũ Thị Lan: 20 Bộ.
GD Nguyễn Lân, Nguyễn Bybyel, pd: Diệu Ứng: 4 Bộ.
Phật tử Bửu Hưng, Vancouver, WA: 20 Bộ.
GD Diệu Ngọc: 4 Bộ.
Đỗ Thuý Ngân: 2 Bộ.
Châu Thị Mai: 1 Bộ.
Nguyễn Tô Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 6 Bộ.
Shanker Eric Jules: 3 Bộ.
Shanker Rose: 1 Bộ.
Shanker Jean Pierre: 1 Bộ.
Pelou Sithiravi: 1 Bộ.
Pelou Richard: 1 Bộ.
Phùng Văn Thanh: 1 Bộ.
Do: 2 Bộ. Quảng Thọ: 1 Bộ. GD Chị Em Khánh Linh: 10 Bộ. v.v...

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc tụng, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến pháp giới tất cả chúng sinh, và toàn thể tất cả Quý Vị đã phát tâm hùn phước Ấn tống, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả Quý Vị còn sống, hoặc đã quá vãng, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
Tác đại chứng minh





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

